dương thu hương

tiểu thuyết
vô đề

tiểu thuyết vô đề

tiểu thuyết vô đề ○ dương thu hương ○
midway press ○ 2017

dương thu hương

tiểu thuyết vô đề

Chương 1

Suốt đêm tôi nghe gió hú ngoài vực cô hồn. Tiếng rên rỉ triền miên, tiếng nức nở, đôi lúc tiếng rít hỗn hào như ngựa cái hí ngày động cỡn. Mái lán rung bần bật, những ống tre nứt thổi sáo từng hồi, tấu lên giai điệu thê lương của đám tang vùng thôn dã. Cây đèn chai của chúng tôi phập phù như muốn tắt. Tôi thò cổ khỏi chăn, thổi tắt ngọn lửa, mong bóng đêm sẽ bịt hết mọi giác quan. -... cành cạch... cành cạch... cành cạch... Một cành khô đập hoài vào vách liếp... Tôi vẫn không ngủ được. Tiếng gió bên ngoài cuồng dại như tiếng vật vã của ác thú!

- "Chị em ơi..."

Tôi lẩm nhẩm khấn:

- "Chị em sống khôn chết thiêng, xin đừng ám ảnh chúng tôi. Xin các hồn ma phù hộ cho chúng tôi cứngcáp chân tay, sáng láng đầu óc, đánh đâu được đó... Bao giờ thắng trận, đất nước an bình, chúng tôi nguyện sẽ rước chịem về quê cha đất tổ..."

Khấn xong, tôi trùm chăn kín đầu, cố quên tiếng gió. Nhưng gió vẫn luồn qua tấm chăn, đuổi theo... vực cô hồn.

o O o

Cách đây nửa tháng, chúng tôi đã chôn sáu cô gái!

Buổi sáng ấy, tôi cùng tiểu đội của Lành đi kiếm măng. Khoảng non trưa, cả bọn mò tới vực cô hồn. Chợt thấy từng đàn diều hâu chấp chới, con bay lên, con bổ xuống, kêu náo loạn. Lành dừng lại, hỉnh mũi đánh hơi:

- Có con vật não chết gần đây. Thối quá!... Thối thật! Mùi thối mỗi lúc mỗi nồng nặc hơn. Chúng tôi định bỏ đi nhưng chính Lành cản lại:

- Biết đâu chẳng phải là xác người? Mà nhỡ là người bên...

Tôi bảo:

- Ờ, thử xem sao...

Chúng tôi hướng vào góc rừng đã tỏa ra mùi thối khủng khiếp mà đi. Tới vực cô hồn, gặp sáu cái xác truồng. Xác đàn bà. Vú và cửa mình bị xẻo, ném vung vãi khắp đám cỏ xung quanh. Nhờ những tấm khăn dù, nhờ những chiếc cổ áo sơ mi kiểu lá sen tròn và hai ve nhọn mà chúng tôi nhận ra đấy là những người con gái miền Bắc. Có lẽ họ thuộc một binh trạm hoặc một đơn vị thanh niên xung phong cơ động nào đó bị lạc. Cũng có thể họ đi kiếm măng hoặc rau rừng như chúng tôi rồi vấp bọn thám báo. Chúng đã hiếp các cô tàn bạo trước khi giết! Những cái xác bầm dập méo mó! Da thịt con gái nõn nà tươi thắm vậy mà khi chết cũng thối rữa y như da thịt một lão già phung lỡ hay một con cóc chết! Đám dòi lúc nhúc trong các vết thương, trong các hốc mắt, hốc miệng. Những con dòi trắng nhở, béo tròn. Chúng tít trên các tử thi, ngoi lội, trồi lên trụt xuống, vẻ viên mãn của loài dòi bọ.

Một cậu lính nhăn mũi:

- Tiên sư loài dòi bọ, không ở đâu không có chúng...

Tôi bảo anh em:

- Đào huyệt đi. Lũ diều hâu lượn vòng trên đầu chúng tôi kêu la như là ăn cướp. Trời nóng, không gian tù đọng quấn đầy mùi tử thi. Mồ hôi chảy ròng ròng trên mặt lính. Đào huyệt xong, chúng tôi nhặt nhạnh xác chết, giành giật với lũ diều hâu và bọn dòi từng mảnh thịt rữa của các cô gái xấu số, cho tất cả vào tăng. Túi áo các cô không có giấy tờ chỉ có mấy sợi len xanh đỏ và vài miếng cau khô. Chắc lén để buộc tóc và cau để đánh răng. Các cô vẫn nuôi hy vọng ngày nào đó được cười với chàng trai của mình... Khoảng đất ở vực hẹp nên chúng tôi chôn sáu ngôi mộ thành vòng tròn. Chôn cất xong, quay lại đám cỏ vẫn thấy dòi vón thành cục. Lành vơ một ôm lá khô ném vào rồi châm lửa đốt. Dòi nổ lép bép... lép bép… Chúng tôi đứng quây đống lửa, nhễ nhại mồ hôi, người nào người nấy rã rời. Ném lại những gùi măng, chúng tôi trở về. Không rau, không măng, cơm độn sắn khô với muối vằm xả ớt... Đời lính mà! Tất cả sẽ qua... Vậy mà những ám ảnh không chịu qua.

o O o

- Anh Quân ơi, anh Quân...

Tiếng Lũy gọi rền rĩ. Tôi nằm im không đáp. Lũy gọi nữa:

- Anh Quân ơi... Anh đã ngủ đấy à?

Tôi im lặng, vờ ngủ... Một lúc sau, tôi ngủ thật. Giấc ngủ như con tàu chạy vật vờ, trật trưỡng trên đường rầy, luôn luôn đe dọa trượt bánh đổ. Con tàu không hành khách, chở những giấc mộng thời hoa niên. Trong các toa tàu trống rỗng, rơi rải rác những tờ giấy lem nhem mực tím, những mảnh khăn quàng đỏ, dăm viên phấn gãy, một mẩu bút

chì... Con tàu lừng lững chạy như kẻ lữ hành câm điếc. Hai bên là đồng hoang trơ trọi. Tôi muốn gọi người lái tàu, tôi muốn kêu to, tôi muốn kéo phanh hãm... Nhưng tôi câm, tôi trong suốt, vô ảnh, vô hình. Gương mặt tôi tan biến giữa không gian, gió nuốt mất tiếng nói...

- Anh Quân, anh Quân...

Cú đập mạnh khiến tôi bật dậy từ đáy nước. Gương mặt tôi vỡ tan nghìn mảnh từ những gợn sóng lăn tăn xô dạt về, đọng dần từng giây khắc. Tôi mừng rỡ nhìn gương mặt của mình hiện lên.

- Anh Quân... anh Quân... dậy đi anh...

Cánh tay tôi tê bại. Tôi cố cử động để kéo mép chăn lên:

- Gì thế mày?

- Dậy mau anh, em thấy một con dộộc (một loại khỉ) to lắm.

Tôi cuốn chăn, nằm im. Tôi đã tỉnh hoàn toàn, không còn têđại vì thấy mình tan biến dưới đáy nước. Nhưng tôi muốn tận hưởng cảm giác êm ái giữa chăn ấm, để thấy rõ ràng tôi vẫn là tôi, yên ổn, đầy đủ xương thịt, ba mươi hai chiếc răng trong miệng, chân đi tất thum thủm mồ hôi, và giữ nguyên thắt lưng khi ngủ...

- Dậy đi anh... Còn khối thời gian ngủ. Con dộộc to lắm. Bỏ rẻ cũng mười lăm ký lô... Dậy mau anh...

Tôi nằm im.

Lũy nằn nì:

- Dậy đi anh... Lâu lắm không có chất tươi. Bước đi run cả đầu gối.

Tôi vẫn nằm im.

Lũy thúc hối:

- Đi đi anh... Cả đơn vị sẽ được bữa no nê.

Tôi tung chăn:

- Sao mày không đi đi?

Lũy nhăn nhó:

- Một mình... rợn lắm... Anh đi với em. Em bắn. Em bắn chỉ có từ trúng trở lên thôi.

Tôi ngồi dậy:

- Thằng khỉ, làm gì mà mò dậy sớm thế?

Lũy đáp:

- Đói, bụng em réo ào ào... Nào, ông anh xỏ chân vào. Mau mau kẻo con dộc biến mất thì toi công.

Tôi khoác dây giầy, khoác áo, theo Lũy ra đi. Rừng mờ sương. Những đám cỏ ướt quệt vào tay lạnh buốt. Cây cối xen thành bức màn âm u rung động bởi tiếng vượn kêu bầy xa tít. Tôi hỏi Lũy:

- Tối thế này sao mày thấy được dộc với khỉ?

Lũy cười:

- Thủ trưởng không nhớ rằng mắt em tinh nhất đơn vị hay sao?... Cái bận mình bắn hai con nai bên núi Bồ Cào ấy... Với cái bận săn sơn dương trên núi Khế, chẳng em thì ai điểm hỏa?

Tôi ậm ừ:

- Ờ, ờ.

Lũy nói:

- Thủ trưởng chóng quên thế... Chính là hồi ở núi Khế, Thủ trưởng đã tập ăn thịt dộc lần đầu...

- A... ạ... à...

Tôi vô tình thốt tiếng kêu. Tôi không quên nhưng tôi chẳng muốn nhớ tới điều đó. Lũy không chịu buông tha

tôi. Nó nheo mắt cười nụ cười đồng lõa:

- Thủ trưởng chịu em nhớ dai không?

Tôi im lặng cúi xuống móc một con vắt trong cổ giầy. Dù trời chưa sáng rõ, vẫn thấy vết máu dây trên tay. Mùi máu tỏa trong hơi sương lạnh, vừa tanh vừa ngát như lẫn thuốc mê của người vùng núi. Lũy bước dấn lên:

- Đoạn này đường hẹp, để em đi trước... Anh em mình cố lên, thế nào trưa nay cũng có một nồi cháo to... Rồi Lũy quay lưng, rảo bước.

o O o

Tôi hình dung nồi cháo sôi sùng sục ở chân núi Khế. Đám lính khua hăng-gô thìa bát ngồi vây quanh. Những đôi mắt hau háu nhìn làn khói bốc lên. Thỉnh thoảng bếp trưởnglấy chiếc muôi gỗ khoắng lên một chất nước trắng sóng sánhlẫn những hạt gạo nở to... Và những... bàn tay bàn chân dộ ộc trông hệt như bàn tày bàn chân đứa trẻ lên hai.

- Tuyệt... tuyệt...

- Mươi phút nữa là được... ngon hơn cháo yến ngày xưa đấy nhé...

Đám lính xuýt xoa... Tôi nhìn những bàn tay bàn chân bé xíu của tổ tiên loài người nhào lộn trong nồi cháo, kinh hãi... Ngày xưa, khi đi chợ phiên vùng núi phía Bắc, tôi đã từng kinh hãi nhìn những chảo thắng-cố vĩ đại sôi sùng sục trên ba lảng đá đen. Một ngọn lửa vàng rực ôm quanh miệng chảo, - chụm bởi những khúc củi lớn như cây cột nhà, - reo phần phật. Trong chảo, nước nổi váng bọt ngầu, lồng cồng từng bộ xương bò, xương trâu lẫn những chùm gan, lá sách, lá lách, cả móng trâu, móng bò, móng ngựa.

Người bán thắng-cố bận quần áo đen nhờn mỡ, mắt xếch, đầu trọc, dùng một cây tre đực vót nhọn xuyên từng tảng thịt lớn trong chảo đặt lên miếng ván gỗ, thái thịt bằng con dao phảng - thứ dao có thể chém đứt phăng cái cổ lực lưỡng nhất theo luật xứ An nam xưa.

Dạo ấy tôi đã ngắm nhìn chảo thắng-cố với nỗi hãi hùng và sự khâm phục lén lút, bởi vì tôi được nuôi dưỡng trong nền văn minh nghèo đói của sông Hồng, - nơi người ta chỉ được ăn thịt trong những ngày giỗ, ngày Tết, hưởng một chút khoái lạc nương nhờ sự hiện diện của các hồn ma, học thói bày thịt điêu toa, thái miếng thịt càng mỏng càng được khen là tài, bày thịt càng lừa được mắt thế gian càng được khen là khôn.

Do những lẽ đó, tôi thấy món thắng-cố như thứ thực phẩm của những kẻ khổng lồ từ trong rừng đi ra, một thứ thức ăn man rợ và hùng tráng, gợi đến những hắc điếm nổi tiếng, các tay lục lâm thảo khấu thích nghe đàn tì bà và có tâm hồn cao thượng... Nhưng... thắng-cố là một nỗi kinh hãi. Cháo dộc lại là nỗi kinh hãi khác. Dộc là loài khỉ lớn, giống người hơn cả trong mọi loài khỉ. Nó ít đi thành bầy đông đảo như khỉ lửa, khỉ đen, - có thể nặng từ mười tới mười lăm ki-lô, thịt ngon ngọt một cách lý tưởng đối với dạ dày lính. Nhưng loài thú này có ánh mắt hệt như ánh mắt người. Cái nhìn của nó cũng tươi cười lấp lánh, cũng thù hận, cũng đớn đau ai oán... Và nhất là hai bàn tay, hai bàn chân nhẵn nhụi, trắng trẻo hệt như hai bàn tay bàn chân đứa trẻ lên hai. Đơn vị tôi có nhiều tay súng khá. Chúng tôi thường tổ chức săn trong những dịp rảnh rỗi. Thịt nai, thịt gấu, thịt chồn hương, gà gô... chẳng thiếu thứ gì. Nhưng

cũng có những nơi bom đạn đã xua đuổi mọi loài. Bếp đơn vị, hàng tháng ròng không có mùi thịt thú.

Dạo ở núi Khế, chúng tôi hạ được hai con sơn dương. Sau đó, bao nhiêu tay súng tài ba cũng chịu. Tám tuần liền, cơm chỉ muối trộn ớt và môn thục nấu canh suông. Bọn lính bèn săn khỉ. Ngay hôm đầu tiên, chúng đã hạ được một con dộộc. Lần ấy, có năm thằng tổ săn cùng hai cậu bếp dám ăn món cháo. Nhưng lần thứ hai, con số gấp đôi. Lần thứ ba, nửa đại đội. Lần thứ tư, toàn thể đơn vị, trừ một mình tôi... Lúc ấy, cả bọn đổ đi săn dộộc. Chúng không chỉ nấu cháo mà còn bày ra món nhúng, món gỏi... Tất cả xúm vào gạ gẫm:

- Thủ trưởng không biết chứ đã ăn thịt dộộc rồi thì hươu nai gà vịt đều nhạt như nước ốc. Loài dộộc sắp thành người, thịt mới ngọt như vậy...

- Đừng tưởng tượng, thủ trưởng ơi... Nay mai hành quân, đầu gối long ra là hỏng chuyện. Cứ coi nó như miếng lòng lợn là xong...

- Thủ trưởng ơi, thử một lần xem sao. Một bát cháo dộộc bổ hơn một lạng cao khỉ đấy...

Trong tập thể, người dị biệt giống như cái đinh chòi ra. Ai cũng muốn bẻ cái đinh ấy đi, dù kẻ mạnh hay thằng hèn, dù kẻ háo thắng hay thằng nhẫn nhịn... Tôi biết mọi ngườimuốn tôi khuất phục, ít nhất là để chứng tỏ sức mạnh của số đông...

Chiều đó Lũy hạ được con dộộc nặng gần hai yến. Tổ nấu bếp lọc thịt làm món nộm với các loại lá thơm rừng và sả ớt. Còn xương đem nấu cháo. Tối đến, trời rất lạnh. Hơi cháo thơm bốc trắng xóa. Lính ngồi chầu hầu xung quanh,

mắt sáng rực. Tếu, cậu binh nhì quê Tiền Hải, kéo áo tôi:

- Xếp trưởng ăn với chúng em bát cháo nhá?...

Tôi lắc đầu:

- Không. Tếu nằn nì:

- Xê trưởng thấy đấy, cháo dộộc thơm hơn thịt nai.

Tôi bảo:- Tao không thích.

Tếu lắc đầu:

- Không phải không thích. Chỉ vì xê trưởng sợ... Đúng không?

Tếu lấy muôi khoắng, vớt lên bàn tay con khỉ:

- Nó hệt như bàn tay trẻ con mà... Xê trưởng hốt... Nhưng em bảo đảm, thử một lần, lần sau sẽ nghiện...

Đám linh xung quanh reo hò:

- Thủ trưởng can đảm lên... Thử đi... thử đi...

- Anh em ơi, lần này không tha cho Thủ trưởng...

- Quyết bắt Thủ trưởng ăn cháo dộộc với chúng ta...

Mặt tôi nóng bừng. Tôi nhón bàn tay con dộộc trong chiếc muôi gỗ, bỏ vào miệng nhằn lấy nhằn để, rồi phun ra một nắm xương.

- Hoan hô... hoan hô... Có thế chứ...

- Thủ trưởng muôn năm...

Bọn lính reo hò, gõ bát, gõ hăng-gô ầm ĩ. Gáy và lưng tôi nóng rực. Tôi ném cho bọn chúng một cái nhìn ngạo nghễ rồi bước ra khỏi hang. Đêm đen. Tôi mò mẫm xuống suối vốc nước súc miệng, cố móc cho cái bàn tay độc vọt ra. Nhưng món ăn bổ béo ấy đã trôi qua cổ họng tôi, không có phép

thánh nào làm nó nhảy ra được. Cảm giác tanh lợm làm tôi ghê sợ. Tôi hối hả châm thuốc hút. Đốm lửa đỏ rực trong

đêm. Tim tôi ấm dần lên. Làn khói vương vấn trên mặt tôi, ve vuốt. Trí não tôi cũng ấm dần lên...

o O o

Ngày tôi năm tuổi, có một ngọn đồi xa thẳm. Ngọn đồi xanh với những vòm mít vòm nhãn trùm lên nốc chùa rêu mốc. Nửa mái tam quan đổ nát nhô lên khỏi lùm cây. Một chiều nào đấy, nắng ấm bò quanh những luống sắn nghiêng ngả dưới chân đồi. Mẹ tôi dẫn tôi leo lên con dốc sỏi dẫn đến chùa. Bụng mẹ to gần bằng chiếc thúng trồi lên dưới hai vạt áo nhuộm vỏ dà. Vừa đi mẹ vừa ôm bụng nhăn nhó. Mặt mẹ tái nhợt, mồ hôivã đầy hai thái dương. Con nhớ túm chặt miệng túi kẻo rơihết áo quần, tã lót. Mẹ bảo.

- Vâng...âng âng... Tôi cố hét to để trấn áp cơn sợ hãi. Tôi chưa thấy mẹ như thế bao giờ. Mẹ tôi xinh đẹp, tươi thắm, cười lanh lảnh như chuông, đu đưa tôi trên võng tay, bế bồng tôi lên trời...

Mẹ tôi như dòng nước trong veo chảy vào chum, qua chiếc mo cau trắng nõn. Mẹ yêu tôi. Tôi yêu mẹ. Chúng tôi yêu nhau. Khi tôi ôm cổ mẹ, không còn gì làm tôi sợ hãi, dù là tiếng súng, tiếng tù và, tiếng rú hay bóng ma...

Vậy mà lúc ấy mẹ có bộ mặt trắng nhợt của kẻ chết trôi. Bụng mẹ kềnh càng giống bụng cóc, trông kỳ dị, xấu xí. Mẹ đi lom khom như bà còng. Tôi chạy theo mẹ, mặt nhễ nhại mồ hôi...

- Quân...uấn uấn... mau lên...

Bất chợt mẹ thét lên làm tôi ríu cả chân. Mẹ tôi chống tay vào hông, ngửa bộ mặt ướt đẫm lên trời:

- Ối giời ơi i i...

Những giọt mồ hôi của mẹ lăn dài trên cổ. Cha tôi đã lên

an toàn khu, một mình bơ vơ nơi quê chồng, mẹ tôi đành lênchùa nhờ một sư nữ vốn là bà mụ-vườn và có họ hàng xagiúp đỡ. Ông bà nội tôi đã mất, ông bà ngoại ở tít xa nơi chân trời - nơi những lượn lúa vàng nhòa đi trong khói súng, tiếng đạn bắn qua bắn lại giữa bọn tề với Việt minh thi thoảng lại vang rền.

Tôi biết nhưng điều ấy nhờ những ngày mẹ tôi nghỉ đi chợ, chờ sinh nở. Những ngày ấy, mẹ thường ôm tôi vào lòng, thủ thỉ, ve vuốt, cái bụng nhọn và ấm của mẹ chạm vào tôi. Nếu tôi tò mò đặt bàn tay lên, tôi thấy vật gì đó trồi lên, trụt xuống. Mẹ tôi cười:

- Em con đấy... Nó đạp khiếp không?... Đấy, nó lại đạp nữa rồi. Chắc chắn sau này nó sẽ nghịch hơn con. Hồi ở trong bụng mẹ, con không đạp liên hồi như thế...

Tôi không hiểu lời mẹ nói. Nhưng tôi cảm nhận lờ mờ rằng trong cái bụng tròn và ấm của mẹ có một sinh vật gần gũi với tôi...

- Quân uấn uấn... khéo không rơi túi quần áo...

- Vâng... âng âng...

Bỗng nhiên mẹ tôi phủ phục giữa đường, kêu rống lên:

- Giời ơi i i... Tôi chết... tôi chết mất...

Mặt mẹ vục xuống cát. Tôi ôm cái hông to bè của mẹ, mếu máo:- Mẹ ơi...

Mồ hôi mẹ tháo chảy ướt đầm lưng áo. Tóc bết quanh cổ, mẹ tôi đưa tay cào dứt những búi cỏ bên đường. Tôi đứng trơ trọi, run rẩy:

- Mẹ ơi i i...

Mẹ tôi lại gào:

- Chết mất... Tôi chết mất thôi...

Tôi ôm tấm lưng ướt đẫm. Rồi... không hiểu thần linh nào xui khiến, tôi bỗng cất tiếng nói dịu dàng:

- Mẹ ơi, con lạy mẹ... Mẹ đừng chết. Mẹ sống nuôi con...

Mẹ tôi từ từ ngẩng đầu lên, ánh sửng sốt lướt qua khóe mắt, làn môi thoáng cong lên như chạm tới một nụ cười:

- Con trai của mẹ...

Mẹ thì thầm. Một nụ cười nở trên gương mặt méo xệch. Rồi, mẹ cúi mặt, cắm cúi bò lên phía trước. Tôi xốc túi quần áo, chạy theo... Tôi không còn nhớ mẹ con tôi đã leo qua cổng tam quan bằng cách nào. Mấy bậc đá vừa cao vừa trơn như bôi mỡ.

Sư nữ đưa chúng tôi ra căn nhà hoang tít sau vườn, nơi các bụi cỏ leo mọc trùm lên các bậc đá và bụi kết từng đám trong phòng, trên các gờ cửa, trên bàn thờ gỗ, ngay cả những tấm mạng nhện khổng lồ như mạng nhện của loài yêu quái trong chuyện cổ cũng xám xịt vì bụi.

Mẹ tôi nằm trên cái nong cũ trải lá chuối và vải thưa. Giữa hai đùi mẹ, dòng máu thắm vọt ra, thắm đỏ như huyết con trâu bị chọc tiết ngày lễ... Cuối cùng là tiếng khóc oe oe và những bàn tay bàn chân đỏ hỏn quờ quạng giữa không trung.

- Mẹ mày đẻ em trai rồi... Sao không ra mừng mà đứng run như giẻ thế kia?

Giọng một người đàn bà quát vào tai tôi. Và tiếng của một người đàn bà khác:

- Mô Phật, thằng bé dễ yêu quá, đừng làm nó sợ... Này cuTý... lại đây xem em trai...

Bà chĩa trước mặt tôi một sinh vật đỏ hỏn. Tôi sợ cái mặt cau có như mặt cụ già, mấy nếp nhăn trên vầng trán ướt

nhoẹt, vài sợi tóc lưa thưa... Hai bàn chân nó quẫy đạp vào mũi tôi. Lúc ấy mẹ tôi quay lại:

- Con trai mẹ, em đấy mà...

Nắng chiều hắt ngoài vườn vào mắt mẹ, ánh mắt êm đềm. Giọng nói mẹ trở lại lảnh lót như xưa. Tôi trút đi được cơn sợ hãi. Túm lấy bàn chân đỏ hỏn của cái sinh vật xa lạ ấy tôi cọ vào má:

- Em em em...

Nhà sư và bà phụ đỡ cùng cười. Mẹ tôi cũng cười, răng trắng ánh lên như ngọc. Tôi yêu nụ cười của mẹ. Tôi sung sướng reo:

- Em ơi i i...

Em tôi khóc oe oe. Tôi buông chân nó ra để các bà mụ đem đi tắm. Trong chiếc chậu sành, nó khóc kịch liệt, đạp kịch liệt khiến nước bắn tóe ra xung quanh...

o O o

Điếu thuốc đã tàn một nửa. Bên kia đốm lửa đỏ là bóng cây chập chùng. Một con thằn lằn trượt qua, ánh lên vệt lân tinh. Tôi lại thấy buồn nôn. Tôi muốn móc cái bàn tay con dộộc ra. Tôi rít mạnh hơi thuốc, tự nhủ:

- Chẳng có gì liên quan, chẳng có gì...

Nhưng bàn chân nhỏ xíu của đứa em trai ngày sơ sinh vẫn quẫy đạp trước mắt tôi. Một váng mây trong suốt phập phồng giữa không gian. Tôi rít nốt hơi thuốc rồi ném mẩu chót xuống suối, cổ họng đắng ngắt. Có cái gì đó đã rớt lại phía bên kia... rớt lại phía bên kia đường chân trời...

- Anh nghĩ gì thế?

Lũy hắng giọng rồi huých vào sườn tôi.

- Chẳng nghĩ gì cả.

- Thế thì anh nói chuyện đi. Hai anh em cứ lùi lủi như gấu mò... ghê bỏ mẹ...

- Tại sao mày không gọi tao là anh, có dễ nghe không?

- Được một lát lại thủ trưởng... xê trưởng...

Lũy cười khì khì:

- Lúc nào em muốn nịnh anh thì tự nhiên cái lưỡi nó phun ra hai từ thủ trưởng...

- Ra thế... thủ trưởng, xê trưởng... Khều được tao chui khỏi chăn, khoác súng vào rừng là từ thủ trưởng biến thành thủ viên?... Đồ đểu...

- Anh đừng giận, em có lừa anh cũng chỉ lừa được những cái tí ti, bõ bèn gì?... Cẩn thận... đoạn này em nghi còn mìn lá...

Trời đã rạng. Lũy vượt lên đi trước. Hai cánh vai ngang bè giương ra như gọng xương con dơi. Lưng Lũy gù gù, nó cao tới một thước bảy mươi lăm. Cơ thể nó đòi chất sống. Lâu nay chúng tôi chỉ ăn mắm tôm khô với rau rừng, rêu đá nấu suông. Da thằng bé nhợt đi. Bữa nào nó cũng ngồi nhặt từng hột cơm rơi bỏ vào miệng. Miếng cháy quá lửa đen như nhọ chảo nó cũng không từ, ước gì được một bữa no. Một chõ xôi trắng với nửa cái chân giò luộc... hay một rá bún chấm mắm tôm chanh.

- Anh Quân ơi, cho em xem cái hộp đường...

Tối nào Lũy cũng nhắc lại cái điệp khúc ấy. Tôi bực mình:

- Đàn ông gì thứ mày?... Cái hộp đường vét nhẵn hôm nọ rồi còn gì?

- Chưa, chưa đâu... Hôm nọ em mới vét sơ sơ...

- Thế thì ra ba-lô mà lục...

Lũy moi hộp đường của tôi ra, lúc đầu dùng thìa, sau

dùng lưỡi vét. Cuối cùng, nó đổ nước suối, lắc òng ọc lên rồi ngửa cổ uống cạn... Qua buổi tối hôm đó, Lũy không còn biết hành hạ thứ gì cho đỡ đói. Những giấc mơ thực phẩm càng làm nó khốn khổ. Ở nhà, Lũy được chiều. Nó là con một. Mẹ vừa làm ruộng vừa buôn vặt nên rủng rỉnh tiền. Mỗi bữa Lũy ăn tám chín bát cơm.

- Cẩn thận anh Quân, xuống vực đấy...

Chúng tôi bám những chùm rễ cây, lần từng bước xuống vực. Vực này rộng và nông hơn vực cô hồn. Quanh các thân cây già, quấn quít loài dây leo màu tím nhợt, hoa to như hoa loa kèn xanh lơ điểm chấm đen. Giữa các ống hoa phủ đầy phấn, vươn lên những chiếc vòi mềm mại và hiểm ác như vòi bạch tuộc, gần như không màu sắc, lấm tấm những giọt mỡ nhớt nhát vàng, mùi hương bầm dập như hoa bèo tây lẫn với mùi tanh của máu.

- Đây rồi. Anh chờ em.

Lũy xăm xắn chạy lui chạy tới kiếm cho tôi một khúc gỗ mục làm ghế ngồi:

- Thế nhé. Anh cứ việc vuốt râu mà ngắm cảnh. Mọi việc để em. Con dộộc này không thể thoát khỏi đây. Em đã để ý kỹ. Nó cứ lẩn quẩn trong đám cây dưới khe. Chắc nó đói.

Tôi ngồi, co vai cho ấm. Ánh bình minh len lỏi qua lớp sương rắc từng vệt sáng màu bạc lạnh. Từ vực có một khe nước nhỏ dẫn tới hang đá, lô nhô những thân cây khắc khoải, cành thưa và đen, xù xì những u, như bướu của kẻ tật nguyền.

Không lẽ loài dộộc kiếm ăn ổ đây? Cây khắc khoải có trái nhỏ và bùi, vừa tựa như trái trám lại vừa tựa như trái đậu keo. Nhưng thứ trái cây này hiếm dẫu rằng hoa nở tràn lan

vào mùa thu, hết đợt này qua đợt kia, dùng dằng cho tới cuối đông chưa dứt và những cánh hoa li ti màu khói rơi thành lớp dày trên mặt đất bốc lên một mùi thơm nồn nao quẩn quại. Chưa ai tìm được ba trái cây khắc khoải. Người leo giỏi nhất cũng chỉ hái được hai trái. Ai cũng muốn nếm một lần, không phải vì hương vị ngon ngọt bổ béo mà vì tò mò. Loài trái cây này ăn ngon nhưng ăn xong, tim đập lúc nhanh lúc chậm, óc não vấn vương những giấc mơ thần bí và con người bỗng thấy sự bất tường trước đời sống, nảy nở ra mối khoái cảm lạ kỳ là: thắc thỏm đợi chờ cái chết... Không có lẽ loài khỉ rừng kia cũng muốn tìm cảm giác bất tường, cũng muốn được phập phồng chờ đợi tử thần...

Lũy bỗng đứng lên một mỏm đá, giơ tay ra hiệu cho tôi. Theo hướng tay Lũy chỉ, tôi nhìn thấy một bóng đen lẩn khuất trong đám cành cây khắc khoải. Giữa sương mờ, nó giống ghình dáng của một con gấu ngựa mới trưởng thành, lần đầu đi ăn trộm mật ong. Lũy ra hiệu tôi ngồi im, xách súng lom khom chạy về phía trước. Một giải sương trắng đục che khuất. Tôi không trông thấy Lũy, tôi khoanh tay, chờ đợi. Cái bóng trên cây khắc khoải đang di chuyển. Nó chuyền sang một cây khác và trèo ngược lên.

- Đoàng.

Súng nổ. Một tiếng kêu đập vào các vách núi vọng tới khiến tôi rợn gai ốc. Tôi đứng vọt dậy như bị ai quất: tiếng kêu ấy không giống tiếng kêu loài thú, cho dù loài thú ấy đã được liệt vào hạng tiền sử của loài người. Và những hồi âm từ các vách đá gần xa ném lại, nhân lên bởi các khe lũng, bồi tiếp những âm hưởng dài và sắc như vết thương khứa bởi một mảnh nứa cật. Lũy quay đầu, xách súng chạy bổ lại

phía tôi. Mặt nó tím xanh:

- Anh Quân... anh Quân...

Tôi không dám nhìn vào cặp mắt láo liên của nó. Chính tôi cũng run lên.

- Làm sao thế?

- Em không biết... Tiếng con dộộc kêu y như tiếng người... Anh Quân, em sợ... Anh đi với em... Lũy tụt lại phía sau, mũi súng chúc xuống. Chúng tôi đi dọc theo lòng khe, về đám cây khắc khoải. Những viên sỏi trượt dưới đế giầy làm tôi lao chao muốn ngã, - mỗi lần như thế, mồ hôi rịn ra thấm đẫm lưng. Sương vắn quẩn giữa đám lá cành trên đầu chúng tôi, mát như thạch. Chân tôi vướng vào một bụi gai. Đột nhiên, phía sau bụi gai bật lên tiếng rên:

-Thủ trưởng... ương...

Lũy bóp chặt cánh tay tôi. Chúng tôi lao về phía bụi gai. Phía sau đám cây rùm rà, phơi ra hai chiếc cẳng chân gầy quắt ueo, giầy đã rách, bên có tất, bên không. Tim tôi đập lồng lộn, tôi kéo Lũy chạy tới, thấy người bị thương đang ôm bụng, mảnh dù pháo sáng kẹp ở nách nhuộm đẫm máu tươi. Máu thấm đẫm cả phần bụng dưới, một bên túi và cửa gài khuy quần. Tôi nhận ra Phiến, cậu lính nhút nhát nhất đơn vị. Phiến thấy chúng tôi ngồi xuống thì cố nghển cổ lên:

- Anh Lũy... bắn ăn ăn... nhầm em rồi... ì...ì...

Cậu ta cố mỉm cười, chiếc răng khểnh chìa khỏi vành môi, nhưng hai mép run giật đau đớn. Phiến nhìn tôi, thều thào:

- Thủ trưởng ương... đừng... đừng kỷ luật em... Em trót ót trót đi... kiếm iếm... dù cho...o...

Phiến nấc lên giữa chừng câu nói, cổ ngoẹo sang một bên,

mềm oặt... Tôi đặt tay lên ngực trái Phiến, không thấy động tĩnh gì. Tôi nhổ một sợi tóc đặt trước lỗ mũi cậu ta. Sợi tóc im phăng phắc. Lũy rú lên, vùi mặt xuống ngực Phiến khóc rưng rức. Tấm thân to lớn kềnh càng của nó run bần bật.

- Giời ơi, giời ơi... giời ơi...

Mắt Phiến vẫn mở, không còn ánh lên nỗi vui mừng hay buồn khổ. Trước đấy một phút, khi nói lời cuối cùng, nó còn dán vào mặt tôi, nhịn nhục sợ hãi:

- Thủ trưởng đừng kỷ luật em... em... em...

Cậu lính này đã lẻn dậy sớm, đi kiếm dù pháo sáng. Nó kiếm dù cho ai nhỉ?... Nó đã lẻn đi như thế này bao nhiêu hôm rồi? Tại sao tôi không biết?... Trong cuốn sổ danh bạ của viên chỉ huy hạng bét hiện lên dòng chữ:

- Nguyễn văn Phiến. Tuổi: Mười chín. Quê quán: Làng Nèo, Gia viễn, Ninh bình. Cao một thước năm mươi. Mặt rỗ hoa, có răng khểnh. Tính nhẫn nhịn, nhu mì. Bất cứ nơi nào, dù trong rừng hay đóng quân ở nhà dân, những việc nặng nhọc bẩn thỉu đều có mặt Phiến: lấy củi, kiếm rau, nặn than đun bếp, móc cống, làm vệ sinh lán trại... Gặp đám gái làng xinh tươi, những cậu bẻm mép lăn vào tán tỉnh, trăng gió. Nhưng hễ có hậu quả tai hại, bao giờ Phiến cũng được cử đi dàn xếp. Bộ mặt Phiến có cái vẻ của kẻ chịu tội bẩm sinh. Dù hung đồ đến đâu, nhìn vào bộ mặt tuẫn nạn ấy cũng khó xuống tay đao. Dạo còn ở ngoài tiền duyên, Phiến thường kè kè bên mình cây nhị. Lúc nào rỗi lại thấy cậu ta ra gốc cây cò cử: "Trèo lên Quán dốc, ngồi gốc cây đa... ì...a..."

Lũy vẫn phục xuống khóc. Tôi quát:

- Đứng lên... Đứng...

Cậu ta ngẩng mặt, ngơ ngác nhìn. Máu và nước mắt tèm lem. Tôi điên tiết lên:

- Mày khóc cái gì?... Mày sẽ phải ra tòa án binh, chờ lĩnh một viên đạn vào đầu.

Lũy đứng im. Một giọt nước mắt đỏ ngầu rơi từ má trái xuống cổ áo.

- Mù-xoa đâu, lau mặt đi. Dù có phải ra tòa án binh, mày cũng không thể giữ cái bộ dạng như thế.

Lũy thò tay vào túi quần, lục tìm, lấy ra một chiếc mù-xoa bẩn thỉu, vo viên thành cục. Cậu ta gỡ tấm khăn nhàu nát ra, đờ đẫn lau mặt.

- Mày tính thế nào?

- Đằng nào cũng phải lĩnh một cái án tử hình... Hay tao bắn cho mày một phát?

- Vâng. Lũy gật đầu, tiến lên đúng im trước mặt tôi:

- Anh bắn em đi. Đằng nào cũng thế.

Cậu ta nhắm mắt lại. Tôi liếc xuống tử thi: khốn nạn, thằng sống thì nhắm mắt chờ đạn, thằng chết mắt lại mở trừng trừng... Lũy nói:

- Anh bắn đi... Thế nhẹ nhõm hơn...

Mắt Lũy vẫn nhắm nghiền. Trời đã sáng hẳn nên tôi nhìn rõnhững nếp nhăn hằn trên má, dưới mí mắt. Bộ mặt tái xám ấy là bộ mặt của một lão già. Thằng khốn nó đã già đến thế ư? Có lẽ chính tôi cũng đã già đi nhanh như nó. Nhưng chúng tôi không có thời gian để nhớ kỹ gương mặt mình. Hai tay tôi rũ xuống. Thân thể tôi như không còn xương cốt. Tôi bảo:

- Lũy, mở mắt ra.

Nó mở mắt, đờ đẫn.

- Mày tưởng tao có thể giơ súng bắn mày hay sao?

Lũy im lặng. Đám cây khắc khoải in vào đôi mắt bất động của nó những vệt xanh đục. Tôi nhắc lại:

- Mày tưởng tao có thể giơ súng bắn mày sao?

Nước mắt lại ứa ra, trào qua mi, lăn xuống hai gò má Lũy.

- Chuyện này xảy ra, chỉ tao với mày biết. Không ai muốn. Cũng không ai lường trước. Tai họa như sấm sét nổ trên đầu, chẳng ngăn được. Giờ, đưa mày ra tòa án binh, nhận án tử hình hay tù cấm cố, được cái gì nào?... Vả lại mẹ mày sẽ... Lũy bật khóc nức nở. Mẹ nó... người đàn bà ở góa nuôi con. Bà ấy sẽ chết dần chết mòn, nếu nó hy sinh. Nhưng bà ấy sẽ phải treo cổ hay nhảy xuống sông tự tử nếu nó bị tuyên án tử hình hoặc tù cấm cố. Tôi đã gặp bà ta một lần, ngày nhận lính. Ngày ấy, Lũy trẻ măng, hai má tơ hồng mơn mởn, trắng như con gái. Nó khép nép đi sau một người đàn bà khổng lồ, bơi kềnh càng trong tấm áo lụa mỡ gà... Mẹ nó, vị thần hộ mệnh, nô lệ và người bạn thân thiết. Người đàn bà xấu xí, con voi cái đơn độc chỉ có niềm tự hào duy nhất, nguồn vui sống duy nhất là đứa con trai...

- Thế nào?...

Lũy vẫn khóc nức nở. Tôi gắt:

- Im mồm đi... Mày thấy chưa?... Nếu mày chết nhục nhã nhưthế, mẹ mày sẽ chết theo... Cho nên, phải im như tờ. Giờ về lán, sinh hoạt như thường. Trưa, tới giờ cơm, tao sẽ bảo Khuê kiểm quân số. Sẽ cử người đi tìm. Anh em sẽ bắt gặp nó như sáu cô gái ở vực cô hồn thôi. Hiểu chưa?

Lũy mếu:

- Em hiếu... Nhưng anh cứ bắn cho em một phát... Thế này em cũng không sống được đâu...

Tôi nắm tóc nó giật giật:

- Này, tĩnh trí lại đi... Lộ chuyện này ra, cả tao với mày cùng chết... Nhưng như thế thì được ích gì? Tao với mày không phải kẻ phản bội, cũng không phạm tội cố ý... Lẽ ra, tao chẳng bày ra cái trò này làm gì. Kệ mày lĩnh một viên kẹo đồng cho nhẹ xác. Nhưng tao thương mẹ mày, hiểu chưa?... Tao thương bà ấy chứ không phải thương mày... Câm mồm, không được bật ra một tiếng thút thít nữa. Và lau mặt cẩn thận. Trông mặt mày gớm ghiếc như mặt ma...

o O o

Trưa hôm ấy, giờ cơm, tôi bảo Khuê kiểm điểm quân số. Anh em thì thầm:

- Thằng Phiến lẩn đi đâu?...

- B quay rồi... Sai, cứ đem cổ tao ra mà chặt.

- Thằng ấy sao mà đào ngũ được?

- Rất có thể đấy. Thường những thằng nhu mì nhất lại hay gây ra những cú động trời...

Trong ba lô của Phiến có một chiếc dù hoa to và tám mảnh dù pháo sáng. Buổi chiều, trong khi Khuê cử anh em đi tìm Phiến thì liên lạc sư đoàn mang công văn xuống, triệu tôi lên họp gấp. Lũy tiễn tôi một đoạn đường. Cậu liên lạc, trong lúc chờ, lẻn vào chỗ khuất đái. Tôi hỏi Lũy:

- Tại sao thằng Phiến nó tích lắm dù thế không hiểu?

Lũy đáp:

- Mọi người lấy dù làm khăn quàng cổ, làm kỷ niệm. Nhưng nó kiếm dù để sau này đổi vải may áo. Ở quê nó, ai cũng thích có một chiếc khăn dù...

- Sao mày biết?

- Nó kể với em... Nó bảo: Sau chiến tranh, không biết làm

gì ra tiền, có ít mảnh dù đem đổi lấy vải may áo quần cũng tốt... Anh Quân, anh không biết đâu... Nhà Phiến nghèo lắm. Bố mẹ nó chết từ lúc em nó lên hai. Hai anh em chăn vịt thuê, mót thóc, đánh dậm nuôi nhau. Nó thương em gái lắm... Lũy lại khóc nức lên...

Tôi bảo:

- Thằng liên lạc nó đến bây giờ... Im đi... Giờ mà mày làm lộ chuyện thì tao chết trước, hiểu chưa? Lũy im bặt, quay về. Tôi cùng cậu liên lạc lên sư đoàn.

Chương 2

Người đợi tôi không phải Sư đoàn trưởng mà lại là Lương, sư phó. Chúng tôi cùng làng, bạn từ thuở cởi truồng, nhà cách nhau một hàng dậu thưa trồng dâm bụt. Lương hơn tôi hai tuổi. Người tầm thước, mặt vuông, cằm vuông, mày ngang, dù hạ hay đông, môi cũng đỏ thắm như hoa hồng. Mười năm chiến tranh, sốt rét quật lên quật xuống, màu đỏ có phai nhưng, so với người khác, vẫn còn tươi. Anh có vẻ tư lự. Chúng tôi lẳng lặng uống rượu với món nộm chuối rừng và vài con cá trích hộp. Một giờ sau, anh rủ tôi ra suối tắm.

- Tôi mới tắm hôm qua. Mà trời lạnh bỏ xừ, nó giáng cho một trận viêm phổi hay cảm hàn thì rách việc.

Lương hạ giọng:

- Không tắm thì ngồi chơi. Tôi có chuyện muốn nói với cậu.

Tim tôi giật thót: chẳng lẽ anh ta đã biết việc sáng nay?... Không, không... họa có là Thánh sống. Nếu có Thánh thì bom đạn mịt mùng, tử khí tụ đầy rừng núi cũng đủ cho các vị Thánh phải bay tới những phương trời khác... Yên trí, tôi gật đầu:

- Ta đi đi.

Chúng tôi rời lán vào lúc hoàng hôn. Vượt khỏi hầm chứa lương chừng ba trăm thước thì tới cửa rừng, nơi các ngọn cây nhuộm ánh trời rực rỡ. Chẳng ai bảo ai, chúng tôi cùng ngửa cổ ngắm những vòm lá xao động gió chiều, hít từng hơi dài khoan khoái làn khí thoáng đãng. Lương đưa tôi qua giải đất thoai thoải men theo cửa rừng, mọc đầy loài gai nhỏ như cây ruổi với những chùm quả chi chít màu nghệ. Loài cây này mọc lan tới ven suối. Anh bảo tôi:

- Ngồi đây.

Chúng tôi ngồi bên nhau hồi lâu, hút thuốc, không ai nói với ai một lời. Ráng chiều đọng thành vũng trên suối cạn tựa mặt hồ nơi khuất gió, không gợn sóng. Từ màu vàng thếp, vũng suối cạn đã chuyển sang màu hồng, rồi màu tím.

Tôi nói:

- Sắp tối rồi.

Lương gật đầu hờ hững:

- Ờ, ờ

Anh rít liền hai hơi thuốc rồi nói:

- Này Quân, nhớ làng không?

Tôi đáp:

- Nhớ chứ. Sao lại không?

Lương nói:

- Ờ, nhớ nhất là con sông... Mỗi lần gặp suối, chân tôi ríu lại... Ghê gớm hơn cả là dịp qua con suối Phiêu Bồng... Cậu cũng đến đấy rồi nhỉ? Tôi đáp:

- Thằng lính nào đến vùng này mà chẳng phải qua suối Phiêu Bồng.

Lương gật gù:

- Đẹp thật...

Tôi nói:

- Đẹp thì hẳn đi rồi. Nhưng anh gọi tôi ra đây chỉ để nói chuyện nhớ làng hay sao?...

Lương há miệng:

- Ơ ờ

Chẳng ra thú nhận cũng chẳng ra tán đồng, anh châm điếu thuốc khác rồi nói:

- Không thể để lính nó nghe thấy... Chiến tranh mà...

Tôi cười:

- Ờ, chiến tranh...

Chúng tôi cùng nhập ngũ với nhau một ngày. Sau mười năm, Lương là cán bộ sư đoàn, hơn tôi ba hàm. Lăn lộn không thể hơn tôi, nhưng anh biết ghìm giữ con người mình. Hồi chúng tôi còn là tân binh, có một lần anh bị cán bộ huấn luyện giáng cho một bạt tai vì chuẩn bị số đạn ra thao trường không đủ. Tôi điên tiết định lao ra cho thằng cha một cú đấm nhưng Lương kéo ngay tôi lại:

- Tôi van cậu... đứng im... Tôi van cậu...

Anh thì thầm vào tai tôi, giọng rít lên quyết liệt trong khi mặt vẫn cúi gầm. Thằng cha cán bộ huấn luyện đứng cách chúng tôi mươi thước vẫn tiếp tục phun ra những lời chửi rủa lỗ mãng. Tôi còn nhớ mặt hắn: đen đủi, cằm bạnh, lỗ mũi hếch, có một chiếc răng vàng.

Tối hôm đó, đi xem xi-nê về bắt gặp Lương ngồi quay mặt vào tường, im lặng. Khi tới gần, tôi thấy những dòng nước mắt bò ngoằn ngoèo trên hai má anh. Một chiếc thìa xúc cơm bị bẻ vụn từng mảnh rơi trên giường...

Mười năm đã qua. Giờ Lương là một cán bộ có uy tín

trong sư đoàn. Tuy là Sư phó nhưng được cấp trên tin cậy, trọng dụng. Đám sĩ quan cùng cấp thầm lén ghen tị anh. Họ xì ra với tụi lính tráng các đơn vị. Ai cũng biết ngày một ngày hai Lương sẽ được kéo lên quân đoàn. Anh là người của chiến tranh. Phẩm chất dầu tiên của chiến tranh là phải từ bỏ mình. Vũng suối cạn đã ngả sang màu tím sẫm. Những viền cỏ đen chập chờn trên cao. Lương bỗng đưa tay sờ quai hàm và nói:

- Tôi gọi cậu lên vì chuyển cậu Biền.

Tôi hỏi:

- Sao cơ?

Anh vẫn đưa tay sờ quai hàm. Hàm anh cân đối, vuông, và tôi biết bộ râu quai nón của anh tuyệt đẹp. Nếu anh chàng không cạo, râu anh sẽ dày và rậm không thua gì râu Các-Mác, vị Thần ngự trị trên tất tật các trang sách giáo khoa, các bản kinh thề nguyền thường nhật và những lời tuyên thệ. Nhưng Lương không biết mình có hàm râu ưu thế, anh đang mân mê cằm vì mải nghĩ:

- Biền bị điên. Hôm qua có người vượt tiền duyên vào đây báo tin cho tôi biết.

Tôi buột miệng:

- Láo, thằng Biền làm sao mà điên được?

Lương từ tốn đáp:

- Người đưa tin nói rành rẽ như thế. Hiện cậu ấy bị giam tại trạm xá chờ kiểm tra. Nếu đúng họ sẽ chuyển đến bệnh viện tâm thần.

Tôi nói:

- Tôi không tin. Nếu điên thì nó phải điên từ hồi gặp tôi ở Phải Khen. Dạo ấy nó bị sốt rét ác tính. Lương im lặng. Anh

có thói quen giấu ý nghĩ của mình. Nhưng chắc chắn anh cũng ngờ vực như tôi. Chúng tôi đều là bạn cùng làng, cùng chung nhau một cánh đồng, lô nhô gò mả, để chăn trâu, móc cua hay đánh vật, cùng chung nhau một mái trường thơ ấu, cùng bị ông giáo Khuê, biệt hiệu Khuê Khùng véo tai. Nhà anh Lương với nhà tôi vùng chung hàng dậu. Nhà Biền cách chúng tôi ba nóc, ở rìa làng. Biền bằng tuổi tôi nhưng cao hơn tôi nửa cái đầu, nặng bẩy mươi cân rưỡi, có thể gánh lúa từ tinh mơ sáng tới nửa đêm, gánh nào cũng như gánh nào, ngót nghét một tạ. Ba chúng tôi đã chung một niềm hân hoan trong ngày nhập ngũ. Ngày ấy, sân ủy ban đỏ chói những cờ. Khẩu hiệu treo la liệt trên các bức tường thôn:

"Hoan nghênh anh em tân binh lên đường cứu nước"

"Trai làng Đông Tiến quyết trung thành với truyền thống của Cha ông!"

"Chủ nghĩa Mác-Lênin bách chiến bách thắng muôn năm"

Đội thiếu niên đánh trống cà rùng từ tinh mơ cho tới lúc đứng mặt trời. Những cô gái mặn mà nhất làng được tuyển vào đội văn nghệ phục vụ công tác nghĩa vụ quân sự. Các nàng giấu những tấm khăn hồng khăn xanh trong túi, rủ nhau tới trước máy phóng thanh véo von: "Yên tâm vững bước mà đi, hỡi người mà em yêu..." Chúng tôi đứng thành hàng nghiêm ngắm, mắt nhìn thẳng về phía trước trong lúc các bà mẹ lén lút hỉ mũi vào vạt áo ghìm tiếng nấc trong họng, để rồi mỗi khi có vị đại điện nào tới thăm hỏi thì lại cố giương đôi mắt đỏ hoe lên, trệu trạo cười:

- Dạ, thưa bác, cháu nó được lên đường, chúng em phấn khởi lắm ạ...

- Dạ, báo cáo với bác, em xin hứa: giỏi tay cày, thay tay súng, xứng đáng với người ruột thịt ở chiến trường...

- Dạ, phụ nữ làng Đông Tiến quyết giật cờ đầu của huyện vềphong trào ba đảm đang...

Mẹ tôi mất sớm, hồi tôi tám tuổi. Nhưng tôi chứng kiến các bà mẹ khác ngồi thâu đêm trong căn bếp, trước ánh lửa leo lét của những đống trấu dấm, khóc thầm. Nước mắt họ thấm đẫm những vạt áo vỏ dà, những tấm khăn tay nát nhàu, nhem nhuốc. Rồi, sớm hôm sau, những vạt áo của họ loang lổ ngấn trắng và mắt họ đỏ mọng lên. Còn lũ trai trẻ chúng tôi đang bị lôi cuốn bởi một sứ mạng vĩ đại, bởi một vinh quang sáng chói. Cuộc chiến tranh này không đơn thuần là cuộc chiến đấu chống quân xâm lược. Nó là cơ hội vinh thăng cho toàn dân tộc. Đất Việt nam đã được lịch sử chọn lựa để hiển thánh. Sau cuộc chiến, Tổ quốc chúng tôi sẽ trở thành Thánh đường của nhân loại, nhân dân chúng tôi sẽ trở nên những con người khác biệt, được tôn vinh và kính nể... Bởi lẽ đó chúng tôi đã quay mặt đi, lảng tránh những giọt nước mắt yếu mềm... Từ đó tới nay đã mười năm. Chẳng ai nhắc lại, nhưng không ai không nhớ. Càng tiến sâu vào chiến cuộc, kỷ niệm ngày nhập ngũ càng sâu đậm. Những giọt nước mắt của các bà mẹ mặn thêm với mặc cảm thầm kín về sự vô tình của lũ con trai đi tìm kiếm vinh quang. Mặc cảm ấy liên kết chúng tôi lại với nhau, như các kỷ niệm thời chăn trâu, cắt cỏ.

- Tôi không thể đi được...

Lương chậm rãi nói tiếp:

- Cậu hãy ra ngoài đó xem hư thực ra sao. Tôi có viết thư riêng cho Sư trưởng Nguyễn Văn Hảo, Chính ủy Đoàn

Trọng Liệt, tùy theo tình huống cụ thể mà cậu giải quyết. Xong việc, cậu có thể tranh thủ đi phép luôn. Từ miền tây Quảng Bình ra Thanh Hóa theo đường dây binh trạm. Đến Thanh hóa là có xe rồi. Giấy tờ của cậu tôi đã bảo người chuẩn bị. Mai về đơn vị bàn giao công việc cho cậu Khuê. Tôi nghĩ cậu ấy cũng là một tay kha khá, đủ khả năng đảm đương mọi thứ trong lúc cậu vắng mặt... Tôi ngồi lặng đi, ân huệ lớn quá không thể ngờ. Tôi cố trấn tĩnh, lấy giọng bình thản hỏi:

- Từ chỗ cậu Biền về quê mình còn xơi đường. Anh tính làm sao tôi đi được?

Lương đáp:

- Cứ đi đi. Thời gian tôi lo. Miễn là cậu đừng có đào tẩu.

Tôi cười:

- Đào tẩu thì đã có trạm thu dụng chờ đón, lo gì?

Lương cũng cười. Tôi nghe anh móc túi lấy cây đèn pin cỡ nhỏ, thứ hàng xa xỉ của mặt trận, rồi anh bấm thử công-tắc tách tách... Tôi hỏi:

- Anh Lương... Tại sao anh cho tôi về phép?

Vì chuyện cậu Biền. Việc của cậu chỉ là tiện dịp mà thôi.

Anh đột ngột đứng lên bảo tôi:

- Về lán.

Tôi lẳng lặng bước theo anh. Tới trước cửa rừng, tôi kéo áo anh lại:

- Chiến tranh còn kéo dài lắm, phải không anh?

Lương im lặng, - tôi nằn nì:

- Ở đây chỉ có tôi với anh thôi, nói đi.

Lương đứng im một lát, không nói nửa lời. Rồi anh đột ngột quay đi. Tôi theo anh. Chúng tôi vào sâu trong rừng.

Không khí trở lại ẩm ướt và ngột mùi lá mục. Bóng tối đổ xô tới vây quanh. Những con chim rừng buông tiếng kêu rời rã. Tôi muốn gọi anh Lương ơi... Tôi muốn khoác vai anh... nhưng kịp ghìm mình lại... Thời gian đã qua, chúng tôi không còn là những chàng trai trần truồng, bình đẳng, cùng nhảy xuống sông buổi chiều, cùng la hét, bơi lội và té nước trêu đám con gái...

o O o

Mười chín ngày đêm ròng rã, tôi mới vượt qua đường tiền duyên. Sáng ngày thứ hai mươi, người liên lạc của trạm bảo:

- Tới vùng phễu rồi, từ đây trở đi, đồng chí có thể dựa vào dân mà sống. Tôi phải quay về trại, một đoàn chuyên gia nghiên cứu tâm lý chiến đang chờ. Tôi có nhiệm vụ dẫn họ vào vùng sâu. Từ đây tới K cũng còn gay go. Tôi đã vẽ sẵn sơ đồ cho đồng chí. Anh ta rút trong túi mảnh vỏ bao thuốc nhàu nát, trên đó có những đường kẻ tay ngoằn ngoèo, những dòng chữ nhỏ li ti như kiến. Tôi gật đầu:

- Thế này cũng tốt rồi. Cảm ơn đồng chí nhé. Không biết chúng ta có còn gặp nhau không?

- Có. Lần vào tôi sẽ đưa anh. Số tôi khó chết lắm. Qua ba trăm mười bảy trận bom rồi. Tôi thọc tay vào ba-lô, tìm hộp thịt:

- Chỉ còn mỗi thứ này là có thể dùng được. Đồng chí cầm đi. Người liên lạc trạm ngắm nghía món đồ hộp, gật gù:

- Ờ, thứ này với lính là xôm lắm... Chào đồng chí.

Anh ta nhét hộp thit vào ba-lô rồi quay đi. Anh ta có cái mũi khoằm và đôi mắt lộ tròng, lởn vởn những tia máu đỏ. Người ta bảo mắt như vậy thường dễ gặp tai ương. Phảng

phất trên gương mặt anh ta như có làn mây xám làm cho một cảm giác tê rợn xâm nhập vào tôi. Đó là một người giao liên cần mẫn, một người đàn ông hiền lành tử tế... Lạy trời... dầu sao anh ấy cũng đã qua ba trăm mười bảy trận bom... Mặt trời nở bừng như một quả cầu lửa trên cao. Người giao liên vào hút trong rừng sâu. Tôi bước ra tráng cỏ. Lâu lắm tôi mới được tắm mình vào khoảng không thừa thãi ánh sáng và khí trời. Không còn bầu khí quyển tù hãm, không còn khoảng trời bịt bùng bởi các vòm cây. Không còn những luồng khí độc lướt qua da thit khiến lông tóc dựng đứng lên. Trên đầu tôi, trời xanh lơ trọn vẹn, không gợn mây. Trước mắt tôi, cỏ ngút ngàn. Tôi ném ba-lô và súng sang một bên, nằm xoài xuống... Ôi đất, ôi cỏ, ôi ánh nắng... óc não tôi vang lên những tiếng kêu, những thán từ cũ kĩ của trường tiểu học. Chính ông giáo Khuê Khùng đã xoắn tai tôi đau điếng: "Mẹ sư mày, người ta dùng thán từ trong những trường hợp nào? Than ôi! gió lạnh trăng buồn, một xác thân khô, nửa mảnh tâm hồn, anh lê gót trên nẻo đường tha hương gập ghềnh gió bụi... Câu ấy hay nhất trong vở Mạc Tuyết Lan đấy, nhớ chưa?... Ví dụ thứ hai: Ôi! Tổ quốc Việt nam giàu và đẹp, bốn ngàn năm văn hiến, đang chờ bàn tay xây đắp của chúng ta..." Câu mở đầu bài tập đọc: "Tổ quốc Việt nam, phần chủ điểm mùa thu ấy, nhớ chưa? Chẳng lẽ tao rót cho mày con zê-rô, mẹ mày lại khóc lóc khốn khổ... Một điểm... Thôi về chỗ. Nhớ làm bài tập thán từ..." Vâng, thưa thầy, bây giờ tôi đã thuộc bài... Ôi! Hạnh phúc... áo quần tôi ướt đẫm sương. Những lá cỏ sắc cứa vào da thịt, buồn nôn, xon xót. Nắng chiếu vào tóc, vào lưng, vào đám da gáy vừa cạo nhẵn. Trong luồng sáng

ấm nóng ấy tôi thấy nhảy nhót lao xao triệu triệu hạt màu quang phổ, chúng đậu vào tóc tôi, chúng chạm vào thân xác tôi, chúng nhuộm lên da thịt xanh tái, nhợt nhạt của tôi màu sắc hoan lạc của đời sống. Tôi lật mình, nằm ngửa lên. Tức khắc tôi thấy vùng ánh sáng cuồng nhiệt qua mi mắt hồng hồng. Hai gò má, cổ, vùng ngực và hai cánh tay tôi ấm dần lên, như màu hồng đang lan chảy, truyền sinh lực tới. Tôi nằm như thế giờ lâu, không buồn ngủ chút nào, nhưng lại lơ mơ trong trạng thái đắm chìm, mộng mị. Qua lớp mi mắt hồng hồng, lần lượt lướt qua mọi gương mặt, mọi hình ảnh, những lời thì thầm, tiếng cười ánh ỏi. Tất cả đều bồng bềnh trong khói. Tất cả đều bi rọi chiếu bởi những lằn sáng mảnh và dài, tựa những sợi thủy tinh chói lọi và mong manh. Tôi chưa biết thế nào là hạnh phúc... Có lẽ giây phút này là hạnh phúc?... Tôi chưa từng biết đến tự đo. Có lẽ khoảnh khắc này tôi đã có tự do?... Trời mà hiểu... Những thứ chữ nghĩa như thế trơn tuột như con cá quẩy. Tưởng nắm được trong tay thì nó đã sụp xuống tận đáy bùn. Nhưng cỏ sắc quanh tôi là có thật. Khoảng trời lơ trên đầu tôi là có thật. Tôi sung sướng... Tôi nằm mãi... Đất đã nóng sực lên, ngây ngất. Sương đã khô hết và những sợi cỏ xanh thẫm lại. Có tiếng máy bay. Kệ xác... Tôi thầm nghĩ: Chạy cũng thế mà không chạy cũng thế. Đạn tránh người chứ người không tránh được đạn. Tôi nhỏm lên, đưa mắt nhìn thảm cỏ mượt mà, nguyên vẹn, không một gò ổ, không vết bom nào. Mười năm qua, tôi chưa gặp thảm cỏ nào như thế. Làm sao nó còn tồn tại qua bao nhiêu đợt oanh tạc của các loại máy bay?... Vẻ đẹp bất thường. Giống như một mụn sa-tanh vá trên tấm áo thô nháp, rách rưới

của chiến tranh. Lũ máy bay rú lên, ào ào bay qua. Tôi nằm vùi trongcỏ. Cỏ cao chấm lưng người. Cỏ che chở cho tôi, ít nhất màu diệp lục cũng đem tới sự bình ổn trong tâm hồn. Bầy máy bay lao về phía tây nam, lấp lóa dưới nắng. Rồi từng loạt bom nối nhau rơi. Chúng rơi chênh chếch, từ từ, thản nhiên như đó không phải là bom mà là một đàn mối khổng lồ bi gẫy cánh đang rớt xuống mặt đất.

Chừng nửa giờ sau, cơn giông tố qua đi, rừng núi trở lại yên tĩnh và âm u. Mặt trời đã lên tới đỉnh, trời sáng lóa. Đất quanh tôi bỏng rẫy, bốc hơi ngùn ngụt. Tôi bóc gói lương khô dở, ăn nửa phần, uống nước rồi đi. Thảm cỏ rộng hơn tôi tưởng. Bươn bả đi mãi trong biển cỏ đến lúc chiều tà tôi mới tìm thấy con đường mòn dẫn qua cánh rừng thưa mang ký hiệu N22 trên tấm sơ đồ của người giao liên. Từ cửa rừng đi vào ba trăm mét có chứa dấu chữ thập, bên cạnh ghi chữ:"Lán". Tôi cầm tấm sơ đồ, cắm cúi đi. Quả nhiên, chừng trên bốn trăm bước chân, con đường mòn phình rộng thành một khoảnh sân, có lát những tấm gỗ và sắt lấy từ thùng xe hỏng. Từ mảnh sân đó có vài bậc thềm lót đá, dẫn lên một chiếc lán dựng áp sát vào vách núi. Tôi khum lòng tay làm loa, cất tiếng gọi:

- Có ai trên lán không...ông...?

Trời lặng gió, tiếng gọi của tôi dội vào rừng núi nghe rợn sống lưng. Ngay sau đó, có tiếng vọng đáp lại:

- Đợi ...ợi ....với ...ới... ới ...

Tôi thầm nghĩ: "Cũng còn may". Bỏ chiếc mũ khỏi mái đầu ướt đẫm mồ hôi, tôi rút khăn tay lau mặt, yên tâm chờ. Mươi phút sau có tiếng chân bước huỳnh huỵch và một bóng đen to lớn tiến đến. Trời đã tối hẳn, không thể nhìn

rõ khuôn mặt người vừa tới. Tôi nói:

- Chào đồng chí. Tôi ở tuyến 3, vượt tiền duyên tới. Xin đồng chí cho ngủ nhờ đêm nay. Mai tôi đi sớm.

Bóng đen cất giọng khàn khàn:

- B quay à? Giấy tờ đâu? (B: chiến trường miền nam, B quay: ám chỉ việc đào ngũ)

Tôi cười:

- Không phải lính đào ngũ. Tôi có nhiệm vụ ở K. Giấy tờ đây.

Bóng đen móc túi lấy chiếc đèn pin nhỏ xíu hệt như đèn của Lương, bật lên xem công lệnh và thẻ quân nhân. Nhờ ánh sáng hắt lên, tôi thấy một khuôn mặt vuông bẹt, rất to, lấm tấm mụn đỏ hai bên má. Hàm răng trên vổ đau vổ đớn chìa khỏi môi. Ánh đèn vụt tắt. Một bàn tay to lớn dúi xếp giấyvào tay tôi. Và cái giọng khàn khàn cất lên:

- Anh đi theo em.

Chút nữa thì tôi bật tiếng kêu: "Đàn bà, đó là một người đàn bà!"

Người dẫn đường đã quay lưng bước đi, dẫn tôi lên lán. Chiếc đèn pin trong tay lúc bật lúc tắt, quét loang loáng trên các bậc đá gập ghềnh.

- Cẩn thận kẻo ngã anh ạ. Bữa trước có một anh quê Lào Cai ngã gãy cả bốn cái răng.

- Cảm ơn đồng chí...

Tôi đáp khẽ, lí nhí trong kẽ răng.

- Tới rồi... Chủ nhân vừa nói vừa đưa tay kéo tôi qua khung cửa ghép bằng gỗ thùng.

- Anh chờ một lát nhé... Quái lạ, cái bật lửa vừa để đây mà... A, đây rồi...

Có tiếng quẹt của bánh xe bật lửa, rồi ánh sáng bùng lên. Nữ chủ nhân châm ngọn đèn xăng pha muối, khiến làn khói đen cuồn cuộn bay. Lửa đỏ cháy hừng hực soi rõ mọi vật trong lán: chiếc giường cá nhân kê bằng các hòm đạn trải tấm tăng, chiếc bình-toong treo trên vách, mảnh gương nhỏ gắn một bông hoa giấy, hình các nữ diễn viên ba lê và các chàng ca sĩ nổi tiếng dán la liệt khắp nơi. Tôi nhìn quanh quẩn rồi bỗng nhiên buột miệng nói một câu vu vơ:

- Đèn sáng khiếp thật. Có sợ máy bay không?...

- Máy bay thấy thế nào được. Phải bảo đảm an toàn chứ? Còncái khoản xăng thì anh đừng lo! Ở đây, cánh lái xe cung cấp xăng cho em dư dả. Nữ chủ nhân nói đoạn, liền thong tả khuân mấy chiếc vỏ hòm đạn từ phía trong lán đem ra. Tôi hỏi:

- Đồng chí làm gì thế?.

- Làm giường cho anh. Ở đây ối vỏ hòm đạn. Tha hồ...

- Cảm ơn. Nhưng tôi có võng rồi.

- Có võng sao anh không ngủ quách ngoài rừng? Đã chui vào lán mà còn đánh võng có họa điên. Vừa nói cô vừa hì hục tráo đổi, sắp xếp lại mấy chiếc vỏ hòm đạn. Khi chúng đã được kê thành dãy phẳng phiu, cô rút tấm tăng vắt trên sợi dây căng sát vách, bảo tôi:

- Anh trải ra, em vào hang khuân ít củi.

- Hang nào?

- Hang ở phía sau lán. Đó là cái kho.

Nói đoạn, cô lùi lủi chạy đi. Bóng tối nuốt mất cái dáng to lớn, kềnh kàng như con gấu ngựa. Tiếng củi rơi lịch kịch vọng ra. Tôi trải tấm tăng, quăng ba-lô và súng vào một

góc rồi ngồi xuống, duỗi dài đôi chân mỏi nhừ, nóng ran từ hôngcho tới tận gót. Lúc ấy, nữ chủ nhân mang củi ra. Khi cô quỳ xuống bên bếp, ánh lửa rọi thẳng vào mặt cô. Tôi rùng mình vì cô xấu khủng khiếp! Cô ngẩng lên bảo tôi:

- Em bắc cơm, anh ở nhà chụm lửa nhá... Em xuống suối tắm ù một cái rồi về.

Tôi nhìn khung trời tối đen bên ngoài:

- Giờ này còn xuống suối à?

- Quen đi chứ... Mà em cũng phải tắm mới được...

Lúc ấy tôi mới biết bộ quân phục cô đang mặc lấm đất, loang lổ từng đám như nhựa đen. Chúng bốc mùi tanh, mùi mồ hôi...

- Quần áo cô sao thế, máu à?

- Ừ máu... Từ trưa đến giờ, vật nhau với ba cái xác còn lại.

- Sao vậy?

Cô định cười nhưng chợt mím môi lại, hai cánh mũi hếch rung rung:

- Có gì lạ?... em gác nghĩa trang N22. Có nhiệm vụ thu lượm những tử thi trong vùng. Phía sau núi là mộ các chiến sĩ chưa kịp liệt kê theo đơn vị hành chính. Cả ba người bị dính bom trưa nay cũng thế. Một tay em chôn hết. Hang sau lán là kho chứa quân trang, quân dụng của tử sĩ. Chờ ban công tác tới thì giao nộp. Nói xong, cô nhanh nhẹn mở chiếc xoong nhôm đặt sẵn trên bếp, xúc gạo trong chiếc thùng đựng bột trứng cũ gần đó và rót nước từ chiếc ống nứa đặt sát cửa vào nồi:

- Đừng vo gạo anh ạ. Vo hết cám, người phù lên thì chết. Ở đây không kiếm được thuốc chữa phù đâu.

Đoạn cô đứng lên:

- Anh nhóm bếp đi. Bật lửa đây, lấy gỗ thông làm mồi. Chẻ nhỏ ra thì nó cháy như hột trám ấy, chỉ chợp mắt là cơm sôi. Nói xong, cô vớ mấy chiếc quần áo trên giường rồi chạy vọt ra ngoài. Tiếng lạo xạo của sỏi đá vẳng lại. Tôi chẻ nhỏ mấy thanh gỗ thông, châm lửa rồi chất thêm củi, chăm chút cho tới khi nồi cơm sôi lục bục. Cơm vừa cạn, nữ chủ nhân bước vào. Cô đã thay bộ quần áo mới, tóc vừa gội quấn thành búi trên đỉnh đầu. Một tay cô vắt mớ quần áo ướt. Cô liếc tôi và bảo:

- Gạt than ra mà hạ nồi cơm kẻo khê.

Tôi làm theo lời cô như cái máy. Trong lúc ấy, cô đã kịp phơi mớ quần áo ướt lên sợi dây căng sát vách lều. Một mùi gây thoang thoảng lan tỏa rất gần gụi. Bất giác tôi khít khịt mũi. Cô tiến đến gần tôi, hất mái tóc ướt về sau gáy và nói:

- Ba tháng nay em hết xà-phòng. Thiếu xà-phòng, tài thánh cũng không tẩy được mùi máu... Anh đốt lửa to lên, khói sẽ át đi, lát nữa là quen thôi... Cô chải tóc. Trong cách ve vuốt mái tóc cô rất đàn bà, dẫu thân xác cô giống như vị hộ pháp. Tôi chất thêm củi vào bếp, chăm chắm nhìn những lưỡi lửa phập phồng uốn lượn. Bên ngoài đã có sương. Một vài váng sương chập chờn trong khoảng không đen thẳm. Có lẽ trời lạnh lắm. Nữ chủ nhân đã ngồi xuống bên tôi, mái tóc chải mượt xõa trên lưng. Cô đặt lên bếp chiếc chảo nhỏ và bỏ vào đó chút mỡ:

- Em đãi anh món rau mì chính vừa hái được ban sáng trước lúc bọn chó xả bom. Còn có cả một hộp thịt năm trăm gam nữa, tha hồ ăn...

Cô ném vào chảo rau nắm ớt rừng với chút muối, cô đảo lia lịa như người ta đảo thóc rang. Đoạn cô bắc chảo xuống

cạnh bếp:

- Anh gắp rau vào hăng-gô.

Tôi ngoan ngoãn thực hiện. Cô đứng bật dậy rất nhanh, đi vào phía hang và trở ra tức thì, tay cầm hộp thịt:

- Thịt hộp Trung quốc, vua đồ hộp đây... Chắc anh ăn nhiều lần rồi. Nạc ơi là nạc...

Cô đặt hộp thịt bên bếp lửa. Tim tôi thót giật. Đó chính là hộp thịt tôi tặng người giao liên buổi sáng! Trên nắp còn hằn rõ vết dao cắt dở. Hộp thịt Lương đưa cho tôi trước lúc lên đường, nhưng tôi định mở ra đãi mấy chiến sĩ của anh. Vết cắt ấy là vết con dao nhíp Mỹ của cậu trợ lý. Lúc ấy Lương giữ tay tôi lại, cằn nhằn vì cái tính vô lo...

- Cô lấy đâu ra thứ này?

Tôi bật ra một câu hỏi vô tích sự. Cô gái nhìn tôi ngạc nhiên và bảo:

- Thực phẩm thì được phép xử dụng. Chỉ phải kiểm kê những đồ vật khác trong ba-lô tử sĩ thôi. Anh chưa được xem bao giờ phải không? Mai em sẽ cho anh xem... Vui đáo để: có anhchàng gom hàng tá khăn tay tới su-chiêng, xi-líp cho người yêu. Có người lại cất giấu từ hòn cuội đến quả thông khô khắc chữ. Chẳng ai giống ai. Nhật ký mười cuốn thì đến tám cuốn long cả bìa lẫn gáy... Mà thôi, ăn đi anh, em đói...

Cô lật nắp hộp thịt xuống, đẩy tới trước mặt tôi. Rồi cô xới cơm, đưa tận tay tôi, hệt như một người vợ xới cơm cho chồng. Tôi lí nhí:

- Mời đồng chí...

Cô không đáp, cúi gầm mặt xuống và cơm. Tôi biết cô chờ đợi một lời mời khác: Mời em...

Nhưng lưỡi tôi bị cứng. Tôi đói nên tôi cũng cắm cúi ăn. Giữa chúng tôi, thời gian lặng lẽ trôi. Tiếng lửa reo đếm nhịp thay cho tiếng tích tắc của quả lắc đồng hồ. Chợt một lát sau, cô ngẩng lên:

- Ơ, sao anh ăn toàn rau thế? Sĩ quan cấp mấy mà chê thịt hộp?

- Tôi xót ruột. Lâu nay toàn ăn khan.

- Chỗ anh không kiếm được măng à?

- Thỉnh thoảng, nhưng ít lắm.

Cô đón bát xới cơm tiếp cho tôi. Không khí dần dần bớt đi sự gượng gạo:.

- Các anh lười bỏ cha. Rừng nào mà chẳng có măng?

- Rau thì vô số!

- Vâng, tụi lính đực vẫn vô tích sự hơn đàn bà.

- Các anh vẫn gọi tụi em là lính cái phải không? Đồ đểu A, mà anh tên gì nhỉ? Lúc nãy đọc xong, quên rồi.

- Tôi là Quân.

- Quân... Tên đẹp ghê! Em tên Viếng. Anh ăn nữa đi. Thôi à? Lính tráng mà ăn thế thì kém tài. Em ăn hơn anh hẳn hai bát đấy nhé.

- Cảm ơn đồng chí...

- Cảm cúm hả... Khách sáo? Anh Quân người Hà Nội phải không?

- Tôi trai làng Đông Tiến.

- Anh chẳng có vẻ trai làng tí nào cả... Mất gốc rồi. Đây nước cơm cháy rang, uống mát lắm. Bát đũa cứ dẹp sang một bên, mai rửa. Đi ngủ đi thôi, em mỏi dừ xương ra rồi.

Cô ngửa cổ uống một hơi hết bát nước rồi nằm vật ra giường. Chỉ tích tắc sau cô đã ngáy. Chiếc gối trắng có diềm

chỉ đỏ tuột khỏi đầu. Miệng cô há và những chiếc răng vổ chĩa thẳng lên trời. Tôi lén lút nhìn cô, một chút sợ hãi, một chút tò mò, một chút thương hại... Rồi tôi chốt cửa lán, lên chiếc giường của mình và chìm vào giấc ngủ, - giấc ngủ mài miệt, an toàn, đem lại cho tôi sự phục hồi sức khoẻ cùng sự mẫn tiệp... Không mơ mộng gì hết, nhưng khi bị một vật nặng đè lên bụng, tôi tỉnh giấc ngay. Tôi biết rằng cô đã đến, nằm bên tôi, tóc cọ vào vai tôi, cánh tay vạm vỡ của cô vắt lên bụng tôi. Hình như cô đang tính toán, do dự, hơi thở phả nóng hổi. Thỉnh thoảng cô cựa quậy. Thỉnh thoảng cô thở dài lẩm bẩm gì đó nghe không rõ. Tôi nằm im, đóng vai kẻ ngủ say. Nhưng toàn bộ giác quan đều căng thẳng như dàn ra-đa pháo binh trong khoảnh khắc đón chờ cuộc oanh kích của máy bay địch. Tôi biết cô đang nhìn chăm chắm vào mặt tôi, chờ động tĩnh. Dưới chân giường đống than hồng rực tỏa một thứ ánh sáng dễ chịu nhưng bất lợi cho tôi. Tôi đành nhắm nghiền mắt. Cô trăn trở, cục cựa mạnh hơn lên, hơi thở cô dồn dập. Rồi, không kiên nhẫn được nữa, cô túm lưng quần tôi, lay. Tôi ậm ừ, giả bộ ngáy ngủ, xoay mình đi. Động tác đó thật sai lầm. Cô hiểu ngay rằng tôi đã thức. Cô gọi:

- Anh Quân...

Tôi im lặng.

- Anh Quân.

Tôi không đáp.

Cô buông lưng quần tôi, ngồi lên:

- Anh Quân, sao anh ác thế? Em ở đây một mình, buồn thối ruột gan. Anh mở mắt ra em bảo cái này.

Tôi không dám mở mắt nhưng tôi xoay người lại, nói

ôn tồn:

- Đồng chí Viếng ạ... Chính vì đồng chí ở đây một mình nên tôi không dám gây phiền phức. Lỡ có chuyện gì không may xảy ra thì chết mất... Cô thốt lên một tiếng kêu khe khẽ rồi đổ ập xuống người tôi:

- Chẳng có gì mà chết cả. Có nghén với anh càng tốt...

- Anh Quân, anh Quân...

Người cô uốn cong lên, cô rền rĩ, quằn quại.

Tôi bảo:

- Đồng chí bình tĩnh lại. Phải làm chủ được bản thân. Dại dột thế thì chết.

- Không... không...

Cô bật kêu khe khẽ:

- Em đang muốn chết đây. Anh hãy giết em đi. Anh hãy làmcho em chết đi...

Rồi cô siết chặt lấy tôi, ôm bồng lên bụng mình. Một cảm giác xộc lên khiến tôi như tê bại. Thoáng qua tiếng tặc lưỡi: "Thôi nhắm mắt cho xong... Nhắm mắt..." Chân tay tôi đờ ra. Một nỗi sợ hãi mơ hồ chập chờn, một cơn đói nhục thể chập chờn. Đúng lúc ấy cô lại thở hồng hộc và cất tiếng gọi:

- Anh Quân... anh Quân...uấn...

Trong ánh sáng hồng hồng của lửa than, tôi thấy cô nhắm nghiền hai mắt, miệng há ra, lắp bắp, hổn hển, những tiếngnói rời rạc lọt qua kẽ răng dị hình:

- Anh Quân, anh giết em đi..i..i...

Cái tiếng kêu quằn quại ấy thúc dậy trong tôi một cảm giác ghê tởm. Nó thiêu cháy các nhục cảm và làm tôi bỗng nhiên ráo hoảnh. Mặt nóng ran vì hổ thẹn, tôi đẩy người đàn bà sang một bên và ngồi dậy:

- Đồng chí Viếng... không nên thế...

Cô chồm đến bên tôi, gục đầu xuống:

- Anh Quân, anh chê em xấu phải không?... Hay để em... tắt lửa đi nhá...

Cô vùng đứng lên, chạy tới bên đám than hồng rực. Cô tìm thanh cời, tấp tro. Dáng điệu hối hả, tận tụy. Tôi nhìn tấm lưng cong cong của người đàn bà:

- Đồng chí Viếng...

Chạy đến bên cô, tôi bảo:

- Hãy ngồi xuống, tôi nói cho mà nghe...

Cô ngoan ngoãn bước theo tôi, đôi mắt ngước lên vẻ ưng chịu và thuần phục. Mọi đường nét trên khuôn mặt thô kệch: cái mũi hếch, vầng trán quá ngắn, những chiếc răng chĩa khỏi cặp môi lúc nào cũng như thiếu hụt... tất thảy toát ra vẻ chờ đợi nhục cảm, vẻ hân hoan dành cho mọi loài vật giống cái, từ con hoẵng tới người đàn bà. Trời đất! Sao tôi không có cái can đảm của Tô Vũ? Trong một chuyến đi sứ, lạc vào hoang đảo, ông đã kết duyên với con vượn cái. Sao tôi không đủ lòng quả cảm của một quân vương xưa, vì phẩm hạnh của một người đàn bà đã tôn xưng nàng lên ngôi hoàng hậu, quên đi cái dung nhan quỷ sứ Chung Vô Diệm? Ôi, những người đàn ông hiếm có ấy hoặc họ phải là tột bậc Thánh nhân, hoặc họ phải vô cùng thú vật!

- Đồng chí Viếng này...

Tôi vẫn nắm tay cô để giữ một khoảng cách an toàn giữa hai người, và tôi cố gắng nhìn thật lâu vào gương mặt cô, để cô khỏi có cảm giác tủi hổ:

- Đừng giận tôi Viếng nhé. Tôi không muốn cho đồng chí buồn, nhưng quả thực... tôi không thể...

Cô nhìn tôi, giọng run run, nghẹn ngào:

- Anh Quân...

- Mong đồng chí hiểu cho, tôi không thể... Viếng vụt đưa mắt hồ nghi nhìn tôi rồi bất chợt thọc tay vào bụng dưới tôi, khoảng giữa hai đùi... Lúc ấy, rõ ràng cô đã thấy tôi là thằng đàn ông vô dụng! Cuộc khám nghiệm có hiệu quả đảo ngược tình thế. Nữ chủ nhân thu tay về, đưa mắt nhìn tôi im lặng, cái nhìn đầy vẻ bao dung và khinh bỉ. Kẻ bị thương hại bây giờ là tôi. "Thế là may rồi? Thật hú vía!" Tôi thầm nghĩ và cố nặn ra bộ mặt tủi hổ:

- Mong Viếng thông cảm... tôi cũng không muốn thế.

Cô gái đứng lên, ngẩng mái đầu đồ sộ một cách tức giận:

- Chắc là tại chất độc hóa học... Tổ sư thằng Mỹ...

Rồi cô quay lại bảo tôi:

- Thôi, anh đi ngủ, mai lấy sức mà cuốc bộ.

Nói xong cô trở về giường. Tôi không ngủ được. Tôi nhen lửa, tiếp thêm củi rồi nhìn lửa đăm đăm như một con vượn già nhìn mặt trời. Nỗi khấp khởi mừng thầm đã tan biến, tâm hồn tôi đắng ngắt. Tôi có lỗi gì đâu? Nhưng cái trò dối gian kia thật bần tiện. Muốn hay không tôi cũng chẳng gạt bỏ được cảm giác tự xỉ. Nó mọc như thứ rêu vô hình, tăng trưởng, bám chặt vào những đường rãnh sâu trong óc não. Nó dần dà trùm phủ tâm hồn tôi bằng thứ bóng râm nhớt nhát, âm hiểm, khiến những ý nghĩ trong tôi trở nên rối loạn. Tôi là kẻ thiếu lực chăng! Một gã đàn ông thiếu chất đực tới mức phải quy hàng trước một cuộc kết hợp man sơ? Tôi là kẻ ích kỷ, thiếu sự vị tha tới mức tàn nhẫn? Tôi là nô lệ ngu tối, trung thành với những định kiến xửa xưa, với những quan niệm đức hạnh xửa xưa, với những ước mộng

trong sạch về ái tình... Những giá trị xa lắc xa lơ, lạc lõng giữa một cuộc sống ngập ngụa máu và bùn. Hay là... Tôi không dám nghĩ nữa... Tôi đã chối từ người đàn bà đón tôi giản dị, nồng hậu, khao khát tôi như khao khát một mảnh đời chân thực - cái đời sống chúng tôi đã đánh mất lâu rồi và chỉ còn nhận biết nhờ khả năng trực cảm mong manh... Có lẽ vì cô quá xấu xí?... Không chỉ có thế... Người đàn bà đã vác ba tử thi đi qua một buổi chiều, một mình vuốt mắt cho ba người tử sĩ, một mình chôn họ ra sau đồi, lựa giữ các kỷ vật và cai quản các bóng ma như một phần tài sản của cuộc sống... Cô là người đàn bà của chiến tranh. Tôi từ chối cô không chỉ vì cô quá xấu xí mà vì tôi còn hèn yếu hơn, tôi sợ hãi đối thủ. Mười năm mặc áo lính, nếm đủ vinh và nhục, biết mọi trò chơi oái oăm của kiếp người thời loạn lạc, cho tới lúc gặp cô tôi mới tự hiểu mình. Tôi bại. Tôi không bao giờ nhập cuộc. Chú bé mười tám tuổi năm xưa hăm hở lao vào con đường binh nghiệp, giờ vẫn chỉ là một đứa bé đứng bơ vơ bên kia đường chân trời. Lửa cháy mỗi lúc mỗi to hơn, tỏa ánh sáng rực rỡ khắp lán. Ấm áp thật! Người đàn bà đã ngủ lại, nhịp thở đều đều. Một cánh tay cô vắt qua trán, trông bình yên. Tôi trầm ngâm nhìn cô, lòng thầm nguyện cầu cho cô may mắn. Chắc chắn có những người đàn ông đích thực của chiến tranh. Họ sẽ đem lại hạnh phúc cho cô. Ghi vài dòng cảm ơn trên bìa cuốn sổ liệt kê đồ vật của tử sĩ, tôi đeo hành trang ra đi. Lúc ấy bốn giờ ba mươi hai phút. Trời tối mịt mờ, lạnh thấu xương. Tôi phải đọc kỹ sơ đồ rồi vừa đi vừa dò đường.

Chương 3

Cái đói tấn công tôi khiến hai đầu gối bủn rủn, mồ hôi vã ướt đầm lưng. Hai hôm nay, tôi đi lòng vòng như bị ma ám giữa một thung lũng um tùm cây môn thục. Sớm nay lại đi vã mồ hôi. Cuối cùng tôi thấy trước mặt bụi môn có ba hòn đá tảng ở điểm xuất phát.

Nghỉ nửa giờ, tôi tìm đường ra theo hướng khác. Đi ròng rã hơn hai tiếng nữa, vào đúng ngọ lại thấy lù lù ba hòn đá tảng với bụi môn thục ấy. Không còn hồ nghi gì nữa, giữa thung lũng hoang lạnh này có hồn ma! Tôi đặt ba-lô trên một hòn đá tảng, sục sạo xung quanh. Từ lối mòn lan sang hai bên, mọc dầy đặc thứ cỏ leo hoa tím, lá có ánh bạc. Dây cỏ đâm ngang đâm dọc, dai hơn dây thừng, quấn quít với những loài gai lùn và dương xỉ. Tôi rút dao phạt những đám gai lơ lửng ngang đầu, phòng loài rắn lục. Từ đám gai ấy, chúng có thể phóng tới làm một cú mổ trong nháy mắt và thế là toi đời. Quanh quẩn mãi, chỉ gặp loài gai và cỏ leo. Khoảng tiếp giáp giờ Mùi, một làn gió âm u thổi từ phía bắc tới. Trong hơi gió như có tiếng vi vu của sáo tre sáo trúc. Tôi nổi da gà đứng khựng lại giờ lâu, mồ hôi lạnh lưng áo.

Rồi định thần, tôi nhìn lại cây cỏ bốn xung quanh. Tất cả xanh um, tĩnh lặng.

Tôi đi về phía bắc. Chừng hơn một trăm bước, chân tôi gặp đám môn thục vĩ đại. Chúng cao gấp đôi thứ môn thục thường, cỡ chừng gần hai mét, che lút đầu người. Mỗi cuống môn lớn gấp đôi bẹ chuối, xanh bóng. Dọc lá quấn thành gốc, cỡ bằng gốc chuối ngự. Kích thước khổng lồ của chúng làm tôi e ngại. Dường như chính từ trong bóng râm ướt át, u tối của chúng, làn gió lạnh lẽo kia đã được phát sinh... Tôi vung dao, chặt rào rạt. Những dọc môn ngã rạp xuống. Chừng non nửa thước, hiện ra những tảng đá lớn, màu trắng xám, xếp một cách công phu.

Theo bức tường đá, tôi lần lần phạt trụi đám môn thục vây quanh. Đám rừng môn ngã xuống, hiện ra một chiếc nhà quàn bằng đá tảng. Các tảng đá lớn nhỏ, góc cạnh được sắp xếp chồng khít lên nhau làm thành bốn bức tường khép kín, một cái hộp không đáy và không nắp.

Giữa bốn vách đá là tấm võng dù mắc sang hai cây dồi ở hai đầu. Trên võng, một bộ xương người nguyên vẹn, trắng rợn, sạch như lau! À, người anh em... hóa ra người anh em đã giữ chân tớ lại... Tôi lầm rầm khấn. Cái đầu lâu hoác miệng như cười. Hai hàm răng trắng, đều tăm tắp, đủ ba mươi hai chiếc. Đó phải là hàm răng của một chàng trai. Chắc anh ta cũng đã bị lạc nhiều ngày, cũng như tôi, không thế nào thoát khỏi cái thung lũng ma quái này, bị sương khói bốn phương chập chùng vây hãm. Khi mọi cố gắng đã tan rã, mọi hy vọng đã tàn lụi, chàng vẫn còn một hy vọng cuối cùng: hy vọng giữ được bộ hài cốt của mình. Chàng không muốn các loài thú xâu xé thân xác, chàng muốn lưu

lại, dù một chút bóng dáng thảm thê, vì hình hài nguyên vẹn mà cha mẹ chàng đã tác tạo ra. Tôi tin rằng chàng đẹp hơn tôi, khỏe mạnh và ý chí hơn tôi. Nếu không, với hơi tàn của kẻ sắp chết đói, người lính này đã không thể tự xây cho mình một nhà quàn kiên cố, công trình kiến trúc để cho kẻ hậu thế phải ớn lạnh sống lưng:

- Người anh em ơi, tớ biết người anh em ở đây quạnh hiu lắm. Tớ biết cuộc sống trong cái thung lũng khốn nạn này chẳng ra gì... Đằng ấy cũng như tớ, khi ra đi không hình dung được con mèo nào sẽ đón đợi số phận... Làn hơi lạnh quẩn quanh trên mặt đất khẽ lùa qua hai nách, qua gáy tôi. Nghe vi vút mơ hồ tiếng sáo của một chiều thôn dã:

"Trăng đã lên ngang đồi...

Dòng sông ngập ánh trăng soi

Đàn bò thong thả qua nương lúa ơi hò..."

Ôi, âm nhạc diệu vợi... Hai hàm răng trắng nhởn của cái đầu lâu ngoác ra cười. Xương tay, xương chân xếp thẳng băng như nặn bằng thạch cao trong phòng thí nghiệm trường phổ thông trung học. Lão quản lý thấp bé, mặc bờ-lu trắng, gườm gườm nhìn lũ học sinh chúng tôi, qua hai tròng mắt kính tròn xoe: "Các trò cẩn thận, không được sờ vào hiện vật. Hãy ghi nhớ các vị trí trong bộ xương người: xương đầu, xương tay và xương chân... Trò Quân, anh không được ngọ nguậy, cái xương bánh chè bên trái đã bị lớp 6E làm vỡ năm ngoái..." Đấy là lần thứ nhất tôi thấy bộ xương người. Và giờ là lần thứ hai. Xương thạch cao dễ vỡ. Xương người thật khỏe chắc hơn. Bố mẹ chúng ta đã sản sinh được những tạo vật đáng giá! Tôi nhìn từ đầu xuống chân bộ xương người trải dài trên tấm võng ni-lông, hình

dung tới một chàng trai: anh lịm dần trong cơn đói, trong trạng thái tàn lạnh khi máu khô cạn trong các huyết quản, như một thứ keo, đọng dần dần chất mủ đặc tanh của cái chết, và luồng khí nóng của sự sống đi qua nó bị nguội đi, màu hồng chuyển sang máu xám. Chắc chắn vào khoảnh khắc đó những giấc mơ sẽ trôi qua như cuộn hình trong cây đèn kéo quân: giấc mơ an bình, giấc mơ thù hận, giấc mơ ấu thơ, giấc mơ tình ái... đó sẽ là bữa ăn cuối cho kẻ tử tù, niềm an ủi cuối cùng của người lính rủi ro. Tới lúc chất mủ tanh hôi của cái chết lấp đầy các huyết mạch, những giấc mơ kia sẽ lụi tàn. Từ đấy bắt đầu bữa tiệc của các loài thú. Trước hết là chim ưng, kên kên và quạ. Thứ hai đến các loài kiến, các loại bọ, các loại dòi. Sau cùng, mưa rừng sẽ hoàn thiện nốt công trình phá hủy, phần sót lại của cơ thể tan hòa thành phân loãng tưới xuống đám môn thục khiến chúng lớn vụt lên, trở thành loài thực vật ăn thịt người kiêu hãnh và vĩ đại! Bộ xương trắng sạch bong nhìn tôi như cười: "Tớ còn nguyên vẹn đấy chứ?... Thật là tuyệt phải không người anh em?" Tấm võng ni-lông cũng còn nguyên vẹn. Nền văn minh nhựa dẻo của con người trong các thập kỷ này cũng tuyệt diệu. Tôi thầm thì: "Người anh em ơi, ngả nào đằng ấy cũng đã phải chịu cảnh đơn côi. Hãy cho tớ ra đi... Tớ còn nhiều việc phải làm. Một thằng trai trẻ đang mắc chứng điên. Nếu họ tống nó vào trại điên thì rồi đời... Vả lại, tớ còn ông bố và thằng em. Nghe nói nó cũng đã tòng quân, chẳng hiểu sống chết ra sao... Người anh em sống khôn chết thiêng, hãy chứng cho lòng thành của chiến hữu..."

Khấn xong, lòng tôi nhẹ nhõm. Tôi chắc vong linh kia

đã thấu cho mình. Nhưng chân tôi vẫn nặng như đeo đá, không thể nhấc nổi. Tôi đập đập vào hai cẳng chân lạnh buốt, thầm nghĩ: "Còn một cái gì đó... Chắc hẳn còn vấn vương gì đó..." Và tôi chợt hiểu rằng chàng trai đã tự kiến tạo cho mình một cái chết sang trọng như thế hẳn là phải gửi gấm lại những lưu vật.

Tôi ngồi thụp xuống, vạch cỏ, chặt dây. Chỉ dăm phút sau, thấy lộ ra một nấm mộ nhỏ xếp bằng đá nằm dưới võng, từ chiếc đầu lâu dọi thẳng xuống. Tôi ném đi lần lượt từng viên đá rồi tôi đào. Đất rất mềm, lưỡi dao ăn ngọt lịm. Hồi đào ước chừng nửa mét dài, nửa mét rộng, căn theo độ lớn của chiếc ba-lô. Đào sâu ba gang thì vấp lớp nhựa xám. Tôi khoét rộng ra bốn xung quanh rồi lôi bọc ni-lông lên. Chúng được chằng kỹ bằng dây ni-lông, nút chặt không thể cởi. Tôi dùng dao cắt vụn, mở gói vải nhựa ra. Bên trong còn ba lớp vải nhựa nữa mới tới ba-lô. Ba-lô còn nguyên, mùi vải hăng sực như vừa được lôi ra từ một chiếc rương gỗ. Một khẩu liên thanh báng gập với hai băng đạn rưỡi, đạn chưa rỉ. Tôi mở ba-lô, sửng sốt vì cùng với làn hơi xám bay lên, lơ lửng điệu nhạc của tre trúc: *"Dòng sông ngợp ánh trăng soi*

Con diều đứt dây nơi lưng trời

Gió, gió ơi thổi bên kia đồi..."

Hệt như có gã trai làng ngồi thổi sáo bên bờ đê, vào lúc chiều chạng vạng. Tôi kéo rộng nắp ba-lô, nhặt được mảnh bìa, viết nguệch ngoạc dòng chữ: "Đồng chí nào nhặt được ba-lô, xin cố gắng mang về cho mẹ tôi, bà Đào Thị Lý, 68 tuổi, thôn Em Mơ, xã Phùng... Xin cảm ơn."

Bên dưới có ba bộ quân phục, một thu-đông, hai xuân-

hè. Giữa các lớp quần áo giấu cây sáo trúc, thứ trúc quí, vàng màu tơ tằm, bóng như gương. Sau rốt là cuốn nhật ký. Nhật ký lính chiến, long bìa, rách gáy, nhiều vết hoen. Trang đầu dán tấm ảnh một thiếu phụ quê mùa, vẻ nhút nhát, nét khá xinh. Trang sau là một chàng trai mười tám, mười chín, mặc quân phục mới, cười toe toét, mắt ánh lên niềm hăm hở. Tấm ảnh đó hệt như tấm ảnh tôi chụp ngày tòng quân, cái ngày long lở vì tiếng trống giục giã và chói lọi màu cờ, cái ngày lũ trai trẻ chúng tôi ngây ngất trước lúc lên đường, đăm đăm tìm kiếm hình ảnh của chính mình nơi chân trời. Nơi ấy, ẩn hiện trong lớp khói là gương mặt những người anh hùng hân hoan và kiêu hãnh, ngực lủng lẳng từng dãy huân chương...

Tôi ngồi bệt xuống, sục tay vào lớp áo quần mát lạnh. Cơn đói bắt đầu gào réo khiến tôi hoa mắt. Từng bầy đom đóm sặc sỡ bay lượn như những đóm lửa pháo hoa, thứ pháo hoa tởm lợm... Tôi gục đầu xuống gối, nhắm mắt lại, cố nghĩ tới một việc gì đó thật trọng đại, thật vui tươi, một kỷ niệm thật êm đềm... Nhưng, cuối cùng, vẫn hiện lên trong óc não hình ảnh (rá xôi trắng với nửa cái chân giò luộc, một rá bún với bát mắm tôm...) Cơn mơ thực phẩm! Tôi đã lây cái bệnh tồi tệ của thằng Lũy. Chất cường toan sủi bọt trong dạ dày tôi, cắn rút từng tế bào, ăn mòn mỗi đường gân, mỗi thớ thịt. Trong bụng, nhói lên những cơn co bóp liên hồi. Tôi cong lưng, thở dốc từng hồi và dần dà nằm ngửa xuống lúc nào không rõ. Kéo một tấm áo che đầu, tôi chìm vào giấc ngủ. Như thế, thời gian đi lẳng lặng, xa xa, như tan dần thành khói. Lúc chập chờn tỉnh, tôi có cảm giác một bàn tay ai đó nhẹ nhàng ve vuốt bên má... Mở mắt, tôi thấy mình nằm gối

đầu lên chiếc ba-lô của người đã chết, tấm áo thu-đông trùm đầu lạnh toát sương, ba-lô của tôi ném ngay dưới chân. Trên đầu tôi vẫn bộ xương trắng im nguyên nằm trong tấm võng.

Nắng đã lên đặt trên má tôi bàn tay ấm áp, sự sống vuốt ve êm dịu. Tôi ngắm những dây cỏ leo trong suốt như thủy tinh giữa buổi rạng đông. Tôi nhìn giải mây hổ phách phía dưới vầng mặt trời, bỗng nổi lên nỗi thèm khát. Nắng nhuộm một màu hồng đắm đuối. Thân thể tôi nóng dần, máu trào lên tim như ngọn triều, phấp phỏng. Tim tôi cũng đập phấp phỏng, nuối tiếc, tưởng chừng như chỉ qua buổi sáng này nó không bao giờ còn đập. Tôi chợt hiểu nỗi thèm muốn ám ảnh tôi: Tôi thèm sống... Tôi không hiểu những gì chờ đợi tôi, nhưng tôi thèm sống. Như con trâu bị thương trong cuộc chọi, tưởng đã cắm sừng vào đất bãi, chợt vùng lên lao vào hiệp mới, tôi ngồi dậy sảng khoái vì niềm khát sống gia tăng sức mạnh trong tôi với ngọn đũa của thần linh...

Ngồi bật dậy nên đầu tôi va vào chiếc đầu lâu đau điếng. "Ôi chao, người anh em cụng đầu tớ đau làm vậy?" Tôi nhăn nhó nghĩ thầm và bắt đầu thu xếp hành trang. Cuốn nhật ký của người đã chết rơi xuống, lật trang, ngẫu nhiên hiện trước mắt tôi dòng chữ lớn nguệch ngoạc:

- *Mẹ ơi... Mẹ ơiii*...

Thốt nhiên, tâm linh tôi bật lên tiếng kêu đồng điệu, tiếng kêu làm thung lũng chao đảo rung rinh, làn sóng âm vang tới tận chân trời. Mẹ ơiii... Nơi chân trời lãng đãng khói sương vầng mặt trời bỗng nhòa nước mắt. "*Mẹ ơi, con sắp chết... Chắc con không về với mẹ được chẳng có ai lợp lại mái nhà...!*" Tôi đọc tiếp dòng chữ ngoằn ngoèo trong cuốn nhật ký. Bộ xương kia cũng như tôi, những gã trai chưa vợ.

Chưa người đàn bà nào thay thế được hình bóng mẹ trong tim... Chúng tôi vẫn chỉ là những thằng bé con...

- Mẹ ơiii...

Tôi lại thấy nụ cười tươi, mái tóc dài, mùi mồ hôi lẫn mùi thơm quen thuộc. Đặt cuốn nhật ký giữa lớp áo quần tôi gấp lại cho chúng phẳng phiu. Tôi lấy chiếc khăn mặt cuốn cây sáo trúc cẩn thận rồi xếp tất cả vào ba-lô. Còn sợi dây dù dài, tôi cột chặt chiếc ba-lô của người đã khuất vào lưng ba-lô của mình. Khẩu tiểu liên báng gập nằm phơi trên tấm vải nhựa với các băng đạn. Nắng sớm chiếu vào lấp lóe. Tôi xách khẩu súng lên: "Mẹ kiếp, thằng chó đẻ nào làm ra cái thứ này... nặng như cối đá..." Tôi thầm nghĩ, ước lượng: "Họ bảo súng này có bảy cân, sao giờ mình thấy như một tạ! Lại còn đạn nữa chứ... Có ngậm sâm cũng chẳng tha được của quỷ này." Tôi lẳng khẩu súng sang bên phải, thuận chân đá đám đạn sang bên trái.

Chỉ vài tháng nữa, tất cả sẽ vùi dưới rừng môn thục. Lại một rừng môn thục mới trên đám cây thối rữa, trên mảnh đất thấm đẫm chất thối rữa của da thịt người. Chúng sẽ lại gieo xuống thứ bóng râm nhớt nhát, lạnh lẽo và thổi qua thung lũng ngọn giờ âm u của tử thần. Thôi, chào nhé...

Tôi đứng trước võng, nhìn bộ xương sạch bóng, ba mươi hai chiếc răng đều tăm tắp, nguyên vẹn. Đầu lâu không cười mà ngoác miệng ra như mếu... "Thôi đằng ấy ráng chịu vậy. Đời mà, biệt ly là chuyện thường. Tớ sẽ mang những vật kỷ niệm này giao tận tay mẹ. Nếu rủi bà cụ không còn nữa tớ sẽ đem đến trước mộ, làm lễ chiêu hồn, cúng siêu linh. Tớ sẽ đọc nhật ký của đằng ấy cho vong nghe, không sót một dòng nào để vong được hởi lòng mát dạ... Chúng mình là

những thằng con vô tích sự, làm khổ mẹ khi mẹ còn sống, chỉ an ủi được các hồn ma..."

Tôi chụp mũ lên đầu ra đi. Đi một mạch tới quá trưa, vượt khỏi thung lũng tới vùng đồi bao la, mọc các loài gai nhỏ, cây chổi và cây chạc-chìu. Đến đây bắt đầu phải chịu gió Lào, thứ gió khô khan, tàn nhẫn hút kiệt cả mồ hôi lẫn nước bọt. Không ngụm nước, không hạt cơm, chân bước bồng bềnh như trong mây... Cứ thế tôi mải miết qua không biết bao nhiêu ngọn đồi. Mắt mờ đi, cổ họng sưng, nóng bỏng, tôi lê bước như kẻ mộng du. Vào lúc mặt trời đã chìm một nữa sau giải đồi xa, tôi chợt nhìn thấy một khuôn cửa hầm hình chữ A bên khóm chuối. Không còn đủ hơi để cất tiếng gọi, tôi thu hết tàn lực, lảo đảo tới miệng hầm, nằm vùi xuống đó...

Chương 4

- Ơ chú...

- Chú ơiii... - Ơ chúúú...

Một tiếng gọi lặp đi lặp lại như con sóng đập vào tai tôi. Giọng nhỏ nhẹ êm ru... Tôi cảm thấy dễ chịu.

- Ơ chú... dậy di chú...

- Ơ chú... mở mắt ra đi chúúú...

Tiếng gọi khẩn thiết, run run như muốn khóc. Tôi chợt hiểu rằng tôi phải mở mắt ra, dù điều đó thật khó khăn. Tôi đang muốn chìm vào một cơn mê mới.

- Ơ, ơ, ơ, chúúú...

Tôi gắng cựa mình, làm đà để mở mắt. Vệt nắng chói khiến tôi vội nhắm chặt lại. Vài giây sau, tôi từ từ hé mắt nhìn. Trước mặt tôi có hai con mắt đen long lanh. Hai con mắt đó chăm chú nhìn tôi, ánh sáng viền quanh một mái tóc tơ với nửa khuôn má. Lát sau tôi mới nhận ra khuôn mặt nó. Đó là một khuôn mặt nhỏ, cân đối, hơi nghiêm trang. Thấy tôi đã hoàn toàn tỉnh táo, con bé lên tiếng:

- Chú làm tui sợ.

Giọng nói hãy còn run. Tôi định cất tiếng hỏi nhưng lưỡi

như bị dính chặt vào hàm. Dường như hiểu ý tôi, nó nói tiếp:

- Tôi gọi chú từ đầu hôm tới chừ, khản cả giọng. Chú cứ nằm im như chết... Chừ hết sợ rồi. Tôi đút cháo cho nghen...

Nó tụt khỏi bộ ván, chạy vào phía trong. Nháy mắt sau, nó quay ra bưng một tô mẻ với chiếc thìa cụt đuôi. Có một làn hơi mỏng mảnh bay trên miệng tô cháo. Con bé trèo lên ván, đặt tô cháo cẩn thận bên chỗ tôi nằm, rồi nó nhấc đầu tôi lên đặt vào một bên đùi và múc từng thìa cháo bón cho tôi. Một chất nước sanh sánh, ấm, tỏa mùi thơm của cám mới lẫn với lúa non. Những hạt gạo nở chưa nhuyễn nghe lật sật trong hai hàm răng và mắc nghẹn nơi cổ họng sưng bỏng. "Cơm tẻ mẹ ruột", tôi sực nhớ tới lời mẹ tôi thường nói hồi xưa. Tôi cố gắng nuốt.

- Ráng lên, ráng lên đi chú...

Con bé, chừng như đoán ra tình trạng khó khăn của tôi nên cất tiếng dỗ dành:

- Chú sốt cao lắm. Sốt cao thì nước miếng nhạt như nước hồ. Nhưng phải cố ăn kẻo đau nữa. Cháo gạo mới đấy, ngon hung!

Hẳn là nước cháo đã kịp thấm vào cái dạ dày lép kẹp của tôi nên tôi thấy tỉnh táo hơn. Con bé nhanh tay xúc vì thấy tôi nuốt được dễ dàng.

- Vài muỗng nữa thôi... ráng lên chú, ráng lên... sắp hết tô cháo rồi... sắp... hết...

Nó vét thìa quèn quẹt. Tô cháo chắc nhẵn như chùi. Con bé kéo vạt áo lau miệng cho tôi đoạn chuồi khỏi bộ ván, mang tô và thìa đi. Nó lục sục gì đó phía bên trong không rõ. Một lát sau, ước chừng quãng thời gian hút tàn điếu

thuốc, con bé trở lại, hai bàn tay bưng chiếc chén sành khói bốc nghi ngút:

- Nè chú, ráng uống chén mật này rồi hãy ngủ... Ráng chút xíu. Nào, nhấc đầu lên.

Chén nước bốc mùi thơm của mật ong hòa với các loại lá đồi những thứ lá dân ở đây thường nấu nước uống và bọn lính chúng tôi thường cắt để ngụy trang pháo và xe. Chất nước ngọt ấm nóng lan tỏa trong tôi cảm giác êm dịu. Tôi nhắm mắt. Đùi con nhỏ mềm mại dưới đầu tôi, quần áo nó bốc mùi nắng khét. Cặp mắt đen đau đáu lo âu của nó chăm chú đưa theo chiếc thìa nhỏ khiến tôi không thể nào không hình dung đó là người mẹ trẻ, - nó chính là người mẹ thứ hai tôi tình cờ bắt gặp từ khi mẹ tôi bỏ tôi xuống tuyền đài.

- Hết rồi. Chừ thì chú ngủ đi, nghen.

Vị nữ thần hộ mệnh của tôi cất tiếng nói, đoạn lấy vạt áo lau miệng cho tôi. Rồi bò qua chân tôi, nó rút một mảnh chăn dù:

- Chú ngủ cho ngon, nghen, đừng cục cựa mà chăn rớt. Độ này ông nội mắc việc chưa dọn hầm được...

Tôi thấy nó trải tấm dù trên thân thể tôi, cẩn thận ém dưới chân và bên lưng. Tôi chưa thể cất lời. Con bé đặt bàn tay lên trán tôi rồi nó chuồi xuống hầm. Lúc ấy, tôi he hé nhìn. Con bé trạc sáu tuổi là cùng, mặc chiếc quần hoa vá miếng vải đen, chiếc áo xanh bạc phếch. Da đen mịn như phấn. Môi nhỏ xinh. Một bà cụ non tơ! Săn sóc tôi xong rồi, gương mặt nó trở nên nhẹ nhõm.

Nó rút trong túi mảnh gương vỡ, mảnh lược dùa bằng nhôm máy bay, bắt đầu chải tóc. Bàn tay nhỏ xíu đưa nhát lược đều đặn, chải chuốt tựa một thiếu nữ. Mái tóc tơ xoè

những mối nhỏ hoe hoe nhuộm nắng sau gáy khiến tôi liên tưởng tới bầy Chúa hài đồng vây quanh Đức Mẹ. Gác chuông nhà thờ vút lên sau đồi...

Lão Bỏ già mặc quần áo thâm chùng đưa mẹ con tôi đi qua nhà nguyện vào cái ngày khốn khổ mẹ tôi sắp sinh nở. Chúng tôi đã nhờ cậy vị cha xứ quen thân ông bà ngoại tôi tìm cách liên lạc với Hà Nội và xin viện trợ ít tiền... Cái ngày xa xôi... Nhưng gương mặt xinh tươi của Chúa hài đồng... Gương mặt vị thần hộ mệnh tôi vừa xuất hiện... Thế giới của các ảnh tượng cũ và mới nhảy múa, ru tôi đi mãi...

Trong giấc mơ thoạt tiên thanh bình rồi sau thảng thốt, tôi thấy nạn hồng thủy: một đợt sóng lừng từ chân trời cuồn cuộn dâng ngọn thủy triều đen ập tới trùm phủ khắp nơi... rừng núi, khe suối, thành phố, làng xóm, - mặt trận bên đông, mặt trận bên tây, - những người lính chiến đấu cho quốc gia lẫn chúng tôi, đội quân chiến đấu cho chủ nghĩa xã hội, - những con chim tước và sơn ca, những con thỏ và những con cáo, những con chim kên kên chuyên ăn xác chết, - và các loại dòi bọ, các loại kiến mối... thảy thảy đều chìm. Ngọn thủy triều đen xóa mọi biên giới. Cả những đỉnh non đầy sao, cả những ngọn cây đầy nắng. Các gác chuông nhà thờ và các kho lưu trữ chồng chất các tuyên ngôn, các hệ thức luận, các biên bản bút chiến giữa những ông lớn đầu hói râu dài, những nghị quyết đẻ lổm ngổm từng đàn cừu đam mê và suy tưởng... Tất cả. Trong nụ cười lặng lẽ và ngạo mạn, thủy triều đen trải lên mặt nước vô cùng tận những bọt sóng màu lam xám. Và mặt trời trên cao rọi sáng, phản chiếu lên vẻ đẹp thê thảm của thế gian những giọt nước mắt xanh lơ rơi từ một tinh cầu xa lạ. "Thế

là hết - Không còn ai - Luật công bằng dành cho con người. Quà tặng cuối cùng của tạo hóa...” Nhưng mà không! Nơi chân trời đen thẳm, bỗng hiện lên những chiếc mảng bập bềnh. Và tôi thấy khắp nơi, ngoi ngóp dưới làn nước màu chì, những con người tuyệt vọng trồi lên cố bám lấy những mảnh bè hy vọng. Có tôi trong đám đông ấy. Tất cả chúng tôi lúc nhúc như kiến bọ, chen chúc nhau trên những con thuyền Nô-ê mỏng manh ghép bằng tre nứa. Tất cả chúng tôi đều trần truồng, ướt nhẳng, kẻ ít tóc thì phơi lớp da sọ, kẻ râu rậm tóc dài thì lướt thướt như lũ dê già lội sông. Toàn bọn đực rựa, không mảnh vải che thân, ngồng ngồng phơi bày các loại của nợ...

Giữa cảnh ấy, chúa hài đồng nhỏ bé của tôi hiện ra trong tấm áo xanh bạc ngắn cũn, chiếc quần hoa cũ vá mụn đen, món tóc hoe vàng vì phơi nắng. Nàng tiên giản dị ấy lần lượt nhặt từng gã đàn ông nhỏ bé và trần truồng như con chuột nhắt, nàng tắm cho từng người trong một chiếc chậu sành. Những gã đàn ông ấy, bị cơn hồng thủy phù phép, trở thành thứ sinh vật nhỏ bé khốn khổ đã ngoan ngoãn ngồi trong chiếc chậu sành như thuở mới lọt lòng...

- Ô, ông đã về... ông ơiii...

Tiếng reo bất thình lình đập tan cơn mê. Tôi choàng dậy. Một ông già đứng giữa hầm, xây lưng lại phía tôi. Con bé ôm chặt lưng ông, kêu lớn:

- Răng mà ông đi mô rứa? Ông làm cháu sợ cả đêm...

- Chui cha, ông đi mô mà đi hoài vậy?... Hu hu hu...

Con bé khóc, khóc nức nở, tức tưởi như bị đòn oan.

Ông già ve vuốt nó:

- Thôi mà... ông xin... Cho ông xin...

- Hu hu hu... hu hu...

Con bé càng khóc to hơn, chen vào từng cơn là những tiếng nức nở. Tấm thân nhỏ bé rung lên, ông già ngồi phục xuống, ỏm đầu nó mà hôn hít, thiết tha:

- Cho ông xin mà. Ông xin con... Lặng nghe ông nói này: ông qua thăm ông Kiến, mẹ Kiến với đám con cháu trúng đạn cối chết cả lượt. ông phải ở lại giúp đám ma. Sau ông phải rẽ qua dì Hường, cho tụi nhỏ vài ký gạo. Rồi ông tạt lên rừng kiếm ít mật ong... Con xem nè, đõ ong nguyên. Còn cả ong non, lát nữa ông cháu mình ăn nghen...

Con bé vẫn còn nức nở, dụi đầu vào cổ ông. Ông già vuốt ve nó gượng nhẹ. Chăm chú như trong mỗi cái vuốt ve ấy ông phải cố gắng chống lại sức nặng và thói quen của bàn tay người làm việc nặng. Tôi nhắm mắt, vờ ngủ. Cuộc đối thoại tiếp tục:

- Con đừng khóc nữa nghen.
- Dạ.
- Sớm mai tới chừ con ăn chưa?
- Con ăn cháo.
- Sao không nấu cơm? Còn gạo mà?...
- Không.
- A... ông biết rồi. Con nấu cháo cho chú bộ đội ăn...
- Đau hả?
- Dạ.
- Chú ấy đau sao?

Khi hôm, con ra sau vườn kiếm rau nấu canh. Lúc quay vào, thấy chú nằm úp dưới gốc chuối. Con kêu hoài chú không thưa. Con qua bên o Lài nhờ o Lài bồng chú xuống hầm. O ấy xoa dầu cho chú xong phải về cho thằng Lanh

bú. Mình con ngồi canh. Mãi ông không về. Con đốt đèn cả đêm, hết kêu lại rứt tóc chú, chú chẳng thưa.

- Sợ hả?

- Con sợ chú chết luôn. Chết xuống dưới mồ, chẳng bao giờ dậy như cha.

- Chú ấy không mở mắt, không thưa nên con không dám ngủ...

- Chui cha, cháu ông ngoan quá. Ông thương cháu nhất đời... Hai ông cháu lịch kịch giở đồ đạc, sửa soạn nấu ăn. Vị thần hộ mệnh của tôi đã trở lại là một đứa bé được nuông chiều.

Nó ăn ong non, mật, nhõng nhẽo đòi ông kết tóc đuôi sam. Thỉnh thoảng nó lại kêu to:

- Không cơ...

Ông già xoa suýt:

- Đừng kêu... đừng kêu, chú bộ đội mất giấc ngủ... Lặng nghe ông bảo nè...

Tôi lại ngủ tiếp giấc thứ hai cho tới tận hoàng hôn. Ngoài trời chạng vạng, trong hầm đã phải thắp đèn. Ông lão cho tôi ăn cháo nấu với mật ong. Sau đó, ông ép tôi uống một bát nước đen đặc, gồm những lá cỏ, - một bài thuốc dân gia lưu truyền. Mồ hôi toát ra ướt như tắm, người tôi nhẹ bỗng như vừa xông hơi nước xông. Ông cụ đem tới mảnh nồi đất vỡ, chứa than hồng:

- Lát nữa, khô hết áo quần con sẽ tỉnh... Nào, đã thấy đủ hơi nóng chưa?

Tôi gật đầu. Hơi than tỏa trong hầm rất nhanh, làn gió ấm thoang thoảng chờn vờn trên da thịt. Tôi trôi tiếp vào một cơn mê khác, một giấc mơ an bình. Sáng hôm sau, khi mở

mắt, tôi thấy mình lọt giữa một đám người. Bộ ván rộng đặc kín những chăn dù, vải tăng. Vào lúc tôi tỉnh ngủ, mọi người cũng thức giấc. Lần lượt, những tấm chăn tung lên. Tôi thấy bên trái mình là ba cô thanh niên xung phong, còn bên phải là hai anh thông tin kỳ cựu. Hai ông cháu nằm trong cùng.

Căn hầm hừng hực hơi người, ấm nhưng ngột thở. Mọi người ngồi dậy. Các cô gái chải tóc, sửa sang quần áo một cách hồn nhiên trước mặt các chàng lính già. Hai anh thông tin tóc muối tiêu hí hởn chuyện trò, biết chẳng được xơ múi gì nhưng có âm có dương, đời thêm chất ngọt.

Tiếng bom dội từ hướng tiền duyên vẫn ầm ì vọng đến. Ông lão bưng ra một nồi khoai khô nấu đậu:

- Các con ăn buổi mai cho no, lấy sức lên đường.

Vị chúa hài đồng bé xíu của tôi đem ra chồng bát đủ loại: bát sứ, bát sành, bát sắt Trung quốc, bát B.52... Bom đã phá vỡ hết thảy những đồ gia dụng quí bằng pha lê hoặc bằng sứ. Nhà nào cũng ước ao có được một chiếc hăng-gô lính và một chục bát sắt tráng men.

Các cô thanh niên xung phong vừa đùa giỡn hai anh lính vừa xúc khoai nấu đậu ra bát. Họ mời nhau râm ran:

- Chúc anh ăn no, dẻo chân hành quân nhá. Từ đây vào tới trạm còn xơi đường đấy...

- Chúc em ăn nhiều, chóng thành trục lăn nhé... Bao giờ chiến thắng, về quê em chơi, có mời tụi anh thịt gà không đấy?

- Có chiến thắng, về quê, em thịt hẳn con nhái bén làm cỗ mời hai anh...

Họ vừa ăn vừa cười rinh rích, vừa đấm lưng nhau thùm

thụp.

Bữa sáng xong, người nào người nấy chào chủ nhân rồi lên đường. Tôi nghe tiếng họ ngoài cửa hầm lẫn với tiếng rền của một đợt bom từ chân trời phía tây vọng tới:

- Các anh đi, thắng lợi nhé...

- Chào... Chào...

- Tụi em chòng ghẹo quá lời, đừng giận nghe không?

- Không... Không...

Một bàn lay lạ, rất ấm và đầy sờ lên trán tôi. Một vật gì đó khá nặng đặt bên cạnh:

- Bọ ơi, con chào bọ... Có hộp sữa để cho anh bộ đội bị ốm. Bọ nói tụi con gửi lời chào anh ấy, chúc anh ấy chóng khỏe.

- Bọ ơi, đêm qua con nằm cạnh anh ấy. Thế là duyên trời đã định, như Chữ Đồng Tử hiện dưới màn chúa Tiên Dung. Bọ bảo anh ấy phải ghi tên tuổi con. Bao giờ chiến thắng, về làng Nga Mi đem trầu cau ăn hỏi... Họ đi xa dần, tiếng cười lanh lảnh vọng lại. Cả ngày hôm ấy, chập chờn những cơn mơ màng, tiếng cười trẻ trung inh ỏi của họ ám ảnh tôi. Tối đến, tôi dứt hẳn cơn sốt. Sáng hôm sau, tôi chào chủ nhân lên đường. Nhưng ông lão đã dằn ba-lô của tôi xuống tấm ván:

- Con chưa đi được.

- Thưa bọ, con phải tới K. Việc quan trọng không thể trì hoãn.

- Từ đây tới K sức bò tót mới đi bộ được. Con xa lạ không biết, nhưng bọ biết. Ngày trước, người ta đi ngựa tới đó. Có khi ngựa chết dọc đường nếu không chọn giống ngựa khỏe!

- Con sốt ruột lắm. Thời gian...

Ông già nghiêm nghị bảo:

- Chiến tranh còn dài. Con phải giữ sức chiến đấu. Con là người lính của nhân dân.

Tôi im, ông nói tiếp:

- Ở lại vài ngày. Bọ bồi dưỡng cho. Hồi hôm, bọ đã đổi chai mật ong, lấy con gà. Hôm nay đem nấu cháo. Sớm mai bọ vào khe bắt vài con cá về nướng. Cá nướng chấm mắm ăn chóng lại sức lắm... Thế, kha khá lên con mới đủ sức mà bò.

Nói đoạn, ông lão lui cui vào hầm xách bu gà. Trong chiếc bu gà dẻo đó, một con gà mái tơ dương mắt thao láo nhìn tôi. Cái mào mới nhú, đỏ tươi... Chắc nó chưa kịp đẻ lứa đầu. Tôi nằm xuống ván, gối đầu lên tay, đăm đăm nhìn kèo hầm. Dọc theo kẽ nứt của cây kèo, một đàn rệp béo mọng xếp hàng nằm nghỉ. Lũ rệp thời chiến là những ông hoàng bà chúa. Chúng được tự do và luôn luôn no đủ. Người ta hiến máu cho chúng một cách vui vẻ vì, so với lệ phí của bom đạn thì đó chỉ là những khoản thuế còm...

Tôi thờ ơ lướt qua lũ chúng, lặng nhìn khoảng trời bên ngoài. Hôm nay nắng. Trời tơ thắm tươi không gợn mây. Tôi thầm cầu mong cho sức khỏe mau chóng trở lại để lên đường... Chắc giờ này, Lương đang nhắc tôi.

Tấm sơ đồ của người giao liên quá đơn giản! Nếu không gặp anh chàng Vân kiều Te Chiêng, tôi dám chắc không thể tìm đến K. được. Tôi gặp Chiêng trong lúc anh ta ngồi bên bờ suối, phơi la liệt những lá thư bị thấm nước.

- Làm sao thế?

Mình bị ngã, ướt hết gùi thư. Bộ đội đi đâu?

- Tới K.

- Thế cùng đi. Mình gùi thư tới cho lũ ở K.

- Từ đây tới đó bao nhiêu cây số?

Mình không hiểu. Cây số là cái cây gì?

- A... Chừng một hay hai ngày đường?

- Không, bộ đội có đi nhanh bằng ngựa được không? Con ngựa khỏe đi hết ba ngày đêm mới tới.

Chúng tôi cùng đi, băng qua hai cánh rừng và một con suối lớn. Đêm xuống, hai chúng tôi chui vào một chiếc hang nhỏ vừa đủ kín tới khỷu chân. Sáng hôm sau, một luồng ánh sáng đỏ rọi vào mắt khiến tôi bừng tỉnh. Tôi ngồi dậy, bàng hoàng. Không gian đỏ rợn như pha sắc máu vây phủ bốn bên. Tôi đập vào lưng Chiêng:

- Dậy, dậy...

Anh chàng Vân kiều trở mình, vùi đầu vào cánh tay:

- Ngủ nữa đã, mình mệt lắm... chưa đi được đâu...

Chiêng lại ngủ. Tôi tựa vào anh ta. Hơi ấm truyền từ con người hoang dã ấy cho tôi thêm sức mạnh. Tôi choáng váng trước cái không gian lộng lẫy khủng khiếp này. Nơi chúng tôi ngủ là rẻo núi đá cuối cùng, cái hang nhỏ như hang của con cáo độc. Từ hang đó trở đi là giải đất lởm chởm cỏ gai, dài ước chừng dăm chục mét. Sát mép cỏ là cát. Cát đỏ như máu, chạy xô tới tận chân trời. Một hoang nguyên cát đỏ. Một sa mạc máu kết tinh. Màu đỏ phản chiếu ánh rạng đông, hắt lên sắc hồng ma quái. Bầu trời nhuốm hồi quang trở nên tím rịm. Gió thổi từ chân trời trơ trụi cát, phả lên không trung những ngọn triều đẫm máu. Những ngọn triều xô dạt, rượt đuổi, phiêu du dưới những tia mặt trời tê quết. Cảnh tượng ấy đắm trong một giai điệu âm u, xa tít tắp, rì rầm không ngớt tựa hồ có bài kinh nguyện vô cùng, có bài ca cám dỗ vô cùng, có những lời rủa nguyền

độc dịa vô cùng, tất thảy giao hòa trong phức điệu đẫm máu của thời gian, tồn tại từ niên kỷ này qua niên kỷ khác, và rắc xuống mặt đất những giọt máu oan khốc. Từ những giọt máu ấy, nảy sinh ra loài cây dại hình thù từa tựa như cây duỗi, quả kết chùm màu huyết làm chốn quanh quất cho những bầy bướm ma là loài bọ hóa thân của những oan hồn...

- Chiêng, Chiêng...

Tôi đập túi bụi vào vai anh chàng Vân kiều. Hắn ngồi dậy, dụi cặp mắt đỏ kè. Tôi bảo:

- Nắng quá rồi.

Chiêng lè nhè:

- Thì nắng cả ngày mà... Có trốn được đâu?

Chiêng đã quen thuộc vùng này, anh ta bình thản.

Nhưng tôi sợ. Nơi chân trời, từng làn bụi đỏ bay, kéo lê trên mặt đất cái bóng mờ ảm đạm. Ngọn gió lo âu, phấp phỏng chờ... ai đó?... Có thể là tôi... Rất có thể là chính tôi. Bầu không gian tẩm máu tử thi trong các huyền sử đã thổi về hơi thở lạnh buốt của ân oán. Thịt da các tử thi nguội lạnh đi, tan rữa qua các thiên niên kỷ nhưng bóng dáng các âm hồn vẫn lảng vảng đi về...

- Bộ đội làm sao xanh lét?... Ốm à?

- Vâng, tôi khó chịu.

- Mình cho bộ đội uống thuốc nhé?

- Thôi, cảm ơn.

Tuổi trẻ của chúng tôi kiêu hãnh làm sao! Ngày lên đường, mười năm trước đây, tôi không mường tượng tới cảnh này. Lúc ấy, chúng tôi chỉ muốn hát khúc khải hoàn. Dù phải bắn cối, bắn liên thanh, gài mìn, đâm lê, thọc dao

găm... các kiểu giết người đều tốt... miễn là được ca khúc khải hoàn... Bóp cò, băm vằm không chán tay trong hứng khởi thù hận và đòi công bằng trong thù hận.

Bây giờ, hai mươi tám tuổi, tóc có dăm sợi bạc, tôi đi qua mảnh đất xưa kia chính là khải hoàn môn của tổ tiên mình. Bao nhiêu niên kỷ trước, có thể ông tổ tôi đội nón dấu, vác súng hỏa mai và đeo mã tấu đến đây, và hát khúc khải hoàn, và uống rượu khao quân trong những chiếc bát loe bằng đất, và sung sướng khôn cùng, và kiêu hãnh vô hạn...

Anh chàng Vân kiều đái tồ tồ một bãi ngay bên tôi, không thèm bước quá vài bước chân. Rồi bảo:

- Ta đi thôi.

Tôi đeo ba-lô, lặng lẽ đi theo Chiêng, Mỗi bước, tôi phải bấm chân xuống cát vì không gian rung rung xung quanh như sóng... Nó làm tôi chòng chành, nó khiến tôi ngột thở. Chân trời cát đỏ tóe máu lên chân mây. Cả những gợn mây trắng li ti cũng nhuốm sắc đào. Những bụi gai xương rồng mọc ven trảng cát cũng có màu máu loãng. Những chùm hoa xương rồng ngậm sương, trông giống hệt những giọt máu vẩy trong ống thủy tinh... Tuổi trẻ cơ cực của tôi, tuổi trẻ tội nghiệp của tôi, cớ sao bắt tôi cảnh tượng này... Bất chợt, Chiêng dừng lại:

- Bộ đội thấy đẹp chưa, sau cái gò cát đó.

- Cái gì? Anh chàng Vân kiều giơ tay chỉ...

Tôi nhìn thấy sau một gò cát nghiêng nghiêng, lởm chởm những búi cỏ mặt trời, hiện lên một cái tháp Chàm.

Chương 5

Người tiếp tôi không phải sư trưởng Nguyễn Văn Hào, cũng không phải chính ủy Đoàn Trọng Liệt! Uổng công tôi gìn giữ hai lá thư nọ phẳng phiu, khô ráo. Cả sư trưởng lẫn chính ủy đã rời K từ mười hai ngày trước, đi dự một hội nghị quan trọng trên quân đoàn.

Người tiếp tôi là Đào Tiễn, thấp béo, mắt ti hí, giọng nói rổn rảng sang trọng. Ông ta cỡ ngoài năm mươi tuổi, đầu hơi hói.

Sau khi đọc xong cả hai lá thư của Lương gửi sư trưởng và chính ủy, Tiễn bảo:

- Ba chúng tôi như anh em một nhà. Đồng chí cứ xem xét tình hình rồi đề xuất biện pháp. Việc gì đồng chí Hào, đồng chí Liệt giải quyết được, tôi cũng giải quyết. Đừng ngại. Thấy tôi nóng ruột muốn gặp Biền ngay, ông ta cản:

- Chín ngày đêm đi bộ không phải chuyện bỡn. Hãy nghỉ ngơi đã. Cậu ấy chẳng thăng thiên cũng không độn thổ được đâu.

Nói xong, ông cười hềnh hệch. Con mắt bé tí ánh lên vẻ ranh mãnh của một thằng ôn vật hơn là một người chững

chạc đã tới tuổi ngũ tuần. Tôi đành xuống phòng khách sư đoàn ngủ. Nhưng chưa kịp mắc màn, ông sư phó đã mò vào:

- Đồng chí uống nước chè chưa?

- Cảm ơn, không cần đâu.

- Tôi có mang chè xuống đây. Chè Tây Nguyên uống tạm. Nước đen thui như nước gạo rang.

Ông ta lúi húi pha chè vào chiếc ca quân dụng rồi rót ra hai chiếc bát sắt tráng men cỡ nhỏ:

- Mời đồng chí.

- Vâng, cảm ơn.

- Ơn nghĩa gì! Đồng chí trẻ tuổi mà sao khách sáo thế. Dân Hà Nội à?

- Không, tôi người làng Đông Tiến.

- Trông như người thành phố ấy!

- Bề ngoài thôi. Cái bề ngoài hay làm người ta nhầm.

- Có vẻ như cả bề trong nữa. Tôi ít khi nhầm lắm. Cả sư đoàn biết điều đó.

Tôi mỉm cười:

- Trường hợp này thì đồng chí nhầm.

Ông ta cười:

- Ư thế cũng hay. Đồng chí bao nhiêu tuổi?

- Hai mươi tám.

- Tuổi con khỉ, đúng bằng thằng em út tôi. Nó cũng bộ đội.

- Anh em gặp nhau chắc toàn chuyện lính, tha hồ vui.

- Chẳng vui lắm đâu... Trước nó cứ đòi đi học đại học y làm bác sĩ. Tôi phải chỉnh cho nó một trận nên thân nó mới chịu vào lính.

Tôi nói:

- Thành bác sĩ cũng có ích cho xã hội. Cứ gì phải làm lính mới nên người. Trong đơn vị tôi chẳng hạn, có một gã tên là Hùng... đánh trận giỏi, giết năng xuất nhưng...

Đào Tiễn giơ tay, xua lấy xua để:

- Thôi thôi, tôi biết luận điệu của đồng chí rồi. Y như thằng em trai tôi. Bọn trai trẻ bây giờ suy nghĩ nông cạn lắm. Chỉ nhìn thấy cái lợi trước mắt, không nhìn thấy cái lợi lâu dài. Chỉ nhìn thấy vinh quang của bản thân, không nhìn thấy vinh quang của Tổ quốc.

"Đ. mẹ thằng già, lại bắt đầu lên lớp." Tôi cười nhạt:

- Vâng, tuổi trẻ chúng tôi ngu dốt, đồng chí cứ phân tích cho.

Sư phó Tiễn nhìn xói vào mắt tôi:

- Này, đừng riêu nhá... Tôi không lạ gì tụi lính trẻ bây giờ.

Tôi uống một ngụm chè đen, đỡ mệt. Tôi bảo ông ta:

- Tôi tỉnh ngủ rồi, xin tiếp chuyện đồng chí. Thực ra ai mà chẳng có cái ngu. Nhưng chắc chắn cái ngu của người này khác cái ngu của người kia. Bọn tôi lớn lên, đến tuổi thi hành nghĩa vụ thì đăng lính. Ai cũng có máu Việt Nam trong tim cả. Cứ có một thằng giặc khác dòng giống nào trên đất của mình thì sống chết cũng phải đánh bạt chúng đi. Họ Trần ngày xưa diệt quân Nguyên cũng thế. Họ Lê ngày xưa diệt quân Minh cũng vậy.

Ông ta gật gù quấn một điếu thuốc, thứ thuốc lá đen của dân Vân kiều, nhựa đặc sánh như mật gấu, người không quen, hút một hơi là lăn quay! Cuốn chặt lá thuốc, Tiễn lè lưỡi liếm cho mép lá dính chặt thành sâu kèn. Vẻ mặt ông ta toát ra niềm tự đắc và viên mãn:

- Cũng đúng. Nhưng chỉ là một nửa sự thật thôi. Các đồng chí ít tuổi mà không chiu học tập chính trị. Tổ tiên chúng ta dũng cảm nhưng không có may mắn được lịch sử lựa chọn và trao gửi một trọng trách như chúng ta bây giờ. Đồng ý là nhà Trần, nhà Lê, nhà Nguyễn đã có những chiến thắng oanh liệt, nhưng đó chỉ là những cuộc chiến tranh bảo vệ tổ quốc đơn thuần. Chúng ta khác: Chiến thắng của chúng ta không chỉ là chiến thắng của một dân tộc nhược tiểu với lũ đế quốc mà còn là chiến thắng của hệ tư tưởng Mác-xít. Chỉ có hệ tư tưởng Mác-xít mới thiết lập được chủ nghĩa cộng sản trên toàn trái đất, thực hiện được giấc mơ...

- Có tôi nhớ rồi... thiên đường của loài người.

Đào Tiên vội hỏi:

- Các đồng chí không qua các đợt học tập à?

- Có. Nhưng chúng tôi học cách đánh hơi kẻ thù, thăm dò độ cứng của đất, bố trí các ổ hỏa lực nhiều hơn... Thành ra chúng tôi quên béng những bài học kia.

Đào Tiễn nhường cặp mắt ti hí lên:

- Ơ hay, đồng chí chỉ huy đơn vị mà...

- Vâng, đơn vị chúng tôi chiến đấu cừ lắm nên được cấp trên cưng chiều, chúng tôi ít phải học tập chính trị. Hết đánh trận thì chúng tôi đánh bạc bôi râu và đi săn thú cải thiện...

Đào Tiễn thở dài:

- Lạ thật!

- Em trai đồng chí chắc cũng giống tôi. Tuổi trẻ mắc tật hay quên là thường chứ đâu có gì lạ.

Ông ta cau mày:

- Vấn đề chính là sự nghiêm túc trong tư tưởng. Không thể quên những điều hệ trọng như thế được!

- Sự lãng quên không có tư tưởng...

Ông ta trả lời gần như gắt:

- Đồng chí không hiểu ý tôi!

- Vâng...

Hai chúng tôi ngồi im lặng. Ngọn đèn săng nổ lép bép. Tôi buồn thầm, riêng nghĩ "Thôi, trêu chọc lão ta làm gì? Dầu sao lão cũng hiền lành, tử tức. Vả, ngày mai, chính lão sẽ giải quyết chuyện thằng Biền..." Bên ngoài, tiếng cú rúc vọng tới. Rồi sau đó, âm điệu mơ hồ của đêm.

Tôi nói vớ vẩn:

- Chè đen của đồng chí ngon đấy.

- Ơ, thứ này ngon nhất trong các loại chè đen. Nhưng không thể sánh được với chè Thái nguyên miền Bắc.

- Vâng, chè Thái tuyệt thật.

Tôi hình dung thứ nước chè trong vắt, màu vỏ chanh hượm hượm chín, rót vào chén sứ men ngọc. Tôi thấy thứ chén chè sang trọng như thế, lần đầu tiên tại nhà một thằng bạn quê ở Hà nội. Chúng tôi quen nhau vì nó sơ tán, ở nhờ nhà dì Huyên trong xóm. Thái nguyên, Trung du... Cỏ chơ vơ đợi nắng trên các mỏm đồi. Con đường rải đầy rơm tươi, nồng nàn mùi lúa chín... Chúng tôi là những người đồng hương. Ôi,... miền Bắc... tôi hỏi:

- Em trai anh tên gì?

- Đào Khánh. Hồi mới sinh, ông cụ tôi đặt Đào Bảo Khánh. Sau, nó tự ý bỏ tên lót đi. Cái thằng bố láo.

- Khánh ở sư đoàn nào?

- Z 702. Hình như cách đây vài tháng, đơn vị nó chuyển tới thung lũng Ba Cây Sồi.

Tôi giật thót trong tim:

- Đồng chí nói sư đoàn nào?

Đào Tiễn đáp:

- Sư đoàn Z 702. Tên khó nhớ nhỉ?... Cái thằng tính oái oăm, vào đơn vị có con số cũng oái oăm! Rõ thật nồi nào vung ấy.

Tôi ngồi lặng. Z.702... Z.702... không thể nhầm được, đúng con số đã ám ảnh tôi cũng như nhiều anh em trong đơn vị từ ít lâu nay.

Ba tháng trước đây, chúng tôi bị rơi vào vòng vây của ngụy. Bọn chúng khống chế các điểm hỏa lực ưu thế hơn tụi tôi. Lực lượng cũng hơn tụi tôi ít nhất ba lần. Trận đánh diễn ra từ lúc mờ sáng cho đến nửa đêm. Số thương vong quá lớn, không còn hy vọng tải thương ra và tìm đường thoát thân. Chúng tôi vừa hứng chịu các làn đạn của địch, vừa chiến đấu một cách tuyệt vọng với ý muốn cuối cùng là nhích đến sự cân bằng phương trình hủy diệt. Ít nhất cái chết của mỗi chúng tôi cũng phải đổi được dăm bảy sinh mạng đối phương. Chúng có thể mạnh hơn, ưu thế hơn, nhưng bọn công tử ăn trắng mặc trơn ấy không thể có được chí quyết tử. Tinh thần quyết tử là phẩm chất đầu tiên của người lính, của bất cứ đội quân nào muốn chiếm lĩnh khải hoàn môn.

Mặc dầu bóng đêm dày đặc đã bao phủ, các điểm hỏa lực không ngừng rót. Khả năng chịu đựng bền bỉ cuộc đấu thì chắc chắn chúng tôi hơn hẳn mọi đội quân trên thế gian.

- Cho ngụm nước.

Cậu nào ghé tai tôi. Hóa ra Phiến! Tôi bảo:

- Bi-đông tao dắt sau đít ấy.

Phiến gỡ bi-đông, uống ừng ực, rồi cậu ta mò mẫm thắt

lại vào dây lưng tôi.

- Anh Quân, mình bắn dính thật!

- Sao biết?

- Nghe tiếng chúng hộc lên thì biết. Tai em thính nhất đơn vị mà! Sao anh điểm hỏa tài thế?

- Tao ngửi mùi.

- Ngửi mùi!

- Tại tao cầm tinh con chó, gì tao cũng ngửi mùi hết.

- Thôi, về vị trí đi. Sắp sửa rồi đấy...

Tôi vừa nói xong thì "Thụp!!"... một quả cối cá nhân rớt rất gần. Chúng tôi chúi đầu, nghe mảnh pháo rít sột sạt ngang tai. Lại một trận đối khẩu của các họng súng... Khoảng hai giờ sáng, các hỏa điểm của địch yếu dần, bọn chúng giàu đạn nhưng có lẽ đã cạn người... Chúng tôi kiểm điểm lại số quân chiến đấu và số thương vong. Thái không nói gì, tôi cũng không nói gì nhưng trong lòng không khỏi kiêu hãnh. Nghệ thuật cân bằng phương trình hủy diệt là nghệ thuật siêu đẳng của chiến tranh. Một ta bằng bảy nó. Kẻ địch bao giờ cũng bị định giá rẻ mạt như thế. Ai tìm được cách cân bằng phương trình sẽ thắng.

- Thèm thuốc quá!

Thái ghé sát tai tôi thì thào. Giọng cậu ta khản đặc. Tôi bảo:

- Nhịn tí nữa.

Thái nói:

- Anh chì thật. Tôi lặng im không đáp. Tôi đang tranh thủ chợp mắt. Tựa lưng vào mô đất, kẹp súng giữa hai đùi, tôi lơ mơ ngủ. Trong mọi cuộc chiến, tôi đều chóng vánh ngủ được ngon lành như thế. Chỉ cần năm phút, bảy phút, mười

lăm phút... thư giản toàn bộ thần kinh, tự cắt bỏ cảnh trạng quanh mình, tự ru mình vào cơn phiêu lãng ngắn ngủi, tự đắm chìm vào những cơn mơ đẹp nhất. Và liền ngay sau đó tôi sẽ lại hồi sinh. Lúc này đây, tôi đang mơ thấy một mảnh ruộng xanh. Khoảnh đất gần đình, nơi dành riêng gieo mạ ngày mùa, và, những chiều rảnh rỗi, bọn trẻ làng ra đá bóng. Tôi ngửi thấy mùi mạ non. Tôi nhìn rõ những nhánh mạ lốm đốm vệt bùn...

Chợt một tràng trung liên rộ lên phía nam, âm vang theo khu Bỏ Chữa. Tiếp nối là những tràng súng khác. Thái quát:

- Bọn chó đến tiếp viện!

Tôi nhỏm dậy:

- Bình tĩnh đã.

Thái bảo:

- Nó tới đông đấy. Mình điểm hỏa luôn, thị uy trước. Tối thế này, nhà ngói như nhà tranh. Nếu để tụi nó đến gần, lúc trời rạng sáng, biết chỉ có một dúm người là chúng nó nghiền mình thành bột. Thái vừa nói xong, hai ổ trung liên của mấy cậu phía sau đã khạc lửa đỏ lòe. Thái huých vào lưng tôi:

- Định hướng cho chính xác nhá. Đạn cứ ăn giữa khe là thế nào tụi chúng cũng dính.

Một trận bắn quyết liệt giữa hai bên. Nhưng có một ý nghĩ lởn vởn khiến tôi bối rối. Tôi không hiểu mình nghĩ gì. Phút chốc, tôi đứng đờ ra nhìn những đường đạn đi vàng khè. Bóng đêm bị cày nát, bị xé rách tơi tả vì vệt đạn băm.

- Anh Quân...

Tôi quay lại:

- Cậu nào?... à, Phiến.

Phiến thở hổn hển:

- Anh Quân, dừng lại đi... Em nghi ta bắn nhầm!

Tim tôi khựng lại. Một tia sét bổ đôi óc tôi ra và tôi chợt hiểu cái ý tưởng lù mù từ nãy như đám sương lởn vởn:

- Tại sao?

Tôi quát hỏi Phiến, nhưng trong lòng đã xác định một sự thật hiển nhiên. Phiến run run đáp:

- Toàn tiếng súng của ta. Không có cối cá nhân. Không có một phát cối cá nhân nào.

Tôi hô:

- Dừng lại, tất cả dừng lại...

- Dừng lạiii...

Thái ngừng tay trước hết. Sau đến các tay súng khác. Tất cả im bặt, chờ lời giải thích. Tôi nuốt nước bọt, lên tiếng:

- Có thể là quân tiếp viện của chúng ta.

Tất cả im lặng. Nghe rõ tiếng chân Thái đạp lên chiếc vỏ đồ hộp. Lát sau, Lũy run run nói:

- Thảo nào em cứ ngờ ngợ... Bắn cứ ghê ghê tay!

Thái hỏi tôi:

- Giờ làm sao?... Án binh bất động, chờ đến sáng chăng? Đến sáng thì từng bầy trực thăng sẽ đổ quân tiếp viện xuống. Lúc ấy mới thật cùng đường.

- Thế anh định sao?

- Ta chủ động khai hỏa. Mục tiêu ở phía tây, chúng ta không có đạn cối. Nếu ta nhận được tiếng đạn của quân tiếp viện thì các đồng chí ấy cũng sẽ đoán được tiếng đạn của ta và tập trung hỏa lực vào mục tiêu. Xong, phải tìm cách rút ngay. Rút về hướng nam, dọc theo khe Bỏ Chửa. Tất cả làm công tác thương binh, tử sĩ cho tốt.

Có lẽ, vào khoảnh khắc ấy, sự nghiệm sinh đã cho tôi khả năng nhận định tình thế một cách minh mẫn. Sau khi chúng tôi khai hỏa được chừng vài phút, có tiếng súng hiệp đồng quả nhiên phát động bên phía nam. Hàng ngàn tia lửa đạn rạch như pháo thăng thiên chụm về tuyến quân dịch. Hỏa lực của chúng rất yếu. Thi thoảng mới có vài phát cối cá nhân. Liên thanh bắn từng tràng rồi đứt đoạn. Một giờ hai mươi lăm phút sau, tiếng súng bắn trả ngưng lặng.

Chúng tôi hối hả kiểm điểm thương binh tử sĩ, phân công nhau cõng và tải thương rồi rút lui. Rạng sáng, chúng tôi gặp quân tiếp viện tại cánh rừng lùi sau khe Bỏ Chửa chừng non cây số. Đơn vị này mang số hiệu Z.70Z... Đó là kỷ niệm u ám nhất trong những kỷ niệm của đời tôi!...

Tôi nhìn sư phó Đào Tiễn, lén lút lục soát trí nhớ xem trong đám thương vong của Z.702 có gương mặt nào na ná giống ông ta không. "Hai mươi tám... Tuổi con khỉ... Ngang bướng lắm..."

Biết đâu em trai ông ta đã chẳng dính đạn mà tử vong trong cái đêm kinh hoàng ấy?

Nhưng gương mặt lính sau cuộc chiến đều nhem nhuốc khói súng, máu, đất bụi... Tử thi nào cũng giống nhau.

Đào Tiễn chợt cất tiếng hỏi tôi:

- Tôi có bản tin mới, đồng chí đã đọc chưa?

- Vâng, tôi đọc rồi.

Trước đây, tôi chăm đọc các bản tin của mặt trận. Nhưng có lần, tình cờ nhặt được ở binh trạm 88 một mảnh báo Nhân Dân cũ. Trên mảnh báo ấy, người ta tán tụng những thắng lợi của mặt trận B5 năm Mậu Thân, đúng là mặt trận của chúng tôi. Và đúng cái năm quỉ khốc thần sầu này, một

tay tôi đã chôn không biết bao nhiêu đồng đội. Cái năm tôi đã cõng tử thi cậu bé Hoàng, - vị thiên thần lạc lõng của chiến tranh, - khỏi vòng tử địa, cậu bé chỉ còn một cánh tay, một cẳng chân và cuốn nhật ký miên man những giấc mộng vàng... Tôi xé vụn mảnh báo ném xuống suối.

Tất nhiên tôi không nói sự thật kia với ai cả. Nhưng từ dạo ấy, tôi biết nói dối là trò chơi thường nhật của con người và những kẻ càng cao đạo lại càng thích đùa giỡn với lương tri. Tôi không đọc báo nữa. Huống chi là các bản tin! Nhưng tôi hiểu đám đông không được biết sự thật thì sung sướng miên man trong các chiến thắng thật cũng như các chiến thắng rởm. Và chính mù quáng đã tạo nên một sức mạnh phi thường nơi họ...

Đào Tiễn há miệng ngáp thật to rồi nói:

- Ta đi ngủ. Mai sẽ bàn việc cậu Biền.

- Vâng.

- Đồng chí có cần để đèn không?

- Sao cũng được ạ.

Đào Tiễn bảo:

- Thế thì tắt đi nhá... Cho đỡ tốn xăng...

Rồi ông ta đi ra.

Hôm sau, Đào Tiễn đến đánh thức tôi dậy. Hình như vị sư phó này cũng buồn và thèm có người nói chuyện. Ông ta mời tôi ăn cơm với đu đủ xào mắm tôm. Có tráng miệng bằng hai lát khoai dẻo.

- Đồng chí hút thuốc không? Tôi còn một bao Điện biên.

- Vâng.

Đào Tiễn châm lửa cho tôi. Chắc cử chỉ đó với ông ta rất hiếm!

Tôi ôn tồn:

- Tối hôm qua, tôi nói gì, đồng chí đừng để bụng nhé. Tụi trẻ chúng tôi không mấy khi nhã nhặn.

Đào Tiễn lắc đầu:

- Đồng chí đánh giá tôi thấp quá! Các đồng chí là tương lai đất nước. Lớp già chúng tôi có nhiệm vụ uốn nắn tư tưởng cho thế hệ đi sau. Chúng tôi không có quyền ghét bỏ mà phải thương yêu đàn em mình.

- Vâng.

Đào Tiễn trinh trọng hơn nữa, nói tiếp:

- Như thằng em tôi chẳng hạn. Khi nó hiểu rõ phải trái, bỏ trường y nhập ngũ là tôi lại vui vẻ thuận hòa... Không góp phần tạo dựng một sứ mệnh cao cả như thế cho đất nước thì thật tệ hại.

- Vâng.

Tôi đáp và nhìn một con châu chấu vừa nhảy thóc qua. "Góp một phần cho sự cao cả!... Phải tham dự vào bữa tiệc vinh quang của ngày mai...." Từ hòn xôi miếng thịt trong làng vinh thăng lên tới phần cỗ trong sứ mệnh lịch sử!?...

Mười năm trước, tôi đã choáng váng vì những ảnh tượng này. Các danh từ ấy làm tôi mê mẩn. Lần đầu ngủ với gái tôi cũng không mê mẩn đến như thế! Ấy là bận hành quân qua Nghệ An, một làng nhỏ ven núi. Con gái vùng ấy thật dễ dàng. Các cô xán đến cấu chí, chỉn đùi cọ vú vào bọn tôi. Tối đến, chúng tôi lần mò lên đồi. Gió thổi mát rượi đưa những tiếng cười rúc rích, lướt qua những thảm cỏ mịn màng ấm nóng nấp sau những tiếng thì thầm, tiếng rên, tiếng nấc của những bụi sim hổn hển, chao đảo, nhấp nhô.

Trong vòng tay tôi, cô ta vừa ôm chặt lấy tôi, vừa líu ríu

nói gì đó tôi nghe không rõ... Tôi đã mê mẩn những danh từ trang trọng kia hơn cuộc kết hợp chợt gặp này. Nhưng rồi năm tháng qua trong bùn và máu, các danh từ ấy bị mài dũa, sờn mòn đi như đôi giầy cũ của chú linh già...

Tôi ngán những trò vinh thăng, phong thánh. Tôi nhìn đăm đăm vào khoảng hư không mà chẳng biết mình tìm gì nơi đó. Con châu chấu quay lại, nhảy thóc vào cổ tôi. Nó bám những móng chân sắc lém vào da, tôi vội lấy tay vuốt mạnh. Đào Tiền cười:

- Quê đồng chí có nhiều châu chấu không?

- Cũng khá nhiều.

- Quê tôi cũng vậy... Hồi bé ở nhà, chị tôi chúa ăn châu chấu rang. Tôi sợ nhất món ấy. Mẹ tôi bảo: Con nhà lính, tính nhà quan... Chẳng nói ra chứ lòng vả cũng như lòng sung, ai chẳng thích làm quan, ai chẳng thích ăn trên ngồi trốc?

Tôi hờ hững:

- Vâng.

Đào Tiền nhìn đồng hồ rồi phẩy tay:

- Đi đi. Giờ này, mấy cậu y tá đã dậy rồi.

Vi sư phó đi trước, tôi theo sau. Chúng tôi đi qua dãy lán dài, qua đồi, sang một căn lán chơ vơ giữa bãi cỏ.

Tôi hỏi:

- Trạm y tế sư đoàn ở đó?

- Phải. Trước định làm sát khu doanh trại. May mà chính ủy có sáng kiến đấy, nếu không thì rắc rối to!

- Sao cơ?

- Sao nữa?... Mấy cậu sốt rét ác tính điên rồ, cởi hết áo quần ra mà nhảy múa, la hét. Còn cậu Biền thì điên thật.

- Có ai chết không?

- Có. Đã mấy trường hợp nhiễm trùng và sốt rét ác tính chuyển không kịp. Tụi tôi làm báo cáo và chôn họ ở kia kìa. Tôi nhìn theo tay Đào Tiễn chỉ. Lướt qua những đám gai dại và cỏ kim, có chừng dăm nắm đất lô nhô. Mỗi mộ cắm một tấm biển bằng tôn lá hoặc sắt đóng vào cọc gỗ. Giữa khu nghĩa địa với trạm có chằng dây thép gai. Xung quanh trạm cũng chăng dây thép gai, cả thứ thẳng lẫn thứ vòng, trông như một ấp chiến lược. Dọc theo hàng rào, treo lủng lẳng những chuỗi ống bơ và những vỏ đồ hộp. Cảnh kỳ cục nửa như trò chơi, nửa như trại tù binh. Tôi hỏi sư phó Đào Tiễn:

- Sao hàng rào lại treo lỉnh kỉnh các thứ đồ vớ vẩn ấy?

- Phòng mấy ông điên bỏ trốn. Húc đến hàng rào, các thứ ống bơ kêu rủng rẻng, y tá mới biết đuổi theo...

Tôi không hỏi thêm gì nữa, lặng lẽ cùng đi tới cổng trạm, cổng đóng bằng gỗ đẽo sơ sài. Đào Tiễn thò tay qua khe hở, đẩy cây chốt bên trong. Ông mở cửa cho tôi đi qua rồi đóng lại như cũ.

Chúng tôi đi về phía gian phòng cuối, nơi nhốt Biền. Cách phòng chừng mươi thước đã ngửi thấy mùi phân và nước tiểu. Phòng thưng gỗ ván, dầy và chắc. Có một khuôn cửa sổ không cánh, trông thô kệch. Tôi bước thẳng đến cửa sổ nhìn vào.

Một gã trai trần truồng, bẩn thỉu đang ngồi gục đầu xuống hai gối. Nghe thấy tiếng động, gã ngẩng lên. Vì mặt trời rọi từ sau lưng tôi chiếu tới nên gã không nhìn được rõ mặt tôi. Đôi mắt gã âm u, trống rỗng. Vẻ mặt tiều tụy, hai gò má nhô cao.

Tóc gã kết từng món xù ra như lông nhím khiến đầu gã to

dị thường so với cái thân thể vốn cũng đã rất vạm vỡ. Xung quanh nơi gã ngồi, ngổn ngang trên nền đất là phân, rác, nước tiểu đóng thành váng trắng. Một tờ lịch nhàu nát với nửa lon nước lã... Phải, gã chính là Biền, người bạn thuở thiếu thời của Lương và của tôi. Cố nén cảm giác tởm lợm vì mùi khai, mùi thối, tôi cất tiếng gọi:

- Biền.

Và tôi đứng lùi sang một bên, chếch ánh nắng. Biền ngẩng phắt lên lần thứ hai. Lần này, gã nhận ra tôi. Trong khoảnh khắc, ánh mắt Biền lóe lên mọi thứ tình cảm mà một con người lành mạnh có thể có được. Sau khoảnh khắc ấy gã lại cúi gầm mặt xuống hai gối, cất tiếng khóc hu hu. Khóc một hồi rồi gã hát xẩm:

"*"Sáng trăng sáng cả vườn chè*

Một gian nhà nhỏ đi về có nhau...

Tam thiệp phải lụy dâu

Chúng thiệp phải qua cầu đắng cay..."

Dứt tiếng hát sẩm, gã hét:

- Xung phong... Anh em đâu, xung phong. Tiểu đội I theo tôi... Giương lê lên, nhằm phía trước đâm cho trúng... Trận này, ta đánh giáp lá cà...

Hò hét xong, gã nhảy dựng lên, đập đầu đôm đốp vào vách gỗ. Đập như thế được vài phút, máu chảy đầm đìa từ chân tóc rơi xuống.

Đào Tiễn nói:

- Ván có đinh. Cậu ta cứ dọi đầu vào mấy cái mũ đinh, không tiếc máu... Mà thế là còn may đấy! Dạo chưa nhốt được vào phòng này, ngày nào cậu ấy cũng nhảy vào đám dây thép gai vòng mà lăn, gai thép đâm toàn thân thể nát

như tương, máu chảy đỏ lòm từ đầu xuống chân, anh em trong đơn vị nhiều người phải ngoảnh mặt đi, không dám nhìn...

Tôi kéo tay ông ta:

- Đi đi thôi.

Đào Tiễn bảo:

Cậu ấy điên nặng như thế, đồng chí định ra sao?

- Điên mấy cũng có lúc tỉnh. Tôi sẽ đến vào lúc ấy, chắc cậu ấy sẽ nhận ra tôi.

- Hồi xưa, nhà đồng chí ở cạnh nhà cậu Biền?

- Vâng.

- Nhà cậu ấy có dòng điên không?

- Không... à... à mà cũng có thể... Tôi không rõ lắm...

Hình như họ hàng bên ngoại...

Đồng chí hãy nhớ kỹ lại đi... Tôi bảo đảm rằng nếu không họ nội thì bên họ ngoại cậu ấy có máu điên.

- V... vâng... có lẽ...

Không phải có lẽ mà chắc chắn! Tôi biết chuyện này: "Trước nhà tôi là một ông giáo hẳn hoi, một ông dạy cấp ba, người nho nhã đường hoàng, vợ con nề nếp sang trọng... Bỗng dưng cảm hàn một trận. Khỏi ốm, phát điên luôn. Suốt ngày cởi truồng, bò lông nhông như con vện ngoài đường, mồm sủa gâu gâu... Ông ta đến đâu, chó nhảy cởn lên sủa đến đấy. Cả làng khiếp. Có người bảo vì anh ruột ông ta làm chánh án tòa án tỉnh, một tay ký không biết bao nhiêu án tử hình... Tôi duy vật, tôi không tin mấy thứ lý luận ba láp, tôi dò hỏi... Hóa ra họ ngoại ông ta có máu điên.

- Vâng, chắc bên họ ngoại cậu Biền có máu điên.

Hồi đầu, tôi cứ nghi là cậu ta giả tảng...

- Tại sao?

- Cậu ấy đang khỏe mạnh, hăng hái như mọi người. Chỉ đôi lúc bần thần. Rồi bỗng một hôm cậu ta mò xuống trại bò và bị bò đá. Anh em khiêng vào trạm y tế, săn sóc. Được hôm trước thì hôm sau cậu ta phát điên. Trời rét cắt ruột, cậu ta cởi hết quần áo, trần như nhộng nhảy múa ngoài trời. Lúc thì cầm mảnh vải hô to: "Cắm cờ lên cứ điểm." Lúc lại cầm gậy đập đôm đốp vào đầu. - Anh em xì xào bàn tán. Người cho cậu ấy mắc bệnh tâm thần, người bảo cậu ấy giả điên vì xấu hổ.

Tôi hỏi:

- Cậu Biền có làm gì mà xấu hổ?

Đào Tiễn tủm tỉm cười:

- Có chứ. Tại sao bỗng dưng cậu ấy mò xuống trại bò? Cái trại ấy tổ cấp dưỡng quản lý. Cứ dịp tổng kết, chúng tôi lại cho thịt khao quân. Toàn bò chưa đẻ nên không thể vắt sữa trộm. Người ta cho rằng cậu ấy khỏe quá, máu rực lên như lửa, lại bốn năm năm không tìm được gái, đành xuống trại bò...

- Chuyện nhảm nhí!

- Đồng chí không tin à?... Chuyện ấy cũng đã có: "Ở làng Hắc môn giáp làng tôi, có một thằng Tây lai mười bảy tuổi. Tụi giặc càn, mẹ nó gánh hàng xáo chạy chậm nên bị một thằng Ma-rốc hiếp. Nó lớn lên, cao đến gần hai thước, tóc quăn tít như bụt ốc, da đen thui, răng trắng nhởn. Ngoài mẹ nó ra, không ai dám gần. Đã thế, nó lại khùng khùng. Đám đàn bà con gái trong làng khiếp nó như khiếp thú dữ! Rồi đến một hôm, mấy đứa chăn trâu hớt hải chạy về gọi mọi người. Cánh đàn ông tay dao tay thước chạy ra nghĩa

địa, nơi trẻ làng vẫn thả trâu. Họ thấy thằng khùng đang làm cái trò khỉ đó với một con bò. Ai nấy kinh hoảng. Có người định đánh nó. Nhưng ông bác tôi, - một ông già làm nghề bốc thuốc, hồi xưa đăng lính leo đến chức xuất đội, - đã khuyên mọi người để mặc: "nếu không sẽ có ngày nó phạm tội loạn luân. Lúc đó Thành hoàng làng sẽ bỏ đình mà đi dân chúng sẽ sa vào cảnh khốn quẫn..."

Tôi bảo:

- Chuyện của đồng chí nghe như chuyện ma quái?

Đào Tiễn lắc đầu:

- Không đâu. Tôi sống nhiều năm hơn đồng chí, qua trải nhiều cảnh, chí dù ít tôi cũng nhận ra nhiều điều...

- Nhưng cậu Biền không phải thằng Ma-rốc lai.

Vi sư phó cười xuýt xoa:

- Thôi, thôi, đừng tranh luận... Thoạt tiên tôi cũng nghi. Nhưng khi cậu ấy lăn vào vòng thép gai như con thiêu thân lao vào lửa, tôi tin là cậu ấy điên thật.

- Thật không ngờ... A, mà bây giờ tôi nhớ: Biền có một bà dì điên? Bà ta thường quấn lá chuối quanh bụng mà đi dọc theo bờ đê. Hồi đó tôi còn nhỏ. Lớn lên, tôi không thấy bà nữa. Chắc bà ấy chết rồi...

Im lặng một lát, tôi chậm rãi nói thêm:

- Thật đáng buồn là Biền đã không được dòng giống của ông bố di truyền. Họ bên nội của cậu ấy toàn là những người khỏe mạnh, làm việc quanh năm không nghỉ một ngày...

Đào Tiễn lắc đầu, chép miệng:

- Ở đời, có ai học được chữ ngờ đâu?

Lúc này, nét mặt ông ta thật hiền. Tôi không ngờ mình đã dắt câu chuyện được ngọt ngào đến thế! Chúng tôi đi qua

một bãi gai trinh nữ nở tràn những bông hoa tím phơn phớt. Một nhành gai mắc vào gấu quần Đào Tiễn. Ông ta cúi xuống gỡ. Lưng ông đã hơi gù, phị mỡ. Nước da bủng của người ở rừng lâu.

Tôi tự hỏi: "Người đàn ông này đã xa vợ con bao năm và có lúc nào lòng khắc khoải?... Hay ông ta chỉ là một bộ máy hăm hở tiến về phía trước, nơi hứa hẹn một Khải-hoàn-môn và những phần Cỗ-vinh-quang?

Tôi bảo:

- Khí hậu vùng này độc ác thật.

Đào Tiễn gật:

- Ờ, trời trở mặt như bàn tay. Khối cậu chết vì cơn sốt ác tính.

Tôi nói:

- Chúng ta ăn cơm rồi đồng chí nghỉ đi. Đến tuổi này, đồng chí đừng coi thường sức khỏe. Chiều, tôi sẽ xuống trạm một mình.

Chúng tôi ăn cơm, lại đu đủ xào mắm tôm, ớt mọi. Cũng không còn khoai dẻo tráng miệng nhưng bù vào đó, tôi kể cho vị sư phó nghe những câu chuyện tầm xàm của bọn lính trẻ.

Rõ ràng ông đào Tiễn buồn và thèm nói chuyện. Ở đây, đóng vai trò lãnh đạo, ông ta không được phép bả lả với lính tráng. Tôi chia tay ông với một chút tình cảm rồi trở về nhà khách sư đoàn. Đồng hồ chỉ mười hai giờ ba phút. Tôi nằm vật xuống giường. Còn một giờ năm mươi bảy phút nữa tôi mới có thể được đến trạm y tế.

Mùi phân lưu cữu... mùi nước tiểu lưu cữu... Những dòng máu đỏ chảy dàn dụa trên khuôn mặt hốc hác, bẩn thỉu...

Tôi không ngờ Biền đến nông nỗi ấy... Nó là một mảnh đời tươi sáng của tôi: "Những ngày mùa. Gió thu rợn tới chân mây trong lẻo. Lũ trai làng chúng tôi ngả lưng trên đống rơm tươi, chuyện gẫu. Chuyên rôm nhất bao giờ cũng là chuyện huê tình.

- Này, Biền ơi, sao mày bỏ con Hòa?
- Em có bỏ đâu, anh Lương khủng bố tinh thần em nhá.
- Tao nghe Hòa kể...
- Phịa!
- Chú bảo tao phịa hả?
- Không. Cái Hòa nó phịa. Lỗi tại nó đấy.
- Lỗi thế nào?
- Nó cứ ngùng ngoằng với em.
- Nó bảo nó yêu chú mày.
- Yêu gì mà yêu ì ì...

Hòa là em ruột Hoa, người con gái tôi để mắt. Tôi hiểu chị em nhà ấy. Nhút nhát, mảnh dẻ, sợ bộc lộ tâm tình đến mức như gàn dở. Chắc chắn Hòa không thể chịu được tình yêu khủng khiếp của Biền. Đó là gã trai nặng cân nhất làng, cao nhất làng, ngày gánh trăm gánh lúa chạy veo veo, gánh nào cũng ngót nghét một tạ. Bữa sáng mờ sương, Biền ăn hết năm bát vật. Bữa trưa, tám chín bát. Bữa chiều cũng tám chín bát. Đi chơi lỡ chừng trăng mọc lại phải làm vài bát chè đỗ đen hoặc lưng rá khoai. Da thịt Biền chắc như gỗ lim. Môi đỏ, răng trắng đều tăm tắp. Tóc gã đen, dày tới mức chỉ nắm chỏm tóc đầu đã chặt chét tay. Mắt gã long lanh, lúc nào cũng long lanh. Gã cười như nước reo ở cửa cống thủy lợi. Biền thừa hưởng những đặc tính ấy của cả bố lẫn mẹ. Ông Biên bà Nhàn là cặp vợ chồng kỳ lạ, tiếng

đồn khắp vùng. Cả hai đều cao lớn như hai đô vật. Ông Biên tóc đen, râu rậm, nước da đồng hun, mắt xếch như mắt tướng Tàu. Bà Nhàn da trắng, tóc dài, giọng lanh lảnh như chuông, môi tròn như hai trái mận chín. Cả hai đều làm giỏi. Tay họ đứng đến đâu ra tiền đến đấy. Họ trồng hành tây một vụ bằng nhà khác cày sâu cuốc bẫm cấy lúa mười năm. Lúc họ bỏ hành tây sang trồng cà chua, một vụ thu vài bị tiền. Khi cả vùng trồng cà, trồng hành, vợ chồng ấy đã lại xoay sang nấu rượu, nuôi lợn nái... Thiên hạ cứ nhìn họ cũng đủ chóng mặt! Thêm nữa, họ đẻ những mười sáu đứa con, đứa nào cũng nên tấm nên đần. Thêm nữa, họ công nhiên bày tỏ cảnh yêu đương đến nỗi thiên hạ sững sờ. Chẳng có cặp vợ chồng nào ngần ấy tuổi mà còn mặn nồng đến thế, quấn quít đến thế! Bà dinh cho ông be rượu, ông mua cho bà nắm xôi. Đôi khi giữa chốn tụ tập họ hàng, ông bà lại cũng vẫn còn cấu chí thì thầm, khúc khích nhấm nháy. Ở nông thôn, người ta đã quen với kiếp sống lầm lủi, tối tăm, ăn con gà cũng phải ăn thầm, ăn lén. (Sư bố nó, nhà ấy ghê thật, chẳng giỗ kỵ gì cũng đè gà ra mà thịt). May được tấm áo mới cũng phải cất đi, chờ ngày Tết hoặc dịp lễ chùa (Mẹ bố cái con ở Soạn, đang mùa cày cấy cũng diện áo xanh áo đỏ như con cào cào.) Trai gái yêu nhau phải chờ đêm tối, hẹn hò nơi bụi cây bờ ruộng, mặc kệ cứt trâu, lá ngứa, đè nhau ra mà vật cho thỏa cơn nhớ cơn thèm. Còn giữa thanh thiên bạch nhật, chớ có đầu mày cuối mắt, nếu không, thế nào cũng được nghe chửi đến ủng óc... Cho nên, chẳng vì cớ gì mà thiên hạ cứ thù ghét vợ chồng ông Biên. Ghét nhưng mà sợ, vì bắp tay ông ta nần lên như bắp cày. Rồi... một bận, có mụ đàn bà nào đó không nhịn được cơn

nanh nọc, thấy ông Biên đi qua bèn chửi đổng:

- Cha tiên nhân cái giống dê già.

Ông Biên nghe thấy, lừ lừ quay lại:

- Dê già hả?... Đúng thế. Xưa nay tao toàn dê với vợ ở nhà. Giờ, tao thử con đàn bà lăng loàn này xem nó to hay miệng nó, tay ông dứt phăng dây rút quần mụ nọ. Mụ đàn bà tô hô đứng... chưa kịp hiểu ngô khoai ra làm sao... Ông Biên thuận tay lột tuột tấm áo cánh của mụ, phân bua với đám người xung quanh:

- Các ông các bà nghe đấy nhé. Con mụ này nó đòi tôi phải dê. Mọi người làm chứng để thằng chồng mụ biết. Đoạn ông vật mụ ngay xuống vệ đường. Lúc ấy mụ đàn bà khốn khổ mới hiểu tình thế của mình. Hai tay che bảo vật, chân đạp loi choi như nhái bén, mụ la hét:

- Ôi giời ơi, ối đất ơi i i... Các ông các bà cứu tôi...

Mọi người xúm đến khuyên can:

- Thôi mà... người ta trót nhỡ miệng...

- Ông anh ra tay thế là họ kệch đến già, thôi, xin ông anh tha cho mụ ấy.

Trong thâm tâm, đám người ấy cũng van vỉ cho chính họ.

Ông Biên dận một chân lên cái bụng đen sì dăn dúm của mụ đàn bà, sẵng giọng nói:

- Mụ đen đủi xấu xí như con cóc già thế này, làm sao tao dê với mụ được. Từ giờ khôn hồn, có miệng thì cắp, có nắp thì đậy, kẻo ta không dê với lỗ trôn mà tao dê với cái lỗ miệng mụ, nghe chưa?

Nói đoạn, ông Biên bỏ đi. Người làng xanh mặt, họ đành nén lòng đố kỵ. Dần dần về sau, bồ thóc nhà ông lớn quá, nhiều kẻ tới vay, túi tiền nhà ông to quá, lắm người đến

mượn, thiên hạ đành phải chấp nhận kiểu sống ngông ngược của ông. Biền là con trai lớn của ông Biên. Cơ thể ngùn ngụt lửa sống của nó không thể cam chịu cảnh tình suông như tôi với Hoa: Vài khóe mắt đưa tình, dăm bảy lá thư, dăm lần chuyện gẫu trong những cuộc sinh hoạt tập thể, hoặc cắt lúa, hoặc làm thủy lợi... Biền đã bỏ Hòa để đi theo Vinh, cô gái làng Xuân Viễn. Tôi bảo:

- Anh Lương ơi, anh không biết nhưng tôi biết. Thằng Biền nó cắp tráp theo em Vinh rồi. Lương hỏi:

- Vinh nào, Vinh chèo làng Xuân Viễn phải không?

Tôi đáp:

- Đích thị.

Lương cười:

- Thế thì tao giơ tay hàng chú mày. Táo gan thật...

Một cậu trai làng đang nằm vắt chân tréo khoeo chợt ngồi phắt dậy, cười hô hố:

- Thằng Biền dại quá, hứng của thừa thằng Sính làng Xuân Viễn. Hai đứa ấy cặp với nhau suốt vụ mùa năm ngoái, đêm nào đi lưới tao chẳng gặp?...

Một cậu khác chắc lưỡi:

- Cũ người mới ta, miễn là đẹp.

Cậu kia gân cổ:

- Đẹp? Gái làng mình đẹp hơn chán vạn mấy con Xuân Viễn. Tao không hiểu mắt chúng mày để đâu... Mà báu gì cái con Vinh chèo, ớ rạc ớ dài...

Lương cắt ngang lời bọn chúng:

- Các cậu rõ thật buồn cười! Nồi nào vung nấy chứ, thì cứ lo chọn vợ cho mình đi hẵng...

Biền im lặng. Cậu ta hiền, không ưa tranh cãi. Ai nhờ việc

gì, dù nặng nhọc đến mấy cũng nai lưng ra làm. Nhưng đấu khẩu thì sẵn sàng thua đứa bé mười hai... Chúng tôi mến nó. Cả cái năng lượng tình dục ngùn ngụt như núi lửa của nó bị coi là điều dị hợm với một xã hội khô héo, cay nghiệt, chúng tôi cũng chấp nhận. Tôi nhớ một đêm rạng rỡ sáng trăng. Ba chúng tôi nằm hóng mát trên một bãi cỏ bên hồ. Cả buổi chiều, chúng tôi đã nô giỡn sau mẻ quăng chài đánh cá. Ngoài phần đem ra chợ, người nhà có bớt lại một mớ cá cho chúng tôi nướng ăn. Em trai tôi mang ra một ấm chè nụ và một óc cơm. Tôi cho nó vài đồng mua kẹo rồi đuổi về làng. Ba thằng nằm gác chân lên nhau, nhìn trời màu pha lê tím. Dăm vì sao óng ánh như vảy cá dắt trong mắt lưới. Không gian lồng lộng làm chúng tôi ngây ngất. Cách đầu chúng tôi hai sải tay, đống lửa nướng cá còn ngún cháy, trổ những bông than đỏ thắm...

Bỗng nhiên, Biền cất tiếng:

- Anh Lương ơi.

- Gì thế?

- Anh có bao giờ nghĩ đến thánh thần không?

- Không. Làm sao cơ?

- Em tưởng tượng cảnh này hay lắm. Cảnh thế nào?

- Anh bảo thần có to lớn không?

- Tao không biết...

- Nhưng theo các cụ kể thì thần thánh cao gấp đôi gấp ba người thường. Không phải gấp dôi gấp ba mà gấp trăm nghìn lần!

- Sao mày biết?

- Dễ biết lắm chứ...

Tới đó, Biền hi hí cười, vẻ thú vị lắm. Khi chúng tôi hỏi

cười gì thì cậu ta lại cười sằng sặc to hơn, cười rũ rượi đến dàn cả nước mắt.

Tôi quát:

- Thằng điên. Lặng im đã nào...

Lương bảo:

- Mày kể cho nghe đi.

Biền chùi nước mắt, nói:

- Này nhé. Các cụ có câu: Cái... của bà Nữ Oa bằng ba mẫu ruộng. đi... của ông Tứ Tượng bằng mười bốn con sào. Thế rõ ràng là các vị thần thánh to lớn gấp trăm nghìn người thường, phải không? Lương ậm ừ ra chiều tính toán rồi bảo:

- Ừ. Cũng có thể.

Biền nói:

- Dứt khoát là thế... Anh Lương ạ, em tưởng tượng ra một cảnh hay lắm...

- Cảnh gì? Hay ho thế nào?

- Cảnh bà Nữ Oa với ông Tứ Tượng... ối giời ơi, họ ngủ với nhau hẳn là phải mây mưa lở đất, sấm sét long trời! Tôi ngớ người: cái thằng lành như đất mà nghĩ ra những trò oái oăm... Lương cười, thủng thẳng nói:

- Chú mày ôm con Vinh chèo chưa thỏa hay sao mà lại còn vẽ ra cảnh bà Nữ Oa ôm ông Tứ Tượng... Thật quá thể!

Biền cười hình hích rồi co giò ngồi nhỏm lên:

- Anh Lương ơi, em đói rồi...

Nó quay lại, vỗ vai tôi:

- Quân ơi, tao với mày chia nhau con chép nhá...

Tôi ngồi dậy. Dưới lớp than đỏ rực kia, tôi vùi con chép nặng cân rưỡi. Chép tươi giãy đành đạch, để nguyên ruột,

nguyên vảy, bọc lá chuối tươi, ngoài đắp bùn. Cứ thế nướng cho tới khi bùn khô trắng, nứt nẻ. Bấy giờ đem ra đập vỡ bùn, lật lá, tuột lớp vảy đi. Thịt con cá chép hiện ra, trắng nõn nà, thơm phưng phức... ôi chao... Hình như tôi thiếp đi được mươi phút. Lúc tôi mở mắt, đã đúng hai giờ. Tôi xuống trạm y tế. Mấy cậu y tá phụ trách thấy tôi đã đi với Đào Tiễn buổi sáng nên mặc tôi tự do. Tôi đi thẳng tới cửa chính, mở then chốt ngoài... Mùi thối nồng nặc xộc thẳng vào mũi tôi. Biền đứng choàng lên. Nó định nhảy. Tôi khẽ dằn từng tiếng:

- Đứng im!

Biền đứng im. Tôi nói tiếp, giọng nhỏ hơn:

- Những vết thủng trên đầu mày buổi sáng chưa lành đâu. Mày có khỏe như trâu, tim mày cũng chẳng phải cái thùng không đáy. Biền lặng nhìn xuống đất. Tôi bảo:

- Ra đây. Tao không muốn ngửi mùi cứt.

Biền đưa mắt nhìn xung quanh. Tôi nói nhẹ:

- Tao xuống đây có một mình. Đi ra...

Nó đi ra, theo tôi. Chúng tôi rời khỏi căn phòng xú uế. Mấy cậu y tá thò đầu ra nhìn. Hẳn là họ kính nể tôi như... một ông bác sĩ tâm thần siêu đẳng! Chúng tôi đi khá xa. Quãng đường từ trạm y tế đến lạch suối, gần nhất cũng già một cây số. Suối cạn, nước chỉ đến ngang ngực người vóc cao trung bình. Nước khá trong và chảy nhanh. Tôi bảo Biền:

- Xuống tắm đi.

Móc trong túi quần, tôi đưa cho nó một miếng xà phòng với chiếc quần đùi sạch:

- Tắm nhanh lên kẻo lão sư phó của mày mò ra đấy.

Biền lẳng lặng xuống suối lặn ngụp, tắm. Đầu nó kết đất, bọt xà phòng nổi lềnh bềnh trên mặt nước đặc như bọt cua. Trên mình nó, chằng chịt những vết sẹo - không biết bao nhiêu lần lăn trong vòng thép gai. Lưng trời cả đãy xương sườn. So với ngày nhập ngũ, nó gầy đi nhiều lắm. Lúc đợi mặc quần áo lính, trong gian đình làng, cả bọn tồng ngồng, thằng nọ nhìn thằng kia, cười sằng sặc. Dạo ấy, những thớ thịt nổi vồng trên ngực và trên lưng Biền như những con chuột đồng vĩ đại... - Xát xà phòng vào gáy toàn ghét đen thui kia kìa... Tôi bảo nó. Biền ngoan ngoãn xát xà phòng sau gáy, hai bả vai, dọc theo sườn lưng. Ghét vón lại từng đám.

Tôi hỏi:

- Mấy tuần rồi chúng nó không đưa mày đi tắm?

Biền đáp:

- Hai tháng.

Bỗng nó ngước mắt nhìn qua vai tôi. Tôi quay lại thấy Đào Tiễn đang lúc lắc tấm thân nặng nề đi tới. Điều tôi dự đoán không sai. Tôi nói nhỏ, dặn Biền:

- Mày phải giữ bộ mặt diên dại.

Biền gật đầu. Tôi đứng dậy, thong thả đón ông sư phó. Ngủ được một giấc đầy, ông ta vui vẻ hẳn lên, niềm nở:

- Đồng chí tài thật! Làm sao dỗ được cậu Biền ra đây?

- Người điên nào cũng có lúc tỉnh. Cách đây vài năm, tôi vớ được một cuốn sách nói về các loại bệnh tâm thần. Tôi biết cách chuyện trò với những người điên khi họ tỉnh và khi họ sắp chuyển từ trạng thái tỉnh sang trạng thái mê.

Đào Tiễn nói:

- Cẩn thận, cậu ta khỏe ghê gớm. Hồi trước, khi cậu ấy lên

cơn, năm người giữ không nổi đâu!

- Giữ người điên, giữ bằng mẹo. Không dại gì mà đem đọ sức.

Đào Tiễn cười tít:

- Đồng chí thông minh ra trò, thằng em tôi cũng thế. Tuổi con khỉ phải cái vất vả nhưng mà đầu óc thì sáng láng.

Tôi nói:

- Tuy thế, tôi vẫn phải chuẩn bị sẵn sợi dây để trói hai cổ tay vì chỉ chừng nửa giờ nữa, cậu ta sẽ chuyển sang trạng thái điên...

Miệng nói, tay tôi rút sợi dây dù trong túi quần. Đoạn, tôi xuống suối dắt Biền lên, dụ cậu ta mặc quần rồi trói nghiến hai cổ tay lại. Biền nhìn tôi bằng đôi mắt đờ đẫn. Thi thoảng, Biền lại nhếch mép cười. Ba chúng tôi về nhà khách sư đoàn. Tôi hỏi Đào Tiễn:

- Đồng chí có thuốc ngủ không?

- Có. Thứ nhẹ nhất: Xê-luy-xen.

- Tốt rồi. Tôi xin đồng chí ba viên cho cậu ta uống.

Đào Tiễn lắc đầu:

- Không ăn thua. Hồi trước, y tá đè cổ cậu ấy ra cho uống cả vốc...

Tôi ngắt lời:

- Ăn thua là ở chỗ kết hợp với biện pháp trị liệu tâm lý.

Đào Tiễn lẳng lặng đi lấy thuốc cho tôi. Không ngờ mấy danh từ lang băm học mót lại có hiệu quả!

Trong bữa cơm chiều hôm ấy, tôi đã trổ hết tài khua môi múa mép để vị sư phó vui lòng. Buổi tối, tôi khéo léo đề xuất một phương án rất linh hoạt với tương lai Biền: có thể cậu ta sẽ được điều trị nếu bệnh điên không có cơ

vãn hồi. Có thể cậu ta sẽ được giải ngũ nếu không còn khả năng khôi phục trạng thái tinh thần. Có thể cậu ta sẽ được chuyển sang một đơn vị nào đó thích hợp hơn với sức khỏe trong tình huống tốt nhất.

Đào Tiễn tỏ ra dễ tính:

- Tôi chiều đồng chí hết mức đấy nhá.

Tôi đáp:

- Thưa vâng.

Ông ta cười hề hề:

- Cậu Biền có mả tống táng hàm rồng nên mới có bạn hiền.

- Chiến hữu mà anh... Bọn tôi cùng sống với nhau từ thuở tắm truồng. Lại cùng vào lính...

Đào Tiễn bảo:

- Chả phải ai cùng vào lính cũng tốt với nhau như thế. Tôi có cậu bạn cùng nhập ngũ một ngày... Đồng chí biết không, - nói ra lại bảo tiêu cực, - lúc bị vây còn bao nhiêu thực phẩm nó cuỗm hết rồi chuồn, bỏ lại mình dưới gốc tre...

Tôi cười:

- Đồng chí biết hơn tôi chứ: lụa dệt cũng có mặt trái.

Đào Tiễn bỗng thở dài:

- Biết, nhưng mà vẫn chẳng biết...

Tôi đặt tay lên vai ông ta, người đàn ông to béo này thật thà và duy cảm. Có lẽ ông ta khao khát một tình bạn nhưng không tìm được nó. Tôi nói nhẹ nhàng:

- Người tốt như đồng chí sớm muộn cũng gặp bạn hiền. Trời không phụ... Kỳ này tôi về ngoài Bắc sau khi giải quyết việc cậu Biền. Đồng chí có gửi gấm gì cho gia đình không?

Mắt Đào Tiễn sáng lên:

- Đồng chí giúp tôi nhá?

- Vâng.

- Đêm nay tôi sẽ viết thư. Sớm mai tôi gửi đồng chí. Thế nào chúng ta cũng còn phải chia tay...

Nói đoạn ông ta hấp tấp quay về buồng.

Hôm sau, vào giờ cơm sáng, Đào Tiễn đưa cho tôi một phong bì nặng trịch. Có lẽ ông ta đã thức suốt đêm mới viết được ngần ấy. Kèm theo bì thư là một chiếc lược làm bằng mảnh máy bay cho con gái, một tấm dù trắng làm khăn choàng cho vợ, một chiếc bút bi ba màu của Mỹ cho con trai.

Chương 6

Nhà bếp đem cho tôi cơm nắm, xôi nếp với muối lạc. Chắc theo lệnh của vị sư phó. Đào Tiễn theo chúng tôi đi tới nửa cây số, ông ta nắm chặt tay tôi, mắt ươn ướt:

- Đồng chí nói chuyện với vợ tôi... và...

- Xin đồng chí yên tâm.

- Thôi lên đường bình an nhá.

Rồi ông ta quay lưng đi, cái đầu chúi về phía trước, điệu bộ cung cúc của những kẻ tận tụy bẩm sinh. Chờ ông ta đi một đoạn, tôi bảo Biền:

- Đi thôi.

Hai chúng tôi lặng lẽ đi, đi mãi cho tới khi khuất hẳn những trái đồi trơ trụi, những mái lán cheo leo với những hàng cỏ gai lưa thưa đâm lên chân trời. Rồi chúng tôi qua những mảnh nương hẹp của dân trong vùng, trồng toàn một thứ sắn còi cọc, thân cây bé bằng chiếc đũa. Non một giờ sau, chúng tôi đến một cánh rừng. Yên trí không còn cặp mắt thứ ba nào nữa, tôi cởi trói cho Biền. Lằn dây dù thắt thành vệt tím bầm trên cổ tay. Tôi ôm nó, nước mắt chảy dài trên má.

Có lẽ lâu lắm rồi tôi mới lại khóc... từ ngày mẹ tôi khuất núi: "Bãi tha ma làng ngổn ngang những lỗ huyệt cũ và mới, những mảnh ván thối mục, những đám gai cào cào ma, gai trinh nữ... Tôi ngồi rúc trong bụi chuối cổ thụ cuối nghĩa địa ôm đầu khóc. Họ hàng thân quyến không tìm được tôi. Bận mọi việc tang ma bối rối, mọi người bỏ mặc tôi ra về. Tôi đã khóc. Khóc một lần cho tuổi thơ côi cút. Khóc một lần cho người đàn bà tôi yêu hơn cả thế gian. Tôi khóc no, từ lúc mặt trời ngang đỉnh núi cho tới khi lửa ma trơi lập lòe khắp nghĩa địa, lơ lửng trên các ngọn dứa dại và gai cào cào ma... Bấy giờ tôi mới mò về làng. Năm đó tôi lên tám.

Hai mươi năm qua, giờ tôi mới lại khóc. Nước mắt Biền nhỏ ướt nóng vai tôi. Nó cũng cố nuốt đi tiếng nức nở. Hai chúng tôi âm thầm khóc như thế giờ lâu... Rồi tôi bảo:

- Ngồi xuống đây.

Chúng tôi ngồi bệt xuống rừng trải đầy những lá mục lẫn loài dương xỉ lăn tăn như vảy ốc. Những vệt nước mắt chảy dài trên má Biền đục ngầu bụi đỏ.

Tôi hỏi:

- Giờ mày định sao?

Biền lặng im. Tôi nói tiếp:

- Mày biết vì sao tao mò được tới đây không?... ông Lương ra lệnh đấy.

Biền chau mày:

- Chắc ông Hào hay ông Liệt nói chuyện.

Tôi hỏi lại:

- Giờ định sao?

Biền cúi đầu lau nước mắt vào ống tay áo. Tôi bảo:

- Hay mày về làng mà cưới vợ. Con Vinh chèo chắc chẳng

đợi đâu nhưng thiếu gì con gái trẻ. Đàn bà thời chiến, cưới một lúc ba đứa cũng không sao.

Biền lắc đầu. Tôi khuyến khích:

- Tao sẽ lo cho mày giấy chứng thực tình trạng tinh thần không ổn định, cần giải ngũ.

Biền lại lắc đầu. Tôi phân giải:

- Hay mày sợ người ta chê cười?... Về mặt chính trị, chỉ mấy thằng đào ngũ mới nhục. Còn mày, đau ốm, bệnh hoạn, nếu không coi là vinh thì cũng bình thường. Đứa nào lấy mày, nó khắc dần dà hiểu rõ. Lúc ấy, chỉ lo nó sẽ ôm khư khư lấy mày như giữ hũ vàng ròng.

Biền nói:

- Tao chịu thôi.

Tôi gắt:

- Chịu cái gì?

Biền ấp úng:

- Về làng bây giờ... không biết nói năng ra sao... không biết...

Nó cúi mặt xuống, một đường gân đỏ chạy rần rần từ sơn căn lan sang bên trán và thái dương. Nhìn gần mới thấy da nó không còn tươi rói như xưa, lấm tấm những lỗ chân lông đen, những vết sẹo gai cào và sẹo trứng cá. Dưới mi mắt, thịt đã hơi chảy.

Tôi bảo:

- Nói năng gì? Cứ cày sâu cuốc bẫm mà sống, cần gì phải nói?

Biền đáp:

- Nhưng mà... tao nghĩ mãi rồi... không thể được...

Tôi lặng im. Tôi hiểu. Con gà chết tức vì tiếng gáy.

Cùng một lượt ra đi, nay Lương đã ngấp nghểnh cán bộ quân đoàn, đeo hàng cấp tá. Ngang ngược chày bửa như tôi cũng được phong hàm đại úy từ ba năm nay. Chỉ nó vẫn là thượng sĩ... Lại thêm cái án tâm thần. Nó không thể bỏ cuộc về làng, chí ít cũng để tránh điều tiếng. Và... sau nữa... lẩn lút trong những thèm khát của nó... Tôi biết chắc rằng ở đâu đó sâu kín nhất trong tâm hồn ngây dại của gã trai quê, sừng sững một khải-hoàn-môn mộng tưởng... Nó chẳng thể bỏ cuộc. Thà nó rúc ở xó xỉnh nào đó, không ai biết tới trên mặt trận mênh mông trùng điệp này... Nó chờ đợi ngày chiến thắng, khi bước chân rầm rập của đoàn quân bước qua khải-hoàn-môn... Tới lúc ấy, nó lẻn bước theo. Hoặc giả, nó sẽ trở về làng, mượn ánh sáng của thắng lợi để trang hoàng cho cái lịch sử nhỏ mọn và buồn tẻ của bản thân.

Tôi bảo:

- Thôi được, tao sẽ gửi mày sang đơn vị thằng Húc. Một đơn vị đặc nhiệm có kí hiệu M.035.

Biền ngẩng lên:

- Đặc nhiệm à?... Nhiệm vụ gì đây?

- Chính tao cũng chưa rõ. Chỉ nghe nói thôi. Nhưng thằng Húc, đại đội trưởng là chỗ quen biết từ lâu... Giờ, tao đưa mày lên F. Rồi từ đó làm thủ tục...

Biền nói:

- Thế thì tao yên tâm... Cơm đâu mày, lấy ra ăn không tao đói.

Tôi bỏ túi thực phẩm, nhìn nó xăm xắm ăn... Tôi thương tiếc gã má hồng môi đỏ ngày xưa, đã từng gánh trăm gánh lúa mỗi ngày, đã từng gác chân lên chân tôi để ước ao

chuyện tình ái giữa các thần linh, với tâm hồn trong trắng và hùng vĩ...

Khi tôi đặt chân lên đồng bằng tỉnh Thanh, trời bỗng đổ mưa rào. Bốn phương trắng xóa. Có lẽ đó là nước mắt nhớ thương của mẹ tôi dưới mồ đã hiển hiện về. Những người qua đường ngạc nhiên thấy tôi đi lừng lững dưới mưa, không áo, không mũ. Thân thể và tâm hồn tôi đầm nước.

Lính tráng bao giờ cũng thêu dệt trong tưởng tượng mọi cảnh mặn nồng về ngày trở lại. Quê hương, tóm gọn trong hai từ ấy là tất cả những gì anh đã từng hít thở, từng ôm ấp, từng thờ phụng. Nhưng tôi không còn tình cảm ấy. Mẹ tôi chết từ lâu. Cha tôi, với tôi luôn luôn là người xa lạ.

Tôi nhớ không nguôi ngày xách bọc áo quần đưa mẹ lên chùa đẻ. Cơn đau quằn quại khiến mẹ tôi gục mặt xuống đất đầu tóc lấm lem bụi cát và cỏ khô, mồ hôi ướt đẫm tấm lưng, cái bụng nở phồng như bụng ếch nhô lên dưới vạt áo vỏ dà... Trong những lời kêu la, có lần mẹ thét: "Ối anh ơi, anh ở đâu mà để mẹ con tôi khổ sở thế này... Anh ơi i i..." Tôi biết mẹ gọi tên một người đàn ông nào đó. Người ấy là cha tôi. Từ hôm ấy, tâm hồn non dại của đứa bé lên năm ngóng chờ. Ngóng chờ, một chút tò mò xen lẫn chút tự hào, xen lẫn chút ganh tị. Cái người tôi gọi là cha ấy chắc được mẹ yêu hơn cả tôi... Tuy thế, mỗi khi bọn trẻ hàng xóm hoạnh hoẹ, tôi thường giơ ngón tay cái lên: "Sư nhà mày, cứ chờ đấy nhá... bố ông về rồi biết tay... Vỗ lộp độp lên ngang hông, tôi bảo: "Bố tao đeo súng lục ở đây này này... Rút ra bắn: "pằng pằng" sáu viên liền, chết từ ông bà mày đến anh chút chi chít của mày nữa..." Thằng Quang em tôi mới đầy tuổi, bám đít tôi nghe thế cũng bập bẹ: "pằm pằm" theo.

Em Quang tôi được một tuổi rưỡi thì hòa bình. Làng tôi ở, thuộc vùng tự do nên các đêm vui được tổ chức liên miên. Những đoàn người nắm tay nhau mê man nhảy múa bên đống lửa:

"Thắm thiết tình Việt-Trung-Sô.

Đế quốc nghe một nỗi lo

Lo vì tình người lao động..."

Rồi một tối nhá nhem, người đàn ông tôi mong đợi đã về: một chú bộ đội vác ba-lô, đội mũ bọc vải, người nồng nặc mùi thuốc lào và mồ hôi. Mẹ kêu lên, chạy vào buồng ôm mặt khóc. Chú bộ đội chạy vào theo:

- Mình nín đi, mình...

Hai anh em tôi nắm chặt tay nhau, đứng ngơ ngẩn ở ngưỡng cửa. Lát sau, mẹ vùng chạy ra:

- Quân ơi, Quân... bế em vào chào bố...

Mẹ thắp đèn. Chú bộ đội tay bế thằng Quang, tay níu vai tôi:

- Ra đây với bố...

Mùi mồ hôi và thuốc lào lạ hoắc. Tôi dằng khỏi tay ông. Ông nhìn tôi cười:

- Lạ hả?... Bố bận đi đánh giặc. Lại đây rồi bố con mình làm quen nhau... Lúc ấy, vẻ mặt ông dễ chịu.

Tối, nhà tôi chật khách. Mẹ tôi nấu ba ấm chè xanh, bày năm bảy kẹo lạc. Anh bộ đội đã trở về. Tiếng cười râm ran từ tối đến nửa đêm. Hai anh em tôi ngủ rồi, khách còn ngồi chuyện dòn như pháo...

Ba bốn hôm sau mẹ tôi lại khóc. Nhưng không khóc vì sung sướng. Lúc ấy đã xế chiều. Hai người ngồi đối mặt nhau qua chiếc bàn kê giữa đôi tràng kỷ trúc. Mặt bố tôi

hầm hầm, ông cầm chiếc bật lửa gõ cành cạch xuống bàn.

Mẹ tôi vừa quệt nước mắt lã chã rơi, vừa nói:

- Đường xa như thế, bọn lính bên tề đi vơ vẩn luôn, tôi mới nhờ chú ấy đưa một đoạn...

Bố tôi đập cái bật lửa xuống:

- Thôi đi i

Mẹ tôi òa nức nở:

- Khốn khổ thân tôi thế này...

Thằng Quang nằm trong lòng mẹ bỗng thức giấc nhỏm dậy. Mẹ tôi vừa lau nước mắt vừa dỗ dành nó. Trong lúc cặp mày bố tôi chau lại thành vết đen trên tinh mũi, hai mép ông rung rung, tôi len lén bước lại gần mẹ nắm vạt áo. Mẹ ghì đầu tôi vào lòng, hôn hít, nước mắt mẹ rơi đầy mặt tôi:

- Quân ơi, mẹ con mình khốn khổ chưa?... Lúc đói khát, lúc qua sông vượt cạn chỉ thui thủi một mẹ một con, đồng xu dính túi không có... Nay tưởng tới lúc yên lành thì sự lại sinh.

Tôi không biết nói gì. Tôi vuốt ve hai bên má ướt đẫm của mẹ. Bố tôi hầm hầm bước ra sân. Tôi nhìn theo ông, vụt tan biến chút cảm tình cỏn con vừa nhen nhúm. Lúc ấy, với tôi, ông là một gã khổng lồ độc ác, một lực lượng hùng vĩ nhưng chỉ đáng để căm thù.

Những cuộc cãi vã ngày một nhiều hơn. Mẹ tôi khóc nhiều hơn. Dần dà, mẹ không nức nở mà chỉ ngồi lặng thinh, nước mắt âm thầm chảy. Tôi đã nhiều lần thấy dòng lệ câm lặng khi mẹ ngồi cời lửa, khi mẹ ngồi sàng gạo, khi mẹ nhổ cỏ vườn. Mắt mẹ thờ thẫn nhìn đâu đó... Trái tim nhỏ của tôi run lên. Nhưng tôi bất lực. Dẫu sao tôi cũng chỉ

là một thằng bé con chưa tròn bảy tuổi.

Qua năm sau, mẹ tôi mất sau trận cảm hàn. Người ta bảo tại mẹ tôi tham việc quá. Nhưng tôi không chịu tin điều đó. Trong trí nhớ nguyên vẹn của tôi, có một người đàn bà xinh đẹp mặn mà, tiếng cười lanh lảnh. Một người đàn bà trong bất kỳ cơn khốn cùng nào cũng giữ được gương mặt nhẫn nại, tươi rói. Người ấy yêu thương chúng tôi không mệt mỏi. Người ấy cho chúng tôi sinh lực nồng ấm không mệt mỏi. Càng cho lại càng đầy...

Người ấy đã chết, đã bắt đầu sự chết khi hai vệt lông mày của bố tôi nhíu trên tinh mũi, khi cái bật lửa có bánh xe khoá của ông gõ cành cạch xuống bàn. Sự chết được hoàn tất sau mười tám tháng não nề, dài dặc, cuộc hành trình qua những dòng nước mắt.

Từ ngày mẹ tôi chết, bố tôi sống như cái bóng. ông nuôi hai chúng tôi, chăm sóc vừa phải như mọi người bố nhưng ơ hờ.

Có lẽ ông cảm thấy giữa ông và tôi, đứa con trai lớn, có mơ hồ một bóng đen thù hận. Tôi không cãi ông, không trái lời ông nhưng không khi nào nhìn vào mắt ông.

Ba năm sau ông lấy vợ, một cô gái già ba mươi tư tuổi, người đòn đòn như con cá rô đực. Hình như họ chẳng yêu đương nhau cho lắm. Được năm năm, không có con chung, dì ghẻ tôi bỏ lên thành phố buôn chuyến. Năm ấy tôi mười sáu.

Người làng kể cho tôi nghe chuyện cũ: Bố tôi cả ghen nên mất trí. Hồi em Quang tôi bảy tháng, mẹ tôi không biết vay ai gạo mà sống nên đành gửi con cho hàng xóm, liều mạng vượt vào vùng tề tìm ông bà ngoại. Đường xa nguy

hiểm, bọn cướp thì ít nhưng tụi lính đểu thì nhiều. Mẹ tôi nhờ chú Quyến đi theo. Chú Quyến ở cuối làng, mồ côi, nghèo rớt mồng tơi nhưng được cái sáng dạ và biết chơi tay thước. Chú đưa mẹ tôi tới giáp Rãnh rồi quay lại. Chuyến ấy mẹ tôi được ông bà ngoại trợ cấp kha khá tiền. Về làng, mẹ đãi chú Quyến ba gánh thóc... "Đàn bà, một nách hai con, đứa ấp đứa bú, cấy cày không được, những lo ăn lo mặc đã quắt cả gan, còn hơi sức đâu mà đú đởn... Chẳng qua vì lão Hán, anh họ bố mày vay thóc không được nên đặt điều phá chơi..." Chuyện kể thủng thẳng như mái tranh ngày mưa nhỏ giọt. Sau này, tôi nghiệm rằng mọi tội ác và sự đểu giả của con người đều diễn ra một cách bình thản, đủng đỉnh như mưa nhỏ từ mái tranh...

Năm tôi mười tám tròn, nhập ngũ, bố tôi bảo: "Trước khi đi, mày có ra đồng thắp hương cho mẹ hay không?" Tôi chợt bùng cơn uất đáp: "Không!" Mặt bố tôi tái xám. Ông cười gằn, lẳng lặng cầm cây cuốc mỏng ra nạo cỏ vườn. Tôi nhìn cái lưng gù gù của ông, tự hỏi: "Không hiểu cơn gió nào đã đẩy mẹ tôi vào tay ông, để đến nông nỗi tủi hờn như thế. Mẹ tôi vốn gốc dân Hà Nội. Ông ngoại tôi dạy tiểu học. Bà ngoại là thợ thêu. Hai anh em tôi giống bố một cách khốn khổ. Đến nỗi thấy thằng con trai nào giống mẹ là tôi lại thèm.

Đêm hôm ấy, tôi mua hương hoa ra bãi tha ma làng. Nghĩa địa lập lòe lửa ma trơi. Gió thổi những đóm lửa ma phiêu diêu, lúc tung bông lưng trời, lúc là là trên cỏ. Tôi đặt hoa rồi cắm hương trước mộ. Cả nắm hương cháy đỏ như than trong lò. Tôi nhìn những ngọn cỏ leo phơ phất trong ánh lửa tím hồng, mơ tưởng thêm một lần úp mặt vào mái

tóc nồng mùi hương như lá xả...

Khi tôi ra về, một bóng đen lù lù làm tôi giật thót! Bố tôi đứng cách tôi vài bước chân, núp sau bụi dứa hoang. Tôi không nói gì cả. Ông cũng lặng im. Cho đến tận sáng hôm sau, khi tiếng trống làm náo loạn làng xóm...

oOo

Tôi đến làng lúc trời nhá nhem. Kéo sụp mũ xuống trán, tôi đi thẳng về nhà, cầu trời khấn phật đừng gặp ai. Tôi đang đau bụng muốn chết! May thay, đường làng vắng teo. Lũ trẻ đã dong trâu về chuồng và mọi nhà đang xáo xác chuẩn bị bữa cơm tối. Nhà tôi tối om. Bố tôi chưa thắp đèn.

Đặt ba-lô xuống gốc cau, tôi chạy thẳng ra cầu tiêu ở ngoài vườn. Lối đi vẫn như cũ. Cây cối vẫn như cũ. Tôi bước lên mấy cái bậc cầu tiêu, thoáng có cảm giác như mình vẫn còn là thằng bé mười năm trước. Lát sau, xong xuôi, tôi vào giếng múc nước rửa. Trong nhà, có tiếng bố tôi quát vọng ra:

- Con nhà Si tắm phải không?

Tôi im lặng, tiếp tục thả gầu xuống. Tiếng gầu xúc nước lõm tõm vọng lên. Bố tôi làu bàu:

- Đúng là đồ giặc cái! Cứ ầm ầm như thế thì đến lở cả giếng nhà người ta ra...

Nghe giọng nói, tôi biết bố tôi đã yếu đi nhiều. Ngày xưa, ông không làu bàu như thế. Có thể, thay vì mắng chửi, ông sẽ lẳng lặng đi ra bợp cho con bé hàng xóm một cú long óc. Rửa mặt xong, tôi lại gốc cau lấy ba-lô rồi vào nhà. Bố tôi đang ăn cơm, không đèn không lửa. Tôi hỏi:

- Bố ăn cơm à?

Ông quay ra, ngưng một phút rồi hỏi:

- Quân phải không? Mày mới về?...

- Vâng, con vừa về.

Giọng tôi vang khắp mấy gian nhà. Tôi hỏi thêm:

- Sao bố không thắp đèn lên?

- Có mấy con nhộng với bát canh, thắp đèn làm gì cho muỗi?

Tôi ngồi xuống phản. Bóng tối ngập tràn mắt tôi. Một gợn sóng chua cay trong tim trào lên. ông ấy là bố tôi. Hồi mẹ tôi còn sống, kinh tế gia đình một tay mẹ nắm: phần nhà ngoại viện trợ, phần mẹ xoay sở vừa làm vườn, vừa làm ruộng, vừa chung vốn đi buôn với mấy người bạn gái...

Từ ngày mẹ tôi mất, cảnh nhà lụn bại dần. Bố tôi không phải là loại người có đầu óc. Cả đời, ông ấy chỉ cày khi bốn nhà xung quanh rủ ông cày, chỉ giồng khoai tây khi cả làng đã giồng khoai tây... Đi theo voi, hít được bã mía. Thứ nhẫn nại của đám người như thế, không mấy hơn sự nhẫn nại của con bò... Nhưng ông ấy là bố tôi...

- Bố buồn cười nhỉ! Sống dầu đèn, chết kèn trống...

Tôi gắt. Bố tôi ngồi lặng thinh lúc lâu, rồi đáp:

- Nhà hết dầu mấy hôm rồi. Tao chưa được lĩnh lương hưu.

A... Tôi sực nhớ món tiền còm trả cho anh cán bộ thời kháng Pháp. Tôi hỏi:

- Lương bố bây giờ được bao nhiêu?

- Cũng đủ mua được sáu lít dầu.

- Thôi, bố ăn cơm xong, con sang bên bác Hưởng mượn cây đèn.

Tôi chải lại dầu, bước qua hàng dậu sang nhà Lương. Nhà anh đang ăn cơm, sáu bảy người xúm xít quanh mâm, trên

đầu treo cây đèn ba dây bóng thủy tinh lau muội trong suốt ánh sáng ấm, khác hẳn thứ ánh sáng của đèn nê-ông ngoài thành phố.

Bác Hưởng trai thấy tôi, tíu tít sai con cháu lấy thêm bát đũa, rót rượu. Bác gái xăng xở chạy quanh nói nói cười cười. Tôi phải trình bày kỹ lưỡng là tôi đã bị ép mua mấy quả trứng thiu trên ô-tô thế nào, bị đau bụng ra sao... hai ông bà mới chịu ngồi im. Cả nhà mắt sáng rực hau háu nhìn vào miệng tôi, chờ đợi. Lương là con trưởng, được cả bố mẹ lẫn các em kính nể. Mặc dầu vắng mặt, anh vẫn là linh hồn của gia đình họ Lê.

Tôi bắt đầu kể về Lương... Lúc ấy, lục tục bên hàng xóm có người kéo sang. Rồi người nọ gọi người kia, chỉ mươi phút sau, cả làng đã tụ tập đông đủ. Bố tôi cũng sang, ông ngồi ngoài thềm với mẹ con chị Si. Bác Hưởng sai đốt thêm hai cây đèn nữa. Cả trong nhà lẫn ngoài sân sáng choang. Tôi đứng giữa vòng vây, lần lượt trả lời câu hỏi của mọi người.

Từ mặt trận bên Đông sang mặt trận bên Tây. Từ chiến trường A qua chiến trường B, chiến trường C, chiến trường mang mật danh X... Chuyện tôi biết, chuyện tôi nghe kể, chuyện tôi mường tượng ra. Mặt trận mênh mông trải trên cỏi đất, số phận con người cũng mênh mông trong các bước thăng trầm... Ở làng này, lính tráng rải khắp nơi, chẳng nơi não thiếu mặt.

Mười hai giờ rưỡi đêm, khách khứa mới chịu về hết. Một mình tôi ngồi với bác Hưởng giữa sân. Bác Hưởng bảo:

- Bố mày dạo này lẩn thẩn rồi... Không chịu làm ăn gì cả, suốt ngày ngồi nhìn ngọn cau, không thì lại ra bãi tha ma.

Tôi nói:

- Sao bỗng dưng ông cụ dở chứng ra như vậy?... Năm ngoái, thằng Quang viết thư cho cháu báo tin ông cụ vẫn cày cấy bình thường.

Bác Hưởng sửng sốt nhìn tôi. Trí não tôi chợt tê buốt. Ông già cúi xuống, lấy thanh đóm gạt mãi chiếc nõ điếu. Tôi im lặng chờ đợi. Cuối cùng, ông nói:

- Có nhẽ ở mặt trận cháu không biết. Em cháu đã có giấy báo tử rồi... Giấy báo tử đến xã hồi tháng năm...

"Thế là hết!..." Tôi cười nhạt. Rồi tôi đứng lên:

- Bác cho cháu mượn cây đèn.

Tôi xách cây đèn ra về. Ông già bước theo đến bờ dậu:

- Mai bác sang.

Tôi đáp:

- Vâng.

Vào nhà, tôi đặt cây dèn lên bàn thờ. Rồi, tôi bó gối ngồi nhìn đăm đăm cái đốm lửa vàng vui vẻ kia như một kẻ mất trí.

"Thế là hết... hết hẳn..." Trí não tôi lặp lại. Một tiếng vang âm u như tiếng vang trong hậu cung chùa. Tôi chợt nhận thấy hai tay tôi run lên. Rồi cả hai cánh tay, hai chân. Sau cùng, toàn thân tôi run bần bật như đang bị hành hạ bởi con sốt ác tính.

Tiếng thét rợn hồn trong cơn sinh nở của mẹ vụt xé trong tôi. Cái chậu sành sóng sánh nước. Bàn chân đỏ hỏn của đứa em trai quẫy đạp... Quẫy đạp... Nó mất công quẫy đạp như thế để làm gì?... Cuối cùng, cái chết đã nhặt nó đi, như nhặt mảnh giẻ rách vương trên nẻo đường lắm bụi...

- Pho pho pho... Phi pho, phi pho...

Bố tôi bắt đầu cất tiếng ngáy. Cằm ông trễ xuống, râu đã

bạc, ánh đèn chấm một vệt bóng trên chóp mũi.

- Phi pho, phi pho pho...

Giờ thì ông ngáy vang như sấm. Chỗ xương vai nhô lên thụt xuống đều đều theo nhịp thở. Gương mặt ông lấp trong bóng tối. Giấc ngủ an nhiên. Ngọn lửa vàng nhảy nhót không ngừng, đùa dỡn, xoay bồng bềnh làn ánh sáng ấm áp trong không gian quạnh hiu của mấy gian nhà, cái bàn thờ rộng rinh, phủ bụi, lờ mờ bóng mấy cây giá nến đồng với cái đỉnh đen ám khói, một nhành hoa giấy trong cái cốc, bẩn thỉu vì muội lửa và vì dán gặm... Tôi nhìn không rời ngọn lửa đèn... ngọn đèn mượn nhà người khác...

- Phi pho... phi pho pho....

Tiếng ngáy đổ hồi. Toàn thân tôi vẫn run lên, không ngừng run lên trong cơn bức xúc. Chưa bao giờ tôi run đến như vậy. Lính tráng lẫn các cấp chỉ huy gọi tôi là "Quân lỳ". Anh em nửa sợ nửa khoái. Cấp trên nửa gờm nửa ghét. Hiểm nguy, đói khát, máu chảy... tất cả đã no nê đến tận cùng... Chưa bao giờ tôi run như thế. Tôi kinh hoảng vì thấy như cơ thể tôi sắp chồm lên - như con hổ vồ mồi, sắp nhào xuống - như con rái cá vọt xuống nước, sắp làm điều gì đó... mà tôi cũng không thể biết... Tôi không nhìn ngọn đèn mà cúi nhìn xuống chân tay mình, kinh hoảng vì chúng tựa như tay chân ai đó, không kiểm soát được...

- Phi pho... phi pho pho...

Tiếng ngáy lại dội lên lần nữa... Lần này, cây kim trên cán cân đã lệch sang bên phải. Tôi chồm đến phản:

- Bố...

Ông cụ ú ớ. Tôi đập vào vai bố tôi, gọi dồn dập:

- Bố dậy... bố dậy ngay...

Tôi không hiểu vì sao tôi làm như vậy. Nhưng nếu không làm như vậy, chắc tôi sẽ điên. Hoặc tôi sẽ cởi trần truồng cắm cổ chạy ra cánh đồng, hoặc tôi sẽ vác dao chặt hết hàng cau trước nhà, hoặc tôi sẽ đạp đổ bức thành để lấp giếng. Có lẽ đó là sự lựa chọn theo bản năng:

- Bố ngồi dậy cho con hỏi...

Ông cụ ngồi dậy, đưa tay dụi mắt. Mắt ông đỏ kè. Bố tôi thuộc loại người u mê trong giấc ngủ. Những ông già khác không như thế. Họ thường ít ngủ, tỉnh táo, dường như trong chặng cuối, năng lượng sống của họ dồn tụ lại các giác quan. Họ muốn thâu nhận mọi tín hiệu của cuộc đời trước khi từ giã nó...

Bố tôi ngáp liền bốn năm cái, rồi bảo:

- Đưa tao cái điếu cày.

Tôi đem chiếc điếu lại cho ông. Bố tôi rít một hơi thuốc dài, rồi hỏi:

- Chuyện gì thế?

Tôi nhìn mặt ông. Nó như bức tường, không phản chiếu điều gì. Một vẻ cù lì thâm căn cố đế. Chân tay tôi vẫn run bần bật. Phải tự chế ngự lắm tôi mới giữ được một giọng nói bình thường:

- Giấy báo tử của em con đâu? Ông cụ ngồi im vài giây. Rồi bố tôi đứng lên, đi đến bàn thờ, rút dưới chân cây giá nến đồng bên trái một chiếc phong bì mang lại cho tôi.

- Đây!

Chiếc phong bì nhẹ bỗng trên tay tôi. Loại phong bì cẩu thả gập bằng giấy xấu, hồ dán lem nhem ngoài mép, sờ nham nháp vì bụi.

Bố tôi lại ngồi xuống phản, vớ cây điếu.

Tôi bảo:

- Bố hút như thế đủ rồi... cho con hỏi chuyện đã.

Ông cụ ném thanh đóm xuống phản:

- Hỏi gì thì hỏi đi. Tôi thấy ruột đau căn cắt... Tôi hỏi:

- Sao bố lại bình thản như thế?

Bố tôi cau mày hỏi lại tôi:

- Thế mày bảo tao phải như thế nào?...

Tôi im lặng. Có lẽ ông cụ không bao giờ hiểu điều tôi muốn nói. Chúng tôi mãi mãi là những kẻ xa lạ với nhau. Như hai mảnh dầm trong hai cánh đồng, không đòng mương, con lạch nào nối lại. Quang đã chết. Sợi dây liên lạc cuối cùng giữa chúng tôi đã đứt...

Tôi nói:

- Con nghĩ, bố phải hiểu vì sao thằng Quang vào bộ đội?

- Thế mày?... mày vào bộ đội vì cái gì?

- Con làm nhiệm vụ với đất nước.

Bố tôi cau có:

- Dễ thằng Quang nó không nghĩ được như mày?

Tôi nói:

- Gia đình ta chưa có ai góp phần xương máu trong chiến tranh chống Mỹ. Con là đứa con lớn, con phải đi... Nhưng thằng Quang lại khác. Nó học toán giỏi thứ nhì trong tỉnh và vẫn ước ao theo nghề điện toán... Dạo ấy, con đã viết thư về...

Bố tôi cắm cảu:

- Thư từ gì, tao không biết.

- Bố có biết nhưng giờ bố không chịu nhận.

- Mày vu vạ cho tao hả?....

- Không. Con đã nhận thư thằng Quang. Nó viết rằng nó

muốn đi học điện toán nhưng bố động viên nó đi bộ đội. Bố bảo: "Thời chiến, chỉ đi bộ đội mới có tương lai..." Họp chi bộ, bố xung phong ghi tên động viên một trăm phần trăm con cái lên đường làm nghĩa vụ quân sự. Lúc nhận thư nó, con đang ở Tà chống.

Bố tôi cắm mặt xuống nhìn cái nõ cày. Tôi nói tiếp:

- Con đã viết thư về ngay cho em Quang... Nhưng chắc đường giao liên tắt... Nó đã lên đường...

Bố tôi vẫn đăm đăm nhìn cái nõ cày, bàn tay trái lần sờ thanh đóm. Tôi nói thêm:

- Không ai có được trí nhớ ghê gớm như nó... Nếu không, nó có thể trở thành một người...

Bỗng dưng, tôi không thể nói được nữa. Phần vì tôi nghẹn ngào, phần khác tôi bỗng hiểu nói với bố tôi là việc vô nghĩa... Tôi bỏ dở câu chuyện, đi ra sân.

Dãy cau giăng hàng đứng trong đêm như những chiếc bóng thân ái, u sầu. Tôi ngồi xuống thềm đá... "Em ơi..." Hình dung lại cái bóng nhỏ lũn cũn của nó ngày thơ ấu, những ngày cơ cực, nó đeo lấy cổ tôi như một con ếch và chúng tôi lẵng nhẵng tha lôi nhau từ vệ đường, gốc ổi cho tới sân đình. "Tại sao nó lại tuân thủ người cha cộc cằn thiểu trí như cha tôi?... Cái thằng bé ngay từ phút chào đời đã quẫy đạp dữ dội khiến nước trong chiếc chậu sành bắn tung tóe?... Thế là hết... Tất cả đã quá muộn." Bức thư rủi ro của tôi nằm mắc ở chặng đường nào đó khi gặp cơn mưa lũ, hoặc bị vứt bỏ ở một binh trạm vô danh khi người giao liên hy sinh. Đã quá muộn, cái ước mong khôi phục lại sự hưng thịnh của gia đình, dòng giống. Em trai tôi thông minh, nó có thể trở thành một con người xứng đáng trong

xã hội an bình... Tất cả đã được quyết định vào một khoảnh khắc, khi người cha giơ cánh tay lên trong cuộc họp chi bộ: "Tôi xin xung phong động viên một trăm phần trăm con cái lên đường..."

Toàn bộ gia sản ký cược vào canh bạc binh đao!

Hóa ra, con người dù đầu óc tối tăm đến đâu cũng không chịu từ bỏ dục vọng. Bố tôi muốn xí phần vinh quang trong bữa tiệc chiến thắng ngày mai...

Gà gáy canh một. Con gà trống siêng năng nào từ xóm trại gáy vọng vào. Sau đó, gà trong làng nhất loạt hòa tấu theo. Một ngôi sao xanh lợt nhấp nháy làm tóa ra những tia sáng màu mạ non. Tôi nhớ mẹ điên cuồng. Hàng cau làm tôi nhớ mẹ điên cuồng. Những chiều lãng đãng, hoa cau cải xuống thềm, mẹ tắm cho tôi trong chiếc chậu đồng sóng sánh thứ nước thơm hương bưởi. Nếu mẹ tôi còn, cuộc đời sẽ khác.

Một khi tôi đã đi bộ đội, Quang sẽ ở nhà.

Với người mẹ, không có thứ vinh quang nào sánh bằng sự tồn tại của đứa con, không có thứ giáo lý nào cao cả bằng việc làm cho con hạnh phúc. Nhưng ở làng này, quyền uy thuộc người cha. "Thời chiến, đi bộ đội có tương lai hơn cả..." Bố tôi đã kết luận!

- Cúc cù cu cu cu...

Gà gáy canh hai. Lần này, từ xóm tôi lan ra khắp làng.

Ngôi sao màu lá mạ đã biến khỏi chân trời, thay vào đó là làn khói nhè nhẹ bay vì cơn gió xua đuổi. Hàng cau khẽ rì rầm xoa dịu nỗi đau của tôi và làm mờ cái ý định vừa nảy sinh:

"Dù định tự hủy hoại thân mình.." Có lẽ, sẽ còn một cái

gì đây... Tôi cô độc. Nhưng tôi mong muốn tôi sẽ tìm được một cái gì đấy, sau những mất mát...

Sáng hôm sau, bà Nhàn mang đến một thúng quà: Nào xôi nào chuối, nào bánh gai, bánh cốm. Tôi vừa ngủ được một giờ đồng hồ, bố tôi đã đánh thức dậy:

- Dậy, bà Nhàn sang kia kìa... Đội cả thúng gạo chắc...

Mắt tôi cay xè. Bà Nhàn đon đả từ ngoài sân:

- Anh Quân đã dậy chưa đấy?... Tôi quấy quả đây...

Tôi thèm ngủ nhưng phải ngồi dậy tiếp khách. Tôi nói:

- Bác Nhàn đem lễ sang ăn hỏi chắc? Tiếc là cháu không phải con gái đồng trinh!

Bà Nhàn cười tít:

- Có đáng gì đâu?... Xôi chuối để anh ăn sáng. Còn bánh cốm bánh gai, nhân thể tôi đặt cưới con Thoa. Sáng ngày kia, mời cả bố con sang dự.

Tôi sửng sốt:

- Con Thoa mà lấy chồng!?

- Nó mười tám rồi còn gì?... A, mười tám tuổi ta, mười bảy tuổi tây. Nhưng nhà trai muốn cưới thì tôi cho cưới.

- Kinh thật! Hồi cháu với thằng Biền đi, nó còn trèo lên cổ cháu chơi trò cưỡi ngựa.

Bà Nhàn gật đầu:

- Kinh chứ sao không kinh? Tháng, năm, thấm thoát thoi đưa mà. Anh soi gương mà xem, vết chân chim đầy hai đuôi mắt rồi đấy! Lần này về, có cưới vợ không tôi góp trăm cau?

Tôi cười:

- Bác hãy lo cưới vợ cho thằng Biền trước. Biết đâu sang năm nó chẳng đùng đùng về phép?

- Chẳng phải lo. Nó cứ đặt chân đến đầu làng là tôi khắc lo xong mọi chuyện.

Tôi hỏi:

- Cô Vinh chèo làng Xuân Viễn à?

Bà Nhàn bĩu môi:

- Các cậu cứ tưởng bở! Nó lấy chồng tám năm nay, tay bồng tay bế lại còn lẵng nhẵng hai đứa nữa sau lưng.

Tôi cười:

- Đẻ gì mà khiếp thế!

- Tám năm bốn đứa con có gì mà khiếp? Tướng con ấy mắn như gà ri: đít cong chân ngắn, đẻ cho hết trứng cũng ngót nghét hai chục... Nhưng tiếc gì nó? Cả anh, cả thằng Biền cứ về làng vơ tay trái cũng được dăm cô... Nhưng thôi, chuyện vợ con hãy gác lại đã, tôi sốt ruột quá, chẳng thấy thằng Biền viết thư về...

Tôi bảo:

- Cháu vừa gặp nó cách đây mười một ngày...

Mắt bà Nhàn sáng rực:

- Thế à! Phúc đức quá! Nó có nhắn gì tôi không?

- Nó vội quá không viết thư kịp. Nó gửi lời cho cháu, mong hai bác và cả nhà bình an.

Mũi bà đỏ huẩy, hai tròng mắt đã rân rấn nước:

- Nó mong cả nhà bình an!... Thực là người leo cây lo cho người đứng dưới gốc. Chúng tôi mong nó bình an mới phải, nó ở nơi mũi tên hòn đạn, biết sống chết lúc nào?

Bà sụt sịt, lấy khăn tay lau mũi. Tôi pha trò. Rồi mô tả cảnh tượng đời sống chúng tôi: Có gian khổ nhưng luôn luôn vui, cơm ăn áo mặc không thiếu thứ gì, lại có văn công văn nghệ lưu động phục vụ các mặt trận... Tóm lại, tất cả

những khía cạnh tươi sáng nhất của cuộc sống thời chiến... Bà Nhàn nghe một lúc, tỏ vẻ an tâm. Bà xếp bánh trái lên bàn, te tái:

- Tôi đi chợ đây. Tối, anh sang uống rượu với ông Biên nhà tôi nhé... ông ấy dặn anh nhất thiết phải sang chơi.

- Vâng, cháu cũng muốn gặp bác trai.

Bà chào bố tôi rồi cắp thúng đi.

Tôi ngủ lại. Khoảng sáu giờ chiều tôi mới thức giấc.

Tựa hồ kẻ lặn dưới nước lâu vừa ngoi lên, tôi hít thở hoài hoài làn không khí nhẹ bỗng nơi làng thôn. Mọi thứ hương của cỏ cây, hoa trái hòa trộn với mùi xú uế, mùi bùn, mùi súc vật tạo thành thứ mùi quen thuộc, thú mùi đã tẩm đẫm vào tôi từ thuở ấu thơ.

Bố tôi hỏi:

- Mày ăn cơm không, tao nấu?

- Con đã hẹn sang nhà ông Biên.

- Thế thì tao cũng sang cụ Chấn ăn tiết canh cháo lòng. Nhà cụ ấy hôm nay ngả lợn.

- Vâng.

- Khóa cửa rồi hãy đi. Chìa khóa đem qua nhà cụ Chấn cho tao.

- Nhà có gì nữa mà phải khóa?

- Dạo này hay có trộm vặt. Mâm thau, nồi, xoong nó cũng lấy.

Thế thì con cũng đi luôn. Bố khóa cửa mà giữ lấy chìa.

Tôi đi trước. Bố tôi kì cạch khóa rồi đi sau. Chúng tôi cùng đi một đoạn đường nhưng chẳng ai nói với ai một lời nào. Rồi bố tôi rẽ vào nhà cụ lang Chấn. Tôi đi thẳng đến nhà ông Biên.

Tòa nhà ông Biên khang trang vào loại nhất làng. Thềm năm bậc lát đá, hiên rộng có hàng cột đỡ. Ở căn nhà ngang, ông vượt lên hai gian gác, đổ mái bằng, chạy những đường hoa văn tỉ mỉ trông vui mắt. Lúc tôi đến, cơm nước đã sẵn sàng, đèn thắp sáng choang.

Bà Nhàn trách:

- Anh sang chậm thế, suýt nữa tôi bắt con Thoa đi đón.

Tôi cười, tạ lỗi:

- Cháu ngủ quên.

Lúc ấy, một cô bé má hồng, mắt đen nhanh nhánh đứng ôm cây cột bên hàng hiên, ngước lên:

- Anh Quân trông lạ ghê!

Tôi quay lại, chưa kịp nhận ra ai thì bà Nhàn đã nói đón:

- Con Thoa đấy... Chào anh chưa?

Thay vì chào, cô bé lè lưỡi ra. Tôi bật cười:

- Mày vẫn nghịch thế mà hai ngày nữa đã lấy chồng rồi

Thoa đỏ bừng mặt, cười khanh khách:

- Nghịch là một việc, lấy chồng là một việc chứ anh?... Thiên hạ thích lấy em thì em cho nó lấy...

Lúc ấy, ông Biên bước ra:

- Vào đi anh Quân...

Ông bảo tôi, đoạn quay lại mắng con:

- Con ranh này, lại dám trêu anh Quân... Hỗn...

Thoa nháy mắt với tôi rồi chạy biến ra ngõ. Lúc ấy, tôi mới nhận thấy nó đã thành một thiếu nữ, xinh đẹp không ngờ! ông Biên dắt tôi lên mâm rượu, chỉ có hai ông bà và tôi. Đám con cái dọn mâm riêng, ăn dưới nhà ngang. Bà Nhàn rót rượu ra ba cái chén sứ trắng nõn:

- Rượu thuốc đấy anh Quân ạ. Các anh uống thì tốt lắm.

Ông Biên liếc bà:

- Thế bà uống có tốt không?

Họ nhìn nhau đồng lõa, cùng cười. Không trách đám đàn bà trong làng ghen lồng lộn với bà Nhàn! Riêng việc bà cứ ngồi sánh vai với chồng uống rượu tiếp các loại khách, từ bậc lão trượng xuống hàng con cháu đã đủ cho mấy người đàn bà suốt đời ngồi ăn vụng, uống lén dưới bếp phải tím ruột bầm gan.

Hôm ấy cuối tháng nên bà Nhàn thịt hai con vịt. Làm hai cử tiết canh. Một con vịt hầm hạt sen, một con luộc chấm muối giã tỏi. Con nào con nấy ngót nghét ba cân. Rau thơm để tràn ra cả vành mâm. Loại trừ thứ chén sứ uống rượu và loại bát thường dùng, mâm cỗ ấy khiến tôi nghĩ là mâm cỗ đãi Trí Thâm hoặc Lý Quỳ tái sinh!

Ông Biên bảo:

- Anh Quân dùng tay nhé. Nhà tôi thích ăn thế cho tiện. Kí ca kí cách chặt tốn thì giờ mà nước thịt chảy ra ăn mất ngon... Nào, bà nó dùng đi... Anh Quân dùng đi... đừng khách khí...

Nói đoạn, ông vặt cánh con vịt luộc, chấm muối, ăn ngon lành.

Chuyện của chúng tôi lan man từ việc làng sang việc nước. Không thấy ông Biên hỏi gì tới thằng con trai. Ông có mười sáu đứa con, sáu trai, mười gái. Biền là con trai trưởng, ngày đẻ cu cậu, ông ngả con lợn ngót tạ đãi họ hàng. Tôi xa nhà đã lâu nên nghe hai ông bà kể chuyện về những người lân bang, họ mạc cứ như nghe kể chuyện cổ tích. Chuyện đang dòn thì ông Lý, bí thư đảng ủy xã đi vào:

- Chào cả nhà. Chào người chiến sĩ anh hùng từ mặt trận

trở về...

Lại vẫn là bà Nhàn tụt xuống phản, te tái ra đón khách:

- Chào bác Lý, mời bác vào uống rượu.

Ông Biên vẫn ngồi như bụt mọc trên phản, miệng nói:

- Mời bác Lý vào đây.

Tôi thấy mặt ông Lý tối sầm lại khoảnh khắc, có vẻ bất mãn. Rồi ông cười được ngay:

- Vui vẻ quá!

Tôi nói:

- Mời bác xơi chén rượu.

Ông Lý bảo:

- Không khách khí gì đâu nhưng có cuộc họp quan trọng của đảng ủy xã đang đợi tôi... Anh Quân, mười năm nay anh mới về làng, tôi muốn mời anh tới nói chuyện với các đảng viên, sau đó với dân làng.

Tôi đáp:

- Cháu có học nghề nói chuyện bao giờ đâu?... Tụi cháu là lính, ăn no vác nặng...

Ông Lý tợp ngụm rượu, thò tay vặt cái tỏi vịt, đoạn cười hề hề:

- Chính thế mới hay đấy... Cánh cán bộ tuyên huấn của Đảng nói mãi rồi. Giờ, các anh nói dân họ tin hơn. Đề nghị anh phổ biến những tin thắng trận để động viên bà con có khí thế tiến công vào vụ mới... Đến đó, ông ngừng lại để gặm cái tỏi vịt. Tôi nói:

- Hôm nay cháu trót nhận lời làm khách của bác Biên. Vừa kịp nhấc chén rượu lên, chưa nói được chuyện gì... Bác biết, cháu với Biền là bạn...

Ông Lý gật dầu:

- Biết, tôi biết... Thế tôi hẹn anh tối mai nhá?

Tôi đáp:

- Bác Lý thông cảm cho. Cháu chỉ biết đánh giặc, không biết thuyết giảng.

Ông Lý uống nốt chén rượu, giơ tay:

- Yên trí, yên trí... tôi sẽ làm việc trước với anh về cái đề cương... Cốt nhất là phải thông qua cái đề cương.

Tôi góp ý:

- Hay cháu đứng ra chào bà con, rồi bác nói?

Ông Lý ậm ừ:

- Để tôi nghiên cứu đã...

Lúc ấy, ông Biên bóc miếng lườn vịt to tướng bỏ vào bát ông Lý:

- Bác dùng tự nhiên.

Bà Nhàn rót chén rượu đầy:

- Rượu thuốc đấy bác Lý ạ... Bắc dùng tốt lắm...

Đoạn, cả hai ông bà cùng ngừng lại, chờ ông bí thư xã ăn uống. Tôi thấy ngượng nên nhấc chén lên cùng uống với ông. Chẳng còn chuyện gì để nói. Ông bí thư xã ăn xong cái lườn vịt, quẹt đũa lau miệng đứng lên:

- Tôi vội lắm, kiếu các vị nhá... Anh em ban thường vụ đang chờ. Anh Quân cứ nghĩ kỹ đi, phương án nào tối ưu thì ta thực hiện...

Ông Lý xuống sân, bà Nhàn chạy theo chào với:

- Bác Lý đi họp ạ ạ...

Cái bóng ông bí thư xã khuất dần trong quầng đèn. Ngày chúng tôi nhập ngũ, ông đọc bài diễn văn động viên lính mới hùng hồn. Hồi ấy, tôi thấy ông oai vệ. Giờ, ông nhỏ bé hẳn đi... Mười năm trôi qua...

Ông Biên rót cho vợ chén rượu rồi cười khẩy:

- Chưa thời nào đám hào lý mất tư cách như thời này...

Bà Nhàn gạt đi:

- Ông nói làm gì chuyện ấy, mất vui...

Ông Biên trầm ngâm:

- Thời xưa, cứ mười người là phải có bảy tám người là con nhà tử tế, có lễ nghĩa. Muốn làm bậy cũng còn sợ nhục. Bây giờ, đa phần là bọn phong học cương thường đạo lý. Họ học luân lý Mác-lê. Cướp vườn cướp ruộng nhà người ta cũng là theo sách Mác. Lột quần vợ người ta mà ngủ cũng là vì lợi ích của đấu tranh giai cấp...

Bà Nhàn giật áo chồng:

- Thôi đi, đừng dây với bọn họ. Tay dao tay thước trong tay đám ấy cả, họ muốn làm gì ta mà không được?...

Bà vặt chiếc cánh bỏ vào bát ông:

- Cánh con vịt này nơm nớm những mỡ, ông nhắm đi.

Chúng tôi nói sang chuyện mùa màng, đồng đất. Tàn bữa rượu thì cậu Bảo, con trai út ông Biên bước lên thềm:

- Bố ơi, đêm nay bố hay là con ra trông vịt cho anh Bình?

Ông Biên đáp:

- Tao đi. Chúng bay lo sửa soạn bài vở rồi mà ngủ sớm.

Đoạn, ông quay sang bảo tôi:

- Lâu lắm anh mới về làng, đêm nay ra ngủ đồng với tôi. Ta tha hồ nói chuyện.

Rồi ông bảo vợ:

- Bà pha cho tôi ấm chè, ủ vào giỏ. Rót bình rượu với nướng con mực nữa nhé...

Bà Nhàn tụt xuống phản:

- Có ngay đây ông ạ...

Chờ bà sắp xếp xong mọi thứ, chúng tôi ra đi. Nửa giờ sau mới tới nơi. Khi tôi trông rõ túp rạ nhọn hình chữ A, cũng là lúc vang lên giọng "Oà Oà" của một thiếu niên:

- Bố à?

- Tao đây. Đói bụng chưa con?

- Cũng kha khá bố ạ... Ai đi với bố vậy?

- Anh Quân, mày không nhận ra ư?

Từ trong túp lều, một bóng đen lao ra. Một chàng trai chạy tới ôm chầm lấy tôi:

- Anh Quân... uân...

Tôi đứng lặng trong hai cánh tay rắn chắc, nồng ấm của nó, tưởng như vòng tay em trai mình. Rồi, tôi nâng mặt nó lên và nhận ra thằng Bình, trên con Thoa một tuổi:

- Mày lớn thế ư?...

Bình cười ngượng nghiu, rồi nói:

- Anh gặp anh Biền em không?

- Có gặp.

- Anh ấy thế nào?

- Cũng như tao đây này. Già hơn tuổi chúng mày... (và đùa thêm:) Mà cũng chẳng ai cho đi chăn vịt để... bán trộm trứng!

Bình cười hưng hức, dúi đầu vào vai tôi. Ngày trước, tôi và Biền đi chăn vịt, thường bán vụng trứng cho mấy mụ buôn chợ huyện để lấy tiền mua kẹo, dầu chải tóc và thuốc bôi trứng cá. Bình đi theo, thường được chia vài đồng. Nó lấy tiền ấy mua nịt cao su và dây thung làm ná bắn chim...

Ông Biên bảo nó:

- Về ăn cơm không đói. Bình nói:

- Em về đây, mai anh Quân phải chơi với em cả ngày đấy

nhá.

Nó đi dọc theo bờ mương và chẳng mấy lúc biến vào bóng đêm. Trời đẫm sương, lành lạnh. Chúng tôi ngồi trong lều, nhìn chân trời nhủ nhòa mây nước, nghe tiếng vạc xào xạc trên mặt đầm. Ông Biên rót chè nóng ra chén. Chúng tôi lặng lẽ uống, hết chén này tới chén khác. Lúc lâu sau, ông Biên nói:

- Thằng Biền ra sao?

Tôi lặng im. Ông nói tiếp:

- Tôi biết là có chuyện, nếu không, nó đã gửi thư về.

Anh nói cho thật. Thằng Biền làm sao?

- Bác đừng lo. Biền còn sống.

- Tôi không phải như những người cha khác, thúc con ra chiến trường: "Một là xanh cỏ, hai là đỏ ngực". Tôi cũng chẳng ích kỷ, hèn nhát, xui con đào ngũ. Nước có ngoại xâm, dù đứt ruột cũng phải cho con ra đi.

- Vâng.

- Sáng qua bà Nhàn về kể chuyện lại. Tôi lặng thinh. Anh nói với mẹ thằng Biền như vậy là tốt. Đàn bà cũng như con trẻ, ưa điều nói dối hơn là chịu sự đắng cay. Nhưng tôi là bố nó... Trong ánh sao, tôi thấy ông hướng gương mặt cương nghị về phía trước. Bóng tối che khuất đôi mắt sáng và xếch như mắt quan võ Tàu, nhưng tôi biết nó đang đăm đăm nhìn khoảng hư không, với những tia sáng lạnh lùng. Trước một người cha như thế, không còn cách nào khác. Tôi uống nốt chén chè rồi bắt đầu kể chuyện...

Đêm trôi. Cánh đồng yên tĩnh, sột soạt tiếng cỏ lay. Thi thoảng có vài tiếng vịt các cạc trong đàn quây bên lều. Tôi cũng không còn nhận ra tiếng nói của mình. Đấy như là

giọng nói của một kẻ xa lạ, bình thản, một cái máy hát vô hồn xướng lên những cảnh đắng cay cùng một giọng như bản tụng ca. Tôi vừa kể chuyện, vừa đắm mình trong giấc mộng phiêu bạt của quá vãng, từ ngày lên năm tuổi nghe tiếng súng nổ đì đọp nơi chân trời khói lửa tới năm hai mươi nhăm tuổi, lội qua những thung lũng nhầy nhụa thịt và bùn... Suốt quãng thời gian ấy, có một thằng tôi đang sống, có một thằng tôi đứng bên lề cuộc đời, ngơ ngác nhìn gió bão đi qua... và... ngắc ngoải đợi chờ...

Ông Biên chợt hừm một tiếng trong họng:

- Nó không nói gì nữa? Tôi đáp:

- Thưa vâng. Nó rất buồn.

- Tại sao nó không chịu giải ngũ?

- Biền không chịu... Cháu nghĩ là tại nó ngại anh em làng xóm...

- Phải, nó thương chúng tôi. Không ai không sợ miệng đời mai mỉa?

- Thưa vâng.

- Nó sống kham khổ ở vùng ấy đã bao lâu?

- Cháu nghe ông sư phó nói lại là ngót nghét sáu năm.

- Khổ thân con tôi, trai đương thì hơ hớ... Anh Quân này, lũ dân thường như chúng ta, chịu cực đủ điều, bóp miệng bóp mồm, bóp cả đến con c... Tụi tướng lĩnh nó có khổ như thế đâu? Ra Bắc vào Nam, đâu đâu chúng nó cũng có đàn bà. Ngày xưa thì là phi là thiếp, giờ thì các đồng-chí-nữ phục vụ! Trò đểu, thời nào cũng giống nhau là thế!

- Vâng.

- Biết vậy mà có ai dám nói đâu?... Như tôi, ngang ngược bậc nhất làng này cũng phải kéo anh ra đồng trò chuyện.

Kiếp dân đen, miên man cơ khổ. Bao nhiêu người chết đi, từ cụ Đề, cụ Phan tới ông Nguyễn Thái Học... Bao nhiêu sinh linh mới đổi được lá cờ độc lập. Nhưng bọn thực dân da trắng cút đi thì lại mọc lên bọn cường hào, ác bá da vàng!?

- Vâng.

- Nhưng ta hiểu riêng với nhau thế thôi, anh Quân nhé... Chớ để cho ai biết. Anh em, họ hàng, bè bạn bây giờ rình mò tố cáo nhau còn hơn chồn cáo. Thời này, gương mặt người cũng biến dạng đi, không còn giống cái mặt người...

Tiếng một con vịt trời cô lẻ rơi trong đêm. Mặt đầm xa ánh lên gợn bạc. Làn sương mỏng trên cánh đồng bay bảng lảng khiến tôi rùng mình vì lạnh. Tôi nói:

- Năm nay có lẽ rét sớm, bác nhỉ?

Ông Biên gật đầu:

- Rét lắm đây. Hoa màu sẽ hỏng vì sương muối.

Im lặng một lát, tôi nói:

- Cháu nhớ mẹ cháu quá.

- Tôi hiểu. Tội nghiệp cho anh. Bà ấy đẹp cả nết lẫn người. Trời già cay độc.

Ông Biên thở dài...

Hơi sương ẩm ướt làm nhờn mắt tôi...

Hồi lâu, ông Biên nói:

- Hay anh cưới vợ đi? Tôi với bà Nhàn sẽ đứng ra lo liệu.

Tôi lắc đầu:

- Cháu còn đi.

Ông Biên nói:

- Kiểu này, chiến chinh chưa biết đến bao giờ mới hết... Đừng chờ.

Tôi nói:

- Chẳng để làm gì bác ạ. Lại đèo bòng thêm khổ cho người đàn bà.

- Anh gàn lắm... Chớ nghĩ thế. Đàn bà không có ai rờ đến cũng khổ chẳng kém gì chờ đợi! Cứ cưới rồi gieo cho nó đứa con, mình có kẻ nối dõi tông đường mà nó có đứa bế ẵm... Lợi cả đôi.

Tôi lắc đầu:

- Cháu chịu. Ông hỏi:

- Bận trước, tôi vẫn thấy anh hay cập kè với đứa nào ấy nhỉ? A... cô Hoa... Tôi nhớ rồi: Cái Hoa là chị cái Hòa, nhà ông Tiến... Tưởng ai. Đám ấy tôi khuyên anh nên quên đi. Hỏng rồi!

- Cô ấy đã lấy chồng?

- Lấy chồng thì đã tốt phúc! Loanh quanh hai ba đám, lão Tiến gàn, thách cao dao bầu, không chịu gả... Đến năm ngoái, ủy ban xã lấy nó lên chạy việc vặt. Được đầy năm thì cái bụng ễnh ra. Chẳng ai chịu nhận, con bé cũng không chịu khai. Vợ chồng lão Tiến xấu hổ, đánh đuổi con bé đi... Giờ nó túp mái lều trên ngọn đồi trọc, gần xóm trại, ngoài bờ sông ấy...

Tôi rùng mình. ông Biên bảo:

- Lạnh hả... Ta uống rượu cho ấm người.

Ông lấy bình rượu với con mực nướng bày lên cái bát sắt tráng men. Ngọn đèn hột lạc treo ở góc lều tỏa ra thứ ánh sáng mờ đục. Ông Biên rót hai chén rượu đầy. Chúng tôi uống cạn một hơi.

Chương 7

Có một dòng nhựa nóng bò vào các huyết quản của tôi, trong khi trí não trở nên lạnh buốt. Tôi mường tượng thấy một mái lều cô lẻ trên đồi, dưới kia là dòng sông vắng...

Thiên hạ hay nói đến người đàn bà lý tưởng. Tôi chẳng biết Hoa có phải người lý tưởng của tôi hay không, nhưng tôi đã yêu cô hết thời niên thiếu. So với đám gái làng, cô thuộc loại xinh. Hơn nữa, cô lại được chiều. Vợ chồng ông Tiến không có con trai, chỉ có hai cô gái. Con nhà nông, nhưng cả Hoa lẫn Hòa đều không phải chăn trâu, cắt cỏ. Họa hoằn, các cô mới ra ao vớt bèo cho mẹ rải chuồng lợn, hoặc cắp giỏ theo đám bạn gái hội cá ở ao đình. Ông Tiến dạy Hoa đánh đàn. Cây đàn măng-đô-lin reo tính tang những chiều rỗi rãi: "Đây đó, đây trong rừng, đây cánh đồng, kìa bao phóng khoáng..." Mái tóc đen như than đổ nghiêng xuống má mỗi khi cô ngồi gảy đàn. Da cô mịn như là, ánh lên nâu nâu hồng hồng ngon như ổi chín. Hoa học dưới tôi một lớp. Bọn trẻ làng chế. "Thằng Quân mà lấy con Hoa. Mang thai tám tháng đẻ ra thuồng luồng". Không biết

ai dạy bọn nó. Câu hát làm tôi sợ. Trong trí não chúng tôi, thuồng luồng là loài yêu quái chuyên làm hại dân lành. Tôi hết đuổi đánh lại van xin tụi bạn, nhưng chúng không tha. Một lần, thằng đầu xỏ gọi tôi lại:

- Này Quân, mày muốn chúng ông thôi chế không?

Tôi gật đầu:

- Muốn.

Thằng trùm nhe răng cười:

- Nếu thế, tí nữa con Hoa đi qua đây, mày phải ném vào lưng nó một nắm cứt trâu...

Tôi sững sờ. Thằng trùm bĩu môi:

- Ông biết ngay mà. Mày yêu nó. Mày muốn cưới nó làm vợ.

Tôi cãi yếu ớt:

- Đâu nào?

Thằng trùm bảo:

- Nếu mày không yêu nó, mày phải ném vào lưng nó một nắm cứt trâu thật to. Hễ mày không ném, chúng ông cứ đặt vè, lại còn lấy than vẽ mày với nó lên sân đình nữa...

Sân đình... Cái sân gạch mênh mông, suốt ngày người lớn và trẻ con qua lại... Tôi toát mồ hôi hột, nói:

- Ném thì ném, sợ gì...

Thằng trùm bắt tất cả núp sau bụi chuối. Hoa đang đi trên đường tới chỗ chúng tôi. Chắc mẹ nó sai đi trả cái chảo rang bánh phồng khoai. Tay cầm chiếc chèo, Hoa vừa đi vừa khe khẽ hát, mắt liếc đôi chích chòe đang hót nhịp trên ngọn tre.

Thằng trùm lấy đầu gối thúc vào đít tôi:

- Kìa, mày?

Mặt tôi nóng ran, không biết vì sợ hãi hay tủi hổ, tôi cúi

xuống, bốc một nắm cứt trâu tươi, ngay sát bụi chuối, dang tay ném thẳng vào người Hoa. Nắm cứt trâu tới trúng ngực áo trắng của nó thành một bãi nhoe nhoét bắn lên vai và cổ con bé. Thằng trùm và bọn trẻ cùng rú lên cười.

Tôi đứng ngây thộn nhìn Hoa. Con bé, sau khi hét lên một tiếng hãi hùng, kịp đưa mắt qua bụi chuối, nơi bọn trẻ nhảy cỡn lên reo hò, và nhận ra thủ phạm. Nó nhìn thẳng vào mắt tôi một tích tắc, rồi òa khóc và bỏ chạy. Cái nhìn ấy, làm bỏng mặt tôi đến bây giờ... Đã có một ngọn gió u hoài, thổi từ thời thơ ấu, từ kỷ niệm nhục nhã ấy đến hôm nay. Nhưng dẫu sao, chúng tôi cũng đã yêu nhau. Hoa nhút nhát. Tôi sợ hãi. Vả chăng, tôi lại là một thằng bé nghèo, mồ côi mẹ. Tôi luôn luôn sợ hãi... Tôi nhớ không nguôi cái đêm chúng tôi đi qua cánh đồng. Lúa sắp chín, uốn câu. Bờ cỏ lút giữa những mảnh ruộng thơm ngát. Hoa đi trước, tôi theo sau. Hoa nhủ:

- Anh viết thư luôn nhé.
- Anh sẽ viết thư luôn.
- Anh đi khắp nơi, thiếu gì người. Rồi anh sẽ quên em.
- Không, anh chỉ có em thôi.

Hoa ngoái đầu lại, cười. Vì thế vấp ngã. Đang đà bước, tôi ngã chồm lên cô. Trời tối, trăng hạ tuần chưa lên, sao khuất lấp trong mây. Nhưng tôi thấy rõ gương mặt Hoa kề dưới cổ tôi, khuôn ngực phập phồng lọt dưới vòng tay tôi... Tôi choáng váng, xây sẩm mặt mày, lần đầu tiên thân thể chúng tôi gần gụi đến thế. Lần đầu tiên tôi thèm muốn điên cuồng... Tôi đã là một thằng trai. Chuyện thầm kín giữa đàn ông và đàn bà như một trái cây chín đong đưa ngay trước miệng. Tôi là bạn thân của Biền, tôi biết cuộc

tình của nó với cô Vinh chèo có cặp mắt lá dăm và bộ đít cong như đít bọ ngựa. Có lẽ đây là cơ hội đầu tiên tôi có thể trở thành đàn ông một cách toàn vẹn. Nhưng tôi nghe Hoa thì thào:

- Đừng anh...

Tay cô vẫn đặt trên ngực tôi, môi cô vẫn kề môi tôi trong nụ hôn mê man. Khi chúng tôi ngừng lại để thở, cô nói với tôi, lần này rành mạch hơn:

- Đừng anh... Chúng mình chưa cưới. Bố mẹ sẽ đánh đuổi em nếu mà...

Thân xác tôi cuồng lên như ngọn triều điên dại, nhưng trí não tôi thoáng qua hình ảnh một người đàn bà trẻ, bụng chửa vượt mặt, cắp nón lủi thủi trên đường... Tôi đi... và Hoa sẽ là người đàn bà bị xua đuổi!? Người con gái tôi yêu lơi lả!? Tim tôi đau nhói. Tôi ghì riết Hoa. Vừa thương vừa thèm muốn.

Hoa nói:

- Bao giờ... bao giờ mình cưới?...

- Tiếng cô rời rạc, hổn hển.

Tôi siết chặt hai vai cô:

- Phải, mình sẽ cưới...

Hoa nép vào ngực tôi. Cử chỉ đó khiến tình thương trong tôi trào lên. Tôi kéo cô ngồi dậy:

- Anh sẽ về phép... một ngày gần nhất. Chúng mình sẽ làm một lễ cưới, đời sống mới, đơn giản.

Hoa đáp:

- Vâng.

Tôi vuốt ve hai cánh tay cô:

- Em chờ anh chứ?

Hoa khẽ gật đầu:

- Em chờ anh...

Mười năm qua. Hồi âm "Em chờ anh" rung trong tôi những con sóng xa vời. Giờ, tôi trên đường ra ngọn đồi xóm trại.

Cuối cùng, người con gái tôi yêu cũng vẫn bị xua đuổi, nhưng không phải vì lầm lỗi với tôi...

Mặt trời đã lặn từ lâu, không có trăng. Sao mờ. Tôi đã chọn thời khắc thuận tiện nhất, lẩn tránh mọi gặp gỡ, dò hỏi. Tôi lén lút đi. Đường ngoằn ngoèo qua đồng, dọc theo những bờ mương. Bốn xung quanh lúa ngan ngát mùi hương quá vãng. Tiếng côn trùng rỉ ran yếu ớt, khác hẳn ngày tôi ra đi. Thuốc trừ sâu đã diệt chúng, cũng như bom đạn làm tiêu tan những luồng sinh khí siêu nhiên. Không còn nghe thấy tiếng đập cánh của cào cào, cà cuống. Không còn bắt được những con muỗm muỗm nõn nường. Cả lũ chim đêm cũng lìa xa cánh đồng, tìm góc trời nào đó...

Tôi vén quần lội qua dòng mương, đề tới cánh đồng cỏ giáp xóm trại. Xóm này, hồi tôi còn ở nhà chỉ lơ thơ vài túp lều tranh. Giờ, cớ dễ tới hai chục nóc nhà. Chó sủa râm ran từ sau những bụi tre chưa kịp kết lũy, trông lụn vụn. Thoáng mùi hoa móng rồng đưa... Tôi ngại gặp người quen nên đi vòng quanh xóm. Phải nửa giờ nữa tôi mới đến giải đồi phía sau. Đó là giải đồi trơ trụi, mọc toàn cỏ lau, cỏ cứng và cây hắc bà. Xưa, tôi chưa bước chân tới. Có một lối mòn lách qua những vườn ớt, vườn cà, những khu ruộng dứa. Mắt đã thuộc bóng đêm, tôi mò mẫm theo. Lối mòn vượt qua gò đất nhỏ, tới ngọn đồi hình bát úp. Dưới chân đồi, dòng sông lặng lờ chảy. Trong đêm, trông như mảnh

gương màu thiếc, có vẻ cám dỗ kinh rợn như vẻ đẹp của một nữ ma đầu. Thoảng mới có tiếng cá quẫy. Tôi trèo lên đồi, tin chắc đó là nơi Hoa ở. Leo đến gần đỉnh mới thấy lều. Nó im lìm trên nền trời đêm. Không ánh lửa, không tiếng động. Tôi ném một hòn sỏi, hy vọng có tiếng chó sủa đáp lại. Tiếng chó sủa cũng không! "Chẳng lẽ Hoa đã trốn đi đâu?" Tôi nghĩ nhưng tôi vẫn tin là cô ở trong gian lều tối tăm đó. Cô ấy không thể trốn đi đâu được. Bụng chửa vượt mặt. Không có giấy giới thiệu của chính quyền, không có hộ khẩu... chưa kể là không có tiền dắt lưng. Tất thảy những điều kiện buộc con người không thể tìm lối thoát. Chân tôi vấp phải một cái cọc. Cây cọc tre đóng xuống đất đồi, có sợi dây thép buộc lên chóp lều. Người đàn bà chuẩn bị cho mùa mưa bão sắp tới. Tôi bước qua mấy luống sắn, cây mọc ngang bắp chân, qua mảnh sân lát lỏng chỏng vài viên gạch vỡ tới khuôn cửa. Liếp cửa chống một cây sào xiêu vẹo.

- Hoa ơi...

Tôi cất tiếng gọi. Dù rất khẽ, tiếng vọng vẫn âm vang trên khu đồi. Không có tiếng trả lời.

- Hoa ơi, Hoa...

Tôi gọi lần thứ hai, da diết. Rồi tôi lắng nghe những hồi âm tan vẳng trong không gian. Bóng đêm và hoang vắng bao phủ quanh tôi. Tiếng gọi của tôi cô đơn quá! Tôi bước thêm một bước:

- Hoa... trả lời anh đi i i...

- Hoa oa oa...

Tới đó, một giọng khẽ khàng, ráo hoảnh cất lên:

- Anh đến đây làm gì?

Tôi sững lại một giây. Rồi tôi hướng theo tiếng nói, bước vào lều:

- Hoa ơi...

Hai tay tôi quờ quạng dò đường hệt như thằng mù.

Chợt tiếng quát: - Đừng vào!

Tiếng quát tuy khẽ nhưng gay gắt. Tôi dừng lại:

- Sao lại thế, Hoa...

Lặng yên.

Tôi nhào vào khoảng tối phía trước, nơi vừa phát ra giọng nói khô cằn, lỗ mãng, giọng nói vô cùng xa lạ với giọng nói cô gái tôi yêu. Giờ, tôi nhận thấy bóng người trải dài trên chiếc giường hoặc chõng đặt ở góc lều. Tôi bước thêm hai bước, xô tới. Tay tôi chạm vào cái bụng căng phồng, ấm nóng...

- Đừng!

Người đàn bà hét lên, đẩy tay tôi ra. Cùng lúc ấy, bật lên tiếng khóc. Tôi rờ rẫm ngồi xuống mép chõng, tay sờ thấy những nan tre nhẵn nhụi. Tôi quàng tay qua hông cô:

- Hoa... em bình tĩnh...

Người đàn bà nấc lên, rồi, như cơn lũ tràn, khóc nức nở dồn dập, hết cơn này tới cơn khác... không sao ngừng lại được. Tôi nằm xuống bên Hoa, ôm tấm thân nóng rực, run bần bật như đang sốt. Những sợi tóc cô vướng trên mặt tôi. Chúng có mùi chua của mồ hôi. Trong đêm, tôi im lặng vuốt ve cô. Từ gương mặt ướt đẫm, xuống cần cổ gáy, bờ vai mảnh... Tôi tránh không chạm tới cái bụng kềnh càng của Hoa, đoán chắc nó sắp tới ngày sinh nở. Có như thế, tôi chờ Hoa khóc cho hết nước mắt, cho hết cơn oan khổ mười năm... Thời gian trôi qua một cách trì đọng trong tiếng rỉ ran thưa thớt của côn trùng, trong âm vang mơ hồ của

dòng sông... Rồi tiếng gà canh một dừng dả. Tôi lau nước mắt cho người đàn bà:

- Nín đi em...

Hoa vẫn còn nức nở, tuy nhiên, chừng như vơi bớt cơn đau, cô thở đều đặn hơn. Tôi dỗ:

- Nín đi em. Chúng mình đều lớn rồi... Ngày anh đi, anh mười tám. Giờ, anh sắp sang tuổi hai mươi chín. Tóc đã có sợi bạc. Hoa úp mặt vào cổ tôi. Một tay cô lùa vào tóc lôi. Tôi cầm tay cô, vuốt nhẹ:

- Em cũng sang tuổi hai mươi bảy rồi. Các cụ bảo Tam thập nhi lập...

Không hiểu Hoa nghĩ gì, cô lắc đầu và tiếp tục vuốt tóc tôi.

Tôi nói tiếp.

- Chúng mình không còn ở tuổi trẻ con...

Hoa lại lắc đầu. Và cô vẫn im lặng ve vuốt tóc tôi.

Tôi nói:

- Chúng mình không có lỗi... Em không có lỗi... Anh cũng không cớ lỗi... Điều quan trọng hơn cả là... anh yêu em...

Tôi nắm tay Hoa.

Cô lại khóc nức lên, rung chuyển toàn thân. Hai cánh tay nóng hổi quấn chặt lấy tôi.

- Em đừng khóc... Hãy nghe anh nói...

Tôi lắp bắp. Tôi không còn nói mạch lạc được. Tôi ôm người đàn bà trong vòng tay, xiết bao gần gũi và vô cùng xa lạ, vừa thương yêu, vừa nghe xa xót. Tôi kinh hoảng nhận thấy mỗi lúc, những cám giác trái ngược đó càng lớn hơn, căng rõ rệt hơn trong tâm hồn mình.

Tôi ghì chặt Hoa, vùi mặt tôi trong mặt cô, trộn tóc tôi vào tóc cô, áp ngực tôi vào ngực cô... Tôi muốn lấp đi

khoảng trống ngăn cách của mười năm. Tôi muốn chôn vùi dĩ vãng.. Môi chúng tôi tìm nhau. Nụ hôn điên dại mặn vị nước mắt. Da thịt tôi tìm da thịt cô, trong ước muốn điên dại được hòa nhập. Trí tưởng tượng của tôi căng ra, để phục hồi những cảm giác đã phai mờ trong khoảng thời gian nhòa nhạt... cánh đồng... bờ cỏ đầm hương... cơn ngây ngất đầu tiên... ước muốn ngày hôn lễ...

Một tia chớp lóe lên niềm đam mê đau đớn. Tôi thấy đầu tôi như u mê đi, các giây thần kinh nhức nhối. Tôi nhắm thật chặt đôi mắt lại, để đêm đen dầy đặc hơn, thẳm sâu hơn, mịt mùng hơn, xóa nhòa các ý nghĩ, các cảm giác, các hồi ức và chỉ còn tràn lên duy nhất ngọn triều nhục cảm... Tôi nhắm thật chặt đôi mắt lại...

Gà gáy sang canh!

Tiếng gà gáy làm không gian rung rinh, rạn vỡ. Tôi đoán chừng Hoa đã ngủ say. Tôi ngồi dậy, ra khỏi lều. Vành trăng lạc loài như móng tay quỉ sứ cắm trên nền trời. May thay trong túi áo tôi còn vài điếu thuốc nhàu nát.

Tôi móc chúng ra, vuốt thẳng từng điếu một, châm lửa hút. Mùi khói thuốc khiến tôi tự trấn tĩnh. Tôi nhìn làn khói trắng bay lơ lửng, tan hòa trong đêm. Đêm an bình. Nhưng nơi chân trời, những ngọn mây tím nứt nẻ gợi lại chân trời của những bãi chiến trường nồng nặc máu và khói súng. Cảnh tượng quen thuộc tái sinh, cộng với tiếng ngáy của người đàn bà trong lều vẳng ra khiến óc não tôi lạnh giá. Tôi rít từng hơi thuốc dài, nhìn vào khoảng trời mông lung để tìm lại một cánh đồng thơm ngát, nơi chúng tôi mê man trong những nụ hôn đầu, tâm hồn sáng rực lên bởi hình ảnh của ngày hôn lễ với đôi gối trắng tinh, thêu

những con bồ câu bạc...

Nhưng tôi đã đến với người đàn bà đầu tiên ở một ngọn đồi miền Trung, một người béo nần lên như khúc dồi, nhễ nhại mồ hôi, dâm đãng!

Còn Hoa... với ai đó, cái kẻ tôi không muốn hỏi tên, tác giả đứa bé nằm trong bụng...

Tất cả, không thể quên đi, không thể đánh mất, không thể đổi thay. Người ta không sửa chữa được quá khứ. Không có cách nào bắt dòng sông quay lại nguồn nước ban đầu, từ khe núi vọt ra, mát lạnh và trong suốt. Dòng sông đã qua các bờ bến, các thành phố, nó chở theo rác rến và bùn nhơ...

Tôi lắng nghe, thấy tiếng ngáy của Hoa đều đặn hơn, mạnh hơn... Ngày mai, tôi biết làm sao?... Tôi sẽ lại lén lút tới đây, trong bóng tối?... Có thể tránh được mọi người nhưng không thể tránh được chính tôi. Ngày mai, tôi biết chắc tôi không còn yêu thương dào dạt như hôm nay vì, trong lần ân ái thứ hai, cái bụng kềnh càng của Hoa sẽ nhắc nhở tôi cái ám bóng kẻ tình địch và tố cáo rằng giấc mộng đẹp nhất giữa chúng tôi không còn nữa. Bác Hưởng tổ chức một bữa cỗ tiễn tôi, nhân thể thông báo tin anh Lương sắp sửa lên chức. Họ hàng, láng giềng, người nào người nấy tươi cười hể hả. Cỗ mặn bảy món, cỗ chay ba bốn bát lại thêm xôi gấc đỗ xanh như cỗ cưới hạng nhất ngoài phố.

- Nhà bác Hưởng phúc to bằng cái đình, chẳng mấy chốc cậu Lương lên cấp tướng!

- Tôi biết mà, dòng họ Lê đời nào cũng có người nên danh nên giá. Thời bình làm đến chức thượng thư, thời loạn ngồi đến ghế súy. Mỗi làng chỉ được một dòng họ cũng

đủ vẻ vang rồi!

- Bao giờ anh Lương về làng, ông bà phải ngả bò khao.

- Tôi sẽ đút lót cánh trên huyện cho nó dòng điện về. Thắp được mươi cái bóng đèn trăm "oắt" thì cứ gọi là lóa mắt! Ông Biên ngồi góc trong cùng, lặng lẽ nghe mọi người bàn tán. Vẻ mặt ông kín bưng.

Xung quanh, người ta rót rượu òng ọc. Cốc nâng lên rồi đặt xuống. Đũa gắp liên tục. Những gương mặt đỏ rực như say nắng. Nào tướng, nào tá, nào úy... những danh từ nở như pháo trong dòng miên man của giấc mơ chung, niềm khao khát chung. Ông Biên không ăn uống gì, nhâm nhi từng hột lạc. Mọi người quên ông. Có lẽ, ở một bữa tiệc khác ông sẽ là nhân vật chính... Nếu đám đông cần tới một thủ lĩnh dạy họ trồng lúa, trồng mầu, nuôi gia súc. Nếu đám đông cần tới một bậc huynh trưởng dạy họ biết làm một người chồng biết thương yêu, một người cha khoan dung biết dẫn dắt. Nếu đám đông cần một người bạn lớn dạy họ biết thưởng thức mọi cung bậc của đời sống, biết chắt giọt rượu nồng ấm vào tiết xuân sang, biết ngắm nhìn ngọn lửa ngày đông giá, biết tận hưởng hương vị của sen hạ, cúc thu... Vâng, nếu vậy... Nhưng ngày đó chưa tới.

Giờ, ông thu mình trong một góc yên lặng, lắng nghe. Tôi nhớ tới cánh đồng bảng lảng sương bay, đêm chúng tôi trò chuyện cùng nhau. Nỗi buồn dâng trong tôi, tan hòa cùng men rượu.

Có ai đó huých rất mạnh vào vai tôi:

- Mai lên đường, phải vui lên cho có khí thế chứ anh Quân?

Tôi quay lại: Một cái miệng ngoạch ra cười, bóng lọng.

- Vâng, chào đồng chí Lý.

Ông Lý ngồi ghé bên phản:

- Nào, dịch vào... Tôi thay mặt anh em địa phương cạn một cốc rượu với vị sĩ quan quân đội nhân dân. Mong rằng đồng chí sẽ làm cho làng Đông tiến vẻ vang.

- Thưa đồng chí, tôi không dám.

Ông Lý quay lại:

- Sao lại không?

Tôi cười:

- Báo cáo, tôi không được như anh Lương. Tôi kém...

Ông Lý bảo:

- Đồng chí phải có tinh thần quyết thắng. Ta đã có truyền thống anh hùng. Lại có duy vật biện chứng của chủ nghĩa Mác làm vũ khí. Cái gì mà ta không thắng?...

Tôi đáp:

- Vâng. Mời đồng chí lên đũa.

- Tôi ăn mâm ngoài kia rồi. Vào nói chuyện với đồng chí cho vui. Tiện thể cảm ơn cuộc gặp gỡ hôm trước.

- Có gì mà cảm ơn.

- Có chứ! Các đồng chí ở chiến trường về, người thực việc thực. Có các đồng chí, công tác tuyên truyền của Đảng thắng lợi rực rỡ hơn. Đợt này, hai mươi tám thanh niên tình nguyện làm nghĩa vụ quân sự. Bên thôn Hạ, dân số đông gấp rưỡi Đông tiến mà chỉ có bảy người ghi tên tình nguyện thôi! Bác Hưởng vào mời mọi người uống chè. Chè Thái, bác Hưởng gái tự ướp sen, thơm đáo để. Các mâm khác tiếng đũa bát vân va nhau lách cách. Tôi cáo từ bác Hưởng ra về. Bác gái bảo đến tối sẽ sang nhà tôi chơi, để gửi thư và quà cho Lương.

Mãi gần nửa đêm, khách mới ra về. Tôi mò ra xóm trại thăm Hoa. Cô ngồi ở sân chờ tôi, tóc rũ xuống lưng đen như đêm tháng chạp. Tôi đưa cho Hoa ít tiền phòng ngày sinh nở. Cô khóc hoài, khóc mãi. Tôi bảo Hoa:

- Em nín đi. Anh đã khóc, cũng chứng kiến nhiều người khóc. Mà toán là lính, những người dày dạn với chuyện tử sinh. Anh muốn em đừng khóc nữa. ít nhất cũng để cho anh cảm thấy đôi phút yên vui...

Hoa không nín mà lại khóc òa lên, nức nở từng cơn như bị đòn oan. Tôi ngồi im, bực tức. Đàn bà là cái giống quái gì không biết. Chẳng hiểu họ ra sao... Một lát, tôi cố ôn tồn:

- Nghe anh này, khóc cũng không được ích gì đâu...

Hoa vùng đứng lên chạy vào trong lều. Cô vật mình xuống chõng.

- Hoa, anh bảo...

Tôi chạy theo Hoa.

Một cây cọc đập vào mặt tôi, giữa sống mũi! Khoảng tối phía trước bỗng nảy ra những vòng tròn ngũ sắc, đom đóm bay loạn xạ. Đứng giữa lều, tôi ôm mặt đau điếng, hai thái dương nhức buốt lên tận đỉnh đầu. Cùng với cảm giác đau đớn, một cơn hung dữ chồm lên.

Tôi kinh hãi vì nhận thấy mình đang ở trong trạng thái say máu chiến: Thù hận, thèm chém giết, khao khát hủy diệt... Luồng khí nóng bốc bừng bừng trong tim, thiêu đất óc não. Tôi nắm cây cột, định giật xuống. Chợt tôi hình dung thấy cả mái lều sẽ sập theo. Ngày mai, khi tôi lên đường người đàn bà bụng mang dạ chửa kia sẽ làm gì với đống tre pheo tranh nứa ngổn ngang?...

Tôi dừng tay lại, và càng kinh hoảng vì nỗi khát thèm

hủy diệt cứ cháy bừng bừng trong tôi như ngọn lửa tưới dầu, không thể dập tắt. Hai bàn tay tôi co quắp lại vì chúng thèm muốn bóp chặt một cần cổ nào đó, thèm xóc lưỡi lê vào một tấm thân nào đó, thèm khạc lửa liên thanh vào một tiêu điểm nào đó... bất cứ vật gì liên quan tới cõi đời khốn khổ này, liên quan tới những mất mát của tôi, liên quan tới những sức mạnh vô hình dày vò, đày đọa tấm thân và tâm hồn rách nát của tôi...

- Trời ơi, trời ơi là trời i i...

Hoa rên rỉ. Cô vẫn không ngừng khóc. Mắt tôi mở trừng trừng hướng về phía người đàn bà. Toàn thân tôi căng như sợi dây dàn lên hết cỡ. Chỉ một tích tắc, chỉ nửa tích tắc nữa thôi nó sẽ đứt. "Thế là hết... Không còn gì tồn tại". Một ý tưởng rạch ròi, buồn thảm tới. Nó tới chậm chạp, uể oải tựa hồ một con trăn no bụng trườn trên đám lá khô, tìm chỗ ngủ. Và bỗng nhiên, ý tưởng đó khiến cơn hung hãn trong tôi tắt ngấm. Cả những cảm xúc, cả những dự tưởng cũng tắt theo. Tôi biết tôi không thể nói một lời an ủi, hay có một cử chỉ khích lệ người đàn bà. Thậm chí, tôi chẳng thể tới ngồi bên cô. Tôi không thể làm gì hết... Tôi bỗng hoang vắng như một nhà ga bị loại bỏ. Tôi bỗng trơ trọi như mỏm đá nhô giữa làn nước biển. Tôi bỗng chán nản và cạn kiệt sinh khí như một lão già trụy lạc đã quá tuổi tám mươi ngồi nhìn những mảnh vỡ sau bữa tiệc túy lúy của cõi đời... Tôi quay lưng bước khỏi lều. Cuộc chia tay không lời chào, không lời hẹn.

Đêm tối thui. Lũ chó xóm Trại sủa ầm ĩ.

Chương 8

Tôi mơ thấy một chàng trai có gương mặt vui vẻ dắt tôi qua cánh đồng tường vi. Mặt trời đã lên nhưng sương trắng chưa tan bay lang thang như ước vọng của kẻ si cuồng. Bốn bề xung quanh, hương nồng đậm, hoa tường vi nở mê man cho tới tận chân mây. Hai chúng tôi im lặng, mài miệt bước đi. Chợt một tiếng gọi dóng dả khiến tôi bừng tỉnh:

- Quân, dậy mau không thì mày sẽ chậm tàu!

Chật vật lắm tôi mới kiếm được một chỗ ngồi... Ngay trên đầu tôi, đung đưa đôi chân to như chân voi và dơ dáy của một cô buôn chuyến. Cô ta mắc võng ngay toa tàu, rồi cứ nằm há miệng ngáy, mặc cho kẻ qua người lại. Con tàu thời chiến giống bát cơm chộp giật trong cơn đói lầm than, khốn cùng. Tàu chỉ đỗ ở ga xép năm phút. Khách đi tàu chen lẫn nhau, đạp lên những bãi phân lổn nhổn rác và đá, đạp lên các túi xách, ba-lô, sọt đựng hàng, đạp cả lên lưng và chân nhau... Người ta cố phải tìm được một chỗ ngồi, dù trên ghế hay dưới sàn đầu toa, nước tiểu tràn lênh láng bốc mùi khai lợm. Những chiếc ghế gỗ cứng, long lở, nhem

nhuốc vết dao cứa và nhựa hắc ín. Ở cửa: cái còn, cái mất, phủ đầy bụi lẫn muối than. Tàu sơn loang lổ màu rêu ngụy trang.

Một người đàn ông gày gò, mặt đen nhẻm, huých tôi vào sát thành toa:

- Nhờ anh tí nhá.

Ông ta ghé mông ngồi xuống đồng thời đặt kê nửa chiếc bao tải nặng trĩu lên đùi tôi:

- Thông cảm tí nhá.

Tôi nói:

- Việc gì khó, tôi sẵn sàng giúp ông. Nhưng đi đường dài, mà đặt bao tải nặng như cùm sắt thì làm sao chịu nổi?

Ông ta nhăn nhó:

- Bát. Toàn bát ăn cơm. Để dưới sàn vỡ mất.

Tôi bảo:

- Phải tìm cách thu xếp chứ?

Ông ta lắc đáu quầy quậy:

- Anh thông cảm, vỡ mất, ở vùng tôi, bom phá vỡ hết. Nhiều nhà phải ăn cơm bằng gáo dừa!

Tôi dịu giọng:

- Yên trí, tôi sẽ giúp ông.

Thương lượng với mấy cô buôn chuyến, tôi xếp được tải bát giữa những cuộn chiếu cói và sắn khô. Người đàn ông sung sướng nhoẻn miệng cười. Hai hàm răng trắng làm sáng bừng gương mặt gầy choắt, đen như nhọ than.

Ông ta thở phào:

- May quá là may.

Đoạn, rút trong túi dết ra một ổ bánh mì khô cứng, ông ta bẻ làm đôi mời tôi:

- Làm một miếng cho đỡ đói lòng.

Tôi lắc đầu:

- Cảm ơn, tôi vừa ăn cơm no.

Người đàn ông hể hả, cầm bánh ăn. Miếng bánh mì đã có vết mốc. Tôi nhìn những lằn gân nổi chằng chịt trên cổ ông ta, cả hai bàn tay khô khẳng như rê duỗi... Trong chiến trường, có lúc đói trắng mắt, đói rã xương, mà lại có lúc thực phẩm dồi dào, ngập đũa ngập bát. Nhưng cái đói bình thường của người dân hậu phương là thứ đói triền miên vô tận!

Thấy tôi nhìn, người đàn ông nói vồn vã:

- Tôi hãy còn cái bánh nữa trong túi, anh ăn nhá?

Tôi vui vẻ đáp:

- Không, tôi nhìn cái mụn ruồi trên cổ ông. Nó giống hệt mụn ruồi của bố tôi.

Người đàn ông cười hề hề, đoạn cúi xuống cẩn thận nhặt từng mẩu bánh vụn rơi trên đùi, bỏ vào miệng. Xong xuôi, ông ta khoanh tay trước bụng, nhắm mắt ngủ. Chỉ một lát sau, tiếng ngáy đã cất lên đều đặn.

Con tàu thét lên hồi còi dài, nhưng vẫn chưa chuyển bánh. Cô buôn chuyến nằm võng trên đầu tôi nói mê:

- Trả tiền tao ngay... Không cho khất được. Biết phiên chợ sau mày còn hay bom nó cắt hộ khẩu rồi... Trả tao...

Cô ta nói rành rẽ khiến đám buôn chuyến xung quanh phì cười.

Tàu rú hồi còi thứ hai. Một nhân viên hỏa xa bước vào toa:

- Yêu cầu đồng bào lùi ra... yêu cầu lùi ra...

Anh ta nói liên tục:

- Dẹp cho tôi một lối đi, yêu cầu...

Đám khách xô đẩy nhau, dạt sang hai phía, nhường đường cho anh ta. Một việc miễn cưỡng. Tuy nhiên, bộ đồng phục ngành hỏa xa, chiếc mũ kê-pi mới và chiếc túi giả da đeo bên hông khiến tấm thân lom khom của anh ta cũng có phần nào oai vệ. Phía sau anh ta, hai người đàn ông bước theo. Cả hai đều to béo, nhưng một người lùn, một người cao. ông lùn đeo kính gọng vàng, ông cao đeo kính cận dầy như trôn chén.

- Nào, nào... dẹp vào... dẹp vào lấy lối...

Người nhân viên hỏa xa tới dãy ghế đối diện với dãy ghế tôi ngồi. Ở dó, đã có hai hành khách đi từ ga nào chẳng rõ. Khi tôi lên tàu, họ đang ngủ, đầu ngoẹo vào nhau, mũ cối úp lên mặt. Cả hai đều mặc quân phục cũ. Chàng nhân viên hỏa xa đập vào vai họ:

- Dậy, dậy....

Hai thanh niên bừng tỉnh, giương những con mắt đỏ kè nhìn xung quanh. Khi nhận ra người đứng trước mặt, họ bỗng ngồi thẳng lên. Người nhân viên hỏa xa nói lạnh lùng:

- Yêu cầu cho kiểm tra vé.

Cả hai thanh niên đều giữ khư khư mũ cối trước bụng, người nọ đưa mắt nhìn người kia. Cả vẻ mặt lẫn toàn thân họ toát ra vẻ khúm núm:

- Dạ... thưa đồng chí... dạ...

Người soát vé nhắc lại:

- Yêu cầu cho kiểm tra vé...

Hai người đàn ông đeo kính vẫn im lặng quan sát từ đầu bỗng cùng lên tiếng:

- Thôi thôi...

Nhân viên nhà ga bảo hai thanh niên:

- Về phòng vé giải quyết.

Đoạn, anh ta quay lại cúi đầu một cách lễ phép nói:

- Xin hai đồng chí cho ý kiến: ngồi đây có được không?

Người đàn ông lùn gật đầu:

- Được

Chàng nhân viên hỏa xa nói tiếp:

- Dạ, có cần gì xin các đồng chí tìm tôi tại phòng vé. Tôi sẵn sàng phục vụ.

Người đàn ông lùn gật đầu:

- Được rồi.

Nhân viên hỏa xa nói:

- Tôi xin phép được đi ạ?....

Vì phải cúi xuống nói với người lùn một cách kính cẩn, trông bộ dạng anh ta hệt như thằng gù có bướu lưng. Người đàn ông lùn sẵng giọng:

- Được rồi, cần gì tôi sẽ báo...

Anh chàng nhân viên hỏa xa cúi đầu chào lần nữa rồi Hai người đàn ông không cớ hành lý gì đáng kể, ngoài một chiếc túi du lịch cỡ nhỏ chắc đựng đồ ăn. Không ai dám ngồi chen thêm vào ghế của họ. Những con người béo múp, trắng như dế nhốt lâu ngày trong bao diêm trở thành bậc chúa tể vô danh giữa đám đông.

Người ta bắt đầu liếc nhìn họ một cách rụt rè, hoặc sợ hãi, hoặc muốn lấy lòng. Ngay đám buôn chuyến trâng tráo là thế cũng không dám thản nhiên buông những lời thô tục. Không khí trong toa tàu bớt ồn ĩ hẳn đi... Có một thứ quyền lực không tên khống chế mọi người!

Con tàu rít lên hồi còi thứ ba, xô lắc rồi chuyển bánh. Hai

người đàn ông tựa đầu vào thành toa, nhìn nhau. Ông lùn đeo kính gọng vàng cười ha hả:

- Thấy chưa? Cậu đã thấy chưa?...

Người cao lớn gật đầu, im lặng với vẻ như chờ đợi.

Người lùn nói tiếp:

- Cuộc đời không nhàm chán, mịt mù như văn chương, báo chí của các cậu. Chỉ bước lên toa tàu này mươi phút đã rõ.

Người đàn ông đeo kính cận nói: -

Chính vì muốn thấy rõ nên tôi mới theo cậu đi chuyến tàu chợ này. Chưa chi vợ tôi nó đã đe: - Liệu đấy, đem rệp về nhà thì tôi tống khứ!

Người đàn ông lùn cười:

- Vợ là kẻ thù không chính thức của mọi người đàn ông ha... ha... ha... Nhưng chúng ta không thể loại bỏ. Bây giờ trở lại vấn đề cậu quan tâm.

Người đàn ông cao lớn hỏi:

- Nội dung và hình thức.

Người đàn ông lùn gật đầu:

- Chính thế. Tôi khỏi cần bố trí diễn các tiểu phẩm làm minh chứng. Trước mặt chúng ta, vừa mới đây đã xảy ra một ví dụ hiển nhiên. Cậu hãy nhớ lại: hai thằng trốn vé tàu gọi cậu nhân viên hỏa xa là đồng chí. Cậu nhân viên hỏa xa cũng gọi chúng ta là đồng chí. Nhưng thực chất mối quan hệ thứ nhất là mối quan hệ giữa những kẻ phạm pháp với người thừa hành pháp luật. Mối quan hệ thứ hai là quan hệ đầy tớ với ông chủ. Nói rõ thêm: cậu nhân viên kia chỉ là đầy tớ của đầy tớ chúng ta... Đúng chưa?... Vậy danh từ đồng chí là cái vỏ. Một hình thức chứa đựng những nội

dung khác biệt nhau: Xét phương diện ngữ-nghĩa, đó là sự ngụy trá, - Xét phương diện lịch sử, đó là sự thích ứng, - Xét phương diện thực tiễn, đó là một mánh khóe của các nhà cai trị.

Người cao lớn đưa tay sửa gọng kính, lắc đầu:

- Trong xã hội văn minh, người ta phải tìm cách khắc chế sự bất-tương-đồng giữa hình thức và nội dung.

Người đàn ông lùn nhìn vào mặt bạn, lại cười ha hả:

- Cậu ngây thơ thật! Không phải lúc nào chúng ta cũng cần đến một xã hội văn minh.

Người đàn ông cao lớn nói:

- Tôi không hiểu.

Người đàn ông lùn diễu cợt:

- Tôi không hiểu... tôi không hiểu... Đừng nói câu đó khi tuổi ngoại ngũ tuần. Văn minh là con đường cực nhọc. Chúng ta lại thiếu thời gian. Cuộc đời chúng ta ngắn ngủi. Phải tìm kiếm vinh quang bằng con đường khác.

Người đàn ông cao lớn nhăn mũi:

- Cậu có những ý tưởng tàn nhẫn.

Người đàn ông lùn cười:

- Phẩm chất đầu tiên cần thiết cho các nhà cầm quyền là tàn nhẫn. Cậu giống như đàn bà, duy cảm bệnh hoạn!

Người cao lớn nói:

- Tôi giống tôi.

Người lùn vẫn cười:

- Cậu thấy con đà điểu chưa!... Khi gặp ác thú tiến đến, nó rúc đầu vào cát. Nó tưởng cát sẽ khắc chế dược hiện thực.

Người đàn ông cao lớn bảo:

- Nhưng chúng ta đã ra đi vì lý tưởng.

Người đàn ông lùn gật đầu quả quyết:

- Đúng. Đó là sự thực không thể chối cãi...

Rồi ông ta lại cười.

Lần này tôi thấy rõ hàm răng ông ta ám khói thuốc vàng vàng, lại hơi chìa ra phía trước. Mũi ông ta tẹt, hai lỗ mũi trống hoác. Có lẽ vật giá trị nhất trên con người ông ta là chiếc gọng kính bằng vàng nguyên chất. Sức chinh phục lớn nhất ở ông ta là cái vẻ tự tin pha lẫn diễu cợt chớt nhả của một thằng ôn con lõi đời. Ông ta nói tiếp:

- Tôi và cậu, và nhiều người khác nữa, chúng ta đã ra đi vì lý tưởng. Nhưng đó là những ý nghĩ năm mười bảy tuổi. Vào lứa tuổi năm mươi, nó chỉ là những kỷ niệm mốc meo. Lý tưởng đó, đơn giản là bánh thánh phát cho lũ trẻ vị thành niên. Muốn chúng mặc áo thầy tu, mặc áo lính hay áo cảnh sát quốc gia cũng chỉ cần dùng bấy nhiêu từ.

Người đàn ông cao lớn nói:

- Không ít người nghĩ như thế. Nhưng...

Người đàn ông lùn cắt lời:

- Danh từ cũng như mọi vật: có lúc nảy sinh, có lúc lụi tàn.

Người đàn ông cao lớn hỏi:

- Vậy năm tôi với cậu rời Quảng trị ra đi, cái gì nảy sinh, cái gì đã lụi tàn?

Người đàn ông lùn đáp:

- Hồi ấy chúng ta mười lăm tuổi, tâm hồn và cách mạng đều tươi non. Suốt cuộc hành trình, chúng ta luôn miệng hát bài Đồng Chí.. Gì nhỉ?... "Quê hương anh nước mặn đồng chua. làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá..." Lời hay tuyệt, phải không? Nhưng qua thời gian đó, nó đã trổ bông kết trái.

Giờ, tới lúc lụi tàn. Đó là qui luật. Cách mạng cũng như tình yêu, có nảy sinh, có thối rữa. Nhưng cách mạng thối rữa nhanh hơn ái tình... Đồng chí... Khi thực chất mối quan hệ giữa những người cùng tham dự vào một trận tuyến không còn là đồng chí nữa thì các nhà cầm quyền cần phổ biến danh từ ấy một cách rộng rãi và ầm ĩ hơn... Đó chính là bổn phận của các cậu các nhà văn hóa và giáo dục cao cả. Người ta trả lương cho các cậu chính vì lẽ đó.

Ông ta ngửa cổ lên cười. Rồi rút một điếu thuốc, châm lửa hút. Người đàn ông cao lớn ngập ngừng:

- Có những hạt nhân có lý trong điều cậu nói... Nhưng mà...

Người đàn ông lùn cướp lời:

- Nhưng mà không chịu nổi, đúng không?...

Ông ta cười tiếp. Hình như ông ta có điều gì vui vẻ lắm và cuộc chuyện trò chỉ là cái cớ để bùng nổ nhưng trận cười vô tiền khoáng hậu. Tới lượt người đàn ông cao lớn châm thuốc. Hai người thi nhau thả khói. Họ im lặng hồi lâu.

Trong toa chỉ còn vài người đàn ông cùng tôi theo dõi câu chuyện. Đám đàn bà buôn chuyến đã há hốc mồm ra ngủ. Tiếng bánh sắt nghiến trên đường rầy buồn tẻ vô cùng. Chợt người đàn ông lùn hỏi:

- Cậu có đem bia theo không đấy?

Người kia gật đầu:

- Có. Đã khát rồi à?

Người đàn ông lùn lắc đầu:

- Không. Tí nữa ta uống.

Người cao lớn mỉm cười:

- Đã muốn đi tàu chợ xem dân chúng sống ra sao mà lại

còn phải đem theo đồ hộp!?

Người đàn ông lùn cười xuýt xoa:

- Tôi yếu bụng. Trình độ vệ sinh ăn uống của dân ta ở vào loại man rợ nhất nhì thế giới. Nước lã ở các nơi bên Tây Âu sạch hơn nước lọc giải khát đóng chai và hộp ở bên ta.

Người đàn ông cao lớn cười mát:

- Cậu thật mâu thuẫn! Vừa muốn hưởng tiện nghi của nền văn minh vừa không muốn thiết chế một xã hội văn minh!?

- Thiết chế một xã hội văn minh là việc khó. Nhưng bảo đảm đời sống văn minh cho một nhóm người là việc dễ. Tôi đã bảo cậu rằng văn minh là con đường gai góc, tốn phí thời giờ lại phải chia sẻ quyền lực. Đối với một dân tộc ấu trĩ như dân ta, tìm cho họ một tôn giáo thích hợp, dẫn dắt họ đến lễ đài vinh quang bằng con đường ngắn nhất, dễ trăm lần hơn dạy họ văn minh...

Người đàn ông cao lớn nheo mắt:

- Cậu trắng trợn thế?...

Người lùn cười hề hề:

- Sự thật nào mà không trắng trợn?... Cậu cứ thử đặt địa vị của cậu, vào vị thế của một ông vua... Lúc ấy, cậu sẽ khoái đứng trên lễ đài duyệt binh hơn lọ mọ trong triều đình để tìm kiếm các phát minh về một giống lúa mới hay một qui trình sản xuất mới. Đấy, cái nền văn minh của cậu bắt buộc các ông vua phải lọ mọ trong triều, phải gặp gỡ ve vuốt lũ trí thức gàn dở, kiêu ngạo... Còn đứng trên lễ đài, cờ xí rợp trời, lưỡi lê tuốt trần sáng lóe, súng đại bác gầm thét... đó là niềm thụ hưởng tối cao của quyền lực, - tiền bạc, và ái tình cũng không sánh được... Cho nên, chúng ta cần tôn giáo...

Người đàn ông cao lớn nói: - Thế mà ít nhất cũng dăm

bảy lần tôi nghe cậu trích dẫn câu nói của Lênin: Tôn giáo là thuốc phiện của nhân dân.

Người đàn ông lùn cười cợt:

- Cậu đến lạ! Tôi là giáo sư. Khi đứng trên bục giảng, tôi phải giảng bài đúng yêu cầu. Bọn sinh viên chúng cần ăn những thứ thực phẩm ấy, cũng như cần học thuộc lòng danh từ lý tưởng... Chúng ta không phải bọn chíp hôi... Vả lại, đừng cố chấp. Nếu đúng tôn giáo là thuốc phiện thì chúng ta cần thứ thuốc phiện ấy hơn ai hết.

Người bạn đồng hành lắc đầu:

- Đến thế là cùng...

Người lùn nhìn bạn, vẻ ái ngại:

- Cậu luôn luôn là một thằng học trò... Nhưng có lẽ tôi thích cậu cũng chính vì điều đó. Thế cậu tưởng rằng chúng ta là những kẻ vô thần hay sao?... Không phải thế! Khi chúng ta đập phá đình chùa miếu mạo, ấy là để dọn chỗ treo ảnh Mác, là để tạo đựng hình ảnh một tân-chúa cho đám đông. Cậu có nhớ những cuộc chỉnh quân, chỉnh huấn năm 52-53 không? Chúng có khác gì những buổi lễ xưng tội ở nhà thờ? Trong đó con người tự hành xác, tự dằn vặt sám hối để lương tâm thanh sạch, để được tiến đến gần đấng chí tôn... Bây giờ cũng thế, tôi cũng đã dự những buổi kiểm điểm và kỷ luật đảng viên. Mác đã hiển thánh và trở thành tấm gương đạo đức.

Tới đó, ông ta bật ra vài tiếng ho. Người bạn đồng hành lặng im. Rồi hai người cùng châm thuốc hút... Nhả vài hơi khói, người đàn ông lùn nheo mắt nhìn bạn:

- Cậu đọc kỹ tiểu sử Mác chưa?

- Chưa, chỉ một đoạn a-văng pờ-rô-pô (avant-propos)

trong cuốn "Gia đình thần thánh" thôi.

- Cố nhiên... Cố nhiên... Muốn cho Mác hiển thánh thì phải xóa đi mọi dấu vết của đời thường... Tôi, thì tôi đã tới tận ngôi nhà sinh ra Mác, tôi ký tên trên các bảo tàng về Mác, tôi đến đặt vòng hoa trên nghĩa trang Mác tại Anh... Ngưng nói, ông ta nghiêng đầu ngửa mặt nhìn người bạn. Mắt ông ta nheo lại, ánh lên nụ cười ranh mãnh. Cái gọng kính vàng lóng lánh dưới tràng mày thưa. Người đàn ông cao lớn quay sang nhìn, ông ta nói tiếp:

- Tất nhiên, chân giá trị của một vĩ nhân không đặt ở phạm trù đạo đức cá thể... Nhưng mà, nói cho vui, cậu có biết về phương diện sinh hoạt, cá nhân Mác là người thế nào không? Đó là một thằng lùn trụy lạc. Từ thời sinh viên đã mò xuống các xóm nhà thổ chơi điếm. Đặc biệt, Mác rất thích đám con gái di-gan. Nói theo ngôn ngữ của Lép-tôn-tôi, đó là một thằng cha đi hoang không biết mệt. Đoạn đời sau của Mác, nhiều người biết: lão ngủ với cô đầy tớ, đẻ một đứa con. Khi Mác chết, Gien-ni đã tha thứ và công nhận đứa con ngoài hôn thú.

- Ha ha... ha ha... ha...

Ông ta cười rũ rượi. Người bạn đồng hành cũng cười. Họ thi nhau lấy khăn tay thấm nước mắt. Rồi họ châm điếu thuốc thứ ba, tiếp tục hút.

Tôi ngồi im. Lưng tôi lạnh toát. Một cơn choáng váng xâm chiếm óc não tôi. Tôi có cảm tưởng như mình đang đi trên một cây cầu, trong chớp mắt nó hóa thành sợi dây và bên dưới là vực thẳm. Tôi lén lút đưa mắt nhìn người đàn ông đeo kính gọng vàng lần nữa. Ông ta đang chun mỏ thả khói thuốc, đầy vẻ mãn nguyện. Ánh mắt ông ta như còn

tiếp tục cười cợt. Hai khóe mép nhếch lên vui vẻ nhưng mỉa mai... Tôi hiểu, những điều ông ta nói là sự thật...

Tôi bỗng hình dung ông ta là tay phù thủy, vê cục bột thành một hình nhân, đặt lên bệ thờ, rồi ông ta phà ra luồng hơi phù phép. Hình nhân thằng lính kèn bằng bột hóa thành vị thần linh oai nghi, vĩ đại. Trước thần linh ấy, ngàn triệu người xì xụp quì lạy, khấn vái. Ngàn triệu cặp mắt ngước nhìn khiếp hãi, cuồng si. Ngàn triệu sinh linh chờ đợi một tín hiệu là nhất loạt nhảy vào bể dầu sôi hay hỏa ngục... Trong ngàn triệu người ấy có tôi, có tất thảy những người máu thịt thân thiết của tôi... Và ông ta, gã phù thủy thấp lùn mũi tẹt, ngồi ở hậu cung vừa nhả khói thuốc vừa tủm tỉm cười.

- Báo cáo...

Tiếng nói giật giọng khiến tôi sửng sốt!

Tôi quay lại, thấy một anh chàng bận quân phục, đeo băng đỏ đang đứng trước mặt hai người đàn ông.

Anh ta dằn từng tiếng:

- Có người đến báo rằng hai ông đã xúc phạm Các-Mác, vị lãnh tụ vĩ đại và đã bôi nhọ chủ nghĩa xã hội của chúng ta.

Người đàn ông lùn lập tức đứng bật dậy, ưỡn ngực quát:

- Ai, ai tố cáo?

Mặt ông ta đanh lại, không còn vẻ bỡn cợt mà trở nên nghiệt ngã:

- Ai?

Ông ta quát lại lần thứ hai, dõng dạc, khinh bỉ. Anh chàng cảnh vệ quay lại phía sau... Hắn kẻ tố cáo đã nhanh chân lủi mất. Anh ta đứng đần độn, mặt đỏ lựng, ấp úng:

- Có người đã tố cáo... Dứt khoát có người đã...

Người đàn ông lùn rút trong túi áo một mảnh giấy, chìa cho chàng cảnh vệ:

- Đây đọc đi.

Một cuốn sổ nhỏ có bìa cứng màu đỏ, các góc hơi quăn lên. Tôi biết đó là tấm hộ chiếu ngoại giao, loại các ông lớn thường dùng. Anh chàng cảnh vệ run run đỡ lấy cái báu vật biểu hiện quyền uy, mắt như lạc khỏi tròng. Anh ta đọc rất nhanh, và, đọc xong, mặt tái xám.

Người đàn ông mỉm cười, rút lại cuốn sổ nhỏ trên hai bàn tay thô kệch của anh ta, bảo:

- Chính chúng tôi là những người đưa chủ nghĩa Mác vào Việt nam. Chính chúng tôi dạy cho nhân dân, trong đó có bản thân anh, hiểu thế nào là chủ nghĩa Mác. Cho nên, người bảo vệ chủ nghĩa Mác trước tiên là tôi chứ không phải là anh. Rõ chưa?

Chàng thanh niên cúi gằm mặt xuống. Tôi nhìn rõ những hạt mồ hôi đọng trên hai thái dương của anh ta lớn dần lên.

Người đàn ông lùn nói tiếp:

- Tôi bỏ qua cho anh lần này... Lần sau còn hành động hồ đồ như thế, anh sẽ được đưa tới nơi cần thiết.

Anh chàng vẫn cắm mặt xuống sàn tàu. Người đàn ông lùn giật giọng:

- Đi đi!

Ông ta ưỡn ngực, chắp tay sau đít, mặt hầm hầm khủng bố đến nỗi chàng cảnh vệ ngã dúi dụi vào đám hành khách. Đi tới gần cửa toa anh ta mới đứng thẳng lên được. Tức khắc, anh ta biến mất.

Người đàn ông lùn ngồi xuống. Vẻ cau có, nghiệt ngã trên mặt ông ta tan biến. Ông ta quay sang người bạn, nháy mắt cười vui vẻ nói:

- Cậu thấy chưa?... Dân mình ngu lắm. Phải có tôn giáo dẫn dắt và phải có ngọn roi để dạy dỗ họ.

Chương 9

Đã bốn giờ ba mươi tám phút!

Thời giờ đi mau quá. Lưng, áo tôi ướt đẫm mồ hôi. Vẫn chưa thấy tấm biển chỉ đường vào đơn vị đặc nhiệm M.035 đâu cả. Tôi giở ra coi lần nữa tấm sơ đồ trên F đã cho... Mũi tên, chữ x nhỏ, chữ X hoa, đường kẻ, dấu chấm... Tấm sơ đồ cầu kỳ, chi tiết mà lại hóa ra vô dụng. "Giờ không tìm thấy đường, đêm chỉ còn cách nhịn đói trèo trên cây mà ngủ!" Tôi nghĩ vậy, rồi nhét tấm sơ đồ vào túi áo, tôi cắm đầu bước đi. "Một liều, ba bảy cũng liều." Không biết ngả nào mà lần sờ hết. Sơ đồ vẽ một đằng, đường ra một nẻo.

"Mẹ ơi, vong hồn mẹ có khôn thiêng xin đưa đường dắt lối cho con..." Tôi đi ào ào như ma đuổi, mắt không nhìn, chân đưa tới đâu bước tới đấy... Chừng nửa giờ sau, hiển hiện trước mắt lôi một tấm bảng gỗ bề rộng hai thước, bề cao chừng thước rưỡi, ghi nắn nót dòng chữ: "Đơn vi đặc nhiệm M. 035 - cách 500 thước". Một mũiị tên vẽ hùng dũng. Tất cả viết, kẻ bằng nhựa đường rõ rệt. Tôi dừng lại lau mồ hôi. Gió rợn lên khiến toàn thân tôi mát rượi.

Ôi hạnh phúc. Chẳng kém gì hành quân mùa khô nẻ lại gặp dòng nước khe. Xóc ba-lô, tôi rảo bước và bắt đầu mơ tưởng đến một mái lán, một bữa ăn nóng. Chẳng gì đại đội trưởng Húc cũng là chiến hữu của tôi. Dù chiến hữu của thời quá vãng. Chắc chắn Húc sẽ thết đãi tôi mấy món hắn thích: nộm chuối rừng, thịt hộp nấu rau chua me, sơn dương hay hoẵng nướng. Ôi chao, hắn là một tay săn bắn ngoại hạng. Cái thời chúng tôi ngoéo tay thề kết nghĩa anh em, hắn đã nuôi tôi triền miên bằng thịt thú rừng. Nửa đêm, tôi ngủ say là hắn lùi lủi ra đi. Tới sáng, có khi tôi chưa kịp tung chăn ngồi dậy hắn đã vào ngồi ghé bên giường, toàn thân toát ra khí lạnh của núi, mùi cây lá, mùi sương đêm, cả mùi lông thú mà hắn vác trên vai. Xung quanh người ta cười hắn mê tôi. Họ đâu biết tôi đã cứu hắn khỏi một ngọn đòn trời giáng của tay chính trị viên đại đội. Húc là kẻ hữu dũng vô mưu, đánh giặc tận tụy nhưng đối đãi với đám người xung quanh lại lỗ mãng. Tên hắn cũng lạ đời: Tạ Văn Húc. Hắn có biệt tài nấu ăn, ngang tài săn thú. Các món ăn hắn sáng tạo với các loại rau rừng và thịt rừng thật tuyệt vời. Riêng nộm, ngoài nộm chuối, nộm môn thục, nộm rau mì chính, hắn cả gan nộm rau tàu bay, đọt sắn non và lá ớt. Bởi vậy, đám lính của hắn, vào trận mạc sợ thủ trưởng như sợ cọp nhưng về hậu cứ lại nhõng nhẽo vòi ăn suốt ngày...

- Rắc... ắc...

Một cành cây khô gãy rơi ngay sau gáy tôi. Hú hồn! Chết theo kiểu bị cây gãy hay xà nhà đổ vào đầu, người ta gọi là ách thượng lương. Tôi thấy hơi lạnh nên rảo bước. Được chừng một trăm bước chân nữa, có tiếng ầm ầm vọng tới rõ ra tiếng chặt cây. Khi những hồi âm tan lắng lại có tiếng

rù rì đều đặn tựa dòng âm thanh đặc sánh chảy giữa hoang vu. Quái lạ! Đã quá năm trăm thước mà chẳng thấy doanh trại đâu... Lại có thứ tiếng động kỳ quái kia nữa... Chẳng lẽ chúng nó cắm tấm bảng để lừa mọi người?..." Hồ nghi nhưng tôi vẫn bước. Vùng này không thể có tụi thám báo xâm nhập nên không ai bày trận giả để mai phục ai. Trên F, người ta đã nói với tôi kỹ lưỡng... Đang nghĩ, chợt tôi đụng đầu vào một chiếc cổng chào bằng gỗ: "Đặc nhiệm M.035." Bảng gỗ đã bắt đầu gãy, gỗ nứt từng kẽ dài. Lạy trời, cuối cùng tôi cũng đã tìm ra mà trời còn chưa tối. Hăm hở, tôi đi một mạch vào doanh trại. Qua cổng chừng năm chục mét có ba dãy nhà nằm châu hình chữ Môn. Toàn bộ vách thưng gỗ kín đáo. Một khoảng sân trống trồng lưa thưa dăm cây hoa mào gà. Nhưng cách sân vài mét có một khoảng vườn rộng trồng toàn rau. Có cả rau bạc hà, rau mùi tàu, rau thanh hao và xương rồng... Toàn những thứ gia vị siêu việt không thể mơ tưởng trong thời chiến. "Đúng là thằng Húc..." Tôi thầm nghĩ không khỏi tủm tỉm cười. Vượt qua sân, tôi đến khu nhà chính. Các cửa đều chẹt gỗ phía trong, và cửa cuối cùng được xoắn bằng dây thép.

Tôi xuống khu nhà bên trái, nơi duy nhất có một cánh cửa nửa mở nửa khép.

- Có ai trong nhà không?

Tiếng vọng trả lại tôi.

- Có ai đấy không?

Tôi hỏi lần thứ hai, và lần thứ hai cũng chính tiếng vọng của tôi đáp lời. Tôi xô cánh cửa, bước vào. Hai dãy giường trống chạy dài, bụi trắng xóa. Riêng chiếc giường cuối có trải vải thô màu cỏ nhạt, bày bề bộn vài trang giấy, hai cuốn

vở học trò. Một chiếc bút bi Mỹ lăn lóc. Một khúc gỗ bào nhẵn làm gối đã nhuốm màu đen và bóng như sừng. Trên nóc lán, treo tròng teng chiếc ba-lô. "Họ đi đâu cả, chỉ cử một người giữ doanh trại. Số mình thật không may..." Tôi nghĩ. Đoạn, bỏ ba-lô lên một tấm phản, tôi ngồi bệt xuống cửa, duỗi dài đôi chân. Những tia mặt trời phía tây rọi thẳng vào mắt tôi, chói nhưng ấm áp. Tôi nhắm mắt, tựa đầu vào khuôn cửa, tận hưởng khoảnh khắc hạnh phúc bất chợt của thiên nhiên vốn ác độc và hay lật lường. Tôi thấy ánh tà dương có một mùi thơm, mùi thơm tựa như hoa sởi trộn với dạ hương, thứ mùi làm kinh sợ tuổi thiếu niên và khai nở những giấc mộng tình. Cái dạ dày sôi sục của tôi xẹp xuống, dường như cơn đói tạm lui. Tôi bắt đầu lơ mơ...

Có tiếng bước chân lẹt xẹt. Tôi mở mắt: Một lão già đầu trọc lụ khụ bước lại phía tôi, xanh lét như một thây ma biết di động. "Sao ở đây lại có người già?" Tôi giật mình. Lão già gật gật đầu như chào tôi, môi nhếch lên như cười.

Tôi đứng dậy:

- Chào đồng chí.

- Chào đồng chí...

Thây ma thều thào đáp.

Tôi nói:

- Tôi đến gặp đại đội trưởng Tạ Văn Húc.

Lão trọc gật đầu, giơ tay chỉ về phía những ngọn núi đàng sau doanh trại, nơi tiếng rù rì bí ẩn đang phát ra không ngớt:

- Thủ trưởng và đơn vị đang ở hiện trường. Chỉ có em giữ doanh trại.

- Lúc nãy đồng chí ở đâu, tôi tìm không ra?

- Em đi đồng, em bị kiết lỵ...

Nói xong, lão nhăn trán, ôm bụng. Có lẽ vì cơn đau hành hạ. Lúc ấy tôi mới thấy hàm răng trắng nõn của lão, hai bên cánh mũi mịn và đuôi mắt không vết nhăn. Hình như đây là người bệnh lâu năm chứ không phải lão già. Nhưng cái đầu trơ trụi, không một sợi tóc khiến tôi hồ nghi, tôi hỏi:

- Đồng chí bi kiết lị lâu chưa?

- Bốn năm bảy tháng, sau khi nhập ngũ được một năm rưỡi.

- Vậy đồng chí mới nhập ngũ được sáu năm!

- Vâng, tháng sau em tròn hai mươi bốn tuổi.

Tôi bàng hoàng nhìn cái đầu bóng lọng, xanh xám, nhìn lớp da nhăn nheo trên cần cổ, cả tấm thân trong suốt như không phải tạo bằng da thịt mà bằng một loài rêu đá:

- Đồng chí bị kiết lị, sao không chữa từ đầu?

Cậu ta ngước mắt nhìn tôi. Tôi thoáng rùng mình vì cặp mắt ấy trong veo, hệt như cặp mắt của Hoàng, cặp mắt của những chàng trai chỉ sống bằng mộng.

Cậu ta ngước mắt nhìn tôi, cười cười và đáp:

- Em có uống thuốc ạ... Nhưng bệnh chỉ khỏi từng đợt rồi tái phát... Kỳ này, nặng quá...

- Thế sao không xin chuyển về hậu phương?

- Em không muốn... Em tin em phấn đấu được...

- Bệnh phải trị bằng thuốc chớ?

- Vâng, tại kỳ này không có thuốc. Đơn vị đặc nhiệm ở sâu, khó liên lạc. Anh Húc định có đoàn nào đi qua sẽ gửi em ra bệnh viện ngoài quân khu... Nhưng chờ mãi chưa có

đoàn nào qua. Mà em lại bị thêm sốt rét ác tính, hai tháng trời, rụng hết tóc...

- Đồng chí ăn uống thế nào? Đơn vị vào rừng bao giờ mới ra?

- Em ăn cháo. Thủ trưởng Húc quan tâm đến em lắm. Săn được con thú nào cũng mang thịt về cho em... Anh chắc quen với thủ trưởng?

- Chúng tôi là chiến hữu từ ngày nhập ngũ.

- Vậy anh vào hiện trường đi. Chắc thủ trưởng mừng lắm.

Tôi ngần ngừ hỏi:

- Đồng chí ở đây có một mình thôi à?

- Anh đừng lo cho em... Em quen rồi. Em vẫn giữ một khẩu A.K.

Rồi cậu ta cười, hai vành môi xinh đẹp nhưng trắng nhợt như giấy ngâm. Một tia sáng chiếu vào hàm răng óng ánh. Cậu giơ ngón tay lên làm điệu:

- Yên tâm đi. Em vẫn đủ sức bóp cò: pằng pằng pằng...

Tiếng nói yếu, đôi lúc như hụt hơi. Tôi bảo:

- Đồng chí vào nhà nghỉ. Có cần tôi giúp gì không?

- Không. Anh đi đi kẻo tối. Lối tắt đây này... Chỉ mươi phút là tới.

Tôi đi theo lối tắt mà cậu ta vừa chỉ. Lối men theo khe cạn. Chỉ mươi phút sau, lối đã tới hiện trường. Để chào đón tôi, là tiếng đổ của một thân cây lớn, làm rung chuyển tất cả. Bốn bề núi vọng ầm ầm. Có tiếng người hét và ai đó reo to:

- Hoan hô... Nghỉ đi thôi...

Những tiếng khác lao xao, nghe không rõ. Tôi vượt qua một trái núi thấp chỉ còn trơ những gốc cây đã bị cưa, nhô

khỏi mặt đất chừng nửa thước. Chân tôi dẫm lên rất nhiều đống mùn cưa lẫn với cỏ. Trời bắt đầu tối. Không còn trông được rõ những rễ cây bò ngang lổm chổm, tôi vấp ngã luôn luôn... Chừng hút tàn điếu thuốc, tôi nhìn ra một ngọn lửa ở phía trước mặt. Đồng thời tôi đụng phải những khúc gỗ lớn nhỏ ngổn ngang, những dàn cưa dựng cao sừng sững. Không gian nức mùi gỗ. "Đơn vị thằng này làm thợ xẻ. Tiếng rù rì lúc nãy là tiếng cưa. Có thế mà mình không nhận ra". Xung quanh đống lửa, lăng xăng những người chạy qua chạy lại. Vì đi từ chỗ tối ra nên tôi nhìn thấy họ, nhưng họ không thể thấy tôi. "Thế này mà có thám báo, chắc bị chúng xơi gọn. Hớ hênh quá. Xưa nay thằng Húc có liếng là cẩn thận cơ mà". Tôi nghĩ vậy và đi vòng quanh một gốc cây lớn để tìm Húc. Cuối cùng, tôi thấy cậu ta nằm chênh ềnh trên chồng ván xếp gần đống lửa, dáng điệu vừa mệt mỏi vừa thỏa mãn...

- Ai? Giơ tay lên!

Một cái nòng súng lạnh buốt dí ngang sườn tôi.

- Giơ tay lên! Tiếng quát lặp lại. Tôi giơ hai tay lên cao. Húc ngồi dậy và đám người đi lại nhốn nháo quanh cậu ta cũng lùi lại sau lưng Húc. Cậu ta có vẻ một con voi đầu đàn. Cái nòng súng chọc vào lưng tôi đau nhói:

- Đi!

Tôi tiến về phía Húc, vừa đi vừa lo ngay ngáy. Kẻ áp tải mình lỡ tay chạm cò súng thì nguy! Chiến tranh, mạng một tù binh đâu có đáng giá gì...

Húc đã đứng lên. Cậu ta giương mắt nhìn tôi chằm chặp. Tôi nhìn lại cậu ta rồi bất chợt buông tiếng cười. Quả thật, vẻ mặt căng thẳng của Húc rất khôi hài.

- Anh Quân...

Húc reo lên, nhảy tới ôm lấy tôi.

- Anh Quân... lâu quá... lâu quá...

Húc lắp bắp. Cậu ấy có tật nói lắp mỗi khi xúc động.

Tôi bảo:

- Định giả bộ tụi thám báo dọa các cậu. Ai dè bị lính của cậu dí súng vào lưng điệu đi. Cái điềm này khéo tôi sắp trở thành tù binh thật.

Chú lính gác cười cười, chúc mũi súng xuống đất. Húc phởn chí nói:

- Anh coi thường em quá... Húc cơ mà! Vẫn nhớ nguyên những bài bản anh dạy ngày xưa. Lại bổ sung kinh nghiệm chiến đấu...

Cậu ta dắt tay tôi tới ngồi bên đống lửa. Bộ ngực trần bóng như xoa mỡ bắt ánh sáng trông giống pho tượng đồng.

Tôi hỏi:

- Sao dạo này đen thế?

Húc giơ tay chỉ:

- Suốt ngày phơi lưng trên đồi trọc kia kìa, mai anh sẽ thấy.

Tôi hỏi tiếp:

- Biền đâu?... Cậu ấy có khá không?

- Biền sắp gánh cơm lên đây. Khỏe như ông hộ pháp mà tốt bụng lắm. Anh cho em cậu ấy bằng cho vàng. Chúng em đã kết nghĩa tử sinh rồi đấy. Chúng em bằng tuổi nhau.

- Thế thì tôi mừng lắm.

- Biền nhắc đến anh luôn.

Tôi gật đầu:

- Chúng tôi là bạn đồng môn, lại cùng làng.

Thấy người tôi đầy bụi và ướt đẫm mồ hôi, Húc đưa tôi xuống suối tắm. Trời tối mịt. Chúng tôi dắt nhau mò mẫm đi. Khi sắp xuống bãi sỏi, Húc bảo:

- Cách đây bảy mươi thước là bếp ăn của đơn vị. Biền đang lo sắp quang gánh đem lên.

- Bếp sao tối thui tối mò như vậy?

- Đề phòng tụi thám báo. Dù trên F đã công bố khu vực này không thuộc phạm vi hoạt động của chúng nhưng em vẫn lo. Chẳng lo chúng đánh lén mà lo chúng vào ăn trộm muối. Ở đây, muối còn quí hơn máu người.

- Đợt trước, đơn vị em chết non chục người vì phù thủng. ăn tro cỏ gianh, tro lá rừng mãi, có cậu đái ra thứ nước tiểu đục như nước đất. Không có muối, thịt thú rừng ăn vào miệng cũng muốn nôn ra... Húc bước xuống suối trước:

- Xuống đây anh. Đoạn này lòng suối thoải ngon lành lắm...

Tôi cởi quần áo, mò mẫm xuống theo. Những gợn nước, ánh trong đêm, như đường trườn của rắn. Mắt tôi đã quen với bóng tối, nhìn lờ mờ được cảnh vật nhờ ánh lân tinh quanh quất giữa những đám lá mục hắt lên. Nước lạnh mát, dễ chịu. Húc bảo:

- Quần áo bẩn để sáng mai giặt. Ít nhất anh cũng ở đây chơi với em và Biền vài ngày.

- Cũng muốn ở nhưng ngại ông Lương kỳ kèo...

Nói thế nhưng tôi cũng đưa mớ quần áo bẩn cho Húc gài lên cây. Tắm xong, bụng đói cồn cào. Hai chúng tôi trở về. Đống lửa cháy rực lên giữa rừng đêm, lộng lẫy. Anh em xúm quanh.

- Mau lên, đói quá thủ trưởng ơi...

Một cậu kêu to. Húc quát:

- Sao không ăn trước.

Lúc ấy, Biền vụt đứng lên ôm lấy tôi. Tôi yên lặng vỗ vai cậu ta. Một tích tắc sau, bọn tôi ngồi xuống ăn cơm. Đó là một trong những bữa cơm ngon nhất trong đời. Cơm chỉ còn âm ấm nhưng gạo thơm sực mùi cám. Mùi gạo ấy đem hương vị của mùa gặt làng quê tới tận chốn thâm sơn này. Thức ăn gồm đu đủ xào mỡ, ớt mọi trộn mắm tôm.

Húc bảo:

- Anh ở đây vài ngày. Em sẽ đi kiếm con nai về nướng ăn.

- Tôi đi lâu quá rồi. Sư đoàn họ riềng cho...

- Vài ngày là bao?... Ra đêm nay em vác súng đi ngay được, nhưng sắp phải nộp hàng.

- Hàng à?... Tôi thấy các cậu đẵn cây, cưa gỗ. Làm gì?

- Lát nữa anh sẽ thấy. Hàng đặc biệt dành cho chiến trường.

Một cậu lính cười hô hố:

- Thủ trưởng không thấy cổng doanh trại của bọn em đề chữ gì ư?... "Đơn vị đặc nhiệm. Làm hàng hóa đặc biệt cho chiến trường."...

Tôi bảo:

- Rau nào sâu ấy! Từ đại đội trưởng tới lính, cả lũ đều mắc chứng ỡm ờ.

Húc cười. Đám lính của cậu ta cũng cười phá lên. Rồi Húc ghé tai tôi nói:

- Anh cứ ăn cho ngon cơm. Nguyên tắc của tụi em là chỉ kể chuyện tiếu lâm và thực phẩm trong bữa cơm, cấm chỉ mọi chuyện khác.

Biền có đem tới một thùng chè đen cho mọi người uống sau bữa cơm. Húc bảo chính Biền đã phải lặn lội đi bốn chục cây số để đổi gạo kho lấy gạo tươi của dân bản và mua chè. Nếu không có ông khổng lồ ấy, cả đơn vị đều bị phù thũng vì gạo kho lâu năm ăn xốp như bông, không còn chất cám. Húc còn nói thêm là đám con gái Vân kiều cứ nhìn thấy Biền là đờ đẫn như hít phải thuốc mê. Có cô vượt bảy chục cây tới chầu chực ở bìa rừng... Húc kể tới đó, đám lính cười rú lên... Biền cúi mặt, lẩm bẩm:

- Ông này chuyện lẳng nhẳng...

Tôi cũng cười, vỗ vai Biền nói:

- Người anh hùng của đơn vị.

Ánh lửa đùa giỡn trên mọi gương mặt trẻ trung. Những lưỡi lửa vọt lên cao, rền dừ, rồi lại tụt xuống thấp, uốn lượn giữa những đám tàn lửa rực rỡ. Mọi hình ảnh đều có thể nảy sinh trong làn ánh sáng cổ xưa và huyền bí ấy, cả những ảnh tượng tương lai chưa rõ nét tới những kỷ niệm xa mờ của dĩ vãng.

Lửa đêm, quà tặng của cuộc trường kỳ kháng chiến. Trong ánh lửa, gương mặt sốt rét nào cũng trở nên hồng hào! Làn da xám ngắt vì chứng tê thấp hay suy dinh dưỡng cũng được tô điểm thành tươi sáng! Mọi ánh mắt đều long lanh! Tôi biết ngày mai ánh mặt trời độc ác sẽ vạch trần sự thực. Nhưng dầu sao, vẻ đẹp của lửa đêm, vào khoảnh khắc ấy vẫn cuốn hút tâm hồn tôi... Tôi cũng không hiểu tôi nữa! Tôi buồn, tôi khắc khoải, tôi say mê...

Đám lính xung quanh vẫn chuyện rào rào. Các trận cười nổ ran như pháo. Húc bảo chẳng mấy khi được có khách nên anh em hứng chí, thức khuya. Mọi hôm, cứ cơm nước

xong là mọi người đi ngủ. Làm việc nặng cả ngày, đặt lưng xuống tức khắc ngủ như chết.

Mọi cuộc vui đều phải có lúc tàn. Chín giờ đúng. Húc bảo mọi người đi ngủ và nhắc:

- Chỉ còn ngày mai. Sáng ngày kia có người đến lấy hàng. Anh em chuẩn bị tư tưởng làm kiệt lực. Chúng ta còn thiếu mười lăm chiếc.

- Rõ.

Đám lính đáp lời và đứng lên. Tôi nhìn quanh quất. Không hiểu họ sẽ ngủ ở chỗ nào. Trên đầu là trời. Xung quanh là không gian thăm thẳm. Xa hơn nữa, nơi những làn sương phập phồng trên vực tối là rừng núi... Nhưng đám lính tỏ vẻ không ngại ngần gì hết. Họ thẳng tới một tấm ván mới xẻ chất đầy những quần áo và tăng võng. Người nào tìm đồ của người nấy. Húc bảo Biền:

- Đêm nay để anh Quân nằm cạnh cậu nhé. Tha hồ nghe chuyện làng!

- Vâng.

Cậu đưa cái chăn thám báo của tớ cho anh Quân. Tớ sẽ đắp chiếc áo thu-đông của cậu.

Biền gật đầu:

- Ổn rồi.

Đoạn Biền đi tới nơi cất giữ quần áo cho đơn vị. Vài phút sau, Biền quay lại. Lúc ấy, đám lính đã tản đi. Biền bảo tôi:

- Đi đi.

Húc nói:

- Mai anh Quân cứ ngủ cho kỹ nhé. Tụi em phải dậy sớm.

Biền đưa cho Húc chiếc áo. Húc đi.

Tôi với Biền đi sang hướng khác.

Càng xa lửa, mọi người càng khuất bóng dần. Họ len lỏi giữa những gốc cây cụt, những dàn xẻ, những khúc gỗ lăn lóc.

Chân tôi sục vào mùn cưa. Chợt nghe giọng Húc oang oang:

- Đêm nay cậu nào gác?

Có tiếng đáp tức khắc:

- Em. Quang.

- Nghiêm chỉnh đấy nhé. Khéo hổ về!

- Thủ trưởng yên trí.

Biền chợt dừng lại, bảo tôi:

- Đây rồi.

Cậu ta kéo tay tôi lại gần, chỉ cho tôi thấy một vật trăng trắng nằm ngay dưới chân tôi: - Anh ngủ ở đây.

Tôi thấy vật trắng dài bốc mùi nhựa gỗ. Biền bảo:

- Em cậy nắp cho anh. Anh nằm vào rồi em đậy lên.

Tôi lạnh gáy, bật kêu:

- Quan tài hả?

- Vâng. Đơn vị đặc nhiệm chuyên đóng. Lúc nãy anh Húc không cho nói sợ anh ăn mất ngon... Tụi em ở đây quen rồi.

Tôi đứng im, không biết nói gì, không cảm giác. Chỉ thấy các đầu ngón chân tê tê. Biền nói tiếp:

- Hồi đầu, đơn vi đóng hòm ở hiện trường, tối kéo về ngủ tại doanh trại. Nhưng, đốn hết gỗ núi gần, phải đốn đến núi xa, ăn ngủ, di chuyển cách rách quá nên anh Húc quyết định chuyển bếp nấu ăn lên đây. Còn ngủ, cứ mỗi anh chui vào một cỗ quan tài. Vừa sạch, vừa có nắp đậy tránh sương gió. Biền cúi xuống kéo tấm ván nắp hòm ra:

- Anh nằm vào đi... Quen ngay ấy mà.

Tôi nằm vào quan tài. Biền đắp chăn cho tôi. Tấm chăn dù thám báo nhẹ bông, mát lạnh. Xong, Biền đậy nắp ván.

Rồi cậu ngồi thụp xuống, quờ quạng hồi lâu. Lát sau, Biền đặt một mẩu gỗ lên đầu quách, kê cho giữa thành hòm và mảnh ván có một khe hở. Biền ngắm nghía, nói: - Thế này đủ thoáng khí. Hở rộng quá sợ đêm lạnh và hơi người bay nhiều, hổ dễ đánh mùi.

- Vùng này lắm hổ thế cơ à?

- Vâng. Đây được coi như hậu cứ nên ít có bom. Hổ từ các khu rừng núi bị oanh tạc dạt về.

- Các cậu có ai bị không?

- Không, chưa ai bị vì tụi em luôn luôn có người gác. Chủ yếu là gác hổ. Sau mới tới đề phòng thám báo. Cứ nghe mùi hôi là nổ súng liền. Dạo em mới về đơn vị chứng kiến hổ tha cái đầu của một cô gái ngay trước cổng doanh trại. Chắc là giao liên.

Biền tự nằm vào hòm của mình, nhưng không đậy ván. Cậu ta nhô đầu lên hỏi chuyện tôi. Vừa nói tôi vừa nhìn qua kẽ hòm. Ở đấy, trên nền trời mông lung, hiện lên vành trăng hạ tuần gầy guộc. Trăng có màu tím ngắt, tựa hồ cánh bông cúc tím tàn. Nghe chuyện xong, Biền nói:

- Tôi thương bố tôi quá...

- Ư hừ, tao thì lại ghét bố tao!

Rất tế nhị, Biền lảng chuyện:

- Bao giờ chiến thắng?

- Tao đã hỏi ông Lương, ông ấy không trả lời.

Chúng tôi im lặng hồi lâu. Rồi Biền nói:

- Ngủ đi Quân nhá. Mai tôi phải dậy sớm.

Kéo tấm chăn thám báo lên ngang mũi, tôi nhắm mắt.

Mùi gỗ mới hòa với mùi mồ hôi tẩm trong chăn bỗng trở nên quen thuộc. Tôi không còn áy náy. Dường như sinh ra, tôi đã quen ngủ trong chiếc giường loại này. Tôi ngủ say...

Có hàng triệu con ong đang bay. Không trung trong biếc như ngọc. Tiếng rù rì miên man ru ngủ tâm hồn... Rồi một cánh đồng cúc tím xôn xao hiện lên dưới ánh rạng đông. Những bông cúc tím trĩu nặng sương, trĩu nặng mật. Đàn ong hòa nhập vào cánh đồng cúc, rù rì, rù rì...

Một tổ ong khổng lồ bằng sáp trắng hiện ra giữa không trung. Mặt trời rọi bạc. Đất bên dưới mờ mịt khói lam, trôi phiêu diêu như tấm khăn choàng bị gió cuốn. Tiếng rù rì của triệu con ong vẫn vang không ngắt. Giai điệu buồn tẻ, đơn điệu lặp lại dai dẳng làm sao! Âm điệu ngập tràn tất thảy như cơn hồng thủy, nhấn chìm mọi âm thanh khác, nuốt hết mọi tiết điệu khác và chế ngự vũ trụ...

Tôi mê man trong âm điệu kỳ vĩ đó.

Tôi đi, trên cánh đồng cúc tím, mê man đuổi theo làn sóng âm thanh... Tôi đi, đi hoài... Tôi cũng phiêu diêu như mặt đất. Rồi tôi thấy mình râu tóc bạc phơ, áo quần tơi tả, cứ chạy mãi chạy hoài trên cánh đồng.

Có một tiếng sấm vang rền nơi chân trời, tia sét rạch giữa không trung chan hòa ánh nắng. Tôi kinh hoàng ngước mắt lên, tôi thấy chiếc ổ ong khổng lồ kia đang tan chảy.

Mỗi ô cửa lục lăng rơi xuống một cỗ quan tài. Hàng triệu cỗ quan tài rơi xuống mặt đất, chồng chất lên nhau...

- Anh Quân... hét gì mà to thế?...

Luồng ánh sáng chói lóa khiến tôi choáng váng. Tôi vội kéo chăn phủ kín đôi mắt.

- Dậy đi anh...

Tôi nhận ra tiếng Húc. Định thần vài phút, tôi tung chăn ngồi lên. Húc đang đứng chống nạnh trước mặt tôi, nhăn nhở cười:

- Khiếp! Mê gì mà hét to thế?

Tôi cười trừ, trèo ra khỏi quan tài. Mặt trời đã lên cao, sáng lóe như gươm đâm. Xung quanh tôi, cả trăm con người đang nỗ lực làm việc. Những đàn cưa xếp chéo cánh sẻ, xoèn xoẹt không ngừng. Bụi gỗ bay mù, không khí thơm phức. Anh em chuyển những tấm ván xẻ cho nhóm cưa tấm và vào mộng. Mấy chàng lính còm được giao việc căng dây, lăn mực, tay đen nhẻm, bút chì dắt tai, hệt đám phó mộc vườn. Tiếng chí chát xen tiếng cưa miên man dội trong bầu không gian lặng lẽ...

Húc giơ tay chỉ những trái núi trọc, lô nhô gốc cây cụt và những đám dương xỉ bò quanh:

- Anh thấy không? Tụi em đã quét cơ man nào là gỗ.

Tôi gật đầu:

- Khiếp thật!

Húc nói tiếp:

- Hàng nộp cho chiến trường tăng vô kể, làm bã xác cũng không kịp. Em đang đề xuất trên bổ sung thêm một trung đội lính khỏe. Trên đã duyệt nhưng chưa có lực lượng thực thi. Hiện tại thì vẫn phải cố gắng... Anh xem kia... Húc chỉ cho tôi thấy một tấm băng rơi lắt lẻo trên cành cây:

- Khẩu hiệu em nghĩ ra, anh xem có thuận tai không?...

Đoạn, Húc hét to:

- Lâm ơi, treo lại cái khẩu hiệu cho có khí thế! Cậu nào trưa qua mượn tạm dây căng chưa trả hả?...

Cậu lính tên Lâm đáp:

- Nhóm hạ cây mượn để bật mực thủ trưởng ạ... Nhưng em tìm được dây thay đây rồi.

Cậu ta lấy một đoạn dây buộc tấm băng vào vị trí cũ. Tôi đọc thấy những dòng chữ kẻ nắn nót bằng thú mực bật gỗ đen như than:

"Đơn vị đặc nhiệm quyết tâm hoàn thành vượt mức kế hoạch. Mỗi chiên sĩ là một nhà phát minh sáng kiến, tập trung trí tuệ tập thể, cải tiến lao động, tăng năng xuất, phấn đấu giao nộp hàng tốt cho chiến trường. "

Tôi nói:

- Hay lắm.

Húc bảo:

- Xưa nay em có thuộc loại văn hay chữ tốt đâu... Nhưng phải tìm cách động viên lính. Anh xem, bi nhốt giữa chốn thâm sơn cùng cốc thế này, sách báo, thư từ hàng năm chẳng có, ăn uống chật vật khốn khổ, thuốc men cũng thiếu... May mà có Biền nó chịu khó xoay sở nên đơn vị mới được như ngày nay. Tôi bảo:

- Cậu có tay săn sát thú, sao không truyền cho anh em?

- Săn là một nghệ. Có phải cứ truyền là thành tài đâu. Đơn vị chỉ có em với cậu Lâm đi nổi. Nói thật với anh, tụi em không tự túc được chất tươi thì quị từ lâu. Vùng này, nước xanh như mắt mèo. Thượng nguồn suối, thuần thứ rừng lim già, ác mó... Anh ăn sáng đi nhé. Em phải sang xem họ vào mọng ra sao.

Húc đưa tôi suất ăn sáng, đoạn tất tưởi đi sang trái núi trọc bên kia. Tôi kiếm một khúc gỗ ngồi, giở gói lá ra: một vắt cơm bằng con sò lớn, trên quệt cục mắm tôm. Một khúc sắn luộc. Tôi nhai từng chút một, ngon lành.

Xưa kia, tôi không biết ăn mắm tôm. Mùi tanh khắm của nó làm tôi kinh sợ. Tôi cũng ghét lây cả những người đàn bà thường xà xuống quanh mẹt bánh đúc mắm tôm, thè dài lưỡi đón miếng bánh một cách say sưa, bất kể đến vẻ đẹp. Từ ngày nhập ngũ, tôi quen dần với món ăn này. Giờ thì nghiện! Mùi tanh khẳn của nó gợi cho tôi những xóm chài, bờ biển, ngọn lửa nướng cá cháy liu riu nơi bãi cát, tiếng rì rào của rừng phi lao... Tất thảy cảnh xót thương của những xóm mạc miền Quảng bình: nơi tôi đã sống gần trọn ba năm, đã quen thân những con người chất phác và vị tha, những con người chịu ăn sắn suốt bốn mùa để gửi tới hạt gạo cuối cùng cho các chiến sĩ. Những người dân ấy, có lẽ chẳng bao giờ nhớ tôi, nhưng tôi luôn luôn nhớ họ. Một ngọn khói mờ vấn vương không dứt trên hoang nguyên thăm thẳm của dĩ vãng...

- Xoẹt, xoèn xoẹt, xoèn xoẹt...

- Chát, chí chát, chí chát...

Xung quanh tôi, công trường vẫn hoạt động náo nhiệt, hối hả.

- Xong chưa Huân, nhanh tay lên, trưa mẹ nó rồi!

- Chỉ còn chiều nay thôi đấy nhé, con lạy các bố khẩn trương lên cho!

- Quát ơi, mày sang băng cho thằng Toàn một tí, lưỡi cưa xoẹt vào bắp tay nó...

Một chiến sĩ di ngang qua chỗ tôi ngồi, mỉm cười:

- Anh rủi quá, đến đúng lúc rối tinh rối mù lên! Bảnh mắt sáng mai, đám Vân kiều tới nhận hàng.

Tôi bảo:

- Tốt thôi. Tôi ăn sáng rồi, sẽ giúp cậu một tay.

Cậu ta ngần ngại:

- Thôi, thủ trưởng Húc mắng em.

- Có mắng thì nó mắng tôi chớ không mắng cậu.

Cậu ta ngần ngừ một tí rồi nói:

- Em ở vào tổ mọng, việc kỹ thuật anh không làm được đâu Anh chịu khó sang tổ chuyển ván và phụ việc của Khoa nhé.

Tôi gật đầu:

- Gì cũng được.

Thế là tôi nhập vào nhóm chiến sĩ khuân ván và làm việc vặt do các tổ kỹ thuật khác yêu cầu. Tóm lại, đó là nhóm người vụng dại nhất.

Chúng tôi làm việc tới đúng trưa. Ai nấy mồ hôi chảy như tắm từ tóc xuống chân. Người nào cũng mặc quần đùi.

Lúc Biền đưa cơm ra thì Húc trở lại. Chúng tôi cùng ăn. Rồi tôi xuống suối tắm, giặt. Mớ quần áo gài trên cây hôm qua khô cứng lại thành cục, phải ngâm một lúc lâu. Biền đưa tôi tới nhà bếp, vương quốc của nó! Biền bắt tôi ngủ trưa, ăn cả một con gà rừng nó bẫy lúc mờ sáng. Con gà non, thịt ngọt lừ. Biền bảo:

- Cẩn thận, xương gà gô cứng lắm đấy.

Tôi gật đầu. Biền lại hỏi:

- Bao giờ chúng ta gặp nhau?

Tôi ném khúc xương ra ngoài, đưa mắt nhìn bờ suối:

- Biết thế nào mà nói trước... Chiến tranh này... Những gì làm được cho mày, tao đã làm. Giờ mày muốn gì nữa, cứ bảo tao. Sức có tới đâu tao làm tới đó...

Biền cúi nhìn mũi giày, lặng thinh. Chóp mũi nó ửng hồng. To như gấu mà lại mau nước mắt. Tôi nói thêm:

- Trước khi về đơn vị, thế nào tao cũng qua sư đoàn để gặp anh Lương. Anh ấy rất thương mày.

Hai giọt nước mắt lăn trên gò má rộng của Biền:

- Tôi làm khổ mọi người... mà nghĩ cũng cực thân.

- Mày cứ nghĩ lẩn thẩn thế thì hóa rồ... Thôi đi đi, tụi lính nó ì éo gọi mày dưới suối từ nãy...

Biền lau nước mắt, nặng nề đứng lên. Rồi nó đi xuống suối. Tôi nhìn tấm lưng vạm vỡ khuất dần trong quầng sáng của cây lá đùa giỡn với ánh trời.

Hồi còn nhỏ, tôi cũng đã từng nhìn vào tấm lưng nó như lúc này, nhưng không phải với nỗi tiếc thương. Hồi ấy, chúng tôi chơi thả diều. Biền khỏe nhất bọn nên bao giờ cũng cầm cuộn dây để đánh cho diều lên gió. Nó chạy trước, chúng tôi theo sau, vượt qua cánh đồng. Và vi vu, con diều chao lượn giữa trời xanh, rót xuống hồn lũ trẻ chúng tôi bao nhiêu nguồn ước vọng.

Tối hôm đó, Húc hớn hở. Kế hoạch đã hoàn thành vượt mức thời gian mười hôm, lại dư ra một sản phẩm. Tôi đùa:

- Cái hòm dư ra ấy chắc cậu làm cho tôi.

Húc cười tràn. Và hứng chí bảo lính:

- Đêm nay cho các cậu vui thỏa thích. Mai nghỉ.

Đám lính hoan hô ầm ĩ. Đêm ấy, lửa cháy rừng rực, sáng mê hồn. Ăn cơm xong, mọi người xúm lại kể chuyện tiếu lâm. Rủi không tìm được chuyện kể, phải chống hai tay xuống, chổng mông lên cho mọi người phát! Hết trò, họ chuyển sang đánh bạc. Đơn vị chỉ có bốn cỗ bài, mỗi chiếu bạc tới vài chục người hò hét xung quanh. Ai thua phải nộp nửa lá thuốc Vân kiều hoặc chịu bôi một vệt mực đen lên mặt. Tiếng cười, tiếng reo hò vang trời.

Húc nói với tôi:

- Lâu lâu chúng em mới có một đêm vui. Anh ở đây chơi nhé. Đêm mai em sẽ đi săn đãi anh bữa thịt thú no nê.

- Đêm nay em phải ngủ vì mệt quá.

Tôi gật đầu:

- Ừ, tắm mà ngủ trước đi.

Thực ra, tôi đã chỉ nói cho Húc yên lòng. Mai tôi sẽ đi sớm. Không còn thời gian...

Hôm sau, tôi chưa thức giấc đã có ba phát súng nổ. Rồi tiếng chân người chạy, tiếng thét đột ngột lẫn tiếng nói lao xao. Tôi nâng tấm ván nắp quan tài, ngồi dậy. Biền đã đứng một bên. Trời sáng nhưng chưa rõ hẳn mặt người. Tôi hỏi:

- Có chuyện gì vậy?

- Hổ về. Nó tha mất một người của ta.

- Ai thế?

Biền trỏ về phía doanh trại:

- Cậu Sơn. Cậu ấy bị kiết lị nặng nên Húc giao trông nom doanh trại. Không hiểu sao lại bị hổ cám đi. Sớm nay, bên tổ đốn cây có cậu đi đồng sớm trông thấy, hô hoán lên. Anh em bắn ba phát chỉ thiên đuổi theo...

Chúng tôi đứng bên nhau, chờ đợi. Chân trời phía đông như mảnh gốm, men rạn vỡ, màu xanh lam đan hòa những sợi trắng lạnh, khắc nghiệt. Phía trên các cánh rừng, sương phập phồng trôi. Những ngọn núi trọc, lởm chởm gốc cây cụt phơi ra trần trụi vẻ buồn bã cay độc. Cách nơi chúng tôi đứng chừng non trăm thước, những cỗ quan tài mới, chất thành đống, gọn gàng, vuông vức, đợi chờ. Khẩu hiệu căng bên trên: "Đơn vị đặc nhiệm quyết tâm hoàn thành vượt mức kế hoạch."

Tôi bảo Biền:

- Tao đi đây. Chờ thằng Húc về là tao đi.

Biền nói:

- Tôi đã gói thức ăn cho cậu mang đi đường.

Vừa lúc ấy, Húc dẫn một tốp lính trở về. Họ vừa đi vừa thở đứt hơi, mồ hôi ướt đầm đìa.

Biền hỏi:

- Thế nào?

Húc cau có:

- Cái thằng khỉ, biết thế trước đây mình cứ cho nó vài cái tát. Đã dặn đi dặn lại khi đi ngủ phải chốt chặt cửa. Ai dè nó quên, để toang hoang!

Biền nói:

- Không phải cậu ấy quên đâu.

Húc vặc:

- Lại bao che cho nó. Có bao che thì nó cũng chết rồi! Biền đáp:

- Tôi không bênh cậu ấy. Bận trước Sơn kể với tôi: đã ba lần hổ về lượn quanh nhà. Lần nào Sơn cũng kéo hai thanh nứa cật rít vào nhau. Nghe tiếng nứa rít là hổ chạy liền. Hổ sợ nứa. Trong rừng chỉ có nứa mới có thể làm nó bị thương. Và, hễ bị thương, hổ sẽ liếm vết đau. Lưỡi nó sắc, lại bẩn, chắc chắn vết thương nhiễm trùng, hoại tử, lan rộng mãi cho tới khi con vật kiệt sức... Tính Sơn thận trọng, nhưng lần này, tôi tin rằng cậu ấy đi lị nhiều quá nên...

Húc vụt kêu lên:

- Chết tôi rồi...

Rồi mặt cậu ta xanh xám lại. Tôi bảo:

- Bình tĩnh. Đằng nào chuyện cũng đã xảy ra.

Húc nói:

- Tại em. Em chủ quan. Tuần trước em xuống doanh trại thăm nó. Nó cứ đuổi em quầy quậy: "Thủ trưởng đừng lo, em phấn đấu được, em sắp khỏe rồi, thủ trưởng cứ yên tâm làm việc."

Húc nghiến răng lại, hai đường gân nổi dọc quai hàm:

- Thật không ngờ, không ngờ...

Một tốp lính nữa trở về, nhợt nhạt. Một cậu hổn hển:

- Báo cáo... Đã tìm thấy xác Sơn...

- Ở đâu?

- Ở tảng đá đen, khúc suối quành. Hổ đã ăn mất hai đùi và ít gan.

Húc đột ngột gầm lên:

- Thôi, không phải nói nữa. Mang nó về doanh trại khâm liệm.

Cậu ta quay đi. Mọi người im lặng. Không gian cũng lặng tờ. Rồi, bất chợt, tiếng chim rừng lảnh lót vang lên, vô tư một cách độc ác. Tiếng chim chào đón bình minh.

Từ sau lưng tôi, một người lính vượt lên:

- Báo cáo anh, đoàn Vân kiều đã tới nhận hàng.

Húc quay lại:

- Được Tôi ra ngay.

Mắt cậu ta đỏ kè:

- Thật không ngờ, không ngờ cái cỗ hòm dư ra lại để dành cho nó.

Rồi Húc bảo tôi:

- Anh chờ em tí nhá, em phải ra giao hàng.

- Tôi cũng phải đi. Tôi phải trông nom trên một trăm con người như cậu. Mong là chúng ta còn gặp nhau.

Tôi nắm tay Húc, hai bên mép cậu ta hằn nếp nhăn đau khổ. Tôi bảo:

- Tôi đã từng gặp cảnh tương tự... Tôi hiểu. Nhưng cố mà dẹp nỗi buồn. Chúng ta phải chấp nhận tất cả, vì không có quyền lựa chọn... Húc ôm chầm lấy tôi. Chúng tôi cứ ôm nhau như thế hồi lâu, tới khi đám người Vân kiều từ chân núi leo lên. Húc buông tôi ra:

- Anh đi mạnh khỏe nhá.

Tôi đáp:

- Ừ, sẽ gặp nhau.

Biền đưa tôi xuống bếp lấy thức ăn đi đường. Một gói lá chuối buộc sẵn, nặng chịch. Ba phong lương khô với hai hộp thịt.

Tôi hỏi:

- Mày kiếm đâu mà lắm thết

Biền bảo:

- Khắc có.

Rồi Biền đeo ba-lô, tiễn tôi một đoạn đường. Khi xuống thung lũng, tôi nhìn thấy đám Vân kiều đi thành hàng, mỗi người cõng trên lưng một cỗ quan tài. Lưng họ gù xuống, vóc thấp bé nên trông họ giống như những người dân đồng chiêm cõng chiếc thuyền nan.

Tôi bảo Biền:

- Nặng thế mà sao họ cõng nổi!

- Cũng phải quen. Đoạn này xe không vào được. Họ phải cõng hàng sang qua núi bên kia...

Tôi gật đầu, ngẫm nghĩ: "Ừ, cũng phải quen thật... Con người phải học thói quen..." Mặt trời đã lên. Sương đóng không còn màu men rạn mà biến thành những lớp mây

ngọc trai óng ánh. Các ngọn cỏ leo và các đọt cây nhuốm mặt trời hóa trong suốt, hồng hồng... Đoàn người mang những cỗ quan tài in hình trên đường viền của núi, giữa khung cảnh rạng đông. Bóng họ di động chậm chạp nhưng kiên nhẫn, mê mải. Hành trình. Con người tự vắt kiệt sức mình để đem được quà dâng cho chiến trường. Trong các tặng vật ấy, biết đâu chẳng có một chiếc dành cho tôi?... Và tôi, và bất cứ người lính nào cũng đã sẵn sàng tiếp nhận món quà kì lạ đó... Trong cả hai hành động, có chung vẻ đẹp tuyệt vời của chiến tranh.

Bất chợt, tôi sực nhớ tiếng kêu xé ruột, man đại của mẹ tôi, gương mặt dầm mồ hôi, nỗi đau làm méo mó một cách kinh dị. Rồi cũng chính trên gương mặt méo mó kinh dị ấy, ngời lên nụ cười rạng rỡ hạnh phúc khi tiếng khóc oe oe của đứa con cất lên và đôi bàn chân đỏ hỏn của nó quẫy đạp trong không khí... Đó, vẻ đẹp mặn mòi của đời sống, vẻ đẹp của tạo sinh.

Vẻ đẹp ấy đã xa vời. Nó lẩn khuất với những kỷ niệm vụn vặt thời thơ bé. Tôi bỗng kinh hoàng. Người ta không thể cùng một lần đắm mình vào hai dòng nước.

Tôi, tôi và những bạn hữu của tôi, chúng tôi đã sống đời lính quá lâu, chúng tôi đã đắm chìm trong vẻ đẹp thời binh đao...

Liệu bao giờ, và có thể được chăng, tìm lại ngọn nguồn của vẻ đẹp tạo sinh, niềm đam mê của đời sống an bình?...

Tôi dừng lại, bảo Biền:

- Thôi, mày về đi.

Biền dặn:

- Đi cẩn thận nhé.

Tôi bật cười, buột mồm văng tục: -

Cẩn thận cái cục cứt! Bom đạn tránh người chứ người làm sao tránh được bom đạn. Thôi, về đi. Khỏi lo cho tao, liệu mà lo cho cái thân mày.

Biền làu bàu:

- Rõ thật là...

Tôi giơ tay chào rồi quay phắt đi.

Tôi rất sợ những cuộc chia tay bịn rịn. Nó làm tim ta não nề, ngấm mãi nỗi buồn vào những tháng năm sau...

Chương 10

Tôi thấy mẹ tôi ngồi trên bậc cửa, chân duỗi dài, cho một cái đầu lâu bú. Bầu vú của mẹ, quá quen thuộc với tôi, một bầu vú tròn, mịn, với núm vú rất nhỏ màu nâu hồng. Mẹ ấn núm vú giữa hai hàm răng trắng nhởn của chiếu đầu lâu.

"Bồng bồng, bống bống, bang bang..."

Lời ru bay lên tận đỉnh trời. Và tận đỉnh trời, nắng vàng rây xuống. "Bồng bồng, bống bống, bang bang..."

Em tôi đã chết, cớ sao mẹ làm vậy?... Mẹ cứ ấn mãi núm vú giữa hai hàm răng khô. Nước mắt mẹ lã chã rơi, nhỏ vào hai hốc xương tối thui. Nhưng mà cái đầu lâu cứ nghiến chặt hai hàm răng như thế. "Bồng bồng, bống bống, bang bang..."

Tôi tỉnh dậy, thấy mình ngồi tựa vào một gốc cây sồi ma ven đường. Ba lô và nửa gói cơm lăn lóc bên cạnh. Một đàn kiến leo qua đùi tôi để tiến công món ăn béo bở đó. Tôi vội vàng mở lá gói, đuổi kiến. Rồi tôi cột chặt gói đồ ăn vào ba lô tiếp tục đi. Mặt trời rọi thẳng trên đỉnh đầu. Một giấc mơ đúng ngọ...

Chân trời tiền duyên lúc ấy tím ngắt. Chỉ quanh quẩn khóm chuối tan nát với những mảnh cột kèo. Hố bom thật chăng? Vì tất cả đã xáo trộn nháo nhào. Chợt một người đàn bà bận quần áo đen tất tưởi chạy đến. Vừa chạy, chị ta vừa hét:

- Chú tê đứng đó mần chi?

Tôi quay lại:

- Chào chị.

Hình như không nghe thấy tôi chào, chị ta hét tiếp:

- Đứng đó mần chi?

Tôi đi tới trả lời:

- Em tìm ông cụ... với con cháu nhỏ...

Không đợi tôi nói hết câu, chị bảo:

- Bom đánh trúng lỗ đáo, hầm trú rồi...

Đoạn, chị kéo tay tôi:

- Đi đi ngay khỏi đây, đi đi...

Tôi chạy theo chị. Lát sau, tới trước cửa hầm, chi mới dừng lại thở hổn hển và giải thích:

- Bom đánh chừ đó. Tới giờ cao điểm rồi... B52 nó rập đúng giờ lắm...

Vừa lúc, từ trong miệng hầm, ba bốn cái đầu nhô ra:

- Mạ, mạ...

Người đàn bà kéo Tay tôi:

- Vào đi

Hầm sực mùi xăng, mùi cát, và cả mùi bọ chét. Nó khiến tôi nôn nao. Lúc sau, quen bóng tối, tôi biết chị không phải có ba hay bốn mà tới sáu đứa con. Sáu đứa trẻ lóc nhóc sàn sàn nhau như một bầy vịt chưa ra ràn. Chúng quây lấy tôi:

- Cháu chào chú bộ đội.

Tôi chưa kịp đáp lời chúng thì đứa lớn nhất bọn đã ngỏng cổ nghe ngóng rồi hét:

- Hắn tới đó!

Theo hiệu lệnh ấy, cả bọn chui xuống tấm ván ngựa kê giữa hầm, đứa nào đứa nấy rúc đầu vào trong chổng mông ra ngoài. Mẹ chúng hét:

- Rúc xuống ván chưa?

Cả sáu cái miệng đồng thanh:

- Rồi i i.. Mạ nờ.....ờ...

Tới đó, tiếng bom bắt dầu rền như sấm.

Người đàn bà, hai tay bịt tai, miệng hét to:

- Chú bịt tai lại lẻo lộng óc chừ...

Tôi cười thầm thấy chị chỉ huy tôi cũng như đàn con nhưng tôi làm bộ áp hai lòng tay lên thái dương cho chị hài lòng. Trận bom rền liên tục ba đợt. Chắc tốp B52 này gồm ba chiếc. Lòng đất rung lật bật từng hồi khiến cát sỏi từ nóc hầm lọt qua phên lót rơi lắc rắc xuống đầu tóc tôi và mặt ván ngựa. Hai mươi phút sau, tất cả lại yên tĩnh.

Lũ trẻ lốc nhốc chui ra, lắc đầu, nghiêng tai cho hết cát. Mẹ chúng bảo:

- Để yên cho chú nghỉ, không đứa nào được quấy nghe.

Chị quay sang bảo tôi:

- Chú nghỉ đi, tui trộ (tiếng vùng Bình Trị Thiên - Tui: tôi, Trộ: nhìn thấy.) chú xanh mét... Nghỉ đi rồi, tui kêu dậy ăn trưa.

Tôi xúc bát gạo đưa cho chị, đoạn leo lên bộ ván nằm.

Bộ ván gỗ mát như thạch. Tôi tức khắc ngủ ngay. Giấc ngủ êm, không mộng mị...

Rồi một dàn âm thanh ran như pháo bên tai tôi:

- Chú bộ đội, dậy ăn cơm...

- Chú ơi, má tui biểu kêu chú dậy...

- Bớ chú bộ đội, dậy mau tề...

Tôi ngồi lên, năm cặp mắt nhỏ long lanh, năm cái miệng nhỏ chẩu ra chờ nói. Tôi cười. Đứa con gái lớn nhất, chừng tám chín tuổi đang giúp mẹ dọn cơm. Tôi nghe nó nói: - Tụi hắn đi rồi. Mang cơm lên thiên (Tiếng vùng Bình Trị Thiên - trên ấy) mà ăn.

Người đàn bà cự nự:

- Mày chỉ bày việc. Ăn dưới hầm.

Con bé lảu nhảu:

- Mần răng mà mẹ nạt tui?

Mẹ nó quát:

- Ôi chao, cái miệng mi nhọn rứa?... Mang cơm lên trên.

Con nhỏ cười hi hí. Nó bưng mâm lên hầm. Tụi trẻ reo:

- Lên trên, lên trên...

Rồi chúng túm áo tôi:

- Ăn trên... chú bộ đội... Mạ cho lên trên...

Mâm cơm bày dưới gốc cây mít. Thứ mâm hình vuông, chân cao chừng non gang tay, đóng bằng gỗ. Trên mâm chất tú ụ sắn cơm, loại sắn tôi từng ăn ròng rã mùa mưa ở Quảng Bình. Một nắm muối đâm với ớt và mắm tôm đặt lên lá mít. Lũ trẻ ngồi xúm xít xung quanh, chờ đợi. Nắng rực rỡ khiến mắt chúng hấp him, cánh mũi chúng nở ra vì hít gió. Ở dưới hầm nhiều, chúng nhớ hơi gió. Đứa con gái lớn ra giọng răn đe:

- Ngồi im nghe, chờ mạ. Đứa nào hoang (nghịch.), tao khẻ (đánh) què tay.

Cặp mi đen rướn cong như mi thiếu nữ. Lúc ấy, người

đàn bà từ dưới hầm đi lên, một tay bưng tô cơm vun tới ngọn, một tay bưng tô canh:

- Rồi..i i...

Chị đặt tô cơm, tô canh xuống góc mâm còn trống, đoạn lấy chiếc bát úp trên tô cơm với đôi đũa đưa cho tôi:

- Chú ăn cơm. Nhà không có chi. Lưa (còn) mấy con tép khô nấu canh chua me cho chú.

Chị lựa sắn, nhấc củ to, đặt củ nhỏ, sao cho sáu phần sắn như nhau:

- Nè, phần con Hoa, phần con Hà, phần con Hướng... Những đứa bé chìa tay nhận phần sắn, nhưng mắt chúng liếc tô cơm lén lút rồi vội cụp mi xuống. Tôi giữ tay người đàn bà:

- Chị chia cơm cho các cháu. Em ăn sắn.

Chị lắc đầu:

- Không được.

Tôi nói:

- Chị không chịu, em không ăn.

Chị bảo:

- Chú phải ăn mới có sức leo núi, mới có sức đánh Mỹ.

Tụi con tui đang tuổi lớn, ăn chi cũng lớn.

Thằng bé nhỏ nhất chợt nhìn thấy một cục cơm lăn xuống mâm. Nó nhặt bỏ vào miệng. Con chị cả hét lên:

- Hư, răng mi dám ăn phần cơm chú bộ đội?... Ai đánh Mỹ cho mi hả ả ả...?

Nó đập vào tay em. Thằng bé, nhiều nhất cũng hai tuổi rưỡi òa lên khóc... Tôi giữ tay người đàn bà:

- Chị không được làm thế. Trước ở Quảng bình, em ăn sắn trừ cả mùa mưa. Vả lại, sắn cơm ăn không biết chán.

Chị cau mày, nói gay gắt:

- Tôi không đôi co với chú mấy hạt cơm. Trước kia, nhà tôi thóc tràn vựa, tôm bạc cả thúng, có thèm khát chi mô. Chừ, lâm cảnh binh đao, phải chịu cực mới đánh được giặc chớ?

Tôi lắc đầu:

- Không.

Người đàn bà ngọt giọng năn nỉ:

- Chú không chịu hiểu điều phải quấy. Chú có nhiệm vụ ăn để lên đường đánh giặc.

Tôi bảo chị:

- Em không nói lý luận. Nhưng nếu chị không nghe, em sẽ đi ngay.

Tôi đứng lên, làm bộ bỏ xuống hầm lấy ba lô. Tới đó, người đàn bà đầu hàng. Chị hớt hải níu áo tôi:

- Nè, thì thôi... Tui nghe chú...

Chị sớt cơm cho lũ trẻ, nhưng vẫn ép tôi ăn một bát. Chị không đụng tới một hạt.

Tôi nhìn người đàn bà mới ba mươi tuổi mà nếp nhăn chi chít hai bên khóe miệng, tự hỏi: Chị là ai và chị sống ra sao?...

Chừng như hiểu nỗi băn khoăn đó, chị cười:

- Chú đừng lo cho tui. Xưa nhà tui hai tòa gỗ đỏ như son. Chồng tui đem dỡ lát đường cho xe kéo pháo (Xe chưa qua, nhà không tiếc)... Mà đó là gia cơ mới tu tạo một đời. Hồi cải cách, bố chồng tui bị quy phản động, còng tay đem ra trường bắn. Trên đường đi, có lệnh hoãn thi hành án, đem giải lên tỉnh. Từ tỉnh, người ta đưa ông lên giam trên rú (rừng). Vậy mà ông vượt ngục, lẩn lút trên rú sống một năm. Tới khi sửa sai rồi, được trả lại Đảng tịch, ông mới

về... Lúc tui về làm dâu, ba bố con rúc trong cái chòi lá. Bảy năm sau, bố chồng tui cất nhà ngói to nhất làng.

Tôi hỏi ướm:

- Anh đi đâu chưa về?

Người đàn bà đáp:

- Chồng tui hy sinh hồi tháng chạp năm ngoái. Anh ấy là đội trưởng đội vận tải đường thủy.

Tôi nhìn chị ngạc nhiên:

- Vận tải đường biển?

- Phải. Tui gốc dân biển. Nhưng từ hồi đánh Mỹ, nửa làng sơ tán lên đây...

Nói rồi, chị vuốt tóc đứa con trai nhỏ nhất:

- Mai sau cu sẽ về đi thuyền. Còn hai thằng anh thì lên rú lấy gỗ dựng nhà cho mạ...

Ngưng một lát, chị tiếp:

- Miễn là, giặc Mỹ cút đi...

Mắt chị mơ màng nhìn xa... Tôi biết, phía ấy là biển. Sẽ có một con thuyền chờ đợi chàng thủy thủ tí hon cởi truồng đang ngồi thèm thuồng liếm từng hạt cơm dính trên mép tô. Miễn là... còn có ngày ấy...

Tôi chào chị, ra đi, tiến đến chân trời tiền duyên. Vào phút đó, nó tím như một miền cúc tím... Thần may mắn chưa rời bỏ tôi. Đang thất thểu đi, vớ ngay được một đoàn xe tải. Tôi đứng chắn đường. Chiếc xe thứ nhất dừng lại cách tôi hai mét:

- Điên hả?

Tay lái xe hét xong, nhảy xuống nói to: - Phanh trợt mẹ nó rồi! Có ăn bánh đâu?... Suýt nữa thì toi mạng, mà lại đưa người ta ra tòa án binh. Oan gia...

Tôi nhăn nhở cười:

- Xin lỗi người anh em... thông cảm.

Tay lái xe gắt:

- Lên đi, bố già.

Tôi lẳng lặng leo lên ca bin. Đi được một đoạn ngắn, anh chàng quay sang hỏi tôi:

- Ông tên gì?

- Tôi là Quân.

- Còn tôi là Vũ, hai lăm tuổi. Quê Hưng Khôi. Còn ông... chắc ba mươi nhát có lẻ?

- Mới hai mươi tám nhát nhưng sầu đời nên tóc bạc!

- Tôi ở Đông Tiến.

- A ha à à... Thế là huyện ông sát nách huyện tôi! Chúng ta là anh em đồng hương. Kết nghĩa vườn đào nhá?

- Đồng ý.

- Hội đồng hương trong sư tôi đã tới hai mươi ba nhân mạng.

Ông tham gia nhé?

Tôi đáp:

- Được thôi.

Một cú xốc khiến tôi chồm về phía trước, chút xíu là đập đầu vào cửa kính. Vũ bậm môi đánh vô lăng rồi nói:

- Cẩn thận. Đoạn này đường tởm lắm... Không chú ý là vập gẫy răng!

Tôi túm chặt thanh chắn, thò cổ nhìn ngoài. Trong ráng chiều, những bụi cây lạc tiên bám đầy bên thành ta-luy vàng rực.

Phía dưới tàn lá của chúng, ló lên những túm dương xỉ màu ngọc già... Và những ngọn cỏ leo!! Tôi bàng hoàng đưa mắt

nhìn ra xa: một thung lũng mênh mông trải tới chân trời.

Vũ hỏi:

- Ông qua đây rồi chứ gì?... Thung lũng Bảy-Oan-Hồn đấy. Tởm lắm, lơ mơ là làm mồi cho mối như chơi!

Tôi lặng im, cố tìm cho ra vùng rừng cũ. Những đám dương xỉ, cỏ leo... và sau đó là rừng môn thục. Bộ xương trắng trẻ trung cười... "đằng ấy đừng oán hận gì tớ nhé. Tớ đã mang ba lô đến tận làng Em Nơ, giao cho mẹ. Tớ không ở được lâu vì người đèo tớ đến đàng ấy là một gã khó tính, tớ không muốn làm phiền hắn..." Tôi khấn thầm. Tôi đã đến Em Nơ, hỏi thăm bà Đào Thị Lý, Người ta chỉ cho tôi tới một bà lão nhỏ nhắn, tóc muối tiêu ngồi bán hàng ngay dưới gốc đa đầu đình. Khi tôi tới, bà đang chuyện trò rôm rả với hai người đàn bà khác, tay không ngừng phe phẩy chiếc quạt nan trên chõng hàng.

Tôi chào bà rồi gỡ ba lô xuống. Nhìn thấy chiếc ba lô, mặt bà trắng nhợt. Bà hét:

- Con ơi... rồi ngã lăn. Người ta bôi dầu vào hai lòng bàn chân, cõng bà vào nhà.

Một trong hai người đàn bà ngồi lại trông hàng kể với tôi:

- Bà cụ chỉ có một mình nó. Ông cụ chết đúng năm bà cụ mang thai. Làm đám tang chồng được ba tháng thì sinh nở. Phúc đức là thằng bé ngoan, lại có tài gảy đàn bầu, thổi tiêu, thổi sáo. Gái làng mê tít mà nó chẳng để mắt cô nào... Con trai lớn tướng vẫn còn lẵng nhẵng bám đũng quần mẹ. Từ ngày nó đi, đã tám năm, ngày nào bà cụ cũng dậy từ mờ sương làm hàng bán... Nhặt từng hào để sau này lấy tiền cưới vợ cho con... Chõng hàng của bà lão có đủ thứ: bún riêu, bánh đúc, bánh dợm, bánh đa lại thêm mấy lọ kẹo

bột, kẹo vừng, kẹo bi xanh đỏ...

Vũ đột ngột hỏi:

- Làm gì mà thộn mặt ra thế. Nhớ mẹ à? Hay nhớ nàng?

- Đâu có.

Tôi chưa trả lời hết câu thì lại một cú xốc mạnh. Vũ nói:

- Đã bảo mã... Đoạn này đường tởm lắm. Nó men theo phía đông thủng lũng Bảy-Oan-Hồn... ông nhìn rõ chưa?

- Ờ cũng rõ. Trừ phía kia, chỗ rừng màu cúc gấm.

Vũ quay đầu nhìn hướng tay tôi chỉ rồi đáp:

- Đó là rừng thộp. Mà chính nó là điều khủng khiếp nhất với lính. Thung lũng này mang tên Bảy-Oan-Hồn cũng vì thế... Ông thấy không, phía đông và phía nam thung lũng có màu xanh khác: ấy là màu rừng gai, dương xỉ lẫn môn thục ở các chỗ trũng. Nửa phía tây và tây bắc toàn thộp. Rừng thộp ăn lan qua các dãy núi bên kia. Lạc vào đó, mênh mông bể sở, không sao lần được lối ra: cây thộp giống nhau như gạch cùng một khuôn nên không dễ gì tìm đặc điểm địa hình, địa vật. Tôi đã bị lạc cũng chính từ cái rừng thộp ông vừa chỉ lúc nãy...

Tôi hỏi:

- Thông tin, hay công tác đặc biệt?

Vũ lắc đầu:

- Khốn nạn, công tác công teo gì... Tôi đi ị. Lúc ra, không tìm thấy đường. Quay tứ bề, thấy chỗ nào cũng thế, hệt như bi bỏ bùa mê. Cứ vậy là lặn sâu vào rừng thộp. Hú gọi, kêu gào chẳng ai nghe. Lại không mang súng bắn báo động. Gọi mãi không được, đành liều đưa chân. Càng đi càng mê man những thộp. Mà ông biết, chẳng tìm được cái gì bỏ vào mồm. Hai tay trắng, dao không, bát chén không,

bật lửa cũng quên trong ca bin... Năm ngày trời, tôi loanh quanh như hồn ma, không hột cơm, không ngụm nước. Tới ngày thứ sáu, không bò được nữa, lăn ra gốc cây chờ chết... Đúng lúc ấy, đơn vị đổ đi tìm. Anh em thương tôi nên giao hàng xong, họ xin thêm người, chia làm ba tốp đi lùng sục. Vừa tìm vừa bắn súng báo hiệu cho nhau. Họ thấy tôi ngất xỉu dưới một gốc thộp, liền cáng về. Trên võng, tôi mê man. Khi bình phục rồi, anh em kể rằng: "Trên đường tìm tôi, họ qua một hang đá. Trước cửa hang có bảy bộ xương người. Da thịt, áo quần, giấy tờ, ba lô... Tất thảy đã bị mối ăn. Chỉ còn bảy bộ xương và bảy khẩu súng hoen rỉ. Xung quanh, mối đùn từng ổ. Từ đấy, chúng tôi đặt cho thung lũng này cái tên thung lũng Bảy-Oan-Hồn."

Tôi im lặng nghĩ tới oan hồn thứ tám. Và biết đâu, thứ chín, thứ mười?... Làm sao đếm được chính xác những oan hồn trong cuộc binh đao?...

Vũ hỏi:

- Chẳng biết sau chiến tranh, người ta có tới nhặt xương lính không nhỉ?

Tôi nói:

- Chưa biết... Nhưng trường hợp thất lạc thế... thì cũng khó.

Vũ chép miệng:

- Đến lúc ấy thì cũng mục mẹ nó rồi còn gì!

Tôi không trả lời. Xe rù rù chạy. Lát sau, Vũ bảo:

- Tí nửa nghỉ nấu cơm ăn. Tôi sẽ giới thiệu ông với các đồng hương. Chắc mọi người sẽ vui lắm.

Chương 11

Tôi nhớ khôn nguôi người đàn bà mộng tưởng của tôi, người đàn bà đi qua đường chân trời. Gương mặt ấy ngời ánh sao trong đêm lúa vàng rượi. "Bao giờ mình cưới hả anh?" Cái eo lưng mảnh mai đến thế. Và ánh nhìn xanh xao của em ngày tôi nhập ngũ, ánh nhìn vời vợi qua những con đường lầm bụi, nhưng con đường thối rữa trong bùn, những con đường mục nát cây cỏ và tử thi... Tôi nhớ khôn nguôi, người đàn bà xa vắng của tôi. Gương mặt ấy mơ hồ, có lúc hao gầy, có lúc tươi thắm như gương mặt mẹ ngày xưa với tiếng cười lảnh lót rạng đông, với cái nhìn không bao giờ vơi cạn, với cả điệu nựng nịu ngây ngô và bất tận.

"*Bồng bồng, bống bống, bang bang...*"

Nắng vàng tự đỉnh trời rãy xuống.

Ở sư đoàn, Lương bảo tôi rằng trong thời gian tôi đi vắng, Lũy đã mắc chứng bệnh điên, thêm trầm cảm. Một tuần lễ, cậu ta ủ rũ không nói, xê phó Khuê hết dọa nạt lại dỗ dành cũng không moi được một lời. Sau đó, sang ngày thứ tám, Lũy không ăn uống, không đi ra ngoài. Cậu ta chúi đầu vào một xó nhà, hai tay lúc nào cũng giơ lên che mặt. Hễ ai tới

gần lại rú lên sợ hãi. Sang ngày thứ mười, Lũy không chỉ sợ người lại sợ cả ánh sáng. Cậu ra rúc dưới tấm chăn, nhất đinh không chịu bỏ ra. Lũy gầy rộc đi, hôi hám, con mắt lơ láo như mắt thú bị đạn. Sư đoàn đã cho chuyển cậu ta tới bệnh viện quân khu. Từ đó tới nay chưa có tin tức gì.

Lương an ủi tôi và bảo tôi về đơn vị chuẩn bị. Chúng tôi sắp tham gia một trận đánh lớn. Khi tôi kể chuyện Biền, chuyện gia đình anh và làng xóm, anh chỉ lặng yên nghe. Tôi hơi bực nhưng lại tự an ủi rằng thời thơ ấu đã qua lâu rồi. Giờ Lương là sư phó, hàm đại tá. Sự vinh quang chờ đợi anh ngay bên kia ngưỡng cửa.

Anh không thể còn là người bạn nguyên vẹn của tôi. Anh bắt đầu bài tập chối bỏ gốc rễ...

Tôi chào anh, hậm hực đeo ba lô về đơn vị.

Trận đánh của chúng tôi tuyệt đẹp. Sóng Sông Hồng đã đại thắng, chứng minh khả năng kỳ lạ của kỹ thuật chiến tranh. Một trung đoàn địch bị xóa sổ, hai trung đoàn tan tác. Chúng tôi được lệnh rút về hậu cứ nghỉ ngơi, nuôi dưỡng sức lính. Dọc đường hành quân, một hạ sĩ vấp mìn chết!

Anh em bảo cậu ta mò vào rừng đi đồng hay đi tiểu. Nhưng khi mở chiếc ba lô nặng trịch ra kiểm kê, tôi thấy hơn ba chục chiếc vừa thìa, vừa dao, vừa nĩa... Toàn đồ i-nốc Mỹ. Chút nữa tôi hạ lệnh quẳng cả mớ đồ xuống suối. Rồi tôi nghiến răng lại. Có ích gì đâu chút đau đớn của kẻ nghèo? Anh em trong đơn vị ngạc nhiên vì thấy tôi nổi khùng lên vô cớ. Họ im lặng chịu đựng. Còn tôi, tôi lủi ra bờ suối một mình. Ở đó, tôi đốt thuốc liên miên, nhìn những vòng khói uốn lượn rối ren. "Đồ khốn! Lẽ ra tao phải dựng xác mày lên cho mấy cái tát. Cớ sao mày dám đổi mạng lấy một món

chiến lợi phầm khốn cùng?" Tôi chửi rủa người đã chết. Tôi tự chửi rủa mình.

Sau rốt, cánh đồng lênh láng nước hiện lên với đàn cò trắng. Những con chim kiếm ăn chốn bùn lầy. Những con chim cùng khốn... Tôi thấy các lùm tre quằn quại trong gió và đàn cò ướt lướt thướt, lông cánh xác xơ dò dẫm bước ven đầm... Giấc mơ quen thuộc trở lại ám ảnh tôi. Trong khoảng một năm lại đây, nó như kẻ đòi nợ thuê lẽo đẽo theo tôi khắp mọi ngả đường. Lại một chân trời mịt mù, vô định.

Con tàu lang thang. Những chiếc toa rỗng xô nhau lịch kịch nơi mối nối đường rầy. Ngọn đèn ám khói lắc lư và thi thoảng, tiếng còi rúc từng hồi ảo não nhuốm lên cảnh tượng nỗi buồn vô hạn.

Gió lang thang trên con tàu lang thang, cuốn từ toa này sang toa kia những tờ giấy vụn, những trang sách giáo khoa bị mọt ăn dở, những mảnh giấy thấm chằng chịt hình vẽ và chữ ký... gió lăn từ toa này sang toa kia những viên phấn gãy bình mực cạn, chiếc mũ trắng, ngời bóng dáng mùa hè thơ ấu. Những đồ vật vỡ vụn ấy lăng lông lốc, cười rổn rảng hòa với tiếng còi thê lương.

- Báo cáo thủ trưởng...

Tiếng quen thuộc. Nhưng nó bị chìm trong các âm thanh khác. Con tàu bỗng thét lên hồi còi dài, lao rầm rầm trên đường rầy như kẻ mắc chứng khùng, rồi, sau dó, mất hút nơi chân trời ảm đạm. Thay vì nó là những con chim đen từ đồng cỏ ướt, lướt thướt nhoi lên. Chúng không bay mà sải cánh đi trên bình nguyên, bước đi vụng về dữ tợn.

Chúng đến gần, mỗi lúc mỗi gần. Tôi kinh hoảng vì nhận

ra đó không phải là loài cò loài diệc hay những con ngỗng trời phiêu bạt. Đó là những con kên kên, loài chim ăn thịt, kẻ thu dọn bãi chiến trường, loài vật ám ảnh giấc mơ đúng ngọ và khoảnh khắc lạc hồn của người lính.

Chúng tiến về phía tôi, lúc lắc cái đuôi bẩn thỉu, đầu chúi về phía trước và há ngoác ra cái mỏ đỏ lòm, - hình ảnh ghê rợn nhất đối với tất cả những ai đã từng sống trên vùng rừng núi này - nó gợi ra những bản làng cháy thui rụi, ngổn ngang xác chết trương phềnh, những thung lũng ngập ngụa máu thịt, mùi thối khẳng, dòi nhặng vo ve..., ánh nắng cô đặc tất cả để khảm vào trí nhớ.

- Thủ trưởng...

- Báo cáo thủ trưởng...

Không chỉ là tiếng gọi mà cả hai bàn tay ai đó lay dữ dội. Tôi choàng dậy. Trung đội trưởng Mão đứng đầu giường:

- Báo cáo thủ trưởng: "Đồng chí Hùng vừa đâm vào mạn sườn đồng chí Tếu."

- Tại sao?

- Báo cáo, họ trêu nhau. Rồi đồng chí Hùng nổi cơn.

- Vết thương cậu Tếu ra sao?

- Y tá đơn vị khám sơ sơ cho biết: vết thương dài bảy phân, sâu khoảng từ năm đến bảy, chắc chắn chạm lá lách.

- Chuyển thương ngay.

- Vâng, tôi cũng đã chuẩn bị tư tưởng để chuyển thương. Hiện y tá đang băng bó. - Còn cậu Hùng?

- Dạ...

- Đồng chí dạ cái gì?... Trong trường hợp này, xử lý thế nào?

- Dạ... dạ...

Mặt anh ta tái đi, miệng lúng búng. Rõ ràng cậu ta sợ.

Tôi cười gằn:

- Việc xảy ra trong trung đội của đồng chí. Lẽ ra phải bắt giam kẻ phạm pháp ngay. Không làm nổi, chắc tôi phải thay thế kẻ bị giam là đồng chí...

- Dạ... báo cáo... dạ...

Mão đứng nghiệt ra, miệng lắp bắp một cách thảm hại.

Tôi dằn giọng:

- Ra lệnh bắt giam ngay kẻ phạm tội. Cử người chuyển thương lên trạm phẫu. Sau đó, đồng chí trở lại đây gặp tôi tường trình.

- Báo cáo, rõ.

Mão đi.

Tôi ngao ngán. Tôi đã mơ tưởng đến một ngày an vui. Lâu lắm đơn vị mới có được những ngày nghỉ ngơi thoải mái như bây giờ. Thêm nữa, sau hàng năm trời nghiền măng với rau rừng, ba tuần nay thực phẩm được cung cấp thừa thãi. Đường vàng phẫu và B5 đã mở, quân 559 chuyển vào đây nào gạo, nào thịt hộp, cá hộp, nào mỡ tổng hợp, kẹo Hải châu, lương khô BA70, mắm tôm đặc, ca-la-thầu... Sang trọng hơn cả là sữa hộp Liên xô và bột trứng Trung quốc.

Hôm qua, tôi họp các trung đội trưởng, hạ lệnh phát gấp đôi suất thực phẩm cao cấp để liên hoan. Tôi cũng yêu cầu mọi người để cho tôi ngủ bù vì suốt bốn đêm qua, tôi thức trắng viết báo cáo tổng kết gửi giao liên kịp mang lên trung đoàn trước ngày ấn định...

Vậy mà cơn mơ chưa tan, máu đã đổ!

Tôi sục chân vào giày, đi rửa mặt. Khi trở lại lán, trung đội trưởng Mão đã ngồi chờ. Hai tay anh ta khoanh trước ngực.

Tôi ngồi đối diện với Mão, quẳng cho anh ta điếu thuốc:

- Hút đi.

Mão lật bật châm lửa.

Đó là một người chất phác, hiền lành. Nếu tạo ra bầu không khí nghiêm trọng, chắc chắn anh ta sẽ hoảng lên, rối loạn đầu óc. Nghĩ vậy nên tôi điềm tĩnh rít liền vài hơi thuốc rồi mới nói:

- Chán thật. Tới một ngày vui!

Mão thở dài nhẹ nhõm gật:

- Vâng, đáng lẽ thì thật là vui.

Tôi rít tiếp hơi thuốc, nhả khói thành vòng tròn và đưa mắt theo dõi những vòng khói lơ lửng bay lên. Bất giác, Mão cũng ngước mắt nhìn theo. Tôi hỏi:

- Các cậu đã ăn chưa?

- Chưa,... báo cáo anh, chưa kịp ăn mà đã xảy ra chuyện rủi ro mới bực...

- Hôm nay, anh em bày ra món gì thế

- Nhiều lắm: thịt hộp hầm măng, nộm chuối rừng, nộm rau mì chính với lại...

- Rồi chuyện xảy ra sao?

- A... a... Báo cáo anh, hôm nay bếp trưởng là cậu Tếu. Cậu ấy làm món thịt ếch tẩm bột trứng, rán...

- Bột trứng thì sẵn có nhưng ếch đào đâu ra?

- Báo cáo anh: thế mới rách việc... Cậu Tếu đổi nửa thùng bột trứng lấy góc con heo của người Vân kiều. Anh em đều khen là sáng kiến. Cậu ấy hấp thịt heo, thái từng miếng giả thịt ếch rồi đem nhúng bột trứng. Nhưng trước khi nhúng, cậu ta đã mút hết nước ngọt thành ra miếng thịt nhạt thếch như nước lã...

- Trò quỉ... rồi sao?

- Chưa hết ạ. Cậu ta còn lấy một miếng...

Mão ấp úng... Trông điệu bộ, tôi biết cậu ta ấp úng thật chớ không phải vờ vĩnh để che dấu một uẩn khúc nào. Tôi bảo:

- Cứ thẳng thắn nói cho tôi nghe. Mão thoáng sượng mặt lại, nhếch mép cười rồi hạ giọng:

- Báo cáo... cậu ta lấy một miếng... bướm lợn... tức là bộ phận sinh dục của lợn cái, kẹp vào đó quả ớt, rồi đem tất cả nhúng bột trứng, thả vào chảo mỡ rán...

Chút nữa tôi phá ra cười: cái trò ấy thì ông cố nội tôi sống lại cũng không nghĩ ra được. Trung đội trưởng Mão nhăn nhó:

- Báo cáo anh... Khi Tếu rán xong, Hùng sục xuống đòi nếm. Cậu Hùng có cái tính ấy từ lâu. Tếu để cho Hùng bốc sáu bảy miếng ăn rồi mới hỏi: "Hùng ơi, mày không thấy miếng thịt lợn này nhạt à?" Hùng hiểu ra... Vì chính cậu ta, hai năm trước, trong lần liên hoan tại rừng Chồi cũng đã mút hết nước tảng thịt bò luộc rồi mới thái cho anh em trong đơn vị ăn.

- Chuyện có thế thôi?

- Báo cáo anh, còn ạ: Lúc Hùng biết, định xông đến đâm Tếu thì một cậu kéo áo Hùng lại bảo: "Mày dây với thằng ôn con đó làm gì cho hổ mặt anh hào, cứ chọn những miếng to miếng ngon chén sạch. Tí nữa thằng Tếu sẽ bị bọn chúng nó làm lông". Hùng bảo: "Được, phương án ấy hợp lý". Cậu ta sấn đến chộp miếng to nhất. Đó chính là cái...

- Biết rồi. Cậu Hùng ăn hết rồi mới vỡ lẽ?

- Không ạ. Cái đồ quỉ ấy dai lắm... xưa nay có ai ăn được

đâu? Hùng cố ăn vài ba miếng. Sau đó, vừa dai vừa cay, cậu ấy phải lè ra. Anh em xung quanh cười phá lên. Hùng vỡ lẽ, rút dao nhảy xổ vào đâm Tếu. Sự việc nhanh chóng chớp mắt nên không ai kịp can.

Mão kể xong, khoanh tay chờ đợi. Nhìn mặt cậu ta, tôi biết chẳng thể hỏi thêm điều gì, tôi nói:

- Đưa cậu Hùng lên gặp tôi.

- Vâng.

Mão đứng dậy, xăm xăm đi. Khi anh chàng trung đội trưởng bước ra tới cửa lán, tôi chợt thấy điều mình làm vô nghĩa. Tôi gọi Mão, bảo anh ta cử người canh gác Hùng cẩn mật, chờ sáng mai giải lên quân đoàn. Lúc ấy các lán khác lặng như tờ. Sau biến cố, anh em buồn tẻ ăn cơm rồi im lìm về lán... Không nghe thấy cả tiếng sát phạt quanh ván bài. Giờ này, mọi khi thường có những chiếu bạc... tiền đặt là thuốc lá, kẹo bạc hà, kẹo cao su, dù pháo sáng, dao i-nốc và ảnh đàn bà.

Dạo đói thảm đói sầu, không có gì đặt được, lính tráng chơi trò bôi râu và trồng cây chuối, bắt vạ anh nào thua.

Dẫu sao, đó cũng là những giây phút êm dịu.

Đời lính, niềm khao khát yên vui như con suối chảy giữa khe núi. Nó có thể chảy đến gặp được dòng sông, cũng có thể cạn khô dưới chân núi lèn đá. Sự rủi ro là chuyện cập nhật, đủ loại rủi ro... Vậy mà tôi chưa lường được sự rủi ro ngày hôm nay.

Miệng nhạt thếch, tôi đành moi bao thuốc chiến lợi phẩm để dành trong ba lô ra hút. Cậu liên lạc mang phần cơm trưa vào:

- Anh em đã ăn hết. Thủ trưởng mời cơm kẻo nguội.

- Được để lên bàn cho tôi. Cậu nghỉ đi.

- Báo cáo thủ trưởng, trông thủ trưởng xanh lắm.

- Cảm ơn, tôi sẽ chú ý. Cậu đi đi...

Tôi nhìn cậu ra rời khỏi buồng, nhanh như loài chuột nhắt. Con mắt tròn láo liên, thỉnh thoảng lại quét vụt lên.

Tôi không ưa thứ người như vậy. Bên dưới vẻ khúm núm ấy, chẳng biết ẩn giấu mưu cầu gì: xuất học viên sĩ quan ngoài miền Bắc? Một kỳ nghỉ phép? Một bậc quân hàm... không loại trừ một âm mưu đào ngũ. Loại người như thế không ít, ta khó tránh. Cho nên, khi Thái đề cử cậu ta làm liên lạc, tôi gật đầu ngay. Tất cả những ai ở dưới quyền kiểm soát của tôi, tôi có nhiệm vụ bao dung họ. Mà cái nhiệm vụ đó cũng na ná như một thứ cực hình...

Giờ này, không hiểu kẻ phạm tội đang nghĩ gì. Những người đã trói và phải canh giữ cậu ta đều là bạn đồng ngũ, cùng nằm bên nhau trước vòng phong tỏa của địch, cùng ngồi sát nhau quanh chiếu chơi bài...

Tôi tìm mấy tờ giấy trắng trong xà-cột. Chính tôi phải viết tường trình về vụ này. Phải viết kíp gửi lên trung đoàn vào sáng sớm mai. Từ trung đoàn, người ta sẽ chuyển tội phạm sang tòa án binh, cách hành dinh hai cánh rừng. Ở đó có các trại giam và quản thúc. Tôi mới chỉ nghe nói chớ chưa từng đi tới. Cây bút trong tay nặng trĩu. Tôi cúi xuống trang giấy lại vừa tách mình ra ngoài nhìn ngắm gã sĩ quan thi hành công vụ, một công vụ thảm sầu như của con trâu phải kéo cày san ủi mồ mả...

Tên: Phi Hùng...

Tuổi: 25

Quê quán: Không rõ.

Trú quán: Làng Mai Động, quân Hai Bà Trưng.

Gã trai ấy là chiến sĩ giỏi trong đơn vị. Không có hiểm nguy nào làm gã chùn bước. Không tình huống nào khiến gã bối rối. Trời sinh ra gã để làm nghề giết người.

Đúng như sách Binh thư yếu lược đã dạy ta tiêu chuẩn tuyển chọn binh lính: Thượng đẳng là quân đầu trộm đuôi cướp không cửa không nhà, thứ đến bọn tứ cố vô thân, cầu bơ cầu bất. Bọn ấy liều chết chẳng tiếc thân.

Về tướng mạo, bọn đó có: Một gương mặt vẻ u ám, hình cong diệp cày, - mũi nhọn và khoằm - cằm rất dài nhô ra như mảnh sành vỡ dưới hai gò má bẹt, - hai mắt nhỏ, xếch, cái nhìn ngưng đọng như cái nhìn của loài rắn. Họ có dáng đi lừ đừ nhưng trong nửa giây thoắt biến thành con mèo rừng chộp mồi, sau đó tức khắc trở lại vẻ lừng khừng an nhiên. Hùng thường nghĩ ra những cách giết người đặc sắc trong các trận giáp lá cà. Và gã kể lại cho đồng đội nghe với khoái cảm không che đậy. Kẻ thì gã xọc lê từ họng xuống tim, - kẻ gã chọc từ nách bên phải qua bên trái, - kẻ gã lại đâm từ hạ bộ ngược lên ở bụng. Kỳ thú nhất là một lần đánh ấp, gã bò vào phòng riêng một tên sĩ quan nguỵ, chờ tên này dính chặt với cô vợ trắng phôm phốp của y như một cặp cá thờn bơn, gã mới phóng lê tử trên xuống "Một xọc xuyên hai, bảo đảm là sướng mắt". Có lần tôi vô tình hỏi Hùng: "Hôm tòng quân có em nào khóc trên vai cậu không đấy?" Gã bỗng trợn trừng mắt nhìn chằm chặp vào mặt tôi, tưởng tôi trêu chọc. Sau một lát biết tôi hỏi thật tình, gã bảo: "Chẳng đứa nào rỏ nước mắt cho em. Mà từ khi biết sự đời, em không nhớ có lần nào mình khóc. Thiên hạ chỉ cười thôi! Họ cười khi em bị đứa nào đó sừng hơn, quật

ngã em. Hoặc họ cười vụng khi công an còng tay em điều qua chợ. Thủ trưởng biết không, làng em mặt lục và mặt nhất của con súc sắc. Em sống bằng hai nghề đó. Khi nào có tiền, em đánh bạc. Mười lần thì chín lần rưỡi là thua. Nhưng hễ vơ được tiền thì vơ cả nắm. Có nắm tiền trong tay, phải có lưỡi dao cắt lìa cổ thằng khác mới giữ nổi tiền." Kể xong, gã cười. Đến giờ tôi vẫn nhớ cái cười ấy. Tôi bắt đầu chú ý đến Hùng. Nếu không vì buổi tâm sự thì những thành tích chiến đấu của gã đã chinh phục tôi tuyệt đối. Gã nhiều tài vặt: thịt nai, thịt sơn dương, thịt dộc, không nói đến thịt trâu thịt lợn, kể đến thịt, voi gã cũng làm được khéo léo, trơn tru. Gã đan rổ đan rá cũng tài. Nghe đâu, trước khi trở thành thằng bụi đời ở chợ Mai Động, gã đã từng ở quê vài năm. Gã chữa súng nhanh hơn cả những tay quân khí sừng sỏ. Đôi lần hứng lên, gã hát khá hay. Giọng gã ấm nhưng lời hát kinh dị:

"Con chó xồm nằm trong xó nhà

Cho một nhát là nằm quay lơ

Nào chả, nào hầm, nào xóc bún tao bằm thây mày làm bảy món

Riêng cái đầu chặt giữ đem sấy khô..."

Gã chỉ hát đi hát lại mấy câu ấy suốt bảy năm trong quân ngũ. Có lẽ trong nhà tù gã cũng hát như vậy.

Tôi hơi thích gã, ít nhất gã cũng hấp dẫn hơn những thằng nịnh nọt như câu liên lạc. Tôi cũng ghê ghê khi gần gã. Hùng không mái nhà trú thân, không anh em, họ hàng. Bố mẹ đẻ không biết. Mụ chột mà gã nhận là mẹ nuôi, - chuyên mua rẻ đồ ăn cắp của Hùng và cho gã ngủ trên chiếc bàn bán quà vặt - chỉ là một liên minh ma quỉ tạm bợ

của kiếp bụi đời. Có lẽ chính vì chẳng bận bịu gì với ai mà Hùng đã gia nhập vào cuộc sống này như một cuộc trùng phùng vô tiền khoáng hậu.

Tôi có một kỷ niệm với gã... Dạo ấy, mùa thu oan nghiệt năm Mậu thân đang rà lưỡi hái của Tử thần trên đầu chúng tôi từng giây, từng phút, từng ngày. Mỗi chiều, - hoàng hôn tro xám nơi phương trời phía Tây, mịt mù khói súng và bụi - mỗi chiều chúng tôi lại kéo xác đồng đội rời khỏi vùng đất lầy máu thịt, máu thịt tươi tanh ói của ban ngày, máu thịt thối nồng nặc còn lại từ hai, ba hôm trước và máu thịt lưu cữu đã qua bảy đêm sương bốc lên một mùi thối khẳn, - mùi thối độc địa không thứ văn chương nào tả nổi.

Trong ánh chiều chạng vạng, từng bầy dơi liệng một bên trời và đàn quạ bay bên trời kia buông tiếng kêu đỏ lòm thịt sống.

Chúng tôi, đứa nào đứa nấy nhễ nhại mồ hôi, nhễ nhại máu, vác trên lưng cả súng lẫn tử thi. Có tử thi nguyên vẹn, có tử thi cụt đầu hoặc chân tay, gan ruột xổ lòng thòng.

Máu đồng đội quyện với mồ hôi muối xót thấm khắp người, trí óc mê mụ đi vì mệt mỏi, vì tuyệt vọng, chúng tôi dồn toàn lực vào cuộc rút chạy không phải vì ước vọng bảo toàn đời sống mà vì ý muốn điên cuồng tham dự vào cuộc chém giết sắp tới ngày mai. Chúng tôi phải sống để hai mươi bốn giờ nữa, hoặc bốn mươi tám giờ nữa, hoặc bảy mươi hai giờ nữa, những nòng súng của chúng tôi sẽ khạc lứa vào kẻ thù. Trước luồng đạn ấy sẽ có những xác thịt đổ xuống, sẽ có những vòi máu phun lên, sẽ có từng bụm óc trắng phọt ra... sẽ phải có tất cả cái cảnh tượng ngoạn mục ấy, - vì chúng tôi đã từng trải nghiệm nó: phương trình

phải được cân bằng hai vế. Sự hủy diệt phải được hưởng thụ bình đẳng. Cái khát vọng điên cuồng ấy, lớn hơn mọi khát vọng, độc chiếm tâm hồn.

Buổi chiều hôm ấy, tiếng kêu chiu chít của bầy dơi hòa lẫn tiếng quạ đuổi theo đám làn quân tới tận cửa rừng.

Những cặp cánh đen loạng choạng giữa bóng chiều. Trời lặng gió, tim tôi ứ lên ngột ngạt. Tôi bảo anh em tạm nghỉ để lấy sức vượt qua quãng đường sau chót. Mỗi người kiếm một gốc cây, chúng tôi đặt xác đồng đội và vũ khí sang một bên rồi, kẻ nằm vật ra cỏ, người ngồi dựa gốc cây thở.

Không ai nhìn rõ mặt ai vì trời tối, nhưng tất cả đều ngấm đầy độc tố cay đắng, tủi hổ và thù hận. Tôi rờ rẫm lên mái đầu bết máu bụi của tử thi Hoàng, cậu lính trẻ nhất đơn vị. Đó là người trong trắng nhất trong đám chúng tôi. Hoàng mười tám, con đầu lòng của một gia đình trí thức, cha bác sĩ, mẹ giáo viên cấp ba. Hoàng có hai em gái.

Đỗ đầu trong khóa thi tuyển học sinh đặc biệt học toán ở nước ngoài nhưng Hoàng đã tình nguyện nhập ngũ: "Không, giảng đường với tôi không cần thiết bằng chiến trường. Các giảng đường đã, đang và sẽ còn lâu dài với tất cả những ai mong muốn nó. Nhưng sứ mệnh lịch sử với Tổ quốc chỉ có trong cuộc chiến đấu này mà thôi. Tôi đã nghe tiếng gọi thiêng liêng đó... Tạm biệt mái trường thân yêu với màu phượng đỏ cháy rực trên bầu trời Thủ đô. Tạm biệt hồ Tây, Quảng Bá, những vườn hoa lộng lẫy và những kỷ niệm êm đềm... Ngày nào đó chúng ta sẽ lại gặp nhau..." Nhật ký của cậu bốc miên man... nồng nhiệt như thế!!

Gương mặt Hoàng thon thon, da trắng, môi đỏ, mắt trong veo như nước hồ. Hoàng ưa tắm giặt và thu dọn đồ đạc

sạch sẽ, thích hái hoa rừng cắm nơi lán trú quân... Tất tật những thói quen của đời sống nền nếp đô thị đã quá xa xôi và lạc lõng với khung cảnh của cuộc chiến.

Tôi mến Hoàng nhưng tôi cố dấu niềm mến đó. Nếu không, Hoàng sẽ thành con mồi cho sự đố kỵ của tập thể. Nhưng tôi vẫn kín đáo theo dõi và hỗ trợ cho cậu tránh khỏi lầm lạc thường xảy ra với những cậu học trò có tinh thần nhiều tế nhị và quá mẫn cảm trong cuộc đời lính tráng. Tôi từng thấy nhiều trường hợp mà loại người mỏng manh như vậy đã bị nghiền nát trong thô lậu và hà khắc.

Mảng pháo chém cụt chân trái và tay trái của Hoàng. Máu cậu đã chảy hết, thấm vào lưng áo tôi, khô cứng như mo cau. Xác đã lạnh, bắt đầu cứng. Tôi vuốt ve tóc và vai cậu. Bóng tối che phủ. Sẽ không ai thấy được hành vi đó. Sẽ không ai biết sự yếu mềm của tôi. Thằng bé chết rồi. Tôi có quyền bộc lộ mối cảm tình riêng nặng niềm tiếc hận: bao lâu nay, tôi phấp phỏng dè chừng. Vậy mà, cuối cùng, điều lo ngại cũng vẫn xảy ra: Tôi đã không bảo vệ được cậu bé.

Cái chết?

Nó như một gã mắc chứng bạo dâm, bao giờ cũng lựa những cô gái yêu kiều nhất. Nó như một thằng súc sinh tham ăn, tục uống, bao giờ cũng ngửi ra những miếng thịt mềm ngon.

- Khét khét... két... ét...

Đột nhiên, mấy tiếng chim rừng! Cậu lính ngồi gần tôi giật bắn lên, thì thào:

- Chạm rồi.

- Ssss suỵt!

- Đích thị bọn chó.

- Truyền tin. Coi chừng có cậu ngủ gật.

Hai chúng tôi bắt đầu bò tới từng người, thì thầm.

Cũng có vài cậu mệt quá, ngủ gật. Nhưng tất cả tỉnh như sáo tức khắc. Tiếng chân bọn địch đã quá gần. Chúng tôi không thể bàn bạc, cũng chẳng có kế hoạch tác chiến nào hết. Tất cả, ngửi mùi mà nhận ra nhau, cùng nhạy tạt vào một mé rừng, và, từ đó, chúng tôi nã súng như điên vào khoảng bóng tối đối nghịch, nơi gió đưa tới một mùi khác lạ, mùi kẻ thù...

Tiếng kêu, tiếng rú, tiếng đạn nổ điên loạn. Những vạch lửa rét rét đỏ lóe cắm vào bóng đêm.... Loáng thoáng nhìn thấy hình thù bọn chó. Có lẽ chúng là một trung đội độc lập nhận nhiệm vụ truy quét hoặc phối hợp với quân chủ lực. Cũng có thể bọn bổ sung nhưng hành quân tới chậm?... Nhưng chắc chắn đấy là lũ gà tồ - danh từ chỉ bọn lính mới - chưa từng nếm mùi, chưa say máu chiến. Cứ nghe tiếng rú loảng loạn và điệu bộ lóng ngóng của chúng khi tản đội hình là rõ.

Chúng tôi, đám tàn quân, những kẻ mang nặng nỗi tủi hổ và cay đắng sau một ngày bị tàn sát khốc liệt, lúc ấy bùng lên khát vọng trả thù. Cái đói, sự mệt nhọc, nỗi đau đớn tan biến. Cần ăng-ten của người lính trở nên tinh tường. Mắt sọc qua những lằn sáng mờ nhạt để định vị mục tiêu, mũi đánh hơi để nhận biết con mồi di chuyển... Chúng tôi đã bắn như để tẩy rửa nỗi đớn đau và cơn tuyệt vọng của mình.

Lặng dần, lặng dần những tiếng kêu, những làn đạn bắn trả. Sau rốt, im lặng hoàn toàn. Nghe rõ tiếng kêu lạc của chim đêm. Một tiếng rên bật lên sau hồi yên tĩnh. Tiếp theo

một phát đạn gần. Rồi giọng của Hùng vang lên rành rọt:

- Được chưa con? Bố mày gia ân cho đấy nhé...

Lại im ả. Bóng Hùng lướt sát bên tôi. Giọng gã ném vào không gian tối om, rời rạc như từng viên đá rơi xuống khe núi:

- Thằng nào còn sống, biết điều thì đứng lên.

Hùng cười gằn, ngừng một chút rồi thong thả nói tiếp:

- Không xó xỉnh nào thoát được mắt Tôn Hành Giả đâu, bố cho các con biết...

Tôi nghe tiếng tiểu liên Hùng đập vào đùi. Tôi bảo:

- Đồng chí Hùng, không được bắn tù binh. Giải cả về cứ.

Nói xong, tôi thấy một bóng đen từ sau lưng tôi lò dò đi lên, run rẩy:

- Con... con xin...

Hùng nói:

- Lại đây, mày có hai thằng bạn sau lưng tao đây rồi.

Lúc ấy tôi mới biết Hùng đã bắt được hai tù binh khác. Trung đội rủi ro của bọn ngụy bị xóa sổ. Hùng dẫn ba tù binh.

Chúng tôi lần mò tìm lại xác đồng đội của mình, tiếp tục đi nốt quãng đường cuối. Chợt tôi sực nhớ, gọi hỏi:

- Đồng chí Hùng, lúc nãy đồng chí cõng ai?

- Không cõng ai cả. Tôi vác súng hộ đồng chí Thêm.

Sau này, tôi biết Hùng không chịu làm công tác thương binh hay tử sĩ. Có lần, gã cười hềnh hệch "Đòm bao nhiêu thằng cũng không ngán. Nhưng cõng mấy đứa cụt đứa què với xác chết, tao chả chơi."

Đêm hôm đó, chúng tôi mò mẫm đi như những bóng ma.

Cơn say máu chiến đã qua, cái đói, mỏi mệt thấm vào

từng thớ thịt. Xác cậu bé Hoàng đã cứng, lại mất một bên chân nên tôi luôn bị chòng chành. Các chiến sĩ của tôi cũng mệt.

- Cố lên, sắp tới rồi... các cậu....

Thỉnh thoảng tôi lại lên tiếng động viên anh em, biết điều đó vô ích vì chính tôi cũng hoa mắt lên từng chặp và lưng gần như sụm xuống.

Rồi chúng tôi đi qua vực Khan. Con vực dài, sâu hút. Những lay động âm u trong đêm khe khẽ vọng lên. Có lẽ chỉ nửa giờ nữa là tới cứ. Chợt nghe tiếng Hùng quát:

- Nhanh lên.

- Dạ... thưa ông... con đau....

- Đứng lên. Tao cho mày một phút.

- Dạ ạ ạ...

- Rộp.

Một tiếng động khô khan. Tôi chưa kịp hiểu chuyện gì thì núi rừng rung lên bởi tiếng thét man rợ của kẻ xấu số.

Một cây thịt đổ xuống vực Khan, dội lại tiếng đá lăn giữa hẻm núi. Hai tên tù binh còn lại rú lên như mất trí. Chúng đã chứng kiến cãi chết của đồng bọn. Chúng bỏ chạy.

- Rộp....

Lại một tiếng động khô khan, đanh gọn.

Sau đó hai phát đạn.

Hai cái xác rơi tiếp xuống vực. Các hồi âm đuổi nhau, vọng theo....

Lúc đó, tôi đã tới sát mặt Hùng. Chúng tôi cùng nghe rõ hơi thở của nhau. Hơi thở gã đều đặn, bình thản. Hơi thở của tôi, hổn hển vì mệt và sợ hãi. Đáng lẽ tôi phải cao giọng trách mắng, cảnh cáo Hùng trước mặt mọi người:

Luật nhân đạo với tù binh, quy ước của chiến tranh, nhân phẩm và danh dự của chiến sĩ... Nhưng lưỡi tôi như cứng lại trong hàm ếch. Tôi đồng lõa?!... Vì cái chết của cậu bé Hoàng, vì nỗi đau sót của kẻ tuyệt vọng, vì tính chất quá khủng khiếp của tội ác?... Có lẽ vì tất cả... Hoặc, có lẽ chẳng vì điều gì hết.

Chúng tôi đứng im phắc trong bóng đêm. Cả các chiến sĩ trong đơn vi cũng vậy. Dường như tất cả chúng tôi bị tê liệt.

Rồi, khoảnh khắc sau đó, chính Hùng, trước tiên, cất giọng khàn khàn, uể oải nhưng đầy tự tín:

- Chúng ta đi thôi... Sắp tới rồi...

Nói xong, gã cất bước. Gã vác có hai khẩu súng, gã nhẹ nhõm hơn tất cả chúng tôi, gã là người chỉ huy đích thực!...

Tôi thấy máu nóng trào lên họng. Có lẽ sự tủi hổ này của tôi cũng không hơn không kém sự tủi hổ trong trận đánh thảm bại vừa trải qua... Giờ đây, kỷ niệm ấy thức dậy. Tôi bỗng nóng mặt bởi cái điều chưa bao giờ tôi dám thú nhận với chính tôi: không phải chỉ vì đồng lõa với tội ác mà còn vì mặc cảm của kẻ thua kém. Tôi không muốn dằn mặt Hùng.

Tôi đặt bút lia, không nghĩ ngợi, tóm tắt sự kiện đơn giản. Lời đề nghị: Cấp có thẩm quyền xử quyết. Rồi tôi gọi Mão, đưa bản tường trình:

- Xong rồi. Đồng chí nộp lên cấp trên.

Mão đáp:

- Rõ.

Tôi bảo:

- Mang theo ba tay súng tin cậy. Đề phòng khả năng nó thịt các cậu rồi đào ngũ.

Mão gật đầu:

- Báo cáo thủ trưởng, tôi cũng nghĩ tới điều đó.

Cậu ta đi. Tôi tần ngần bước tới trước phần cơm nguội lạnh. Mặc dầu hổ thẹn, tôi không thể không công nhận rằng lòng tôi nhẹ nhõm như cất được gánh nặng khi nghĩ tới buổi sáng ngày mai.

Ngày mai, thằng cha ấy sẽ rời khỏi nơi đây! Một giọng nói vui vẻ cất lên sau lưng tôi:

- Thủ trưởng khao em nhé...

Tôi quay lại: khuôn mặt tròn xoe của cậu Tạo đang sáng bừng lên, mắt lấp lánh cười. Tôi hỏi:

- Gì thế?

- Thủ trưởng khao em đi... Thủ trưởng có thư nhà.

Cậu bé rút trong túi áo ngực một chiếc phong bì đưa cho tôi...

Tôi vui vẻ khất:

- Cho nợ nhé. Hôm nay tôi hết kẹo cao su rồi...

Thư của người đàn bà ngày xưa tôi mộng tưởng. Một chiếc phong bì hoen ố, vàng khè, có nhiều vết dán gặm xung quanh và mép hồ. Dấu bưu điện hoàn toàn mất.

Anh Quân của em,

Em đã gửi mười sáu lá thư mà không nhận được thư tin. Tháng nào chị Soạn, cô Liên cũng rủ em lên bưu điện huyện hỏi. Họ nói không có thư đọng hòm. Chị em chúng em đành kéo nhau về tay không. Đường xa mà trời rét căm căm, bọn em vừa đi vừa chảy nước mắt.

Anh ơi, anh sống chết thế nào mà bặt vô âm tín. Lá thư cuối cùng em nhận của anh đã cách đây mười bốn tháng rồi.

Làng xóm mình vẫn như xưa chẳng có gì thay đổi. Năm

nay lúa kém nên dạo tháng mười một ngày lễ vào mùa chẳng có gà cũng chẳng nên xôi. Ai nấy chỉ cúng hoa quả với rượu trắng, quèn hơn cái lễ hôm xưa chúng mình cùng nhau đi chùa.

Quân ơi, em nhớ anh, nhớ anh nhiều lắm. Tám năm hai tháng đã qua từ ngày anh đi. Em bây giờ gầy, không còn được như xưa.

Hôm lên huyện, em chỉ cân được bốn mươi mốt cân rưỡi.

Anh còn yêu em không hở Quân? Em yêu anh, thương anh mãi mãi...

Một chữ ký run rẩy, ngoằn ngoèo, với những nốt nhòe không hiểu do thời gian hay nước mắt. Thư ấy, viết cách ngày tôi về phép một năm, bảy tháng, mười ba ngày...

Chương 12

Vào một buổi chiều yên tĩnh, chúng tôi đang ngồi uống trà. Dạo ấy tôi có nhiều trà đen của đám bạn từ cao nguyên gửi cho. Tôi cũng đã quen uống trà đen nóng pha với một thìa mật ong hoặc một mảnh đường phổi hay một thìa đường cát. Thứ trà ấy ngọt dịu, thấm được nỗi nhớ mơ hồ vương vấn, thấm đượm những cảm giác không gọi được tên, những cảm giác thường lẫn quất trong khoảng trống vắng của tâm hồn người lính.

Có hai người ngồi với tôi: Xê phó Thái và binh nhất Tạo. Thái có một nửa gói lương khô BA70. Tạo có hai quả bứa chín.

Cộng với nước trà đường của tôi tạo nên bữa tiệc ngọt tuyệt vời.

Rừng chiều êm ả trong ánh thái dương. Không khí hiền hòa đến mức Tạo đang thao thao nói về cách ngào chè lam ở quê cậu ta cũng đột nhiên ngừng lại. Cả ba chúng tôi lặng lẽ uống trà, lặng lẽ nhìn những vòm lá rừng xao xuyến.

Đột nhiên vang lên tiếng kêu quái gở:

- Ngoeo oeo oeo...

Tiếng kêu rít lên như còi, lại méo mó âm thanh như tiếng còi đó bị dẫn qua một chiếc ống cong queo rồi mới phát ra.

Cả ba chúng tôi đưa mắt nhìn nhau.

- Ngoeo oeo oeo...

Tiếng kêu lần thứ hai thật rùng rợn... Một con mèo rừng lao thẳng vào. Thái và tôi cùng đứng bật dậy lui về phía sau. Lúc ba chúng tôi dàn ra cũng là lúc con mèo rừng lao thẳng vào chiếc bàn ghép bằng nứa, nơi chúng tôi vừa ngồi uống trà. Nó chụm bốn chân lại, cong lưng lên như định nhảy. Nhưng nó không nhảy mà lại đưa mắt nhìn khắp lượt xung quanh. Mắt nó phát ra những tia sáng lạnh như nước đá.

Tôi vừa đặt tay lên hông, Thái hét:

- Đừng bắn!

Con mèo đập đuôi vào bát nước trà, dựng ngược lông lên. Cặp mắt nó như nở to ra, long lanh ma quái. Một lần nữa nó quay đầu nhìn thẳng vào mắt chúng tôi, từng người một, với cái nhìn hung hãn của quỉ sứ. Nó không hề sợ, ánh sáng từ đôi mắt xanh rêu trong như thủy tinh phát ra làm chúng tôi tê liệt. Thái run run nhắc lại:

- Đừng bắn... đừng ai bắn...

Mặt Thái tái nhợt. Tạo lui ra sau ghế, chuẩn bị sẵn vũ khí.

Con mèo lườm cả ba chúng tôi một cách khinh bỉ:

- Ngoeo oeo oeo...

Nó kêu lần thứ ba rồi nhảy vọt ra ngoài. Chúng tôi đứng lặng đi vài tích tắc, ớn lạnh xương sống. Rồi Tạo kêu:

- Khiếp! Chưa gặp con mèo rừng nào kinh khủng thế!

Mặt Thái vẫn tái nhợt. Anh uống một ngụm nước như để lấy lại bình tĩnh. Tôi nói:

- Mười năm bảy tháng lính tôi mới gặp con quỉ này.

Thái im lặng. Tôi nói tiếp:

- Tôi tưởng giống mèo rừng thấy người là chạy. Nó chỉ hung dữ khi đang nuôi con.

Lúc ấy, Thái mới nhìn vào mắt tôi và kể: "Chú tôi làm nghề mộc và thi thoảng theo phường săn đi săn. Ông nói rằng giống mèo rừng không bao giờ mon men xuống nương rẫy hoặc làng bản. Người ta đặt bẫy hổ ngừa nó cõng lợn cõng bò, đặt bẫy lợn lòi ngừa nó xuống dũi nương sắn, đặt bẫy khỉ ngừa chúng bẻ trộm ngô, thậm chí đặt bẫy gấu ngừa những con gấu tinh ranh xuống ăn vụng mật ong nuôi trong vườn... Không ai đặt bẫy mèo rừng. Cho nên khi nào mèo rừng xông tới nơi người ở là điềm báo trước một tai họa bất thường vô cùng khủng khiếp. Có thể đời ông qua đời cháu, mèo rừng mới xuống một lần. Những lần ấy, thế nào cũng có trận lũ cuốn trôi cả một bản, cơn hỏa hoạn đốt trụi cả vùng hay bệnh dịch không thể cứu chữa... Chú tôi còn bảo nếu có ai đó đánh chết con mèo báo mộng thì tai họa sẽ xảy ra triền miên không bao giờ dứt. Nếu có bệnh dịch thì bệnh dịch ấy sẽ lưu truyền từ đời này qua đời khác, thập niên này qua thập niên khác. Nếu có hỏa tai hay lũ lụt thì năm nào nó cũng tới hành hạ con người... Anh đừng cho là tôi mê tín. Chú tôi thật thà chất phác, cả đời chú ấy không nói sai một câu, tôi không thể không tin...

Tạo túm áo tôi, rú lên:

- Eo ơi, rợn hơn cả chuyện ma.

Tôi bảo:

- Đừng có kể cho ai chuyện này nhé.

Thái gật đầu:

- Ừ, cậu phải giữ hoàn toàn bí mật...

Ba chúng tôi cùng im lặng.

Buổi chiều ấy qua đi, nhưng thi thoảng câu chuyện con mèo rừng vẫn ám ảnh tôi. Một tháng rưỡi sau, tôi bắt đầu thấy nó ứng nghiệm.

Thời gian ấy, chiến dịch "Mũi tên thần tốc" mở màn. Đang mùa khô mà bỗng dưng trời u ám. Sương mù buổi sớm tan rất muộn, có mùi hăng ngột ngạt như mùi các lò chế độc dược bí truyền. Khắp các thung lũng, các khe sâu, các hẻm núi lửng lơ một lớp khí trong suốt, màu lam, nặng nề luân chuyển với các ảo ảnh bị tan vụn, bị cát rời. Những luồng hồi quang mơ hồ, vụt ẩn, vụt hiện in dấu giữa không trung các hình ảnh lạ kỳ, khi là những đường kỹ hà quái lạ, khi là bức thành cổ tua tủa những mũi lao, khi là những gương mặt tươi cười bị cắt làm ba, bốn mảnh, các mảnh lẻ ấy rượt đuổi nhau, chập chờn, kỳ ảo như những chiếc bong bóng xà phòng trẻ con thổi...

Đơn vị chúng tôi nhận nhiệm vụ bảo toàn lực lượng, làm lương khô cho giai đoạn chót chiến dịch. Chúng tôi phải thay đổi vị trí tập kết luôn luôn, thực hiện nguyên tắc: "Lai vô ảnh, khứ vô hình". Như giống mèo hóa thân, chúng tôi phải xóa kỹ mọi dấu vết của mình: bếp lửa nấu ăn phải dập tắt, vết chân không được lộ, đi đồng phải chôn phân thật kỹ... Mùa khô năm trước, một đơn vị bị lộ chỉ vì một cậu lính tai quái không chịu đái nơi bụi rậm mà lại đái vào một bông loa kèn rừng. Thường các cuộc hành quân bắt đầu lúc vào đêm. Người dẫn đường đeo mặt nạ, chỉ hở cặp mắt. Khẩu lệnh thay đổi từng tuần. Lính không được hỏi, không được nói, không có giờ giải trí. Đến địa điểm tập kết,

sau khi mắc võng, tổ chức nơi ăn ở, phải ăn cơm và đi ngủ ngay. Tất cả đều hiểu rằng đó là giai đoạn đợi chờ... Một tối, khi chúng tôi đã đến vị trí thứ tư, Thái gọi tôi vào rừng. Tôi nghĩ đó là cuộc hội ý thường lệ nên hỏi:

- Khuê đâu?

Thái lắc đầu:

- Không cần. Tôi có chuyện riêng với anh.

Đoạn cậu ta quay lưng đi trước. Chúng tôi vào khe núi, nơi hai bên um tùm những cây đại thụ và vách đá. Đêm ấy sáng trăng. Chúng tôi ngồi dưới một tàn cây rậm và bóng tối phủ chúng tôi tựa một con mèo khổng lồ dâm đãng. Bên ngoài, những đốm lửa lạnh lẽo của mặt trăng rãy qua tầng lá rừng đùa giỡn vì gió, thứ gió đỏng đảnh chỉ có ở vùng núi miền Tây.

Thái nói:

- Anh Quân này, em tôi chết rồi.

Tôi hỏi:

- Thăng hả?

- Phải, tôi chỉ có một mình nó là em trai. Đã có lần tôi nói với anh...

- Nhớ rồi... Cậu ấy ở đại đội giữ B41.

Lần ấy, Thái bị sốt rét ác tính. Cậu ta tưởng chết nên lúc tỉnh kể chuyện nhà, gửi gắm đứa em trai và ông bố già cho tôi.

Nhà Thái có đến bảy anh chị em, nhưng chỉ có hai anh em trai là Thái và Thăng. Mẹ Thái chết vì hậu sản khi đẻ đứa con gái út. Bố Thái làm nghề trồng thuốc lào, ở vậy nuôi con cho tới tận bây giờ.

Giọng Thái run. Cậu ta hỏi:

- Anh Quân biết tay Hữu, chính ủy trung đoàn không?

- Biết chứ.

- Trung đoàn trưởng đi vắng, lão Hữu muốn lập công với sư đoàn nên quyết định đánh lẻ. Bọn dưới nịnh lão, ủng hộ kế hoạch tác chiến vắng mặt sư trưởng. Lão lại là bí thư đảng ủy trung đoàn, toàn thể các đảng ủy viên nhất trí quyết định của ban thường vụ. Đại đội trinh sát vừa muốn lấy lòng lão Hữu, vừa lười nên báo cáo ẩu, địa hình địa vật hoàn toàn sai. Thế là đại đội B41 của thằng em tôi được lệnh tiêu diệt các hỏa điểm của địch, mở đầu trận F.E.18. Chúng nó bò tới trận địa, vừa rút xẻng ra đào hầm trú ẩn thì bị ngay. Ở đó, không phải loại đất pha cát như tụi trinh sát báo cáo, thuần một thứ đất sỏi pha đá ong già, lưỡi xẻng chọc xuống là lửa lóe lên. Các hỏa điểm đích cứ thấy đốm lửa lóe lên ở đâu là nã cối và các loại đạn nóng vào đó. Đại đội B41 phơi lưng, không một hòn đá, gốc cây ẩn núp. Địch trút cả núi đạn xuống. Hôm sau phải điều động ba đại đội tới đánh trả và lấy xác các tử sĩ ra. Lại thêm năm mươi nhân mạng hy sinh... Đại đội B41 chỉ còn một cậu, nghe đâu quê ở Quảng bình, thoi thóp, đưa về trạm phẫu phải cắt cả lách lẫn gan, giờ không biết ra sao...

Tôi hỏi:

- Cả một đại đội bị xóa sổ! Có lấy được hết xác ra không?

- Làm sao lấy ra được hết tử sĩ hả anh?

- Cậu ấy đã có người yêu chưa?

- Chưa... chưa... Tôi còn chưa kịp yêu nữa là nó. Nó chết rồi.

Đại đội ấy toàn là những thằng trẻ như nó cả....

Rồi Thái bật lên nức nở:

- Em tôi chết oan, anh Quân ơi... Cả đại đội ấy chúng nó cũng chết oan....

Tôi im lặng nhớ tới hai bàn chân đỏ hỏn đạp trong chiếc chậu sành. Những làn nước sóng sánh ánh chiều hôm... Hàng ngàn, hàng vạn, hàng triệu bàn chân đỏ hỏn như thế. Những thằng con trai đã hăm hở chào đời, và hăm hở ra đi...

Tiếng Thái nức lên, âm thầm trong bóng đêm. Tôi ngồi lặng lẽ chờ cho cậu ta bình tĩnh lại rồi bảo:

- Thôi nhé. Trông chừng tinh thần anh em.

Thái nói:

- Tôi hiểu. Nhưng tôi cần phải nói với anh.

Tôi trả lời:

- Tôi e rằng sẽ đến lúc không ai buồn nói với ai...

Chúng tôi ra về. Nhưng tôi biết Thái đang nghĩ tới hình ảnh con mèo rừng bữa trước. Vì chính tôi cũng đang bị nó ám ảnh.

Ngày hôm sau, từ sáng sớm, y tá báo cáo một tiểu đội bị sốt rét. Anh em thì thầm rằng tiểu đội đó xấu tính, đi ăn mảnh, vớ phải thứ quả độc. Ba ngày sau, lần lượt các tiểu đội khác nộp mạng cho Thần Rừng. Ngày thứ tám, số người ốm đã quá một phần ba quân số. Không ai còn thì thầm đùa giỡn. Mặt ai nấy xanh lè. Những người khỏe nhất được phân công kèm giữ mấy cậu lên cơn sốt ác tính. Họ thường la hét, trần truồng bỏ chạy vào rừng. Họ bị một ngọn lửa đốt tử trong gan ruột đốt ra, bị nỗi sợ hãi vây bủa trùng điệp như cảnh rừng núi xung quanh, bị nỗi thèm muốn điên cuồng không gọi được tên hành hạ... Ngày thứ mười, tôi cử người mang báo cáo lên cấp trên thì đúng lúc

có lệnh: rời vị trí tập kết, bất cứ giá nào. Người mang lệnh nhìn tôi qua khe hở của chiếc mặt nạ, nói với giọng ồm ồm:

- Ngay đêm nay, không chậm trễ.

- Nhưng một phần ba quân số ốm!?

Trên yêu cầu hành quân gấp. Đây là vị trí tập kết cuối cùng của các đồng chí trong chiến dịch này. Đêm ấy, sương dày hơn bao giờ hết. Một thứ gió âm u lùa sau chúng tôi, buốt lạnh sống lưng. Đại đội đi thành hàng dọc, cứ hai người khỏe cõng một người ốm, kèm theo tư trang.

Đường mòn, cây và dây leo bò ngang chân. Tôi phải đi đầu, phát quang cho trống. Người dẫn đường đi cách tôi vài bước, luôn luôn nhìn thấy tấm lưng thẳng cứng của anh ta, như một phiến gỗ. Thái đi cuối đoàn quân. Còn Khuê, mạnh khỏe nhất, chạy lên chạy xuống, chăm sóc những người bệnh nặng và, khi cần thiết, võng thay anh em. Không ai nói được một lời nào. Sự mệt nhọc quá độ khiến mọi người phải căng toàn bộ thần kinh để cố gắng nhích từng bước một về phía trước. Hành quân... hành quân... hành quân... tôi chợt nhớ khúc quân hành mười năm trước chúng tôi đã hát vang trên đường tiến vào phương Nam, tiếng hát làm rung chuyển rừng già. Năm ấy tôi mười tám tuổi...

- Đoàng....

Một phát súng dội vào tai. Người dẫn đường nằm phục xuống, quát:

- Đứng lại!

- Đoàng...

Một phát chỉ thiên thứ hai. Tôi chạy lên, ngọn đèn pin trong tay, tôi rượt đuổi. Người dẫn đường cũng chạy theo một bóng đen. Chỉ vài phút sau, chúng tôi đã tóm được

nó. Đó là một thằng bé loắt choắt, da đen xạm, đầu trọc. Nó ngồi bệt trên đám lá mục, giơ hai tay lên, cổ thụt giữa hai vai:

- Em lạy hai anh, em lạy hai anh...

Giọng nói trọ trẹ của nó là giọng dân Hà Tây. Cái ba lô đeo sau lưng dúm dó, bẩn thỉu như cái đãy thằng ăn mày. Nó chắp hai tay, hổn hển: - Em lạy hai anh, em chắp tay lạy hai anh...

Hơi nó yếu. Có lẽ nhịn đói đã lâu. Tôi bảo:

- Đào ngũ hả? Giấy tờ đâu?

Nó móc túi đưa ra chiếc thẻ quân nhân và cả tờ công lệnh nhàu nát:

- Em không phải lính đào ngũ... em bị lạc...

Tôi đọc lướt các thứ giấy tờ của nó rồi bảo:

- Mày lại muốn lừa tao hả?... Công lệnh tháng sáu năm ngoái sao giờ còn ở đây?

- Báo cáo thủ trưởng, em lạc... rồi em sốt rét. Em ở trong kia với người Vân kiều. Nó giơ tay chỉ nhưng vì bóng tối quá dày, tôi không nhìn rõ nó chỉ hướng nào. Ngọn đèn của người dẫn đường lại rọi thẳng vào bộ mặt choắt cheo, hốc hác của nó. Móc trong túi một mảnh giấy nhàu nát, nó đưa cho tôi:

- Dạ, có giấy của bà con Vân kiều chứng nhận.

- Tối thế này làm sao tao đọc được? Nhưng không đào ngũ, tại sao mày không tìm đơn vị?

Mồm nó méo xệch rồi bỗng dưng nó ti tỉ khóc:

- Báo cáo thủ trưởng... em nhớ u em lắm... U em... có mỗi mình em... mà đơn vị em xa quá, giờ ở tận B9, làm sao em tìm được.

Lúc đó, Khuê chạy lên, hỏi:

- Gì thế?

Tôi bảo:

- Vớ một thằng lỏi con đào ngũ. Khuê nói:

- Thôi, dong nó cùng đi đi... Mấy cậu dưới kia sắp lên cơn ác tính rồi...

Tôi gật đầu:

- Ừ, đi đi

Những chàng lính phải võng bệnh nhân nhờ cơ hội ấy vừa được nghỉ ngơi, lại chuẩn bị đặt đòn lên vai.

Tôi bảo thằng bé:

- Đi theo tao.

Người dẫn đường vượt lên và cuộc hành quân tiếp tục. Lát sau chúng tôi vượt khỏi cửa rừng, tới một lối nhỏ men theo núi. Đường sáng hơn nhờ trăng chiếu rọi. Kẻ đào ngũ đi sau lưng tôi, thỉnh thoảng lại chúi đầu ngã. Lần nào nó cũng vấp phải gót chân hoặc sau đùi tôi. Tôi quay lại:

- Làm sao thế, mày đói à?

Nó lặng thinh. Tôi móc túi áo, tìm mảnh lương khô Thái đưa cho tôi buổi trưa, dúi vào tay nó:

- Này. Nó im như thóc. Từ lúc ấy, nó không vấp ngã. Đôi lúc quay lại, tôi thấy nó lẽo đẽo bám gót tôi, im lặng như cái bóng.

- Mẹ nó là ai nhỉ?... Có lẽ là một người đàn bà lam lũ vùng Hà Tây. Có thể tôi đã gặp bà ta trong số những người đàn bà gánh nặng trẹo cả vai nào ốc, nào su hào, rau cải, nào chuối, nào khoai lên thành phố, đi bộ đèo đẽo vài chục cây số để kiếm mấy đồng bạc tiền lời. Hay mẹ nó là một trong những người đàn bà chân đất vẫn cầm ấm chè xanh chạy

rong theo các xe chở khách?

Hay mẹ nó ở trong số những người chúi mặt xuống bùn cấy lúa để, đến mùa thu hoạch, được chia mấy đấu thóc còm, vẫn sung sướng tươi cười vì được ghé mặt vào chụp ảnh với đồng chí bí thư tỉnh? Mẹ nó là ai?...

Ý nghĩ tôi miên man như mê sảng. Trăng sáng. Lạnh như kem. Trước mặt chúng tôi, núi rừng bị trăng phủ, mơ hồ như những bóng quỉ ngồi. Hơi thở của lính tan loãng trong bầu không khí lạnh. Bất chợt, tôi quay đầu lại và thấy thằng oắt đang cắm cúi bước... Đã có lần, tôi nghe bọn lính xuyên tạc một bài quân hành ra những lời lẽ sau:

"Tao là con của bố tao mẹ tao,
Muốn về là tao cứ ra về,
Tao không cần ba lô
Không còn lương khô
Không cần ô tô.
Tao về ăn Tết xong tao lại lên"...

Chắc thằng oắt này là một trong số những kẻ đặt lời xuyên tạc đó. Những bài hát như thế, các sử gia chiến tranh không thèm để tâm!

Chúng tôi đến được nơi tập kết thì số người ngã bệnh lên tới non nửa quân số. May sao, thuốc đã chở tới kịp thời. Dứt bệnh sốt cũng là lúc chúng tôi tham dự trận đánh.

Chiến dịch "Mũi tên thần tốc" đã sang giai đoạn thứ ba, và đơn vị chúng tôi là một trong hai con chủ bài của giai đoạn này. Cuộc đấu diễn ra không thuận lợi như chiến dịch "Sóng sông Hồng". Đơn vị tôi chỉ còn Thái, tôi và mười bảy lính.

Khuê đã hy sinh từ trận đầu tiên. Đại đội của chúng tôi

được tặng danh hiệu đại đội anh hùng và bổ sung quân số tức khắc. Dẫu sao, chúng tôi cũng đã thắng. Tôi được lệnh đưa anh em về nơi tập kết bởi vì mùa mưa sắp tới. Đám lính trẻ cần được tập luyện và làm quen với nghề chinh chiến.

Trước khi lên đường, mười chín người chúng tôi được gọi là bộ khung của đại đội, làm lễ vĩnh biệt những người đã khuất. Chúng tôi đóng trước lễ đài, dựng bằng nứa từ hôm trước, trên phủ vải trắng. Tôi hạ lệnh đốt lửa. Phải có một ngọn lửa thật lớn mới đủ soi sáng hơn một trăm gương mặt những người đã khuất. Họ luôn luôn đóng bên cạnh chúng tôi với bộ mặt xanh xám của kẻ bị rút hết máu, tỉ tê, hờn dỗi, đòi ân oán...

Tôi mơ giấc mơ áo xanh. Người đàn bà mặc áo xanh từ khoảng trời xanh hiện ra. Nàng vừa giống, vừa xa lạ người đàn bà tôi mộng tưởng. Không với khuôn mặt hao gầy và cái bụng kềnh càng sắp tới ngày sinh nở mà với gương mặt kiều diễm có hai hàng mày dài. Tôi đã yêu nàng tới kiệt sức. Tôi yêu nàng tới mức tôi sẵn sàng từ bỏ cõi đời vì đã được yêu... Nhưng tôi tỉnh dậy trong võng một mình, áo quần ướt mồ hôi và dơ dáy:

- Khốn nạn, mơ với mộng, hão huyền...

Một thằng đàn ông rít lên chửi thề, nghiến răng trèo trẹo. Một thằng khác nhẫn nại xuống suối tắm giặt, đi ăn cơm chiều và bàn với Thái kế hoạch hành quân ngày mai.

Buổi tối, khi chúng tôi ngồi uống trà thì liên lạc trung đoàn xuống. Cậu ta chuyển cho tôi tờ lệnh của sư đoàn. Tôi có nhiệm vụ áp tải bốn tù binh quan trọng tới đia điểm tập kết, giao cho bộ phận điều tra xét hỏi. Lệnh nhấn mạnh:

Không được để tù binh thất lạc hay bỏ trốn, hoặc ốm chết trong bất kỳ tình huống nào. Lệnh do chính Lương ký thay sư trưởng.

Mưa rừng ập xuống, như tai nạn dọc đường, như tình ái không báo trước. Mưa ròng rã nửa tháng liền không cho mặt trời kịp nháy mắt. Trắng xối xả không gian. Suối dâng ào ào, đường tắc, chúng tôi đành đóng quân ở binh trạm X3-57. Ngày này qua ngày khác, nhìn dòng nước tuôn như thác, nhìn những tầng lá rung giật, quằn quại dưới mưa. Đêm nọ qua đêm kia, nhìn những ngọn đèn săng khói mù, tỏa thứ ánh sáng đỏ cáu lên mùi hôi khét, những gương mặt mốc meo quanh đám chơi bài. Tôi trở nên cáu bẳn.

Tôi hay nhớ đến em trai tôi. Tôi mơ thấy đôi chân đỏ như son của nó quẫy đạp như con cá mắc lưới, vào giữa chừng một bữa cơm chỉ mắm tôm rang ớt, hay giữa chừng buổi trò chuyện quanh một ấm nước lá rừng. Không phải mơ, dường như tôi nhìn thấy nó. Kỷ niệm ấy khiến tôi ủ ê. Đến lúc, tôi thấy chính tôi như con cá mắc lưới, bị dĩ vãng dày vò... Cũng một buổi sáng, mưa. Tôi trở dậy, tới lán số 2. Từ nơi tôi ở qua lán số 1, số 2 và số 3 có các mái hiên dài, người đi không ướt. Dọc theo các mái hiên, chăng từng dãy dây phơi quần áo. Mùa mưa, quần áo chỉ vắt lên dây cho róc hết nước, muốn khô phải đem xuống bếp than hơ một đêm.

Mưa vẫn tuôn không ngừng. Đang đi, chợt tôi bắt gặp tên tù binh số 4 đứng một mình đầu mái lán. Hắn đang hứng mưa. Nước xổ từ mái nứa xuống lòng tay hắn bắn lên tung tóe. Gương mặt hắn nhìn nghiêng giống hệt như Hòa, cô em gái của người đàn bà tôi yêu.

Đường sống mũi, vành môi, khuôn cằm... tất thảy gợi dáng nét của một tu sĩ. Hắn không nhìn thấy tôi. Hắn chăm chú chơi trò hứng mưa, hồn nhiên như học trò tiểu học... "Nếu có Hùng ở đây, chắc gã sẽ cười khẩy và trề môi ra nói: Bọn trai Mỡ, bọn Gà giò. Gảy đàn, thổi sáo, viết nhật ký, làm thơ, ép hoa khô... đó là trò khỉ của những tâm hồn oặt oèo, ủy mị, bọn lính Cậu, bọn trai Hoi - Tao cầu cho bom dập chúng mày thành cám - Tao cầu cho pháo cối băm chúng mày thành món pa-tê..."

Bất chợt một cành khô gãy. Tên ngụy giật mình quay lại, mặt đỏ bừng: - Bẩm thưa ông... Tôi định trấn an hắn, song tự cảm thấy điều đó lố bịch.

Hắn vẫn không hết luống cuống:

- Dạ... thưa ông. Tôi chợt thấy hắn giống Hòa ghê gớm. Có lẽ hắn cũng trạc tuổi Hoàng. Hắn có viết những dòng nhật ký miên man mê cuồng không? Hắn... có từ bỏ một giảng đường để đi tìm lý tưởng không?... Tôi bảo hắn:

- Tù binh số 4, về buồng tôi.

Đoạn, tôi quay lưng đi trước. Hắn lẽo đẽo theo sau.

Buồng tôi ở là một gian được ngăn cách trong dãy lán đặc biệt dành cho ban chỉ huy binh trạm và chỉ huy các đoàn quân tạm trú. Buồng thưng gỗ ván, kín đáo, treo vài tấm lịch đã phai màu. Đồ dùng khá đủ: Giường nằm, tủ đựng tài liệu, bàn ghế. Tất cả đều đóng bằng gỗ mộc.

- Vào đi.

Tôi bảo tên lính. Hắn rón rén vào phòng, cúi đầu lau mái tóc ướt vào cánh tay áo.

Tôi trỏ chiếc ghế đối diện:

- Ngồi xuống.

Hắn ngồi, thu hai tay vào lòng. Hắn có đôi bàn tay mỹ nhân, ngón dài, nuột nà như tay tố nữ trong tranh. Tôi rót cho mình một chén nước và cho hắn chén thứ hai:

- Uống đi cho nóng.

Nước còn bốc khói. Hắn khẽ nhấp một ngụm rồi lại ngồi yên, vẻ lo lắng. Khi hắn nhìn xuống, hai hàng mi dài và đen che một phần tròng mắt. Lưa thưa hai bên mép và môi trên, có vài chấm râu. Thấy tôi ngồi yên, tên tù binh ngước nhìn sợ sệt. Tôi nhìn đôi mắt hoảng loạn của hắn, bảo:

- Yên tâm đi, tao không giết lén mày làm gì.

Hắn lặng thinh, mắt cụp xuống.

Tôi nói tiếp:

- Mà ở đây, cho thêm kẹo chúng mày cũng không dám trốn. Đúng không?

Hắn ngẩng lên:

- Bẩm ông, trung tá Huyên cũng nói thế.

Tôi cười thầm vì hắn quả là thật thà. Chưa tên ngụy nào đối đáp như vậy. Tôi hỏi:

- Huyên là tên tóc muối tiêu, tù binh số 1, đúng không?

- Bẩm ông, phải. Ngài trung tá nói nếu trốn, chúng con sẽ rơi vào các đơn vị khác. Mười phần, chắc tám chín là được nếm kẹo đồng hoặc lưỡi lê.

Tôi cười:

- Phải rồi. Bọn chúng mày cũng cáo lắm. Không ai có đủ lòng từ thiện để chia từng mẩu lương khô giữa mùa mưa lũ với bọn người nã pháo cối vào họng mình. Bọn mày là kẻ thù, nhân đạo nhất là người ta cho chúng mày vài viên kẹo.

Hắn im lặng. Tôi nói tiếp:

- Ở đây với tao được an toàn vì tao có nhiệm vụ nộp

chúng mày cho bộ phận khai thác tù binh. Tao phải nuôi sống và bảo vệ chúng mày.

Tôi châm điếu thuốc, lơ đãng nhìn dòng nước trắng xóa bên ngoài. Bỗng dưng tôi nhớ mẹ khủng khiếp. Tôi lang thang trên bãi tha ma giữa đồng vắng. Những nấm mộ nhấp nhô giữa những bụi dứa gai, những lùm dây mây và những ngọn cỏ leo đỏ như tiết lợn. Tôi lượm từng thoi vàng bẹp dúm giữa cỏ, giữa đất ướt. Tôi dẫm lên những mảnh ván- thối... Mẹ ơi... Nắm hương bén lửa bốc cháy đùng đùng. Chắc mẹ đã nghe tôi gọi.

- Kìa!...

Tên tù binh chợt thốt tiếng kêu. Hắn chỉ vào tay tôi. Điếu thuốc cháy bỏng lớp da ngoài. Tôi ném mẩu thuốc ra ngoài mưa, nhìn hắn:

- Tên gì?
- Dạ, thưa ông, con tên Huỳnh Hoài An, mười tám tuổi
- Quê quán?
- Dạ, Gia Định, Sài Gòn.
- Nghề nghiệp?
- Thưa ông, Ba con dạy trung học, Má có cửa hàng may.
- Thợ may?
- Thưa ông, chuyên may đồ cho phụ nữ.
- Tại sao đi lính?
- Dạ thưa ông...

Hắn hớt hải nhìn tôi, rồi cắm mặt xuống bàn.

- Tại sao?
- Dạ, thưa... vì nhiệm vụ với quốc gia...
- Cái gì?
- Dạ... thưa... vì lý tưởng quốc gia...

Tói nhớ đến gã đàn ông đeo kính gọng vàng, trắng như con dê nhốt trong bóng tối: "Lý tưởng, đó đơn giản là bánh thánh phát cho lũ trẻ vị thành niên. Muốn chúng mặc áo thầy tu, mặc áo lính hay áo cảnh sát quốc gia cũng chỉ cần dùng bấy nhiêu từ..." ông ta cười. Nụ cười của kẻ quyền uy, khả ái một cách đáng khâm phục! Dù sao tôi cũng phải cảm ơn chuyến tàu hôm ấy...

Tên tù binh vẫn nhìn tôi, căng thẳng chờ cuộc hỏi cung.

Tôi mỉm cười:

- Lý tưởng?

- Dạ...

- Bảo vệ non sông gấm vóc?

- Dạ... thưa...

- Làm tròn nhiệm vụ của người thanh niên yêu nước, xứng đáng với dòng dõi Lạc Hồng?

- Dạ... thưa ông...

- Ta thề hy sinh tới giọt máu cuối cùng phụng sự cho Tổ quốc?

- Dạ...

Hắn dạ nhịp sau mỗi câu tôi nói, mặt mỗi lúc mỗi tái xanh. Hai tay hắn run như giẻ. Hai chân hắn cũng bắt đầu run. Hắn không hiểu thằng Việt cộng này đang giương ra thứ bẫy nào để đưa hắn tới đoạn đầu đài hay giá treo cổ... Tròng mắt hắn lạc đi.

Tôi hỏi tiếp:

- Thờ thánh thần nào?

Hắn hổn hển đáp:

- Dạ... thưa ông... nhà con không theo đạo...

Môi hắn xệch đi, mếu:

- Dạ, thưa ông... Má con chỉ ăn chay niệm Phật ngày mùng một và ngày rằm...

Tôi lắc đầu:

- Tao hỏi: thờ thánh thần nào?

Hắn chắp hai tay vái:

- Dạ, thưa... xin ông tha cho...

Tôi bảo:

- Đừng có khóc... Không ai ăn thịt mày mà sợ! Nghe tao nói đây này: Chúng tao thờ một chủ thuyết. Chúng mày cũng thờ một chủ thuyết. Vị thần chúng tao thờ tên là Mác, mũi lõ, mắt xanh, râu rậm. Còn vị thần chúng mày thờ tên là gì? Tóc thưa hay tóc rậm? Trán hói hay trán vuông? Để râu dê hay râu cáo?

Đến lúc ấy, hắn bắt đầu hoàn hồn. Hắn thở dốc từng cơn:

- Dạ, thưa ông, không có...

Tôi nhăn mặt:

- Sao không? Lý tưởng quốc gia của chúng mày kém thế. Không tìm được vị thần nào mà tôn ngôi à?

Hắn lắp bắp:

- Dạ, xin ông tha lỗi, con không hiểu...

Tôi nói:

- Đừng vờ, nhất định phải có...

Hắn đáp hối hả:

- Thưa ông, dạo học Trung học, con có nghe các thầy nói tới ông Mác, với lại ông He-ghen, ông Lăng, ông Nít... Nhiều lắm. Nhưng con không ưa môn triết nên không tò mò...

Tôi cười:

- Ghê thế cơ à?... Chúng mày thờ đa thần... Cái lý tưởng quốc gia của chúng mày tham lam quá!... Tại sao mày bị bắt?

- Dạ, thưa ông, chúng con bị phục kích. Con là lính tháp tùng cho trung tá Huyên.

- A, thằng lùn tóc muối tiêu. Thủ lĩnh của tụi mày?

- Dạ.

- Mày ra trận lần thứ mấy rồi?

- Thưa ông, lần thứ hai.

- Lần thứ nhất, mày bắn được mấy thằng Việt cộng?

- Dạ, thưa...

- Có khi tao chạm trán mày trận ấy... Có khi chính viên đạn của mày nghiến sứt vành tai tao đây này, thấy chưa?...

Tôi chìa cho hắn vành tai phải bị mảnh pháo tiện cụt một mẩu. Mặt tên tù tái xanh, nước mắt rân rấn quanh tròng:

- Dạ... Con làm sao bắn trúng ông được ạ!

- Sao không?

- Thưa ông... vì lần ấy, nghe súng nổ, thấy xung quanh nhiều người chết quá nên con chúi đầu xuống đất, không dám ngẩng lên.

- Không dám ngẩng lên à?... Đúng thế thật... Nhưng lần thứ hai, lần thứ ba mày sẽ ngẩng lên... Và lần thứ tư mày sẽ ngắm trúng họng tao mà bắn... Đúng không?

Hắn run rẩy:

- Thưa ông...

Tôi nhìn hắn, mỉm cười. Lần nữa, tôi thấy hắn ngần mặt ra và hắn giống cô bé Hòa như đúc! Có lẽ hắn không hiểu tôi là người hay quỉ. Các thớ thịt trên khuôn mặt hắn cứng đờ. Có lẽ đầu óc hắn rối tung và hắn không thể tìm được lời giải. Tôi khoái chí nhìn hắn:

- Đừng sợ. Bắn giết là công việc của chiến tranh. Bước ra trận tao cũng bắn tụi mày như bắn lũ sâm cầm, không

ghê tay...

Có lẽ vì tụi mày thờ đám thần khác với thần của chúng tao nên mới khổ vậy. Hay mày về nói với lão trung tá Huyên xin chính phủ chúng mày đổi sang thờ thần Mác?

Tên tù binh há miệng nhìn tôi chằm chằm. Hoặc là hắn nghi tôi điên. Hoặc hắn sắp điên.

Tôi nói tiếp:

- Hoặc giả chúng tao với bọn mày sẽ chọn chung một ông nào đó. Ví như ông Thổ địa, cái vị bụng phệ vẫn ngồi bệt ở dưới góc nhà ấy... Không ai chém giết nhau vì một ông thần cỏn con như thế...

Tên tù há mãi miệng ra mới nói được vài lời:

- Con xin ông... tha tội... Con chẳng hiểu ông nói gì... con xin...

Tôi cười phá lên, bảo:

- Không có gì đâu?... Tao đùa tí chơi... Về đi...

Hắn đứng lên, chắp hai tay vái:

- Thưa ông, con xin phép...

Hắn lùi ra sau vài bước. Khi tới cửa, hắn quay lưng bước nhanh như chuột. Ánh mắt hắn nhìn tôi hãi hùng như ánh mắt đứa bé gái nhìn thấy con yêu râu xanh!

Chương 13

Mưa vẫn rơi sầm sập trút thác ngoài trời. Các mái lán rung rào rào dưới mưa rơi. Nước hắt bụi vào tận nơi tôi ngồi lạnh lạnh, tê tê. Tôi nhìn màn mưa trắng xóa, thấy núi rừng trùng điệp lô xô, mặt trận nọ nối tiếp mặt trận kia, hun hút tới chân trời. Trên vùng đất mênh mông ấy, lúc nhúc những binh đoàn như kiến đen và kiến đỏ, kiến gió và kiến lửa, kiến ong và kiến mối... lúc nhúc ngoi lội giữa bùn, giữa nước, giữa đồng khô nắng cháy...

Cả hai bên đều hò hét, cả hai bên đều điên cuồng chém giết, - cả hai bên đều rú lên khoái trá khi máu đối phương phụt khỏi tim, óc đối phương vọt khỏi não, - cả hai bên đều quằn quại như sâu bọ dưới những làn đạn lửa, - phần sống sót lê khỏi chiến địa để làm mồi dự trữ cho các mặt trận tiếp theo, - phần đã chết tự hiến nốt hình hài cho các loài ác thú và dòi bọ.

Cả hai bên đều yên trí là mình đã hy sinh xứng đáng cho lý tưởng. Than ôi, họ có chung một nòi giống, con của mẹ Âu Cơ và cha Lạc Long Quân. Họ là những hữu thể được tái sinh trong cùng một bào thai - không xứ sở nào có được cái

huyền thoại mê ly đến thế!...

Tôi đã sốt liền một tuần không ăn uống. Y tá chuyền nước muối đẳng-trương và đường Glu-cô trực tiếp vào mạch. Sang ngày thứ tám, dứt cơn sốt, tôi đòi ăn cháo. Mưa đã tạnh. Buổi chiều nắng ấm, tôi chống gậy mò ra cửa ngồi chơi.

Rừng đẹp não lòng. Tôi sung sướng vì mình còn sống, bắt đầu thả cơn mơ mộng lãng đãng dọc theo đường quê, từ bờ đê chạy thõng xuống cánh đồng, nghe tiếng chim vịt lưng trời gom nhặt lại những mình thời gian đã mất, uống nước trong với tí tẹo trời lơ khuấy trong đáy cốc... Có thể tôi sẽ mọc lên như nhành mạ sót, lay lắt giữa khí trời thù địch, và những cơn bão rớt nhưng sẽ còn trổ bông?...

- Đề nghị thủ trưởng vào lán ngay.

Cậu y tá miệng nói, tay lôi tôi vào giường, bắt tôi nằm ngoan dưới tấm chăn. Nhưng, thân thể vừa ấm, tôi lại chìm vào cơn mê buốt lạnh.

Tôi thấy Hoa. Cô đang ăn nằm với một gã đàn ông đen sì, dị dạng. Cô kêu ú ớ, mặt tái nhợt như kẻ chết trôi. Gã đàn ông bóp nắn cô với đôi cánh tay gầy, lông lá. Tóc gã dựng đứng. Tấm thân gã cử động khó nhọc và quái dị như con đười ươi. Tôi thấy gã nhìn tôi, nhăn nhở cười, phơi bày cuộc chiến thắng bỉ ổi một cách hể hả...

Tim tôi nhói đau vì ước muốn trả thù. Tôi định hét to một tiếng. Nhưng cổ họng tôi bỏng rát. Rồi bỗng dưng tôi tan biến. Tôi thấy một cảm giác tan nhuyễn lạ kỳ khi xương thịt mình hóa thành làn nước, lan qua đồng cỏ, hòa nhập vào dòng sông lặng lờ miền quê cũ...

Hôm qua có một tay kẻng trai trên trung đoàn xuống

chơi. Ông ta đem theo thư của Lương với một hộp táo tầu và nửa cây thuốc lá. Trên sư đoàn, Lương đã nghe tin tôi bị sốt rét ác tính. Anh không xuống được nên nhờ người chuyển thư và quà. Sứ giả của anh hơn tôi một hàm, hơn mười một tuổi. Rất giỏi tán. Sau bữa cơm, chúng tôi ngồi tán gẫu.

Bất chợt, ông ta khoe bắn một thằng trúng đầu gối trên đường tới đây. Tôi hỏi:

- Thám báo hả?

Ông ta lắc đầu:

- Không, một thằng đào ngũ. Đáng kiếp. Hai phát đạn của tôi trúng hai đầu gối nó. Thế nào nó cũng phải tháo khớp háng. Từ ngày vào lính, chưa bao giờ tôi bắn chính xác như lần này.

Tôi hỏi:

- Thằng ấy nom thế nào?

Ông ta kể: - Nghe giọng biết là dân Hà Nam. Nó còn nhóc lắm... Chắc bằng tuổi thằng con lớn của tôi. Ngu như bò. Hô dừng lại cứ lao đầu chạy tiếp nên mới chết.

Rồi ông ta cười:

- Này, cái bật lửa của ông chúa quá. Tụi sĩ quan ngụy cũng khó kiếm thứ hàng cao cấp thế? Kỷ niệm cho tôi nhé?

- Sẵn sàng.

Tôi ném chiếc bật lửa vào lòng ông ta và nhìn bộ mặt ông ta rạng rỡ lên. Các cán bộ cỡ đại đội trở lên phải dự một cuộc tập huấn. Địa điểm chính xác không biết trước nhưng từng chặng tập kết có giao liên đưa đường.

Tôi mới ốm dậy nên đề nghị Thái đi thay nhưng cấp trên không chuẩn y.

- Đành vậy. Cậu ở nhà lo cho cơm ngon canh ngọt. Rỗi rảnh thế này, bọn lính dễ đi sục gái. Không cẩn thận lại xảy ra chuyện rầy rà...

Trong buổi bàn giao công việc đại đội, tôi bảo Thái như vậy. Cậu ta đần mặt ra hồi lâu mới nói:

- Anh đi xa, tôi chống chếnh lắm!

Tôi cười:

- Cậu phải nghĩ tới lúc tôi toi chứ.

Thái nói:

- Đừng.

- Cậu vớ vẩn. Chuyện đó là thường. Riêng trong đơn vị này, nó đã xảy ra với một trăm ba mươi bảy người.

Thái lắc đầu:

- Nhưng với mười chín người còn lại thì không.

- Tại sao?

- Tại tôi tin thế. Chẳng lẽ trời không có mắt?

- Nếu trời có mắt, con người đã chẳng chém giết nhau!

Thái cúi đầu hạ giọng:

- Anh Quân này, hết chiến tranh rồi mình sẽ sống ra sao? Nhà tôi chẳng hạn, có mỗi mống em trai thì chết mất, còn lại một đống em gái... Ai sẽ lấy đàn vịt cái ấy?... Rồi suốt ngày chúng sẽ quàng quạc bên tai tôi...

- Cậu lo xa quá!... Trước mắt hãy lo cho cứng gân cốt mà đi qua cuộc chiến tranh này.

Thái đưa cho tôi gói thuốc Vĩnh Bảo của một cậu đồng hương tặng. Thuốc gửi từ miền Bắc vào, qua bao nhiêu ngày đường nên đã mốc. Thái phải rửa sạch, sao lại. Tuy thế, còn hơn hút rễ cây hồng-ma hay lá đu đủ. Tôi đi từ lúc mờ sương, theo đường giao liên tới địa điểm tập kết thứ

nhất. Nghỉ ngơi ở đó một đêm, sáng hôm sau, tôi cùng năm chục người được đưa lên một chiếc ô-tô tải xuyên rừng. Xe phủ bạt kín mít. Đi hai ngày một đêm thì tôi điểm tập kết thứ hai.

Đấy là một cánh rừng rậm, lán dựng san sát dưới các vòm cây. Khói bếp tập thể luồn qua ống dẫn tới tận khe sâu.

Người đi kẻ lại rầm rập, khua bát khua thìa, chuyện trò râm ran...

Ở đấy các hội đồng hương tha hồ hoạt động, các cuộc kết nghĩa vườn đào được tổ chức quanh các bếp lửa hoặc ven suối, các buổi biểu diễn văn nghệ tự động liên miên ngày đêm. Giọng ngâm thơ miền Trung lẫn với giọng quan họ xứ Bắc. Toàn bọn đàn ông mà cũng rôm rả lắm trò... Sớm ngày thứ hai, giao liên tới.

- Nữ giao liên, anh em ơi...

Ai đó hô to. Thế là bỗng dưng, người trong các lán đổ ra và tiếng hoan hô vang dậy trời:

- Hoan hô... ô... ô...

- Ha ...a... a...

– Hô... ô... ô...

Có nhiều cậu nhấy cẫng lên. Cả đám người xao động, nháo nhác chạy ngược chạy xuôi. Tôi đứng lẫn trong đám đông, lòng rộn ràng. Mãi mươi phút sau, chúng tôi mới thấy người con gái ấy. "Cũng bỏ công mọi người chờ đón..." Cô xinh xắn, tuy không đẹp. Da trắng xanh, tóc đen, mắt đen, răng khểnh.

Cô lại nhỏ bé, có vẻ yếu ớt.

Tất cả chúng tôi xô ra, ai cũng cố nói với cô một câu,

chạm vào vạt áo đen mềm hay mái tóc xõa ngang lưng. Cô giao liên cười với tất cả, gật đầu chào tất cả bằng thái độ bình tĩnh, nhẫn nại.

Chắc chắn cô đã quen với cảnh rồ dại của đám đàn ông bị nhốt lâu trong rừng. Vị nữ thần xinh xắn ấy đưa tới một đoàn thuyền. Chúng tôi theo cô, vượt rừng tới ngọn nguồn một con sông xanh biếc. Mười hai chiếc thuyền, mỗi thuyền chở mười hai người vừa tròn một tiểu đội. Chúng tôi đã được phiên chế rất nhanh trên đường đi. Nữ giao liên đi thuyền đầu tiên, cùng với ban chỉ huy. May sao, tôi không được bầu vào ban chỉ huy ấy. Khi đoàn thuyền bắt đầu xuôi, bóng người con gái đứng nơi mũi thuyền khắc vòi vọi giữa khung trời. Trong chiếc áo bà ba lụa đen mềm mại, trông cô xinh đẹp và mời gọi. Ở những thuyền đi sau, tôi nghe tiếng thở dài. Một giọng:

- Làm chỉ huy, sướng thật!

Một giọng khác:

- Được ngồi thuyền ấy, chỉ ngửi mùi cũng đỡ nhớ!

Giọng kia:

- Gió ơi, hãy đem mùi thơm của nàng chia đều cho chúng anh.

Giọng thứ hai:

- Cậu ca cải lương đó à? Giọng đáp lại:

- Cải lương gì?... Đúng bỏ mẹ còn làm bộ!... Vài tiếng cười khúc khích. Sau đó là yên lặng. Những gương mặt đờ đẫn.

Hai bên bờ, núi rừng xanh thẳm chầm chậm trôi. Tiếng mái chèo khua buồn tẻ. Cứ ba giờ, thay chèo một lần. Người dẫn thuyền chỉ trực tiếp chèo những đoạn lắm ghềnh hoặc nhiều mỏm đá. Chúng tôi tựa vào nhau, ngủ gà gật, khi thời

gian trôi cùng với con thuyền, đưa chúng tôi về đồng bằng. Tôi tỉnh ngủ vào lúc trời chiều. Mặt trời ở sau lưng chúng tôi, nơi đuôi thuyền, dập dềnh giữa sóng nước. Trước mặt tôi, ở hai bên bờ, mênh mông cát đỏ...

"Xứ Chàm... Mình đã gặp trên đường tới K..." Tôi chợt nhớ tới chàng Vân kiều Te Chiêng. Anh ta đái tồ tồ ngay bên cạnh tôi và tiếng nước tiểu rót trong buổi sáng hôm ấy đã cứu tôi khỏi các ám ảnh... Miền cát đỏ... Tôi ngồi thẳng dậy, sửng sốt nhìn. Các triền cát chạy dọc theo con sông, miên man, với những lượn sóng mờ và các đám cỏ xam xám.

Giờ này vào lúc hoàng hôn, màu cát ngả sang tím nhợt như cánh hoa bèo. Giờ này vào lúc hoàng hôn, nó không ám ảnh tôi bởi các bóng ma quá vãng mà trải trước mắt tôi nỗi sầu thảm mênh mông. Miền cát đỏ đã nguội đi hơi nóng mặt trời, ngọn lửa thù hận, các cuồng vọng và những đam mê. Vùng cỏ xám mờ dần trong hơi thở miên man của đất đai, không khắc khoải, không chờ đợi. Tôi nghe tiếng nức nở. Phải chăng ấy là tiếng sóng vỗ lúc chiều hôm?... Một giai điệu u hoài văng vẳng. Đêm đen, với ngọn lửa lập lòe bên chân thành ốc. Ai đó đang ngồi, cái bóng âm thầm, câm nín kề một bên mũi giáo. Ánh lửa soi xanh rờn giọt nước mắt đọng nơi khóe mắt, chưa kịp rơi.

- Ai kia?
- Ta.
- Ông là ai?
- Ta là ông tổ bảy đời của con.
- Tôi không quen ông.
- Phải, con người không thể quen tổ tiên của chính mình.

Cái bóng ngẩng lên. Giọt nước mắt lăn khỏi khóe mắt, từ

từ bò thành dòng trên gò má. Gương mặt ấy dường như tôi đã gặp đâu đó trong cuộc hành trình của đời mình. Vừa quen, vừa lạ. Nhất là nét cong cuối tràng mày và những nếp nhăn trên trán.

Tôi hỏi:

- Ông cần gì?

- Ta phải gặp con.

- Để làm gì vậy?

- Con đã dựng ta khỏi mồ, vì lòng hờn oán.

- Vâng... Có thể...

- Con đã từng tới vùng đất này, đã bị bóng ma Chàm rượt đuổi, đã sợ hãi và nguyền rủa chúng ta.

- Phải.

- Đừng thế.

- Tội ác đó có thật. Dù chôn dưới bảy tầng đất đen, sự thật vẫn là sự thật.

- Phải.

- Nếu vậy, không còn gì để nói.

- Còn...

Bóng ma ngẩng lên nhìn tôi. Một cái nhìn đắm đuối. Tôi lạnh toát sống lưng. Tôi không muốn mình bị chinh phục bởi một hồn ma. Nhưng rõ ràng, trong cái nhìn u buồn đau đáu kia, ẩn chứa một tình yêu không cưỡng chế. Bóng ma khẽ nhếch môi cười, hướng đôi mắt xa vắng vào mắt tôi:

- Còn một sự thật nữa...

Tôi cau có, gằn giọng:

- Vậy thì ông nói đi.

Bóng ma cười buồn:

- Có một con hồ xa vắng, có một dòng sông xa vắng, có

cánh rừng xa vắng...

Tôi gắt:

- Ông nói dài dòng tôi không hiểu?

Bóng ma cười hiền:

- Rồi con sẽ hiểu... Tít xa kia, nơi phương Bắc... Có một con hồ xanh biếc, có một dòng sông, một cánh rừng và những đồng lúa tốt... ấy là quê hương ta, và quê hương xưa cũ của con.

Ông tổ bảy mươi đời của ta đã sinh ra ở đó, đã lấy vợ, đẻ con, gây dựng cơ đồ... Rồi bọn rợ phương Bắc tới cướp đất, chiếm nhà, đánh bạt tổ tiên ta khỏi vùng quê ấy... Tổ tiên của ta phải ra đi...

Tôi nói:

- Tôi hiểu rồi. Bọn rợ phương Bắc rượt đuổi các ông. Và các ông lại tiến về phương Nam chinh phạt. Một vòng tròn luẩn quẩn của tội ác.

Bóng ma nói:

- Lịch sử đầy tội ác.

Tôi hỏi:

- Tại sao các ông không chống lại nó?

Bóng ma lắc đầu:

- Con người không chống được số phận của mình.

Tôi nói:

- Chính các ông đã truyền lại cho chúng tôi câu nói:

- Số bảy, người ba.

Bóng ma cười:

- Phải, đấy là điều ta muốn nói.

Tôi hỏi:

- Tại sao không làm mà lại nói?

Bóng ma đáp:

- Thời ta sống, người ta đâm chém nhau bằng gươm giáo. Muốn chuyển một bức thư, ngựa chạy cả tuần trăng. Con người bị cắt chia trong các khu vườn tối tăm, man dã. Chúng ta sống giữa u mê như bầy thú mù lòa, chúng ta không thể vượt qua những lũy tre đầy gai nhọn tìm vùng đất mới.

Tôi nói:

- Các ông để lại cho chúng tôi một chiếc túi rỗng.

Bóng ma đáp:

- Có

Tôi hỏi:

- Cái gì?

Bóng ma bảo:

- Những khải hoàn môn.

Tôi cười sằng sặc:

- Khải hoàn môn của chúng tôi bây giờ còn to hơn.

Bóng ma nói:

- Kiêu ngạo là thói thường của lũ trẻ đầu xanh... Con hãy nhìn ta xem: ta không có giày, có mũ, có súng. Chân ta đi đất, vai ta đeo ruột tượng đựng lương khô - lương khô ấy là bắp rang trong nồi đất. Cây giáo của ta rèn trong bếp lửa làng quê... Chúng ta trần trụi. Và chúng ta đã dựng cho các con những khải hoàn môn bằng xương máu của chính mình.

Tôi nói:

- Cóc cần những khải hoàn môn của các ông... Cóc cần cả ông nữa... Sao ông cứ ám tôi?... Tôi chán lắm rồi...

Bóng ma đáp:

- Con là giọt máu của ta. Dù luân lạc qua bao đời, nó vẫn là của ta... Đừng cáu bẳn... Đừng bội bạc... Trước kia khi đã từng oán hận tổ tiên như vậy... Nhưng con ơi, chúng ta không lựa chọn được lịch sử cho mình...

Tôi thấy ngột ngạt. Dường như tôi sắp khóc. Tôi hét lên:

- Tôi cóc cần!

Bóng ma vẫn nhìn tôi, không nổi giận, không an ủi:

- Người ta không nên bước vào đời với một cái đãy rỗng không. Nhưng cũng chẳng nên thò tay bốc gạo trong đãy ăn mà không nghĩ cách cắt lụa may một chiếc đãy mới. Kẻ không có gia tài đáng tủi nhục còn kẻ không tạo được gia tài cho con cháu thì cần khinh bỉ.

Tôi nhìn chăm chăm vào đôi mắt xa vời của hồn ma, hoang mang:

- Ông định nói gì?... ông còn muốn gì ở chúng tôi?

Bóng ma nói:

- Chúng ta đã để lại cho con những khải hoàn môn. Sao các con không dựng lấy những khải hoàn môn của chính mình?...

Tôi nghĩ "A... thật hàm hồ... cái ông cụ ông kị này... Chẳng lẽ ông ấy không thấy chúng tôi đang làm gì hay sao?... Chẳng lẽ ông không thấy bao nhiêu lớp người đã ra đi, và đã gục xuống, và đã hát khúc khải hoàn... Tất cả đang tiến về phía cái nửa vòng tròn huyền diệu của chân trời tương lai?" Nhưng lưỡi tôi bỗng cứng ngắc, không thốt lên lời. Bóng ma nhìn tôi giờ lâu, âu yếm, thắm thiết. Một cái nhìn vừa khoan dung vừa trông đợi. Một ánh mắt đau đáu, vượt qua thăm thẳm thời gian, vượt qua mọi cách biệt thế hệ, vượt qua các triều đại và các nền văn minh... Đôi bàn chân

lấm đất, bên trên quấn xà cạp. Bộ áo quần bằng vải thô dơ dáy. Một mũi giáo và cái ruột tượng đựng ngô rang... ôi những con người đã dựng lên các khải hoàn môn... Tổ tiên đau khổ của tôi...

- Này, lại ngủ hả?...

Tôi giật mình quay lại: Không phải ngọn lửa chập chờn bên chân thành cổ mà là bộ mặt tí tởn của anh chàng ở B9 mới ra.

Anh ta cười:

- Nghĩ gì mà ngồi ngây như tượng?... Nhìn kia kìa...

Anh ta chỉ cho tôi. Trên chiếc thuyền chỉ huy, cô giao liên đang ngủ, tựa đầu vào vai một tay trung tá. Ông này vừa thích vừa sợ xung quanh dị nghị nên ngồi cứng ngắc như tượng, mắt nhìn về phía trước.

Anh chàng ngồi bên cười toe toét, bảo tôi:

- Đằng ấy muốn được thay vị trí không?

Tôi đáp cộc lốc:

- Không!

Anh ta nhăn mũi:

- Sĩ diện!

Tôi lặng im không tranh cãi.

Mặt trời chìm xuống nước, chỉ còn nhô lên cái mí đỏ như vành móng tay. Ánh dương rực rỡ hắt lên mặt sông.

Phía trước, những giải mây xám đang chập chờn trên bờ cỏ. Các triền cát ngả sang màu tím thẫm. Đấy là màu của buổi chiều hoang vắng xưa, khi tiếng tiêu cô độc lướt qua bãi chiến trường ngổn ngang những thây người cùng thây ngựa...

Chương 14

Lương đã chờ tôi ở địa điểm tập huấn. Anh tới đây một tuần để chuẩn bị nội dung. Tóc anh bạc một mớ bên thái dương. Đêm đầu tiên có văn công quân khu phục vụ nên không ai còn tâm trí nghĩ tới chuyện nào khác. Tôi cũng thế, tôi quên Lương ngay khi trước sân khấu hội trường, - đào ngầm trong lòng đất, - người ta treo lên hai tấm màn đỏ.

Từ sau tấm màn ấy vọng ra tiếng vĩ cầm sai lạc và tiếng đàn ác-cóóc-đê-ông vụng dại oàm oạp như ếch kêu nhưng chúng làm cho tim tôi như đứng lại cùng những hồi ức học trò, hy vọng được tái sinh.

Tôi đứng đần độn trong một xó rừng, không ai hay biết, nghe đám nhạc công thử dây đàn, tấu những khúc nhạc lộn xộn và đôi khi có tiếng cười lanh lảnh của một người con gái. Tiếng cười ấy làm tôi thèm muốn chết được gặp cô.

Nhưng nỗi sợ hãi cầm chân tôi tại chỗ. Rồi một anh chàng đi qua, kéo vai tôi:

- Vào đi sắp tới giờ biểu diễn.

Tôi đi theo anh ta, như bè nứa bị đẩy ra dòng nước.

Những bài hát và điệu múa nối tiếp ra sao, tôi không còn nhớ. Tôi dán mắt vào những gương mặt hồng hào, tươi đẹp, những tấm thân quyến rũ của cả đám đàn ông lẫn đàn bà trên sân diễn. Tôi chẳng nghĩ gì. Tôi bị hút hồn. Như kẻ lạc rừng đêm, bước về phía ánh lửa, như kẻ đi biển hướng về mỏm núi, tôi bị thôi miên bởi vẻ đẹp từ lâu thiếu vắng và quên lãng. Nụ cười ấp ánh, cái liếc mắt mồi chài, cánh tay trắng phau, lườn lưng mềm dẽo và dính hút như nhựa đánh bả, những ngôi sao trong suối tóc đen, giai điệu phiêu du của ái tình và tuổi trẻ, cặp mông Thị Mầu, giải lụa màu thiên thanh phấp phới bay những bông hoa dại khờ đính trên gấu váy... Những tràng vỗ tay ran tứ phía, lan truyền như sóng.

Tôi cũng vỗ tay thật to. Vỗ mãi, mãi, mãi... Rồi một người giật tay áo tôi:

- Cậu điên à?...

Tôi không trả lời, ngơ ngẩn nhìn...

Anh chàng nhăn nhở cười vào mũi tôi:

- Máu quá phải không?

Tôi gật đầu đáp bừa:

- Ừ, máu.

Anh ta cười nhăn:

- Máu cũng phải từ từ không họ cười cho... Sắp chỉnh huấn rồi, thằng nào thù nó để ý thì sinh lắm chuyện.

Tôi chỉ ư hữ, gật gù, anh kia cũng gật gù nói tiếp:

- Nghĩ đời chán bỏ mẹ, máu một tí cũng không dám...

Tôi định nói với anh chàng điều gì đó nhưng Lương đã đi tới. Đầu anh luôn luôn thẳng đứng trên cần cổ cũng thẳng đứng và vẻ mặt trầm tĩnh. Anh bảo:

- Về phòng tôi đi.

Tôi chào anh chàng vui tính, đi theo Lương. Chúng tôi đi qua những đường mòn, chằng chịt đan chéo nhau như một tấm mạng nhện khổng lồ trên mặt đất phủ đầy lá mục và lửa lân tinh.

Các đám người tấp nập qua lại, ánh đèn pin loang loáng, các sơ đồ doanh trại cầm tay, tiếng hỏi đường, tiếng tán dóc, tiếng cười, tiếng xì xầm trò chuyện tạo thành bản hòa tấu của cả bày ong đêm.

Lương hỏi:

- Đoàn này diễn hay không?

Tôi đáp: - Hay.

Anh pha chè đen, khoắng hai thìa đường và đặt trước mặt mời tôi:

- Uống đi.

Chờ tôi uống hết cốc nước, anh mới nói:

- Tôi không định báo tin này cho cậu... Nhưng trước sau rồi cũng biết.

Tôi nhìn vào mặt anh. Lập tức, đôi mắt anh sập xuống. Tôi hiểu rằng có cái gì đó trọng đại. Tôi hỏi:

- Anh định điều tôi sang một đơn vị mới phải không?

- Không.

- Sắp có tai biến trong sư đoàn mình?

- Không.

Tôi không hỏi nữa, ngồi chờ... Một lát, trong tầm nhìn xa xăm và trong tiếng thở dài, Lương khe khẽ:

- Biền chết rồi.

Tôi lặng im.

Anh nói tiếp, chậm rãi:

- Biền đạp mảnh pháo. Vết thương nhiễm trùng uốn ván...

Tôi đứng lên:

- Anh dẫn tôi đi gặp thằng Húc. Tôi muốn biết nó chết như thế nào.

Húc không về tập huấn. Đơn vị đặc nhiệm được miễn vì nhận chỉ tiêu đột xuất. Chúng ta sắp mở chiến dịch lớn.

Trên bổ sung cho Húc hai đại đội. Giờ cậu ấy là tiểu đoàn trưởng, vừa được phong hàm...

Tôi hỏi:

- Chỉ tiêu mới?... Bao nhiêu? Một vạn hay mười vạn chiếc hòm?

Lương ngồi im, cái đầu cứng đơ trên cần cổ cúng đơ. Tôi biết anh không nói. Không bao giờ nói...

Trong óc tôi diễu qua đoàn người. Đoàn Vân kiều cõng những chiếc quan tài ra mặt trận, bóng họ in trên đường triền núi trong buổi rạng đông xanh rờn. Rồi những đoàn xe tải phủ kín bạt chở những chiếc hòm đó xuyên rừng, xuyên núi, lắc lư. Những chiếc quan tài, như những con mắt rỗng không, những túi tiền rỗng không, chờ đợi...

Lương vẫn ngồi lặng lẽ. Tôi bỗng sợ hãi anh:

- Anh Lương, chẳng lẽ anh không nói gì với tôi?

Lương im lặng. Tôi gọi giật giọng:

- Anh Lương!

Lương ngẩng lên:

- Mình buồn lắm, Quân ạ... Nhưng chiến tranh là chiến tranh. Và sứ mạng lịch sử đã trao cho nhân dân mình...

"Câu nói ấy thì tôi đã nghe hàng vạn lần trong các buổi phát thanh... hàng vạn". Tôi chào anh, đi về. Hình như anh định đứng dậy tiễn tôi, nhưng tôi đi quá nhanh, tôi không

nhìn anh. Người bạn thời thơ ấu.

Chúng tôi đã cùng nhau nhảy xuống sông làm ánh dương đọng trên mặt nước vỡ thành trăm ngàn mảnh, lấy cọng cỏ đo chim nhau xem thằng nào dài hơn. Cả Lương, cả Biền, cả tôi đều có con cu bằng quả ớt. Thời ấu thơ của tình thân ái... thời ấu thơ bình đẳng!

Những con chim đa tình gù suốt những trưa hè trên ngọn tre. Những con cào cào nhảy chanh chách trong đám cỏ ven đê. Những người đàn bà da thịt phốp pháp ví von hát ghẹo nhau, đuổi rượt nhau, ôm nhau lăn trên bờ ruộng khiến lũ trẻ chúng tôi tràn đầy sung sướng... Có con diều neo giữa khoảng trời lơ, khiến những giấc mơ cứ muôn đời lơ lửng trong thinh không... Còn mặt đất lầy bùn, lầy thịt người thối rữa. Những con mắt thối rữa cho chim ác là khoét. Những cẳng chân cẳng tay thối rữa cho con lợn lòi khốn quẫn sục mõm vào. Những tâm hồn thối rữa vì thói quen chém giết, vì lạc thú mò mẫm chốn chuồng bò, vì chứng hoại thư cấy vào lòng trắc ẩn...

"Thằng khốn kiếp, nó đã không chịu nghe lời mình..."! Tôi nhớ buổi sáng Biền tiễn tôi đi. Giá nó nghe tôi trở về làng làm sống lại chàng trai má hồng gánh một ngày trên trăm gánh lúa!... Giá mà... Đấy là câu nói đặt giữa hai bờ tiếc thương và tuyệt vọng. Giá mà... Chính tôi cũng không thể đặt cho mình hai từ ấy.

Trong cái đêm xuân mát rượi ven sông, tiếng cá quẫy và tiếng cỏ rì rào làm cho bầu trời trở nên gần gũi hơn, có ba thằng trai làng đã nằm gối đầu lên cánh tay, mơ mộng. Các giấc mơ như lũ bọ-gậy cung quăng bơi lội. Lũ bọ-gậy ấy đã trôi tuột vào cái mồm của một con thủy tức, - ấy là giấc mơ

kỳ vĩ của đám đông, - giấc mơ hiển thánh giữa cung đình toàn nhân loại.

Ta đã để cho các con những khải hoàn môn...

Tiếng nói của hồn ma xưa vọng khắp cánh rừng, lẫn tiếng lá, lẫn tiếng thác. Tôi ngồi xuống bên chân thành ốc, nghe tiếng tiêu u hoài. Ông tổ tôi gác ngọn giáo, ngồi bên tôi. Từ đám xà- cạp quấn quanh hai bắp chân voi sưng phồng, bốc lên mùi mồ hôi lưu cữu. Những giọt nước mắt xanh rờn đọng trên mi mắt ông. Hai bên thái đương, hai bên mang tai ông lún phún từng đám rêu già.

Tôi hỏi:

- Sao lúc nào ông cũng khóc? Chúng tôi đâu có cần thêm nước mắt của các hồn ma?...

Ông tổ tôi đáp:

- Ta khóc cho các con.

Tôi bảo:

- Ông nên khóc cho hai bắp chân voi kia, cho ngọn giáo kia, cho cái túi ngô rang lưu cữu kia...

Bóng ma gật đầu:

- Ờ, nhưng chúng ta đã đuổi quân của Thành cát Tư hãn.

Tôi bảo:

- Khải hoàn môn ấy cũ rồi. Nó cũng sẽ mục nát như những mái chùa thời ấy.

Bóng ma nói:

- Con đừng bội bạc. Không có cái khải hoàn môn cũ kỹ ấy, đầu gối các con sẽ nhũn như bông trước lũ giặc hôm nay.

Tôi bảo:

- Nhưng thời ấy, loài người không biết tới tên tuổi đất nước này. Những giọt nước mắt xanh lóng lánh trong đêm

nối nhau lăn.

Bóng ma cúi đầu nức nở:

- Giọt máu phiêu bạt của ta... Ta thương con...

Tôi im lặng, nghe tiếng nức nở vang trong đêm. Hồi lâu bóng ma ngước nhìn tôi với đôi mắt u uẩn:

- Chúng ta đánh giặc để giữ bàn thờ tiên tổ, chúng ta đánh giặc để bảo tồn nòi giống, chúng ta không đánh giặc vì tiếng tung hô của ngoại nhân...

Một tiếng thở dài tan trong gió. Rồi đôi chân voi sưng phù lê vào lối mòn. Mùi mồ hôi lưu cữu bay lại. Rừng đêm khép dần bóng ma xưa. Chỉ còn lại với tôi ngọn lửa chập chờn hư ảo, tỏa một thứ ánh sáng xanh trong suốt, tái tê.

- Ai?... Đứng lại.

Tiếng quát.

Tôi nói:

- Chim én tới mùa xuân.

Tiếng nói dịu lại:

- Sao đồng chí đi khuya thế?

- Tôi từ chỗ đồng hương về.

- Về ngủ đi. Mai phải lên hội trường sớm.

Rồi tiếng chân xa dần trong rừng đêm. Cây đèn trong tay tôi vừa lúc hết pin. Mò mẫm mãi tôi mới về tới chỗ ngủ. Bốn bề xung quanh tiếng ngáy vang lên. Tôi rúc đầu trong chăn. Người nằm cạnh tôi mắc chứng đái dầm. Sáng ra một góc chăn tôi ướt sũng, bốc mùi khai. Anh ta không thèm xin lỗi tôi mà còn càu nhàu:

- Hỏng mẹ nó máy rồi... Thế này về làng, đéo... con nào nó lấy!

Tôi lẳng lặng ôm chăn xuống suối giặt. Anh ta cũng ôm

mớ quần áo bẩn và chăn xuống theo. Trời rét, sương mù bay cuồn cuộn. Nước giá như kim châm vào tay, hơi lạnh thốc vào mặt. Người đàn ông đái dầm bị trượt chân, ướt cả hai ống quần. Anh ta vừa vò quần áo vừa run lập cập rồi bỗng dưng quay sang tôi gây sự:

- Sao ông không thèm nói với tôi?... Kiêu thế?... Ông muốn khinh tôi hả?...

Tôi ném chiếc chăn ướt xuống chân, quay sang ước lượng: "Từ đây tới đó đúng ba bước chân, thuận một cú đá. Chỉ một tích tắc, mày sẽ được bơi lóp ngóp giữa dòng, tha hồ mát..." Bộ mặt anh ta tái rét, một điểm tím tụ trên sơn căn. Cái cần cổ vươn ra như cần cổ một con gà chọi về già trên cổ áo thu đông đã sờn cũ. Tôi chợt rùng mình "Mặt ám thế kia, chắc sắp tỏi rồi... Không thoát khỏi trận tới." Tôi đã hình dung ra chiến dịch mới qua không khí căng thẳng của những bài tập chỉnh quân. Một ngày mai... thoáng liếc nhìn gương mặt tái xanh, tôi thấy hai hố mắt rữa nát giữa bùn vùng chiến địa. Tôi thu tay về, cúi xuống vò tiếp chiếc chăn dù. Còn anh ta vẫn vênh váo nhìn tôi, miệng lầm bầm:

- Tưởng định gây chuyện với đây?...

Chương 15

Chiến dịch Ngôi sao Bắc đẩu. Ngôi sao Bắc đầu đã cháy sáng nhưng tiểu đoàn bị xóa sổ. Tôi còn mười hai lính. Sau bốn mươi tám giờ, quân số được bổ sung. Lính từ miền Bắc vào ào ào như thác lũ. Cơ man nào là con cháu của nòi giống Lạc Hồng.

Chúng tôi tiến về phương Nam. Chân trời đỏ rực lửa.

- Pằng pằng pằng... pằng pằng...

- Pằng pằng pằng... pằng pằng pằng...

Tôi đứng bật dậy:

- Cậu nào bắn ẩu thế?

Tạo đứng lên theo: - Thủ trưởng để em ra xem sao.

Cậu ta lao vút ra ngoài bóng đêm. Chỉ còn tôi và cậu y tá. Đèn sáng đến chói mắt. Chưa bao giờ tôi ngập tràn ánh sáng như bây giờ! Căn phòng còn nguyên vẹn, cả những chiếc phô-tơi bọc da màu huyết dụ, cả những tấm rèm ni-lông trong suốt, cả máy đàm thoại, những chồng giấy viết thư trắng tinh có in bông hoa tím...

Kẻ địch sống sang trọng thế này, làm sao chúng chống chọi lại chúng tôi?... Chiến tranh cần chó gì thứ giấy viết

thư kìa với những bông hoa li ti màu tím?

- Thủ trưởng để yên, chưa xong đâu...

Cậu y tá nhắc. Cậu ta đang thay băng cho tôi. Hình như vết thương sắp có mủ, nó cứ cắn rưng rứt như kiến đốt.

- Pằng pằng pằng... pằng pằng pằng pằng...

Tôi bảo:

- Quái lạ, đứa nào bắn như động rồ mãi thế. Có lẽ tôi phải đi xem sao. Xong chưa?

Cậu y tá nói:

- Tí tẹo nữa thôi ạ.

Cậu ta cuốn vòng băng cuối, thắt nút một cách khéo léo và dịu dàng. Tôi nghĩ: "Cái mặt nó đáng ghét nhưng bàn tay của nó bằng vàng! Giá nó làm thợ khắc, thợ chạm thì tuyệt ".

Thắt xong nút băng, cậu y tá xin:

- Thủ trưởng cho em đi theo?

- Ừ, thì đi.

Chúng tôi rời khỏi phòng, vượt qua khoảng sân xi- măng mênh mông về phía tiếng súng. Đó là dãy kho quân dụng. Ánh đèn lấp lóa với mấy cánh tay cần câu đen sì, những mảnh vải trắng, vải dù mắc trong đám dây điện phất phơ bay. Mùi thuốc súng, mùi khói lẫn mùi các vết thương và máu người, hòa trong khí trời đêm như những chiếc vòi bạch tuộc hút chặt trí não. Tôi nghe bước chân mình vang lên, lạ lùng. Tiếng gõ trên nền xi-măng cứng lạnh.

Xưa nay, tôi chỉ nghe tiếng chân mình lẫn trong tiếng cỏ xạc xào, tiếng sột soạt của lá rừng, tiếng lép nhép của bùn lầy tiếng va chạm của vỏ đạn và vũ khí.

Lần đầu tiên, chúng tôi bước xuống thành phố...

- Rảo bước lên...

Tôi bảo cậu y tá, vội vã chúng tôi tiến về dãy nhà lô nhô dưới chân cây đèn cao áp trắng. Người chạy ra đầu tiên đón tôi là Tạo:

- Vào cũng không được...

- Bắn ai?

- Không ạ. Gặp gì bắn nấy. Lung tung cả...

- Dẫn tôi đi, mau lên...

Cậu ta chạy trước. Chúng tôi vào kho. Mái tôn cao ước trên hai chục thước, tựa trên khung sắt lớn, vừa đơn giản, vừa quái dị. Các thùng hàng chồng chất, sừng sững cho tới áp mái, chỉ để lọt những lối đi hẹp hình bàn cờ. Chúng tôi đi theo các lối hẹp ấy. Phía trước, tiếng súng thỉnh thoảng lại rộ lên từng tràng, lẫn tiếng cười oang oang, tiếng hát và tiếng nói líu lưỡi của kẻ say.

Tôi hỏi:

- Những đứa nào thế?

Tạo đáp:

- Báo cáo thủ trưởng, tiểu đội của thằng Lành.

- Chúng nó say rượu cả hay sao?

- Có thằng say, có thằng tỉnh.

Đoạn, cậu ta ngăn tôi lại:

- Thủ trưởng rẽ sang lối này...

Chúng tôi bước sang gian kho khác, lối đi rộng hơn, với một chuỗi đèn chạy dọc theo mái kho, chiếu xuống. Nền kho láng bóng. Đang đi, chợt một dòng nước màu hồng thắm chảy tới, bò từ từ đến mũi giày tôi. Tôi chưa kịp dừng chân, một dòng suối nữa tràn đến, màu hồng trong suốt lóng lánh dưới đèn, như si-rô lựu ai tưới xuống mặt đất.

Tôi hỏi:

- Cái quái gì thế này?

Tạo đáp:

- Báo cáo thủ trưởng, thuốc ạ.

- Thuốc gì?

- Thuốc tiêm B12. Toàn thuốc cao cấp của Mỹ. Ở kho đằng kia, chúng nó đã bắn tan bốn công-ten-nơ, B12 chảy ngập tới mắt cá chân... Giờ lại thế...

Lại một dòng nước hồng đặc sánh chảy tràn qua lối đi. Giày chúng tôi ướt. Lội trong dòng nước sóng sánh, chúng tôi đi

- Pằng pằng pằng... pằng pằng pằng pằng...

Tiếng súng vọng trong kho, chối óc. Tạo chạy lên phía trước quát:

- Thủ trưởng đến đấy... dừng lại...

Tiếng cậu ta lấp trong tiếng súng. Khi tôi và cậu y tá đến nơi, Tạo vẫn còn đang hò hét. Cách Tạo hai bước chân, một cậu đen đủi, thấp bé cầm tiểu liên quạt như điên vào chiếc hòm gỗ trước mặt. Tên nó là Tu, dân Hà Tĩnh. Nó đứng chạng đôi chân cong queo, gầy như hai que củi, bậm môi bóp cò. Cặp mắt Tu đỏ vằn, chắc nó say. Khi Tạo đập liên hồi vào vai Tu, cậu ta mới quay ra, nhìn thấy tôi. Tu ngước cặp mắt đờ đẫn lên, nhe răng cười.

Tôi hỏi:

- Ai cho cậu bắn?

Tu kẹp súng, đáp:

- Báo cáo thủ trưởng, hắn là đồ của đế quốc Mỹ, em bắn cho hắn không thể ngóc đầu lên.

- Cậu không có mắt à? Cậu không biết đó là cái gì à?

- Em có trộ chi mô... Dưng mà em biết đó là đồ của đế quốc Mỹ.

Tôi bảo: - Đó là thuốc bổ. Thứ thuốc người ta đã tiêm cho cậu khi cậu nằm trong quân y viện.

Tu kêu:

- Không, thủ trưởng lộn rồi... Hồi í, em toàn tiêm thuốc bổ của Liên Xô...

Dứt lời, cậu ta loạng choạng lùi lại. Đường gân xanh đập phập phồng nơi cổ. Tôi hỏi:

- Lành đâu?

Mấy cậu đứng sau Tu đáp:

- Báo cáo, anh Lành say quá đã ngủ rồi.

Tôi bảo:

- Đẹp mặt nhỉ, các cậu lấy rượu ở đâu?

- Báo cáo anh, trong bếp của ban chỉ huy cứ điểm. Có cả một kho... đủ các loại rượu...

Mặt cậu nào cậu nấy lấm lét. Tôi biết chắc thủ phạm chính chưa xuất hiện. Mấy bộ mặt cù lần không thể nghĩ ra cái trò chơi tàn bạo này. Tôi hỏi:

- Ai dẫn các cậu đến đây?

Mấy đứa cúi gằm mặt xuống.

Tôi quát:

- Ai?... Các cậu muốn ra tòa án binh cả nút hả?

Lúc ấy, Tu lảo đảo bước lên:

- Thủ trưởng, tha cho em... tụi em có làm... chi mô.

Tôi gằn giọng:

- Ai đưa các cậu tới đây?

Tu ngẩng lên, ngất ngưỡng:

- Báo cáo thủ trưởng... là... anh Kha... Anh Kha bảo...

"Thảo nào... Thằng ôn con chuyên bày trò khỉ..." Tôi quát:

- Tìm cậu Kha lại đây.

Nhưng đám lính chưa kịp chạy đi, Kha đã từ sau lưng tôi bước lên:

- Báo cáo, em có mặt.

Hóa ra cậu ta rúc vào khe giữa hai hòm hàng. Mặt Kha trắng xanh, hoàn toàn tỉnh táo. Tôi bảo:

- Hóa ra cậu!

Kha im lặng.

Tôi hỏi:

- Đã uống mấy chén rồi? Tôi ngửi hơi cậu không có mùi rượu. Cậu giữ cho tỉnh để đưa mấy thằng say đi làm trò càn dở phải không?

Kha cúi gầm mặt, lặng im.

Tôi bảo:

- Về phòng tôi. Tạo đưa mấy chàng say và Tu về chỗ ngủ. Kha đi cùng tôi. Cậu y tá lẽo đẽo bước sau. Khi chúng tôi băng qua sân phi trường, một đám cháy lớn bùng lên phía tây in chóp nhọn của một ngôi nhà thờ như lưỡi lê chĩa ngược vào trời đêm. Đối điện với cái lưỡi lê ấy, vài ngôi sao thoi thóp sáng. Có tiếng chuông từ nơi nào xa lắm vọng tới. Cậu y tá nói:

- Báo cáo thủ trưởng, đã nửa đêm.

Tôi bảo:

- Cho cậu về nghỉ. Tôi dẫn Kha về phòng. Căn phòng sáng choang, cửa ngỏ. Gió thổi những tờ giấy viết thư bay khắp nơi trong khi cục thủy tinh chặn giấy hình quả chuông nằm choáng lộn trên bàn. Tôi bảo Kha ngồi xuống, mở tủ lấy chai vang trắng rót hai cốc.

- Nào, bây giờ đến lượt tôi và cậu cùng uống. Uống xong, không có gì bắn thì bắn lẫn nhau...

Kha đỡ cốc rượu, ngước mắt nhìn tôi:

- Anh Quân, tha tội cho em...

Tôi bảo:

- Hãy uống đi đã.

Tôi uống trước. Kha uống theo. Vẻ mặt nó không mảy may lo ngại.! Thằng mất dạy, nó ỷ thế... Nó biết mình mến nó.!! Trong đại đội, sau khi Hoàng chết, tôi gần gũi với Kha. Nó không trong trắng như Hoàng, nó khôn lỏi, láu cá vặt, lười nhưng tốt bụng và, khi cần, biết hy sinh cho lẽ phải.

Trong chiến đấu, bao giờ Kha cũng tìm được phương pháp tối ưu tiết kiệm xương máu. Nó không ham sục gái, thích mộng mơ và vẽ ra những trò oái oăm để trêu cợt mọi người.

Rượu đã cạn, tôi nói:

- Tửu lượng cậu cũng khá... Uống hết chai này chăng?

- Nếu anh thích.

- Trông cứng cỏi ra phết. Tựa như là tôi mời cậu lên đây để bồi dưỡng báo cáo điển hình.

Cậu ta cúi mặt, mân mê chiếc cốc trong tay. Tôi nhìn những vòng ánh sáng chao đảo quanh miệng cốc pha lê, như những vòng sóng bất tận, không bờ bến. Những vòng sóng trên mặt đầm ấu thơ của tôi, - nơi những con sâm cầm ngã dưới làn đạn ghém tàn ác của những người săn chim từ thành phố đổ về, máu đỏ tưới nhau trên đám cỏ hoặc rơi xuống tan hòa cùng làn nước, - nơi đám trẻ ngụp lặn giữa cỏ và bùn phóng tầm mắt tới chân trời mộng tưởng - không có chi ngoài con tàu cổ lỗ chạy hơi nước, phun ra từng đám hơi lẫn bụi than, như con ngựa ghẻ của

hiệp sĩ Xéc-văng-tát từ thế kỷ nào đó lạc tới, - nơi những đứa bé gái cưỡi trâu nhông nhông chạy trên đồng lần đầu tiên nhìn thấy hai núm vú nhỏ xíu giữa làn nước trong suốt - sợ hãi như con người tiền sử thấy sấm sét - vụng lén như tên trộm cất dấu của bất chính - hồi hộp đợi chờ nó nảy nở thành hai trái đào tiên - Và rồi hằn học chai lì nhìn chúng dăn dúm, teo tóp lại trên lồng ngực lép kẹp chưa một bàn tay đàn ông chạm tới chưa cặp môi non dại nào đòi sữa... Vòng sáng óng ánh kia... con đầm... những giấc mơ trong suốt như thủy tinh.

Quả pháo thăng thiên vụt tan thành trăm ngàn vụn giấy...

- Choang...

Giờ cuốn tấm rèm, giật chiếc cốc trên bàn rơi xuống. Những mảnh pha lê bắn trên sàn đá hoa. Tôi thấy Kha đưa mắt nhìn. Cậu ta vẫn chờ lời phán quyết. Tôi ngồi xuống bên nó:

- Tại sao?

Kha nói khẽ:

- Anh tha cho em.

Nhưng tại sao cậu làm như vậy?

Em không biết.

- Cậu có biết.

Kha im lặng. Tôi hỏi gặng:

- Cậu làm như thế để được cái gì?

Kha ngẩng lên, nhìn vào mắt tôi:

- Nhưng không làm như thế em cũng chẳng được gì.

- Cậu nhầm rồi! Cậu đã phá hoại tài sản của nhân dân. Tất cả những gì chúng ta đổi xương máu để có đều thuộc về nhân dân.

Kha cười:

- Làm gì có nhân dân? Cái vẻ nhếch mép chán chường của nó... Cái ánh mắt chán chường trên gương mặt tái xanh... Thằng lỏi khốn kiếp, vốn được tôi o bế, giờ coi tôi như một gã khờ đáng thương hại. Tôi cố nén cơn giận, mỉm cười:

- Cứ nói đi... Ngày hôm nay cậu đã tàn phá bao nhiêu thứ?

- Tụi em bắn tan ba công-ten-nơ đựng thứ đài to có mặt kính. Nghe thủy tinh nổ như mưa rào khoái cả tai. Rồi xơi đến mấy chiếc tủ lạnh trong bếp ban chỉ huy cứ điểm. Còn buổi tối thì...

- Đủ rồi!

Tôi ngắt lời:

- Các cậu đã phá hủy một số thuốc đủ tiêm cho hàng vạn bệnh nhân. Còn thứ đài to có mặt kính là máy truyền hình, có thể chiếu cho hàng ngàn người...

- Vâng... Kha ngắt lời tôi:

- Nhưng số người được xem chiếu hình không phải là nhân dân... Nhân dân, trong đó có bố mẹ anh, bố mẹ em, có đám lính tráng này... đừng hòng xơ múi...

Tôi bảo:

- Tại sao cậu dám nói thế?

Kha đặt tay lên vai tôi:

- Anh Quân, đừng to tiếng... Năm em mười bảy tuổi, ở thị trấn, người ta quyên tiền xây dựng nghĩa trang cho các liệt sĩ hồi kháng Pháp. Tinh cờ, lúc nộp tiền, em ở nhà. Trong số tiền mẹ em nộp cho chính quyền có một tờ bạc có lỗ thủng bằng hột vừng đúng giữa hình bông lúa. Năm hôm sau, một đứa bạn gái học cùng lớp rủ em lên tỉnh chơi. Nó kém em vài tháng, được nước da trắng hồng nhưng mắt

lác và rụt cổ. Nó mê em như điếu đổ. Trong chuyến đi ấy con bé tiêu tiền như ném rác. Cửa hàng nào nó cũng sà vào, mua toàn đồ xa xỉ, không cần trả giá. Số tiền nó tiêu một ngày gấp sáu lần số lương tháng của bố nó, ông chủ tịch thị trấn.

Và trong số tiền hôm ấy, em nhìn thấy tờ giấy bạc có lỗ thủng bằng hột vừng đúng giữa hình bông lúa, đó rõ ràng là tiền của mẹ em!

Tôi lặng im, Kha cũng lặng im. Chúng tôi nghe gió lang thang qua phi trường, nghe tiếng nổ lép bép của đám cháy nào đó chưa lụi hết. Lát sau, tôi nói:

- Cậu làm tôi choáng cả đầu!

Kha đáp:

- Em nghĩ nhiều... Em cũng nghe chán vạn điều thiên hạ nói. Nhưng mà, nhân dân lúc có thật, lúc như bóng ma: Nếu cần lúa, nhân dân là con bò kéo cày. Lúc có chiến tranh, con bò ấy mặc áo giáp và cầm súng. Rồi, khi mọi sự đã qua, vào những ngày lễ lạt, hội hè... người ta tôn xưng nhân dân như hú vọng các hồn ma, tưởng thưởng cho khói thơm và tro tiền, còn phần xôi thịt thì kẻ khác hưởng...

Tôi choáng váng thật sự, như bị đè dưới đáy nước, giống hệt cảm giác hồi năm tuổi bị thằng anh họ điên khùng dìm dưới sông.

Rồi Kha nói:

- Anh đưa em ra tòa án binh cũng được... Nhưng mà em đã trót biết sự thật... em đã trót nghĩ như thế...

Nó cúi đầu, mái tóc đen lánh đổ xuống... "Thằng khốn kiếp... Nó làm mình tái tê..." Tôi nhớ đôi bàn tay xanh lét của nó hơ trên lửa dạo ở trong hang Bò Cạp. Tôi nhớ miếng

thịt chim ưng núi vừa dai vừa khét nó chia cho tôi ở bên kia đường. Tôi nhớ thân hình mảnh dẻ của nó, trần truồng lông nhông chạy bên bờ suối, lúc nó bị sốt rét ác tính hành. Tôi nhớ... Bỗng dưng, toàn thân tôi run bần bật. Tôi quát:

- Đồ khỉ... Lẽ ra cậu phải lãnh một viên đạn ở tòa án binh... Về ngủ... Từ ngày mai, bỏ trò phá hoại ấy đi...

Kha đứng lên, lẳng lặng ra khỏi phòng.

Tôi ngồi lại một mình. Gió ùa vào, cuốn những tờ giấy viết thư liệng khắp nơi. Tôi vớ quả chuông thủy tinh rồi ngồi nhìn những tờ giấy chao liệng như đàn bướm trắng khổng lồ.

Những tờ giấy tiếp tục bay. Căn phòng tán loạn màu trắng. Tôi thấy lạnh. Không phải vì gió đêm, mà vì một bàn tay thần bí nào đó rút lửa khỏi xương tủy, da thịt tôi.

Tôi lạnh hơn mười mấy mùa mưa lạnh buốt Trường sơn, mười mấy mùa chìm ngập giữa sương giá của rừng núi... Tất cả rét mướt mười mấy năm dồn lại cho buổi tối này... Tay chân bủn rủn, tôi đặt quả chuông xuống sàn đá, mặc cho gió lồng lộn thổi đám giấy trên bàn, vãi tung tóe, cuốn khỏi ra cửa, mang vào khoảng đêm đen ngoài kia...

Một con gà gáy gọi bình minh.

- Cúc cù cu cu cúc cù cu.

Tôi ngồi dậy, đi tìm nó. Suốt đêm tôi không chợp mắt, người nhão như vải thưa. Cậu liên lạc mới, vừa tới:

- Thủ trưởng dậy sớm thế?

Tôi bảo:

- Đun nước pha cho tôi ấm chè.

Cậu ta đập gót chân:

- Rõ.

Trông cậu ta hớn hở ra mặt. Mười tám tuổi rưỡi, vừa gia nhập quân ngũ vài tháng đã được tiến về giải phóng đồng bằng.

Anh chàng chưa biết đói khát, sốt rét, u sầu, thèm gái, nhớ quê... Nó được bổ sung thay cậu liên lạc cũ tử vong trong chiến dịch Ngôi sao Bắc đẩu. Tôi đi qua phi trường, khí lạnh ban mai khiến đầu óc dần tỉnh táo.

- Cúc cù cu cu cu

Tiếng gà gáy cất lên lần thứ hai, hào hển hơn, vang từ phía sau bức tường đổ. Tôi dẫm qua đống gạch vụn, lổn nhổn vỏ đạn, vỏ đồ giải khát, bông băng và bắt gặp một chú gà trống trắng đứng lẻ loi trong chiếc chuồng đan bằng thép mắt cáo. Chiếc chuồng rất đẹp đứng giữa đống đổ nát của tòa nhà. Đúng là phép lạ của thần linh.

Trong chuồng, còn nửa lon gạo tấm, nửa lon ngô xay với bát nước. Một mảnh pháo nhỏ nằm cong queo giữa đáy ý tưởng như tia chớp vọt qua: "Mày là con gà trắng yêu quái trong chuyện cổ An Dương Vương hay sao mà hiện ra trong buổi sớm này?" Con gà trắng nghiêng đầu nhìn tôi: "Sao không?... Ta cất tiếng gáy ở đâu, ở đó những thành trì sụp đổ "

- Báo cáo thủ trưởng...

Tôi giật mình quay lại. Cậu liên lạc đã đứng trước mặt tôi:

- Báo cáo thủ trưởng, một nồi luộc ạ...

Cậu ta chỉ con gà, hấp háy:

- Con này vừa nồi luộc. Trưa nay thủ trưởng cho phép...

Tôi cố gắng nén cảm giác khó chịu, hỏi:

- Có việc gì?

Thấy vẻ lạnh lùng của tôi, cậu liên lạc cụt hứng. Cậu ta thò tay gãi đầu, nói:

- Báo cáo, nước đã sôi... Em đã pha chè... Mời thủ trưởng...

Tôi bảo:

- Về trước đi.

Cậu ta đi, tôi cũng đi luôn, tâm hồn nặng trĩu. Cho tới khi uống chè với Thái, tôi vẫn không thoát được tâm trạng ngột ngạt. Tôi thầm oán hận Kha, nhưng không hiểu vì sao tôi thấy Kha có lý. Những lời tiên tri mơ hồ bay chập chờn như đàn quạ đen trên nghĩa địa thành phố.

Thái bảo tôi:

- Theo lệnh trên, bảy giờ tối nay đơn vị xuất phát. Tôi cho anh em ăn tươi buổi trưa.

Tôi nói:

- Phải đấy. Mà làm sớm lên. Bữa chiều ăn lúc bốn giờ ba mươi cho nhẹ bụng.

Thái gặng:

- Anh có cần dặn dò các trung đội không?

Tôi lắc đầu:

- Không.

Thái ăn nốt mẩu lương khô rồi đi.

Tôi ngồi lại một mình, bị vây bọc giữa nghi ngờ và oán hận. Ngoài sân phi trường, đám lính lăng xăng chạy đi chạy lại. Một không khí nao nức đến cuồng nhiệt hun đốt mọi người. Ánh mắt khát khao, nụ cười bồn chồn, cử chỉ hăm hở vội vã. Tất cả bị cuốn trong guồng quay của bánh xe. Tất cả lăn tới chân trời phía trước, nơi khải hoàn môn đã sừng sững hiện lên sau những đám cháy và sau màn bụi đỏ...

Tôi cô lẻ. Tôi bị câu chuyện của Kha làm tê liệt. Trái tim

yếu hèn của tôi không chịu được dày vò. Thằng lính trong tôi mạnh hơn tôi. Nó đã chiến đấu cừ, nó đã chịu đựng hết thảy mọi gian khổ, một trong số mười hai người ít ỏi còn lại từ con số một trăm năm mươi chiến sĩ của đại đội ban đầu.

Vậy mà nó đã đi qua cuộc hành trình dằng dặc ấy không một giấc mơ, không thèm khát vinh quang, không trông đợi một phần xôi thịt. Trong trí óc lạnh lẽo của nó, khải hoàn môn đã hiện ra như một chiếc cầu vồng sặc sỡ nhưng khi đi qua nửa vòng tròn mộng tưởng ấy, người ta sẽ lại lội trong bùn thuở nguyên sơ, với những rạch cày từ thuở nguyên sơ...

Trưa ấy, trong bữa cơm khao quân, sâm banh nổ đôm đốp vang tuôn chảy như suối. Tôi cố tình không nhìn Kha nhưng tôi biết cậu ta nhìn tôi. Cái nhìn thương cảm. Có lẽ, vẻ xanh xám ngơ ngác của tôi, với nó là bộ mặt của một thằng bé lần đầu bị bỏ trong phòng tối...!! Sư mày... thằng lỏi con chơi nước kiệu. Mình đã quá mềm yếu... Phải trị cho nó một trận...” Tôi cố giữ cảm giác điên khùng. Tôi đưa mắt hằm hằm nhìn xung quanh. Đúng lúc tôi nhìn Kha, cậu ta mỉm cười.

Nụ cười xẻ chia, buồn như nắng cuối đông. Trong nụ cười của nó có vẻ ngượng ngùng của một kẻ vác nặng xẻ gánh cho người khác. Nó đã vác gánh nặng ấy quá lâu, một mình, và thời gian không còn cho đủ lòng kiên nhẫn...

Bốn bề xung quanh, tiếng nói cười, tiếng ly cốc ồn ào sôi động. Hưng phấn tràn trề. Những gương mặt hừng hực lửa hy vọng. Đoàn xe đã nổ máy ngoài kia, chuẩn bị cho cuộc hành quân vào lúc lặn mặt trời. Tôi chợt hiểu rằng chỉ có

tôi và Kha là hai kẻ bất hạnh duy nhất trong đoàn quân nồng nhiệt này, chúng tôi đã bị trói buộc cùng nhau bởi đã xẻ chia một điều bí mật...

Rạng đông đỏ lừng lững như sóng đỏ tràn trên mặt đất. Xe chúng tôi lăn qua mặt lộ rải rác đầy giày dép, quần áo mũ, túi xách, ba-lô, đạn vàng choa, bàn chải gãy, su- chiêng của đàn bà, bánh mì kẹp thịt bị xéo nát, búp bê nhựa nát đầu, dấu vết của cuộc rút chạy nóng hổi.

- Tiến về đồng bằng, ta tiến về đồng bằng...

Một cậu hét to. Cả đám hòa theo:

- Tiến về đồng bằng, anh em ơi i i...

Gió thốc lại. Bụi đỏ bay mờ mịt. Một cậu sau lưng tôi cất tiếng cười:

- Ha ha... Bao nhiêu năm nay chúng ông rúc trên rừng.

- Đ. mẹ chúng mày. Giờ chúng ông đã về đây, sướng sướng sường sương nhé...

Tiếng cười rộ lên trong tiếng gió gào và tiếng máy. Tới ngã ba cao nguyên, gặp một đoàn tăng từ cánh trái đi tới.

Phía trước, một chiếc jeep trắng của quân ngụy bỏ lại, bánh cháy lụi, tên lính lái xe chết gục mặt vào vô-lăng. Đám lính hét to:

- Anh em tăng đâu... nghiến mẹ nó đi... nghiến đi...

Đám lính tăng ngồi trên tháp giơ tay vẫy.

- Hoan hô... hoan hô...

- Xin chào...

Tụi lính của tôi hào hứng đứng lên, hoa chân múa tay, gào tới rách cổ: - Nghiến mẹ nó đi, anh em ơi... Đám lính tăng hình như nghe thấy. Một cậu từ tháp pháo tụt xuống. Vài giây sau, chiếc tăng quay đầu từ từ bò tới nghiến

chiếc jeep:

- Hoan hô... hoan hô...

- Anh em tăng tuyệt vời i i...

Tôi quay đi, chợt bắt gặp ánh mắt của Kha. Mặt cậu ta thản nhiên, môi khẽ nhếch lên cười. Đám lính của tôi còn hò hét vẫy chào mãi khi đoàn tăng vượt qua ngã ba cao nguyên rẽ sang đường khác. Xe chúng tôi tiến lên, tiến lên...

Và tôi dần dần ngủ thiếp đi trong tiếng hát của bọn lính mới được bổ sung. Sức lực còn dư nên chúng gào mãi không chán...

Trong lúc ngủ, tôi vẫn hình dung ra trận đánh tới. Có lẽ nó sẽ ít hiểm nguy hơn những trận đã qua một trăm lần.

Quân địch đã rút lui hỗn độn. Một cuộc rút lui như thế sẽ huỷ diệt tới giọt cuối cùng tinh thần kháng cự. Chúng tôi sẽ thắng... Khải hoàn môn lấp ló phía chân trời. Tim tôi trào lên niềm hoan lạc đau đớn cùng lúc óc não tôi hiện lên một ảnh tượng lạnh lẽo: tôi thấy tôi tách khỏi đám đông, đang níu lấy những cây cột sơn son thếp vàng để dò dẫm tiến về cánh đồng phía trước. Cánh đồng ấy trơ trụi những gốc rạ, loang loáng mặt đầm xa. Một đàn cò đang lặn lội mò tép. Tôi đi theo chúng, câm lặng như cái bóng, đôi chân trần sục giữa cỏ và bùn.

Trận đánh đã diễn ra như một màn giáo đầu tiếp tới đoạn kết thúc, chóng vánh không ngờ, và, so với những trận đánh trong mười mấy năm vừa qua, nó tựa như trò chơi... Tôi không nhớ qua bao lâu mình ngồi giữa sở chỉ huy của địch, hầu như nguyên vẹn, và nghe tiếng đồng hồ quả lắc đong đưa trên tường. Cứ nửa giờ lại một giai điệu thánh thót ngân nga. Trong ngăn kéo bàn chỉ huy, có một

đống giấy tờ, sơ đồ, hóa đơn và ảnh đàn bà cởi truồng màu sắc chói lọi như lưỡi quỉ. Đột nhiên, cậu liên lạc chạy vào:

- Báo cáo thủ trưởng...

Tôi hỏi:

- Cái gì?

Trong đám tù binh có một thằng Mỹ. Anh em hỏi thủ trưởng xem xử lý ra sao?

- Quái lạ! Lính Mỹ rút từ hai năm trước. Sao còn một thằng rớt lại đây? - Báo cáo thủ trưởng, nó to như hộ pháp, nói xí xồ không ai hiểu gì...

- Đem nó lên đây.

Cậu liên lạc dạ một tiếng ngoan ngoãn rồi chạy đi. Tôi lơ đãng nhìn ra cửa ngập nắng, lòng trống rỗng. Rồi ít phút sau, đám lính của tôi giải thằng Mỹ vào. Có tới bốn cậu nhăm nhăm tay súng. Tù binh bị trói quặt tay ra sau, đi quanh quạng. Hắn cao lớn thật, tóc vàng trơn bóng, mắt xanh lơ. Đám lính của tôi dúi hắn quỳ giữa nền nhà. Cả cây thịt to rơi huỵch xuống, mặt hắn nhăn lại vì đau và đôi mắt xanh lơ của hắn ngước nhìn tôi. Một cái nhìn không thể diễn tả. Tôi hỏi:

- Đại đội ta có ai biết nói tiếng Anh không?

Một cậu đáp:

- Báo cáo, lúc bắt được hắn, thủ trưởng Thái cũng đã hỏi khắp rồi, nhưng chẳng ai biết tiếng Anh. Đồng chí Kiệm biết tiếng Nga hỏi hắn thì hắn lắc đầu.

Tôi bảo:

- Cởi trói cho nó. Súng ống như rừng vây quanh, làm sao nó trốn được!?

Đám lính cởi trói cho tên tù binh. Hắn nói gì đó, chắc là

lời cảm ơn, và co duỗi những ngón tay bầm tím. Tôi nhìn những ngón tay trắng nõn của hắn, trắng như những mầm giá đỗ. Hắn lại nói với tôi từng tràng tiếng Anh, vừa nói vừa làm điệu bộ. Hình như hắn muốn chứng minh hắn không phải là lính, chỉ là một phóng viên hay thợ chụp ảnh nên hắn hết đập vào ngực, lại chỉ vào chiếc áo sơ-mi và làm động tác của mấy anh phó nhòm. Da hắn hồng, với những đám lông nâu loăn xoăn trên ngực. Màu da trắng hồng, màu tóc vàng, màu lông hung nâu, màu mắt lơ... Những hình sắc dị biệt ấy xưa kia đã là tiêu điểm cho lòng căm thù truyền kiếp... Kẻ ngoại xâm... Kẻ ngoại bang. Những ông tổ xa xưa của tôi từng căm thù cái đuôi sam của bọn rợ Hung nô như vậy. Lòng thù hận ấy đặt sức mạnh vào cái lẫy nỏ hoặc lưỡi gươm. Chúng tôi cũng đã có cùng một sức mạnh ấy khi phóng những quả đạn B40 và B41, khi lia từng tràng tiểu liên, khi xọc lưỡi lê...

- Mất thì giờ quá...

Một cậu lính kêu.

Một cậu khác nói:

- Em nghi nó là gián điệp. Tống giam.

Cậu kia kêu lên:

- Giam hả?... Lấy ai canh giữ. Cho mẹ nó một viên kẹo đồng.

Cậu thứ ba bảo:

- Phải đấy thủ trưởng ạ... Đơn vị mình còn tiếp tục đi. Giữ làm quái gì cái của nợ này...

Tên tù binh đưa mắt nhìn quanh. Nó nhìn đám lính của tôi đang bàn cãi, mỉm cười làm thân. Đồ bò, nó chẳng hiểu gì cả. Nó tưởng người ta đang bàn cách làm các món ăn

chắc?... Mái tóc vàng lúc lắc khi nó cười. Rồi nó khẽ nhún vai... Lúc ấy tôi mới thấy đôi vai nó to và dày làm sao! Cả tấm lưng đồ sộ kia nữa!

Vai và lưng nó hoàn toàn giống Biền. Dường như đôi vai ấy và tấm lưng ấy sinh ra để gánh mỗi ngày hơn trăm gánh lúa. Hắn vẫn cười ngô nghê nhìn tôi. Bỗng dưng, tôi thấy lòng thù hận trong tôi dời chỗ. Hình như nó đã đi dạo chơi đâu đó, như con hổ bị nhốt đã xổ cũi dạo chơi trong rừng... Dã thú cũng tới lúc mệt mỏi...

Trước đây, cứ nhìn màu da trắng hồng kia, mái tóc vàng óng kia là tôi nổ súng không nghĩ ngợi! Kẻ ngoại xâm, - tiêu điểm của hận thù! Lòng tự tôn đã bó kết với thù hận! Sự bảo tồn gắn với hủy diệt!!...

- Thủ trưởng...

Đám lính của tôi lên tiếng:

- Thủ trưởng quyết định đi...

Một cậu hạ giọng:

- Tụi Mẽo này chuyên ăn thịt, thủ trưởng ạ... Mình lấy đâu của thừa mà nuôi nó?... Thủ trưởng đồng ý đi... Em đòm cho. Tích tắc là xong...

Tên tù binh nhìn tên lính của tôi, nheo nheo mắt như suy ngẫm. Tôi chợt hình dung trái đồi xanh rờn, gã trai trẻ này ôm người đàn bà của hắn lăn trên cỏ. Có thể là một đứa con gái thành thục như lũ ngợm tôi vừa xem ảnh cởi truồng. Cũng có thể là một thôn nữ, có cái tên mộc mạc như tên con gái quê tôi: con Hoa, con Hòa, con Vinh, con Lài, con Mơ, con Mận... Cũng có thể một đêm xuân mát rượi, hắn từng gác chân lên chân bạn và mơ tưởng đến cuộc ái ân sấm sét giữa các thánh thần như Biền từng mơ tưởng đến

bà Nữ Oa với ông Tứ Tượng...

Rồi hắn phải từ bỏ tất thảy những vui thú ấy để mặc áo lính ra đi vì lý tưởng quốc gia, vì những giòng nhật ký miên man cuốn hút, vì một buổi rạng đông nào đó hắn bị cám dỗ bởi hình ảnh của chính mình nơi chân trời khói lửa, ngực lủng lẳng những tấm mề-đay... Mọi ý tưởng ấy làm tôi lạnh toát sống lưng.

- Báo cáo thủ trưởng...

Một cậu lính kêu:

- Sắp tới giờ ăn, tụi em đói quá... Xin thủ trưởng quyết định cho.

Tôi nói, giọng lạnh lùng:

- Các cậu nghĩ mọi việc đơn giản như đùa! Chiến tranh sắp kết thúc, không còn là thuở sống giữa rừng. Lúc này, bất kỳ ai, kể cả bản thân tôi, vi phạm chính sách tù binh sẽ phải ra tòa án binh lãnh tội. Nói xong, tôi quay ngoắt đi.

Thái độ đó có hiệu quả. Đám lính của tôi giải tên Mỹ đi lặng lẽ, không dám xô đẩy hắn thô bạo như trước.

Tôi lại trở về chỗ ngồi cũ, nghĩ tới những sợi tơ nhện đong đưa trước gió, những trò ú tim tàn bạo của chiến tranh. Trên đường tiến quân, tôi đã chứng kiến biết bao thây người treo lủng lẳng trên cành cây, kẻ bị móc mắt, kẻ bị phanh thây làm đôi, kẻ bị cắt gân đầu gối buộc gập lên như con cào cào bị bẻ càng... Những cuộc trả hận không ai kiểm soát được. Vào lúc từng loạt pháo rền để báo trước tiếng đại bác ngày chiến thắng, tiếng kêu của bầy quạ cũng vang lên trên các nghĩa địa và quanh những thây ma chưa được vùi lấp. Mùi tử thi lẫn mùi thuốc súng hôn mê...

Mặt trời lặn trong lúc đèn bật sáng khắp nơi. Ánh tà

dương trộn cùng ánh đèn, trộn cùng ánh nến. Đám lính của tôi vớ được một hộp nến, chúng cắm la liệt khắp các phòng và ngoài sân. Đêm tới cùng bữa ăn náo động. Tổ cấp dưỡng khui được cả hầm rượu, mở ra đổ vào chậu tắm. Một chậu tắm khổng lồ tràn đầy thứ rượu màu vàng: pha trộn đủ loại vang, sâm banh, cô-nhắc. Lính mạnh ai nấy thò ca múc tùy tửu lượng. Mỗi gương mặt như nhân lên hàng trăm lần vì hàng trăm ngọn đèn và nến... Cười, nói, chếnh choáng, hớn hở, ca hát... Trên bàn ăn, bày đầy những món đồ hộp của ta và đồ chiến lợi phẩm: cá hộp Liên xô, cá hộp Mỹ, thịt hộp Trung Quốc, bánh quy Mỹ, nho khô Mỹ, táo Tầu... Bữa ăn kéo dài lâu lắm. Thái ngồi bên tôi, hình như cậu ta nói gì đó rồi len lén cúi xuống chùi nước mắt. Tôi chắc Thái nhớ đứa em trai đã hy sinh.

Tôi định nói vài lời an ủi Thái nhưng tôi lại lặng im. Vì tôi cũng nhớ em trai tôi. Sau đó tôi chẳng nhớ ai nữa. Tôi nhớ tới một gương mặt vô danh, vừa câm lặng, vừa sống động trồi lên ngọn triều quá khứ... Mười mấy năm trôi qua...

Nó mỉm cười...

Một số cậu say loạng choạng ra về. Số khác chụm lại tán gẫu. Tôi chợt thấy Kha kéo Tạo đi ngang qua. Hai anh chàng ra cửa. Có tiếng va chạm của vỏ đồ hộp ngoài kia.

Tiếng cười hô hố. Rồi tiếng Tạo kêu:

- Anh Kha, đái đi.

Kha đáp:

- Ờ thì đái ì i...

- Em đố anh đái đầy hai hộp cá này.

- Mày muốn thi hả?... ơ... thì thi...

Tiếng tồ tồ của nước tiểu rót, lúc nhỏ, lúc to. Rồi Kha nói:

- Mày lợi hơn đấy nhé... Tao say, tao đái rớt ra ngoài.

- Nào, lấy nến ra xem cho rõ.

Tạo nhảy xổ vào phòng, lấy ngọn nến trên bàn đem ra.

Một phút sau, anh chàng reo vui vẻ:

- Bằng nhau... Của anh, hai hộp cá Mỹ. Em được nửa hộp thịt lợn Tàu... Coi như hòa...

Tiếng Kha:

- Ờ bọng đái tao với bọng đái mày to bằng nhau... Bố khỉ, từ thuở cha sinh mẹ đẻ chưa bao giờ say mà đêm nay thấy cái mặt mày nhảy nhót... Tạo, về ngủ thôi...

Tiếng chân bước xa dần. Đám lính quanh tôi cũng lục tục kéo nhau về. Sau rốt, còn lại hai chúng tôi. Thái hỏi:

- Bao giờ mình đi tiếp nhỉ?

Tôi trả lời:

- Chờ lệnh trên.

Thái ngậm ngùi:

- Bao nhiêu năm nay, đơn vị mình toàn là mũi tiến công chủ chốt.

Tôi cười:

- Mỗi năm mỗi khác. Giờ chỉ có mười hai thằng lính già. Còn lại toàn lính mới, đưa chúng nó lên các điểm nóng làm chả nướng à?...

Thái nói: - Dù sao cũng buồn, anh Quân ạ...

Tôi bảo:

- Ờ, thời oanh liệt nào cũng qua.

Thái hỏi:

- Sau đây, rồi sẽ ra sao? Tôi cười:

- Tôi biết gì mà hỏi tôi? Cá mè một lứa cả...

Thái im lặng một lát rồi hạ giọng:

- Đại đội ta là đại đội anh hùng... Chúng mình... anh với tôi sẽ được đề nghị phong hàm vượt bực đấy...

Tôi không trả lời Thái. Tiếng anh rót bên tai tôi đều đều nhưng tôi chỉ nghe thấy tiếng róc rách của lạch nước dưới chân cầu, tiếng lúa rì rào trên đồng. Một điệu ca lảnh lót giữa chốn quê hương u tịch:

"*Trèo lên Quán Dốc, ngồi gốc cây đa* "...

Giai điệu ấy cùng cây nhị ư ừ rền vang những năm tháng Trường sơn... Chú lính nhỏ bé của tôi... Chú lính tội nghiệp của tôi trong buổi sớm giá lạnh ấy đã trúng đạn rơi xuống...

Và máu trai loang đỏ tấm dù...

Hà nội, 11-12-1990

(25 tháng 10 năm Canh Ngọ)

DƯƠNG THU HƯƠNG

Mục lục

Chương 1 7
Chương 2 29
Chương 3 51
Chương 4 60
Chương 5 73
Chương 6 103
Chương 7 134
Chương 8 148
Chương 9 163
Chương 10 189
Chương 11 200
Chương 12 220
Chương 13 240
Chương 14 252
Chương 15 260